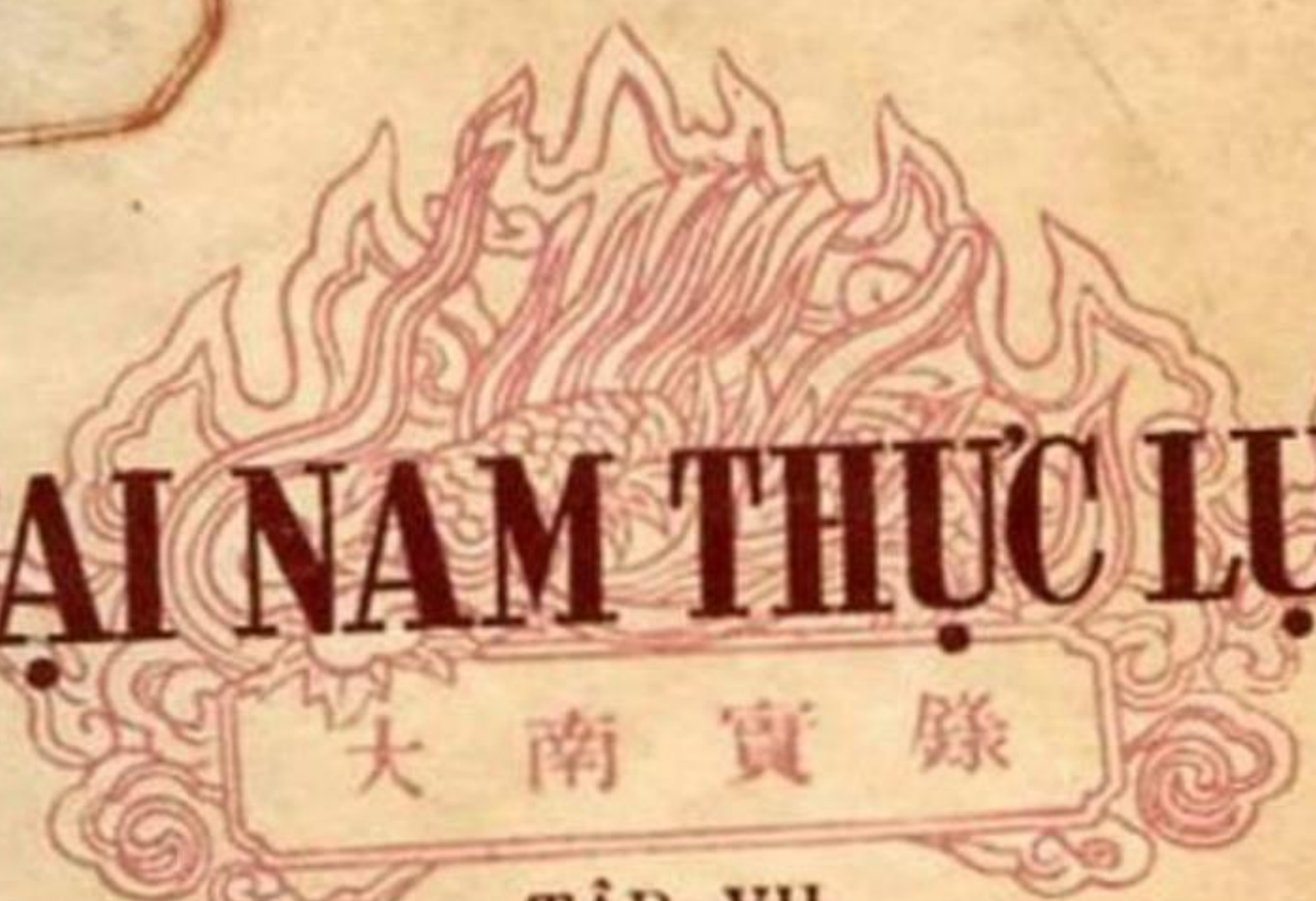




ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

TẬP VII

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ III

(1824 — 1825)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC

914
8103

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP VII

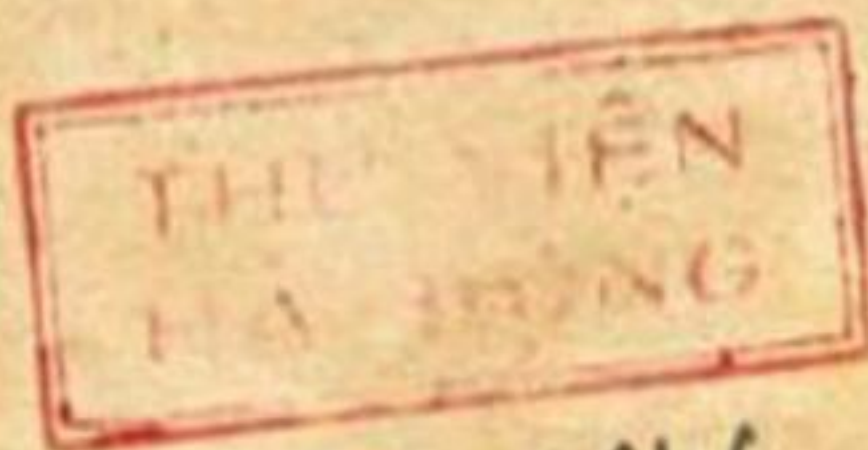
CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ III

505

*Minh-mệnh năm thứ 5 và thứ 6
1824 - 1825*

Tổ phiên dịch VIỆN SỬ HỌC
phiên dịch



Đ 2246

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC

HÀ NỘI — 1964

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh-mệnh thứ 5 [1824] (Thanh Đạo-quang năm thứ 4), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1. Vua thân đem bầy tôi đến cung Từ thọ, làm lễ mừng tuổi. Từ năm ấy lấy làm lệ thường. Ban ân chiếu cho trong ngoài Kinh. Lời chiếu rằng: « Trời cao che trùm bao khắp, sinh muôn vật ở ngày mùa xuân; đáng vương giả kính theo đạo trời, ban bố đức nhân, điều hòa chính lệnh, mừng rỡ ban phúc đều bắt đầu từ mùa xuân, để tỏ nghĩa đối thời tiết mà nuôi muôn vật. Trăm vâng chịu mệnh trời, nối theo nghiệp cả. Sâu nghĩ đạo vua là lớn, chẳng dám tự mình rồi nhân. Nay gặp buổi dương hòa, muôn vâng tươi sáng, mà trăm họ của ta chưa được yên vui, những muốn nuôi nấng vỗ về; nhưng nghĩ các địa phương năm ngoái mưa nắng không đều, mùa màng có kém, dầu khắp trời suốt đất vương giả chẳng có riêng gì, mà ra chính thi nhân, hẳn phải trước ở chỗ cần cấp. Vậy vụ thuế thân năm nay, cho Thừa-thiên giảm 3 phần 10, Tam trực⁽¹⁾ và Ninh-bình 2 phần 10; Thanh-hoa thuế

(1) Tam trực : Ba dinh trực lệ là Quảng-trị, Quảng-bình, Quảng-nam.

thân vụ hạn này giảm 2 phần 10, Nghệ-an 3 phần 10; Phiên-an thuế điền năm nay giảm 4 phần 10, Định-tường 3 phần 10, Vĩnh-thanh, Biên-hòa 2 phần 10, Hà-tiên 1 phần 10 ».

Lấy trấn thủ Phú-yên là Nguyễn Văn Quế làm trấn thủ Bình-dịnh.

Sai Lê Nguyên Hy ở Văn thư phòng, Lê Thuận Tĩnh ở Thượng-trà viện, Lê Mậu Nghi ở Nội vụ phủ sang Hạ-châu (1) làm việc công.

Dựng cục Hội thành ở thành Gia-dịnh; sai cai đội vệ Giám thành Nguyễn Văn Xương mộ dân ngoại tịch 20 người sung vào.

Ngày nhâm thân, tế xuân hường.

Sai quan thanh tra Nội vụ phủ lấy thông chánh sử biện lý Lại bộ là Nguyễn Khoa Hào và Thượng bảo thiếu khanh là Hoàng Quynh sung làm đồng lý. Thường cho Khoa Hào 100 quan tiền, Quynh 80 quan.

Sai thư tham tri Hình bộ là Vũ Xuân Cẩn, tham quân Thủy quân là Hồ Tiến Hiệu, thêm sự Hộ bộ là Nguyễn Công Đàm, chia nhau đi phát chẩn cho dân đói ở Nghệ-an. Dụ rằng: « Nghệ-an năm ngoái không được mùa, đã vì dân phát thóc kho ra bán, mà nay giá gạo vẫn cao, lại nghĩ dân cùng, không lấy tiền đâu mà mua, tất đến người kêu đói dọc đường, đi chỗ này chỗ khác kiếm ăn, nên phải có cách cứu giúp. Bèn sai bọn Xuân Cẩn chia đi trấn lý và các phủ thành Hà-hoa, Diễn-châu, hội cùng trấn thần, lấy gạo kho phát chẩn, đến giữa tháng 3 thì thôi. Người nghèo ốm không đến lãnh chẩn được thì đưa đến cho; người chết thì cho tiền tuất ». Xuân Cẩn vào bệ từ để xin chỉ. Vua nói rằng: « Việc cứu đói từ

(1) Hạ-châu: Tân-già-ba.

xưa không có phép gì hay cả. Khanh là đại thần của nước, tinh mệnh một phương nay ủy cho khanh, phạm cách thế nào có thể cứu vớt được dân ta thì liệu mà làm. Hai chữ bình công (1) là chỉ của ta đó ». Đến khi sắp hết kỳ phát chẩn ; vua nghĩ ở nhân dân lúa mới trở sai cho phát chẩn thêm 5 ngày. Đến ngày thời phát, lại cấp cho tiền gạo để về làng.

Cho con trai Chưởng hậu quân Lê Chất là vệ úy Lê Hậu lấy trưởng công chúa thứ tám tên là Ngọc-cửu, con trai Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên là vệ úy Nguyễn Đức Hưu lấy trưởng công chúa thứ chín là Ngọc-nguyệt, con trai Chưởng Tả quân Lê Văn Duyệt là Kiều kỵ đô úy Lê Văn Yển (con Lê Văn Phong thừa tự Lê Văn Duyệt) lấy trưởng công chúa thứ mười là Ngọc-ngôn, con trai Thị trung đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm là Kiều kỵ đô úy Nguyễn Thường Tuấn lấy trưởng công chúa thứ mười một là Ngọc-tôn. Vua dụ rằng : « Bọn người cha con một nhà mang nhiều ơn huệ về vâng, nên dốc lòng trung trinh, giữ trọn tiếng tốt ».

Ngày giáp thân duyệt binh. Vua ngự điện Kiền-nguyên để xem và dụ rằng : « Luyện sĩ trị binh là lệ thường của nhà nước, mà thể lòng trời đề ra ân là để khích lệ lòng quân. Vậy thưởng tiền cho cai đội tổng quân trở xuống theo thứ bậc. Từ nay lấy đó làm lệ ».

Cho vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Văn Từ làm chưởng cơ, vẫn lãnh việc vệ.

Cho Trần Bá Kiền làm ký lục Quảng-trị.

Lấy tri bạ Nguyễn Minh Châu làm lang trung Lễ bộ, vẫn làm việc ở Tôn nhân phủ.

Giặc trốn ở Bắc-thành là Nguyễn Điều nguy xưng là Tiền quân chánh tướng (đồ đảng của tướng giặc Nguyễn

(1) Bình công : Giữ đạo công bằng.

Đình Cúc) lần trốn ở Hải-dương, chiêu dụ bọn hào mục mưu nổi loạn, thành thần sai phó vệ úy vệ Hùng dũng là Phạm Văn Lượng theo người báo dẫn đem quân ập đánh, bắt được Điều và 6 người đồ đảng giết đi. Thưởng cho biên binh 300 quan tiền.

Lấy Thái thường tự khanh biện lý Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán thăng thự tả tham tri Lễ bộ, Quang lộc tự Khanh biện lý Lễ bộ là Phan Huy Thực thăng thự hữu tham tri Lễ bộ.

Bắc-thành bị hạn.

Định số ngạch nhân viên vệ Giám thành: chủ sự, tư vụ đều 1 người, tổng bát cửu phẩm thư lại đều 2 người, vị nhập lưu thư lại 4 người. Lại định lệ thưởng các vệ binh được sai phái, lấy địa phương sai đi xa gần khó dễ làm thứ bậc (Phạm sai đi từ Bình-dịnh vào Nam, từ Nghệ-an ra Bắc, cùng những chốn rừng núi công việc hơi khó thì những người am hiểu cách thức thưởng tiền 3 quan, những người đi theo để đo đạc thưởng 2 quan, gần về dễ thì đều bớt 1 quan).

Lấy ký lục Vĩnh-thanh là Nguyễn Đình Thịnh làm ký lục Định-tướng, thêm sự Hình bộ sung biện Hình tào thành Gia-dịnh là Nguyễn Duy Cần làm thự ký lục Vĩnh-thanh, thêm sự Công bộ biện lý việc lương tiền bảo Châu-đốc là Đoàn Khắc Cung làm thự cai bạ Phiên-an, chủ sự Lại bộ là Trần Văn Dần làm lang trung Hộ bộ biện lý việc lương tiền bảo Châu-đốc, lang trung Binh bộ là Lưu Đình Luyện làm tham hiệp Quảng-yên.

Rút biên binh đi tuần biển ở Bắc-thành về ngũ. Năm ngoái ở Thanh-hoa có giặc biển, sai thành thần điều Thủy quân và lính đội Uy chấn hơn 100 người cùng 5 chiếc thuyền đi tuần xét, đến bảy giờ mặt biển hơi yên nên rút về. Thưởng tiền cho quân cơ trở xuống theo thứ

bực. Lại thấy Thanh-hoa không có thuyền sai hạ lệnh cho trấn thần đóng đề sẵn mà sai khiến.

Cai cơ chánh quản Tả chi thượng đạo Thanh-hoa là Phạm Thúc Nho, và phó chương chi chi Hậu hãn là Hà Công Quỳnh tâu xin thế tập làm thổ tù để chặn dân. Vua không cho. Hạ lệnh cho Thúc Nho vẫn coi sách Ngọc-lặc (thuộc huyện Thụy-nguyên), Công Quỳnh vẫn coi sách Kim-lô (thuộc huyện Cẩm-thủy).

Với thư trấn thủ Tuyên-quang là Lê Huy Tích về Kinh.

Ấm thụ Tôn thất Tào làm thứ đội trưởng coi giữ việc thờ Thiếu sư Phúc quận công Tôn thất Diên. Tào là cháu phái thứ của Diên. Trước Tôn thất Quảng là phái chính chủ việc thờ tự. Tôn thất Dịch tâu rằng Quảng là con cháu người có tội tên là Huệ, ở triều Hiến tông mưu phản bị giết, hệ ấy không nên cho chủ việc thờ tự Diên. Vua bèn sai bãi Quảng mà lấy Tào thay. Dịch lại tâu xin truất bỏ hệ ấy mà giảm bổng tôn thất. Giao xuống bộ Lễ bàn, cho là tội tên Huệ theo điển lệ của nhà Thanh mà xét thì nên xóa sổ tôn thất. Con Huệ là Nghị, cháu Huệ là Ân, Huyền và Nhật trước đây có người làm cai cơ, nội đội trưởng, có người làm lưu thủ phó vệ úy, là bởi bọn Nghị đều biết cố gắng chịu khó, cho nên đặc cách dùng, vả lại để tỏ cái ý thân người thân. Nay hoàng thượng ta lấy đức sáng mà hòa mục họ hàng, dạy trung dạy hiếu tất từ gần trước. Phàm các hệ tôn thất, qui trình nuôi dạy đã rõ lại nghiêm. Hệ của Huệ đã là dòng dõi phản nghịch, lại không tài đức, sao lại để cho kẻ xấu được làm phần! Vậy xin chép hệ ấy vào sau sổ tôn thất, bổng tôn thất bớt đi một nửa, cho có phân biệt. Lời nghị dâng lên, vua hạ lệnh những người hiện đương ăn bổng vẫn được cấp như lệ, còn người tục sau thì bớt một nửa.

Tháng 2, định lệ đấu giá đầm ngòi, từ Thừa-thiên trở ra Bắc đến Thanh-hoa, trở vào Nam đến Bình-thuận (hàng năm cứ lấy ngày 15 tháng 11 bán đấu giá, đến ngày 1 tháng 12, sớ sách đến bộ).

Thanh-hoa bị hạn và động đất, trấn thần không tâu lên. Vua nghe tin quả rằng: « Trẫm từ lên ngôi đến nay, chăm chăm mong được trị yên, gặp có tai biến càng thêm sợ hãi sửa đức trừ tai, chẳng dám chút nào nghĩ chuyện vui sướng. Nay các người lại giấu giếm chẳng báo, như thế há phải là đạo bầy tôi thờ vua? Tạm tha cho. Từ sau nếu lại quen thói xấu, mà kiêng dữ nói lành để mong đẹp lòng thì tất sẽ bị nghị xét, không phải là nhỏ ». Rồi trấn thần đem việc lúa hại gạo đất tâu báo. Liền sai lấy 30.000 học thóc kho bán rẻ cho dân. (Thóc một học giá 2 quan tiền giảm xuống 1 quan).

Đổi định lệ dùng thuốc súng cho súng tay (Lệ trước, mỗi một phát dùng 2 đồng 6 phân thuốc súng, đổi làm 1 đồng 6 phân).

Lấy hàn lâm viện thị độc sung tán thiện là Bùi Đăng Huy làm thêm sự Lại bộ.

Xây đắp thành Quảng-bình (chung quanh bốn mặt thành dài 468 trượng, trên rộng 3 thước, dưới rộng 4 thước 6 tấc, cao 11 thước 5 tấc, chân móng sâu 1 thước rưỡi, thành có 3 cửa tả, hữu, hậu). Lấy hơn 3.700 người các quận Bắc-thành và Thanh Nghệ, cùng lính các đội Chấn uy và Tuân thành làm việc, mỗi tháng mỗi người cấp tiền 3 quan gạo 1 phượng. Sai phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Tri trông nom công việc. Trước là vua dụ bọn dinh thần Đỗ Quý trông coi việc đắp thành, sai lang trung Công bộ là Đoàn Văn Phú hội làm. Lại nghĩ việc dinh bề bọn, thế khó làm cả được, bèn lấy Tri thay, cho Phú theo giúp, quan binh làm việc

cứ 5 ngày cho ăn một bữa, ốm thì cho thuốc, chết thì cho thêm tiền tuất. Thành xây xong lại sửa đắp lũy dài (từ núi Đâu-mâu đến cửa biển Nhật-lệ), cửa lũy cho tên là Quảng-bình quan. Ngoài cửa có cầu cũng gọi là cầu Quảng-bình. Thưởng cho Nguyễn Văn Trí 100 quan tiền, 3 tấm sa, 1 thứ kỷ lục; quan binh được thưởng theo thứ bậc.

Đào tiếp sông Vĩnh-tế. Lấy binh dân các trấn thuộc thành và nước Chân-lạp hơn 24.700 người làm việc, chi cấp lương tiền như lệ năm Minh-mệnh thứ 4. Vua dụ rằng: « Việc đào sông Vĩnh-tế là vâng theo thánh toán của Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta mà làm, thực là quan yếu cho quốc kế biên trù. Nhưng khai đào mới bắt đầu, công việc còn khó, trăm vâng theo chỉ trước, năm ngoài đã đào, còn lại hơn 1.700 trượng, ấy là còn thiếu cái công một sọt đất. Nay nước nhà nhân rồi, chính nên kịp thời làm tiếp cho xong, để làm kế nhọc một lần được rồi mãi ». Lại dụ cho quốc vương Chân-lạp biết. Phó tổng trấn Trần Văn Năng xin để lại quân dân hai trấn Phiên-an, Biên-hòa để đào đá xây thành. Vua dụ rằng: « Việc xây thành năm nay chưa tiện, sẽ đợi sang năm. Còn như sông này, liên với Tân-cương, rất quan hệ đến việc biên phòng, so với việc xây thành đảng nào cần hơn? Huống chi hai việc đều làm, sao cho xong được, kiến thức sao hẹp hòi thế? » Không cho. Sai đem cả quân dân đến đào sông. Phát tiền kho 1.000 quan mua trâu rượu khao những người làm việc.

Chở 230.000 quan tiền ở kho Kinh đến Gia-định.

Định bổng hàng năm cho các hoàng tử, hoàng nữ, lấy tháng giêng năm nay bắt đầu. (Hoàng trưởng tử cùng Miên Định, Miên Nghi, Miên Hoành, Miên An mỗi người mỗi năm tiền 800 quan gạo 600 phượng; các hoàng tử

đều tiền 300 quan gạo 300 phượng, hoàng nữ đều tiền 200 quan gạo 200 phượng).

Cho con trưởng Kiến-an công là Lương-kỳ bổng hàng năm (tiền 200 quan gạo 150 phượng). Dụ rằng : từ nay con trưởng các thân công đến 12 tuổi trở lên thì tâu xin đưa vào ra mắt, lượng cho bổng hàng năm.

Sai các quan quân lãnh các quân Thị trung, Thị nội, Thần sách kén chọn từ cai đội trở lên mà trước có công lao, dù già yếu mà còn có thể làm chức thủ ngự đầu nguồn cửa biển được, thì đưa đến bộ, dẫn vào ra mắt, đợi chỉ kén dùng.

Sai các địa phương từ Nghệ-an ra Bắc xét hỏi trong dân gian có người nào là yêm hoạn (1) thì do trạm dẫn về Kinh (tuổi từ 13 trở lên đến 65 trở xuống), không được giấu giếm (giấu một người bị 80 trượng, mỗi người lại thêm một bực). Vua bảo Thái thường tự khanh Hoàng Kim Hoán rằng : « Đời trước nhà Hán nhà Đường mất nước, tuy rằng do số trời, nhưng chưa hẳn là không bởi bọn này gây ra. Song công việc ở trong cung cấm không có nó cũng không xong. Nay bọn cung giám chỉ có hơn 10 người, không đủ sai khiến, cho nên muốn kén thêm. Nhưng chỉ dùng để giữ cửa và truyền bảo mệnh lệnh, không cho can dự đến chính sự triều đình, tướng cũng không hại gì ».

Lấy vệ úy vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân là Phạm Văn Châu làm trấn thủ Phiên-an, trấn thủ Quảng-yên là Nguyễn Hữu Viễn làm trấn thủ Lạng-sơn, vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Phúc Hậu đổi bổ chương cơ lãnh trấn thủ Quảng-yên.

(1) Yêm hoạn : Người như đàn ông mà không có dương vật.

Đại sứ cục Bảo tuyền Bắc-thành là Trương Văn Minh về đình tru. Lấy tham tri Hộ bộ lãnh Hộ tào là Đoàn Viết Nguyên kiêm lãnh công việc cục Bảo tuyền, thêm sự Công bộ coi Tào tác cục là Nguyễn Công Liêu sung biện cục Bảo tuyền, lang trung Vũ khố là Trần Văn Hoảng coi Tào tác cục.

Lấy thêm sự Hộ bộ sung biện Hộ tào thành Gia-định là Nguyễn Bá Uông làm thêm sự Hình bộ sung biện Hình tào.

Lấy tri phủ Từ-sơn là Hoàng Bình làm đốc học Bình-thuận.

Cấp cho các trạm từ Thừa-thiên trở vào Nam đến Phiên-an, trở ra Bắc đến Sơn-nam, mỗi trạm 3 tháng lương (mỗi tháng gạo 20 phượng).

Cho Tôn nhân phủ 1.000 quan tiền, phạm người tôn thất có việc hiếu hỷ thì những người tộc trưởng tùy theo xa gần thân sơ dùng làm hai lễ hồng bạch (hồng là lễ hỷ, bạch là lễ tang), mỗi năm một lần tâu sớ, chi hết lại cấp cho.

Đổi tên các thủ ở Gia-định, thủ Băng-vọt làm thủ An-lợi, thủ La-bôn nguyên làm thủ Phúc-vĩnh nguyên, thủ Hưng-phước thượng làm thủ Long-an, thủ Sông-nậu làm thủ Phước-bảo, thủ Đường-sứ làm thủ Bình-lợi, thủ Ba-can làm thủ Định-quan, đạo Đồng-môn làm đạo Phước-thuận, thủ Làng-giao làm thủ Phước-khánh, thủ Vững-tàu làm thủ Phước-thắng, thủ Tắc-khai hải khẩu làm thủ Long-hưng (đều thuộc tỉnh Biên-hòa). Lại sai bộ Hộ xét danh hiệu các tổng xã thôn phường ở các địa phương, những tên nôm và mặt chữ không nhã, thì bản định đổi đi.

Thành phủ Hà-hoa sứt. Hạ lệnh cho những biên binh chuyên biện đắp đền lại. Vua lại nghĩ trấn ấy gạo đắt,

ân cấp cho tiền gạo. Khi đập xong, thường thêm cho 1.000 quan tiền.

Nghệ-an đòi, giặc cướp nổi lên. Vua nghe tin, dụ quở trấn thần rằng: « Hạt người đồng ruộng hại nhiều, giặc cướp quấy nhiễu, bọn người giữ chức chặn dân, thế mà gần đây không thấy mở miệng nói gì, chẳng biết bụng dạ các người để ở đâu? Nay những người bị tai nạn kịp nên khám thực mà tâu, đợi trăm tha hay hoãn thuế. Sai phải nghiêm đốc quan quân đi tuần để dẹp giặc yên dân thì ta không những tha tội trước mà lại ghi công sau, nếu không thế thì có phép nước đó, không thể vì bọn người mà khoan thứ đâu ».

Trấn thần Bình-định tâu rằng: « Dân trong hạt xiêu tán 30 ấp và man (1), lính thiếu số không lấy đâu mà sung điền; hiện đã thêm hạn để chiêu dụ, chưa thấy trở về mà binh lính trốn đi ngày càng thêm nhiều, xin hoãn đòi bắt trong hạn 2 năm ». Việc giao xuống bộ Binh bàn lại, cho rằng: « Dân là gốc nước, mà binh cũng không thể thiếu được, xin sai trấn thần khám lại, quả có xiêu tán thực thì cho hoãn; như xóm còn có dân ở, ruộng còn có người cày, thì cứ số trốn thiếu bắt phải điền thế ».

Vua theo lời bàn. Rồi cho gia hạn 1 năm. Sắc rằng từ sau những dân mới về và người mới đến tuổi đều ghi sổ mà điền chỗ lính thiếu, không được đầu vào sổ khác của các nha.

Nước Vạn-tượng sai sứ đến cống.

Ngày quý Sửu, tế Trời Đất ở đàn Nam-giao. Ngày ấy trời tạnh nắng, vua rất lấy làm vui, bèn muốn ăn mừng

(1) Man: Chỗ dân ở liên thuộc với nhau gọi là man (xem *Gia-dịnh thông chí*, quyển 3, tờ 39).

và thưởng trăm quan. Gặp nắng ngày càng dữ, vua bảo Hộ bộ Nguyễn Hữu Thân rằng: « Nắng sắp làm tai, người làm vua chính nên sợ hãi sửa mình, há lại đối trời mà vui hoan nạn sao »? Việc thưởng trăm quan bèn thôi. Sai phủ doãn Thừa-thiên là Nguyễn Hữu Phụng làm lễ đảo vũ ở miếu Nam hải Long vương và ở đền Thai-dương phu nhân.

Xây đắp thành Ninh-bình. Lấy 2.000 người lính cơ Ngũ kinh làm việc, hàng tháng cho lương tiền, cùng các món ăn từ theo như lệ đắp thành Quảng-bình. Những dân đói có xin làm thuê thì cấp cho tiền 1 quan gạo 1 phượng. Việc xong thưởng cho đồng lý là quản đạo Lê Mậu Cúc tiền 60 quan, sa 2 tấm, kỷ lục 1 thứ. Từ người chuyên biện trở xuống đều được thưởng cả.

Giáng thêm sự Hộ bộ là Hoàng Công Dương làm chánh bát phẩm thư lại ở Khâm-thiên giám. Nguyên trước có tờ dụ niệm yết ở lầu Phu-văn, người coi giữ không cẩn thận để rách. Công Dương nhận lời nhờ muốn tha tội cho. Việc phát giác. Vua dụ bộ Hình rằng: « Công Dương do nghề mọn xuất thân, quan đến tứ phẩm, lại chẳng nghĩ giữ mình trong sạch, cam chịu như bản, thì phép nước ơn vua nó đã không đề bụng vậy ». Sai lột bỏ mũ áo, giao vệ Cẩm y đóng gông đợi xét. Sau phải giáng chức.

Chưởng cơ thống quản thập cơ Kinh Tiệp của Tiền quân là Vũ Văn Lương tuổi già nghỉ việc. Vua thấy Lương khi đóng thú ở Bắc-thành lập được nhiều quân công, cấp cho nửa lương. Lấy chưởng cơ Phạm Văn Lý thay.

Lấy phó sứ Thương bạc ty là Trần Xác làm Đại lý tự thiếu khanh (trật chánh tứ phẩm), vẫn kiêm lãnh công việc Thương bạc ty, tri bạ Nguyễn Văn Di làm phó sứ Thương bạc ty.

Lấy lang trung Nội vụ phủ là Lê Văn Công làm thêm sự Hộ bộ, lang trung Vũ khố là Phan Văn Nguyên làm thêm sự Binh bộ.

Lê Văn Duyệt và Lê Chất dâng sớ xin từ chức tổng trấn. Vua bảo rằng: « Hai thành là chỗ trọng trấn ở miền Nam miền Bắc, trăm đương nhờ cậy các khanh, sao lại nói ra lời ấy? ». Hai người quỳ khóc mãi không thôi. Vua hỏi hai ba lần. Chất nói: « Bệ hạ bảo thần chết thần không dám tránh, chứ việc Bắc-thành thần không thể làm được ». Vua bảo rằng: « Phải chăng có việc gì khó lắm sao? » Chất nói: « Không phải vì việc gì khó, thần làm được hay không là ở bệ hạ thôi ». Vua ngạc nhiên hỏi: « Tại sao nói thế? » Chất nói: « Trước kia cái án Lê Duy Thanh tham tang thần cùng Hình tào xét hỏi, tội Thanh đáng giết, *kịp đến khi bắt giao triều đình xét, lại được giảm nhẹ, ấy là phép không đủ tin với dân, nên thần không thể làm việc thành được ». Vua bảo rằng: « Việc ấy là công nghị của đình thần, chẳng phải riêng một mình trẫm ». Sai lấy bản án Duy Thanh, giao cho Chất bàn lại. Rồi lại hạ chiếu theo chỉ trước phạt Duy Thanh đi Quảng-bình ra sức chuộc tội.

Lấy cai đội vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân là Đào Văn Nghị làm phó vệ úy, quân lãnh biên binh coi giữ đài Điện hải.

Đốc học Thanh-hoa là Trần Danh Phác tuổi già về hưu, lấy tri huyện Duy-xuyên là Hồ Sĩ Lâm làm phó đốc học Thanh-hoa.

Lấy phó vệ úy Trung vệ dinh Long võ là Hoàng Văn Hựu làm vệ úy, phó vệ úy Tiền vệ là Nguyễn Văn Sử làm vệ úy vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân, phó vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong là Phạm Phú Chung làm phó vệ úy Tiền vệ dinh Long võ.

Gọi biên binh Bắc-thành và Thanh Nghệ đi thú Gia-dinh về Kinh, cấp cho mỗi người 1 tháng lương tiền, cho về nguyên ngũ.

Sửa lại mặt sau Kinh thành (dài 757 trượng 5 thước), giờ khắc binh lính làm nghỉ đều y như trình hạn năm Minh-mệnh thứ 3. Sai Thái y viện chia đi săn sóc. Vừa một tháng việc xong, thưởng từ giám tu trở xuống ký lục và tiền theo thứ bậc (Binh lính thì tính trượng thưởng tiền mỗi trượng 120 quan). Dụ rằng: « Làm nhà tất phải làm tường vách, làm nước tất phải vững thành tri, đều là bất đắc dĩ mà làm thôi, chứ chẳng phải muốn làm mệt sức binh lính. Kinh sư là nơi căn bản, năm Gia-long bắt đầu xây dựng Kinh thành bằng gạch đá, phàm những tường ngọn, lầu canh, pháo đài, quy chế đều đủ, mà công trình to lớn, chưa thể một lúc làm xong. Trẫm từ khi mới lên ngôi, sâu nghĩ cái nghĩa « cha đắp nền con làm nhà », ba mặt thành lần lượt sửa xong, mà công lớn làm xong là ở lần này, cho nên đặc biệt khen thưởng hậu để đền cái công khó nhọc đã lâu của các người. Vậy tiền thưởng cho quân sĩ, người quản suất phải lấy công bằng chia cấp, để cho người có cha mẹ vợ con nhờ đó mà trên thờ [cha mẹ] dưới nuôi [vợ con], nhất thiết đừng bắt họ đóng góp mà bớt xén, biết ra thì có tội ».

Làm duyệt tuyển ở Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-binh, Quảng-trị và Quảng-ngãi. Sai bọn vệ úy Thị trung là Trần Đăng Long, tham tri Hộ bộ là Nguyễn Công Tiệp, trấn thủ Bình-dịnh là Nguyễn Văn Quế, tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa, vệ úy Thị trung là Nguyễn Hữu Khâm, phủ doãn Thừa-thiên là Nguyễn Hữu Phụng, lưu thủ Quảng-binh là Đỗ Quý, ký lục Bình-dịnh là Nguyễn Văn Thục, vệ úy Thần sách là Nguyễn Văn Cần, biện lý Lễ bộ là Hoàng Kim Hoàn, chia đi làm

việc. Đình thần bàn phép duyệt tuyển theo lệ năm Gia-long, duy có sổ tuyển phải làm ba bản, các quan văn võ khám mang cùng quan địa phương đều cầm một bản, văn thì bản giáp, võ thì bản ất, đều dùng chữ son, quan địa phương giữ bản bình, sao chữ mực. Tuyển xong đều đóng ấn duyệt tuyển, bản giáp nộp bộ Hộ, bản ất nộp bộ Binh, bản bình để lại sở tại giữ lưu chiếu. Vua thấy là gần đây dân thi nhiều kẻ dối trá, lại thi nhiều kẻ đục khoét, bèn dụ cho các đình trấn răn cấm; lại miễn cho tiền đăng tên ở tuyển trường. Dụ rằng: « Buồi quốc sơ lệ tuyển trường có tiền đăng tên, lấy của dân để chi việc công. Khoảng năm Gia-long, kho tàng chưa đủ nên còn giữ nếp cũ, đấy cũng là theo nghĩa mà lấy ở dân để làm việc thiện hạ vậy. Nay sức tích mỗi năm một thêm, nước đã đủ dùng, chẳng muốn làm hao phí dân nữa, từ sau phạm sự cung ứng ở tuyển trường thì lấy của công mà cấp, lệ tiền đăng tên thì bãi đi». Đến khi tổng sách dâng lên, số đình Quảng-nam hơn trước 1 phần 10. Vua bảo Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận rằng: « Duyệt tuyển là để biết rõ số dân nhiều ít, chẳng phải lấy tăng lên hay kém đi làm tốt xấu; duy trấn thần Quảng-nam võ về chăn nuôi dùng dần, hộ khẩu ngày đông, mà tuyển quan thì phép tuyển cũng vừa phải, không có thiên khinh thiên trọng, vậy nên xét công. Tuyển quan Nguyễn Văn Quế, Trần Minh Nghĩa, đình thần Phạm Văn Tin, Trần Lợi Trinh, Lê Đại Cương đều thưởng 1 thứ kỷ lục. Từ sau phạm những người vâng mệnh đi làm duyệt tuyển đều nên đem lòng công bằng tin chắc, chớ có cầu công cần bậy mà hư trương số hộ làm hại dân ».

Sai đình thần và quan Bắc-thành đều cử 5 viên tri phủ thanh liêm, cần mẫn, thông thạo, không kể niên hạn lâu hay mới. Tham tri Binh bộ là Nguyễn Khoa

Minh đem tri phủ Đức-thọ là Lê Hữu Đức cử lên, vừa lúc Đức bị dân kiện, trấn thần xin lưu lại. Vua nói rằng: « Thế đã biết Đức chẳng phải là quan tốt vậy. Khoa Minh bằng vào đâu mà tiến cử? » Hạ lệnh cắt bổng.

Định lệ bảo cử giáo chức các huyện.

Vua thấy huấn đạo các huyện phần nhiều trẻ tuổi, sai bỏ đi 17 người, chuẩn y lời nghị của bộ Lại định từ nay bảo cử chức giáo quan ở huyện thì các hương cống sinh đồ lấy từ 40 tuổi làm hạn, các sĩ nhân đi dật thi lấy 50 tuổi làm hạn, Lễ bộ và quan Quốc tử giám hội đồng sát hạch rồi tâu lên. Ai có học hạnh có thể dạy được học trò, xét ở đầu khuyết thi gấp thăm mà bổ.

Dinh thần Quảng-trị tâu rằng: « Xã Kim-giao (thuộc huyện Đăng-xương) vốn có đường kênh bị bùn cát lấp đầy, dân ấy xin nhờ những biên binh ty thuộc quê ở làng góp sức đào vét, một là để lấy nước thủy triều vào ruộng, hai là để tiêu nước úng ra biển, thực có lợi cho nghề nông; lại từ kênh ấy thông ra sông lớn, vận tải thóc thuế cũng tiện ». Vua y cho, miễn đao dịch cho dân ấy 5 tháng.

Lấy lang trung Lễ bộ là Đặng Đình Dương làm thêm sự Hình bộ sung Hình tào Bắc-thành.

Định lệ khảo khóa tứ trọng (bốn tháng trọng) cho các viên tử học ở giám. Quan Quốc tử giám tâu rằng: « Các viên tử được nhờ phúc ấm của cha, sức học còn kém, chưa có thể theo kịp giám sinh, xin hạch riêng, lấy văn thể trường nhì mà chia định thứ bậc ». Vua sai bộ Lễ bàn tâu, cho rằng viên tử tuy học lực không bằng giám sinh, nhưng cũng nên ghép vào quy trình cho được tiến ích; nếu chỉ khảo hạch văn thể trường nhì thì họ chỉ tập theo cái thường sáo tứ lục để làm công cụ dự hạch mà ăn lương, chứ còn học làm gì văn trường khác. Xin từ sau phạm khảo khóa tháng trọng, kỳ thứ nhất lệ dùng

chế nghĩa kinh 5 đề, truyện 1 đề thi cho làm 1 đề; kỳ thứ hai thi dùng tứ lục chiếu chế biểu 3 đề, cho làm 2 đề; kỳ thứ ba dùng thi 1 đề, phú 1 đề thi cho làm đề thi và 1, 2 câu phú; kỳ thứ tư lệ dùng sách vấn 1 đạo, trong có những đoạn về từ thư ngũ kinh cùng Hán sử Đường sử Tống sử thi cho làm 1, 2 đoạn văn sử. Đều cùng với giám sinh hạch một ngày, không nên hạch riêng, để ngăn ngừa cái tệ mượn làm thay. Giám thần vẫn theo văn lý mà chia làm ba hạng ưu bình thứ, làm danh sách riêng đề tâu. Thường phạt theo từng khóa thi làm theo như lệ, đợi sau 3 năm sẽ khảo khóa như giám sinh, nếu còn có người chưa đủ văn thể bốn trường thi cách đuổi về ».

Vua theo lời bàn.

Khởi phục Nguyễn Văn Ngoạn làm vệ úy, trật từng tam phẩm, cho theo ban vào chầu. Ngoạn là con trai Thái bảo Nguyễn Văn Trương và là em dõ thống chế Nguyễn Văn Vân, trước làm đốc trấn Thanh-hoa, phải tội bị miễn chức. Vua nghĩ cha anh có công nghiệp rõ ràng nên phục cho chức ấy. Dụ rằng: « Đây là trăm tướng đến người có công nghiệp cũ mà tha lỗi cho không kể lớn nhỏ, người nên đem lòng thành hết sức làm nổi tiếng nhà thi khá ».

Lấy khinh xa đô úy là Vũ Khánh làm chương cơ lãnh vệ úy vệ Hữu bảo nhất của Hữu quân.

Lễ bộ tâu rằng: từ trước đến nay, gặp ngày khánh tiết có chiếu đàm ân niệm yết ở lầu Phu văn, các nghi tiết như trước lầu viên quân sắp hàng coi giữ, các phụ lão ở kỳ diện đứng đợi chiêm bái, và nhân dân địa phương vui mừng, bày tạ, vẫn còn thiếu sót. Vua bèn chuẩn cho bàn định đề thi hành. (Phàm có chiếu đàm ân, việc về bộ nào thì trước kỳ cho bộ Lễ biết đề phái Loan nghi sắp sẵn hai cái tán vàng đứng đợi ở hai bên đông tây

dưới thềm điện Thái-hòa ; 20 biên binh Thị trung cầm gậy đỏ và 10 biên binh Cầm y đeo gươm cùng đứng đợi ở ngoài ban tả ; 1 cai đội Thần sách đem 90 biên binh cầm giáo đứng hai bên trước sân lầu Phu văn ; các viên huyện phủ Thừa-thiên đều đem những hương thân phụ lão đứng đợi chiêm bái. Đến ngày, hữu ty đem tờ chiếu đề vào ống Kim phượng đặt trên án vàng trước ngai ngự ở điện Thái-hòa ; rước vua ngự lên điện ; trăm quan làm lễ khánh hạ như nghi tiết ; một viên đường quan mang ống Kim phượng, do thềm giữa đi xuống, hai cái tán vàng theo hai bên tả hữu đường ống để che đi đến ngoài tả ban ; biên binh vác gậy đỏ đi trước, biên binh đeo gươm đi sau, đến lầu Phu văn. Tàn lộng nghi trượng bày hàng hai bên tả hữu trước sân. Viên đường quan dân treo xong, lạy 5 lạy, lùi ra đứng ở bên tả ; các viên huyện đem hương thân kỳ lão lạy 5 lạy ; lễ xong tàn lộng nghi trượng đều lui. Biên binh Thần sách kinh cần coi giữ. Chiều ngày hôm sau tàn lộng nghi trượng quân lính lại sắp hàng ở trước lầu. Một viên bộ ty mặc áo mũ lạy 5 lạy, vàng lấy chiếu văn treo hôm trước bỏ vào ống Kim phượng rồi đem giao cho Văn thư phòng nhận lấy. Phủ Thừa-thiên cứ tình hình nhân dân vui mừng làm tờ bày tạ, do bộ Lễ đề tâu thay xin làm lễ tạ ân. Đến như khi bất kỳ có ân chiếu tuyên bố, không phải là lễ tiết khánh hạ, thì việc quan hệ đến bộ nào, bộ ấy chỉ phái một viên ty thuộc mặc phẩm phục lãnh đem niêm yết, các tiết như nghi trượng rước đi cùng hôm sau cất đi, đều như trên. Còn các thành dinh trấn có ân chiếu đến thì chiếu theo nghi chú mà đón tiếp, cũng là sao vào giấy vàng gởi đến các nha trong hạt tuần phụng, cũng cứ theo tình trạng vui mừng của nhân dân làm tập tâu bày tạ. Nếu không phải việc xá miễn tô thuế thì bỏ tiết bày tạ).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh-mệnh thứ 5 [1824] (Thanh Đạo-quang năm thứ 4), tháng 3, mùa xuân, trong Kinh kỳ lâu không mưa, sai quan cầu đảo chưa mưa, vua bảo thị thần rằng: « Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, không ngày nào không nghĩ đến nhân dân, sao lại gặp đại hạn này? Ý giả chính trị có chỗ khuyết điểm mà sinh ra thế chẳng? Trẫm thấy các vua đời trước gặp có tai biến thì xuống chiếu tự trách mình, cầu lời nói. Phàm mình có lỗi thì nên tự trách mình, hà tất phải xuống chiếu. Đến như việc cầu lời nói thì cũng là hư văn thôi. Trẫm ngày thường khiến bề tôi đều được nói hết, có phải đợi có tai biến mà sau mới cầu lời nói đâu! » Nhân dụ sai bộ Lễ kiểm điểm các đền thần ở Kinh thành được phong tặng cùng bị tước bỏ, làm thành sách để tâu. Lại dụ cho bộ Hình lục những án năm trước để lại, giao xuống dinh thần xét bản, phạm tội tình còn ngờ thì khoan giảm, tội nặng thì hoãn quyết.

Vua ngày ngự ở tiệp điện, cho vời các quan từ tam phẩm trở lên vào chầu, bảo rằng: « Trời chưa bớt tai họa, trẫm càng lo sợ, dầu ngày chầu cũng chưa từng không coi việc đề cùng các khanh bàn việc phải trái, đó cũng là một cách tu tỉnh vậy ». Hôm sau mưa to.

Quảng-bình, Bình-định bị hạn. Sai dinh trấn thần đi khám tai hại tâu lên.

Đào sông Vĩnh-diện ở Quảng-nam. Xứ ấy có con sông nhỏ, từ xã Câu-nhi đến xã Cầm-sa (dài hơn 1.640 trượng), đường nước nông hẹp, sai cai bạ Lê Đại Cương đốc suất 3.000 dân trong hạt để đào cho rộng ra. Người làm việc được cấp hậu tiền gạo (mỗi người mỗi tháng cấp tiền 3 quan gạo 1 phượng). Đào hơn 2 tháng thì xong. Cho tên là sông Vĩnh-diện. Cầu sông ấy cũng gọi là cầu Vĩnh-diện. Thưởng cho Đại Cương 80 quan tiền, 2 tấm sa, 1 thứ kỷ lục, từ chuyên biện trở xuống thưởng tiền theo thứ bậc. Dinh thần lại tâu rằng từ dinh thành đến cửa biển Đại-chiêm từ trước đến nay chỉ do đường nhỏ bờ sông mà đi, xin khi đào sông xong đắp luôn đường mới (dài hơn 2.380 trượng) để tiện đi lại. Vua y cho. Lại dụ rằng: « Đào sông đắp đường, công việc kể nhau, nhân dân cũng đã khó nhọc, bọn người nên khéo phủ dụ ».

Đào Quang Lý trước làm trấn thủ Phiên-an, phạm tội tham tang, bị bỏ ngục và riết đòi tang vật, đã hơn ba năm không được cái gì. Thành thần Gia-định đem việc tâu lên. Vua nghĩ có công Vọng-các, tha cho, sai theo làm việc ở thành để ra sức chuộc tội.

Chuẩn định từ sau, phạm quan chức văn võ được cấp phẩm phục, nếu có tội bị giáng cách thì phải nộp trả, khi được khai phục nguyên hàm lại được cấp lại. Ghi làm lệnh.

Gọi phó tướng Tả quân lãnh trấn thủ Nghệ-an là Nguyễn Văn Xuân và hiệp trấn Nguyễn Kim Truy về Kinh; lấy phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách lãnh trấn thủ Quảng-ngãi là Nguyễn Văn Soạn lãnh trấn thủ Nghệ-an, thự tham tri Hình bộ Vũ Xuân Cầu

lãnh hiệp trấn Nghệ-an. Kim Truy đến Kinh vào yết kiến, vua hỏi công việc trong trấn, quở rằng: « Người có trách nhiệm chăn dân, dân đói không tâu lên, để dân đến nổi mặt xanh mình gầy là sao vậy? » Đáp rằng: « Dân bị đói chết cũng chỉ là đồn nhảm ». Vua bảo rằng: « Trước đây Vũ Xuân Cẩn phát chẩn, có đến hơn trăm người đến chỗ phát chẩn mà chết đói, còn bảo là đồn nhảm sao? » Truy lại tâu rằng: « Đến lãnh chẩn, hoặc có người đến chết là do khí độc nên thế thôi ». Vua bảo: « Dân đói rét đã chẳng biết nuôi nấng lại tìm cách nói che đậy, đạo làm tôi có như thế ư? ». Truy sợ hãi xin chịu tội. Xuân đến cũng dâng sớ nhận lỗi. Vua thương là già, đều tha cho.

Lấy chánh quản cơ Hữu Kiên kiêm quản sáu cơ Kiên là Trần Văn Dươg cho quyền thự trấn thủ Quảng-ngãi.

Sai hai trấn Thanh Nghệ mộ dân ngoại tịch từ Quảng-nam vào Nam lập làm thuộc binh, mỗi trấn 5 đội, mỗi đội 50 người.

Sai đô thống chế chương Thủy quân là Tống Phước Lương quản lãnh binh thuyền chở của công ở Bắc-thành về Kinh.

Chở thóc ở Bắc-thành 140.000斛 đem chứa ở Nghệ-an, 20.000斛 đem chứa ở Diễn-châu.

Cai bạ Bình-thuận là Trần Công Tuấn chết; cho 300 quan tiền. Lấy thêm sự Hình bộ là Thái Bá Hạc cho thự cai bạ Bình-thuận.

Giặc man ở Cam-răng thuộc Thuận-thành là Tà-la-mân lại họp chúng ở núi Đan-linh. Trấn thần Bình-thuận báo về thành Gia-dịnh chuyển tâu lên. Vua bảo rằng: « Việc quân Bình-thuận dầu do thành trông coi ở xa, nhưng tình trạng hoang man thì tâu thẳng mới phải, do

thành tàu lên chẳng chậm mà nhờ việc sao? Giặc man ấy nhóm ở hang núi, không dập tắt ngay thì sẽ thành đông». Bèn dụ cho trấn thần chọn lấy 150 người quân tinh nhuệ trong trấn, ủy cho cai cơ Thuận nghĩa là Lê Văn Ngoạn đem đi đánh dẹp. Trấn thủ Thuận-thành là Nguyễn Văn Vĩnh đem quân bản trấn đi đưa đường. Quân Ngoạn đến, Tà-la-mán trốn xa, bắt được đồ đảng vài mươi người. Vua sai giết những đầu sỏ, còn người bị hiếp phải theo thì tha.

Ngày canh ngọ, tiết Thanh minh, vua thân đi yết lăng Thiên thụ.

Lại đánh thuế dầu hương ở huyện Bình-sơn, Quảng-ngãi. Các đảo ở ngoài biển phường An-hải huyện Bình-sơn sản cây dầu hương, hàng năm đánh thuế (141 cân 12 lạng). Từ năm Gia-long thứ 11, bão làm gãy cây, thay bằng dầu lạc. Đến nay cây ấy lại mọc nhiều, dân xin nộp thuế bằng dầu hương như cũ. Vua y cho.

Cựu trấn thủ Tuyên-quang là Lê Văn Thái chết. Cho 200 quan tiền, 1 cây gấm Tống, 5 tấm lụa, 20 tấm vải.

Đổi kho Ái-tử ở Quảng-trị làm kho Quảng-trị, thuyền An-nhất làm đội An-nhất, đặt thêm đội An-nhị, sai dinh thần mộ dân sung vào.

Dựng đền Dụ-khánh (Đền ở phía tây Kinh thành, thờ Hà-hoa quận công) và từ đường Văn-xá (thờ năm đời họ Trần).

Tha thuế cửa quan và bến đò năm này cho hai trấn Thanh Nghệ. Hai trấn mấy năm mất mùa. Vua cho là rừng núi, sông đầm, cửa quan, chợ búa, đều là nguồn lợi nhân dân nhờ đó làm sinh kế, bèn sai bỏ các thứ thuế ấy; những người thiếu thuế cũng tha hết.

Đổi binh các đội Thăng dực (mộ binh thuộc thân công Quang) làm các đội Dực cường, binh các đội Hùng dực (mộ binh thuộc thân công Mão) làm các đội Dực định.

Lấy vệ úy Hữu quân quản cơ Trung hùng là Phạm Đình Bảo làm phó thống Hữu quân quản thập cơ Hùng Dũng, cai cơ Nguyễn Văn Long làm phó vệ úy vệ Tiền bảo nhất của Tiền quân.

Tham tri Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng đem danh sách xin thực thụ cai đội của các địa phương dâng lên. Vua nhân dụ rằng: « Triều đình phải có thể thống. Từ nay trở đi dinh thần có cử quan to giữ chức mục thú thì đợi trăm khuyển son đề tỏ đặc biệt yêu chuộng, còn chức nhỏ chỉ tâu qua đề xin chỉ thi hành thôi, không cần khuyển điểm lật vặt làm gì ».

Vua chăm mọi việc, phạm sở tâu của bốn phương dâng lên, lời vàng phê bảo hàng ngày rất nhiều. Lê Văn Duyệt và Lê Chất thường nói như thế thì khó nhọc quá. Từ đấy có việc gì thuộc sáu bộ thì giao cho bộ ấy làm phiếu dự kiến.

Sai chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên mộ thêm dân ngoại tịch ở các dinh trấn để sung bổ làm lính các cơ vệ tượng đi thú.

Cho lương tiền các viên tử con quan võ chết. Phạm những người dự chân hành tầu hay học tập thì con quan nhất phẩm mỗi tháng cho tiền 2 quan gạo 2 phượng, con quan nhị tam phẩm giảm đi một phần tư, con quan tứ phẩm giảm đi một nửa. Sai bộ Binh từ sau có nhân viên công sai thì tâu xin phái những viên tử ấy đi theo cho quen khó nhọc.

Hai trấn Quảng-ngãi, Phú-yên trước đồng lúa bị hại vì bão và hạn dân đều không báo, đến lúc thu hoạch

trấn thần mới đem việc tâu lên. Vua nói: « Nhân dân khổ sở, trăm đã rõ biết, há vì có không báo mà không cho đội ơn khoan giảm sao ! » Bèn giảm thuế vụ hạ cho Quảng-ngãi 3 phần 10, Phú-yên 2 phần 10.

Vua xem danh sách hình án chưa kết cuối năm Minh-mệnh thứ 4 của Bắc-thành và Thanh Nghệ còn đến hơn 320 án, bị giam đến hơn 840 người, dụ bộ Hình rằng: « Tiểu dân không biết mà phạm pháp luật, trăm rất lấy làm thương tâm. Vả giam cầm nhiều như thế, trong ấy há không có người liên lụy sao ! Gần đây các địa phương khi hậu không hòa, phải chăng là vì có ấy. Vậy truyền dụ cho các nha môn xét hình ở thành trấn phủ, huyện, phạm các án tầm thường, tội tình nhẹ nhẹ, thì cho dân làm giấy bảo lãnh, những người không tội bị bắt lây thì tha ngay ». Lại sai bộ Hình lục tội trạng tù phạm để tâu. Vua thân tự kiểm duyệt, được khoan giảm rất nhiều.

Vua lại thấy ở Bắc-thành một năm xử chém kẻ cướp đến hơn 200 người, bảo bộ Hình rằng: « Ăn ăn cướp trong luật vốn có điều riêng, duy những đũa di theo đứng gác ở ngoài, tiếp nhận của cải, những đũa chưa sang thuyền vào nhà lấy của, cùng những đũa bị hiếp đồ đi theo ăn cướp hoặc đi ăn cướp mới có một lần, số tang không nhiều, đều là những tình nên thứ, nếu cứ lấy luật mà xử, thì có phải vâng theo ý thương xót khi xử hình dẫu. Vậy truyền dụ cho thành thần từ sau có án ăn cướp như loại ấy thì nên đợi tâu xét định ».

Lấy thổ tù Hưng-hóa là chiêu thảo đồng tri Đèo Quốc Thê kiêm quản chức cai châu châu Thủy-vĩ, chánh đội trưởng là Sầm Nhân Tráng kiêm quản chức cai châu châu Văn-bàn. Trước kia cai châu hai châu ấy đều mắc tội, quan Bắc-thành xin cho Thê và Tráng coi việc châu.

Vua nói rằng: « Hai châu ấy từ trước đến nay thổ ty kẻ tập, Thê và Tráng là người châu khác, họ khác, cho cai quản chán dân sợ sinh hiềm khích lời thôi; nên chọn người thổ mục ở trong châu, hoặc võ biên ở thành cho làm ». Đến nay thành thần tâu rằng những thổ mục hai châu ấy đều không làm nổi, ở thành cũng không có ai có thể sai được, hai người ấy từ khi chia đặt giữ đồn đến nay, vốn được dân châu tin phục, cần cho người và đất hợp nhau thì xét không ai hơn hai người ấy » (Thê giữ bảo Bảo-thắng châu Thủy-vĩ, Tráng giữ bảo Trấn-hà châu Văn-bản). Vua bèn y cho.

Sai hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức vẫn lãnh thượng thư Lại bộ kiêm quản công việc Lễ bộ. (Hoài Đức mùa đông năm trước xin nghỉ về thăm nhà, đến nay đến Kinh cung chức).

Định lại lệnh cấm thuốc phiện. Vua thấy thuốc phiện làm hại người rất sâu, đã có điều cấm, mà lệ vẫn chưa hết. Bèn sai đình thần bàn định, đặt điều rất nghiêm. Phạm khách buôn ngoại quốc trên đường bộ hay đường thủy, đã biết rõ lệnh cấm mà còn cố ý giấu giếm thuốc và nhựa để buôn bán riêng, và các tiệm phố tiệm thuốc bán cho khách, cùng lại dịch quân dân cố ý hút trộm thì đều phải tội mãn lưu [3.000 dặm]; người làng xóm biết mà không giác ra cùng cha anh không cấm đoán được con em đều phải tội mãn trượng [100 trượng]; quan chức hút trộm thì phải tội trượng và cách chức, mãi mãi không được bổ dụng; gia sản của người phạm tội, đều sung thưởng cho người cáo giác. Vu cáo thì bị phản tọa. Ăn tiền mà cố ý tha thì tính tang mà kết án nặng. Còn hai điều: thưởng bạc cho người cáo giác và mới đến vì lầm mà phạm thì đều y theo lệ trước.

Dựng học đường ở các dinh trấn, sai bộ Công gởi quy thức để làm (Một nhà giảng đường 3 gian 2 chái, một nhà vuông 1 gian 2 chái).

Lấy tri phủ Thường-tín là Nguyễn Đức Tế làm tuyên phủ sứ Hoài-đức.

Đốc học Hải-dương là Nguyễn Lý, đốc học Sơn-tây là Nguyễn Huy Chung, đốc học Sơn-nam là Nguyễn Tập đều vì tuổi già xin hưu. Vua y cho.

Thồ phi ở Thanh-hoa tụ họp hơn 500 người cướp bóc vùng Ngọc-sơn Nông-cống. Trấn thần sai bọn vệ úy Nguyễn Văn Phụng và Hồ Bôi đem quân và voi đi đánh bắt. Gặp giặc đánh nhau, chém được tướng giặc và đồ đảng vài mươi đứa, bắt sống được 4 đứa, thu được khí giới rất nhiều. Việc tâu lên. Thường cho bọn Phụng kỷ lục quân công đều 1 thứ cùng áo đoạn hoa rồng tròn và đao tây mạ vàng mỗi thứ một cái, biên binh thi thưởng bạc tiền theo thứ bậc.

Trấn thần Thanh-hoa tâu rằng thồ phi mới dẹp, còn nhiều đồ đảng trốn thoát hoặc tản đi làm giặc biển, nay đương kỳ vận tải đường biển, xin chia sai biên binh nghiêm xét ngoài biển Biện-sơn. Vua y theo.

Bắt đầu định điều cấm bán trộm thóc gạo. Vua thấy ở Gia-định có nhiều gian thương chở trộm thóc gạo đem bán ở Hạ-châu và bán cho lái buôn người Thanh, sai đình thần bàn định điều cấm để trừ tệ ấy. Đều bàn cho là thành Gia-định là trấn lớn ở miền Nam, ruộng đất màu mỡ, thóc gạo nhiều hơn cả mọi nơi, trước nay từ Bình-định trở ra Bắc đều nhờ có gạo miền Nam; nếu giá gạo Gia-định lên cao thì gạo các nơi cũng đều theo đấy mà lên giá, cái việc bán trộm ấy thực có quan hệ đến quốc kế dân sinh. Vả lại các cửa biển đều có đặt quan trông giữ, hễ không ai dám công nhiên làm gian,

duy ở những nơi cù lao đầm vũng ngoài biển, vách đá cao đứng, che ngăn sóng gió, ít có dấu người qua lại mà tuần phòng cũng sợ, cho nên thuyền buôn nước ngoài thường ghé đậu ở đấy mà những kẻ gian lận cũng đến đấy để bán trộm. Phạm nhà nước lập pháp luật, treo giải thưởng thì người ham mà tìm cách được thưởng, bắt phạt ngặt thì người sợ mà không dám phạm. Xin phạm các địa phương ở ven biển, quan sở tại phải nghiêm sức canh giữ, đề tâm tuần xét, nếu bắt được kẻ buôn lậu thì của cải thóc gạo trong các thuyền bắt được, đều thưởng cho cả, mà chủ thuyền buôn bán thì lấy luật vi chế mà bắt tội. Nếu không xét biết, đề người địa phương bắt được thì cũng thưởng cho hết những tang vật bắt được, mà quan địa phương thì giáng 1 cấp lưu, người thủ ngự thì giáng 4 cấp đổi đi. Người hạt khác bắt được thì cũng thưởng như thế, quan sở tại giáng 2 cấp lưu, người thủ ngự cách chức. Ăn tiền cố ý tha thì tính tang vật theo luật uồng pháp (1) mà xử nặng. Đến như trong hạt Gia-dịnh có người buôn xin đi Hạ-châu buôn bán thì trong thuyền chỉ cho tính số người mà chở đủ gạo ăn thôi, trái thế mà bắt được thì thưởng phạt như lệ ». Vua theo lời bàn.

Vua sai Quốc tử giám chọn cử lấy 10 người giám sinh mà văn học giỏi giang có thể cho làm quan được, giao bộ Lễ sát hạch, bộ Lại nghị bổ, chuẩn cho người nào quê từ Quảng-bình trở vào Nam thì bổ Hàn lâm viện kiểm thảo hay điển bạ sung làm hành tầu ở Văn thư phòng, quê ở Nghệ-an trở ra Bắc thì bổ tư vụ sáu bộ.

Chuẩn định từ nay trong Kinh thành có việc kiện tụng về đánh nhau, giết cướp, trộm cắp, đều do phủ doãn Thừa-thiên xét xử. Ghi làm lệnh.

(1) Uồng pháp : Nhận hối lộ mà xử đoán trái phép.

Quản Trường đà Hoàng Văn Kim trước vì những lạm phải tội mãn đồ (1), con là Khuê thay làm khổ dịch hơn 1 năm không có ý ngại ngưng gì, phủ doãn Thừa-thiên xét rõ chân tình, nhờ bộ Hình tâu lên. Vua bảo rằng : « Việc của Khuê cũng giống như việc Nguyễn Cư Sĩ, mà xin thay cha lại trước Sĩ, chẳng phải bắt chước, thực là con hiếu ». Sai tha.

Mùa hạ, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Xây hai lầu cửa Chính đông và cửa Đông-bắc với cầu cửa Chính bắc của Kinh thành.

Giặc trốn ở Hưng-hóa Bắc-thành là Bàn Văn Lập (đồng đảng tướng giặc Lý Khai Ba) nguy xưng đô đốc đại tướng quân, lần lút ở trại Man-pha nước Thanh (thuộc huyện Văn-sơn phủ Khai-hóa nước Thanh), phòng ngự sứ quân châu Thủy-vĩ là Đèo Quốc Thề mật sai người Thanh ở động Gia-phủ là Lương Chính-đức bắt được giết đi. Thưởng cho Quốc Thề 1 thứ kỷ lục, bọn Chính-đức 300 quan tiền.

Cho Phúc-long công Tôn thất Thăng hơn 40 mẫu tự điền (Nguyên là ruộng đất tư ở hai làng Công-lương và Triều-thủy), tha thuế cho mãi mãi, khiến con là Vĩnh coi giữ việc thờ.

Tha giảm thuế ruộng vụ hạ bị tại cho Thanh Nghệ và Ninh-bình. Thanh-hoa được tha cả; huyện Đông-thành trấn Nghệ-an cũng được miễn cả; các huyện Hương-sơn, Thanh-chương, Nam-đường, giảm 6 phần 10; các huyện La-sơn, Thiên-lộc, Chân-lộc, Hưng-nguyên, giảm 5 phần 10; các huyện Thạch-hà, Nghi-xuân, giảm 4 phần 10; huyện Kỳ-hòa giảm 3 phần 10. Thuế phải nộp cùng trốn thiếu đều cho hoãn. Huyện Yên-mô, huyện Yên-khánh

(1) Mãn đồ : Đồ 3 năm.

cùng xã Giá-hộ huyện Gia-viễn đạo Ninh-bình giảm 5 phần 10; các huyện Thiên-quan, Gia-viễn giảm 2 phần 10. Lại thấy huyện Quỳnh-lưu ở Nghệ-an không có ruộng chiêm, huyện Đông-thành ruộng chiêm tổn hại nhiều, cho vay 6.000 hộc thóc giống để gieo mạ.

Sai tổng trấn Bắc-thành Lê Chất thống lãnh 4 vệ quân Kinh (Nội hầu, Thành vũ, Ban trực hữu, Hữu bảo nhị) đi kinh lược các địa phương Thanh-hoa, Nghệ-an. Vua thấy hai trấn ấy đói kém, trộm cướp nổi lên, cho nên sai Chất đi, phàm mọi việc bắt bớ xếp đặt cùng việc có lợi nên làm, có hại nên bỏ, đều cho tùy nghi thu xếp. Sai bọn thiêm sự Công bộ là Lê Văn Đức, chủ sự Binh bộ là Nguyễn Công Tú, tham luận Trung dinh quân Thần sách là Thái Công Triều đi theo làm việc. Lại sai mộ lập lính cơ, phàm những người quê ở Thanh-hoa làm hai cơ Thanh-thuận, quê ở Nghệ-an làm hai cơ An-thuận, quê ở Bắc-thành làm cơ An-bắc, quê từ Quảng-bình vào Nam làm cơ Tĩnh-bắc, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người. Mộ đủ rồi lại cho mộ thêm lập làm các cơ nhị, tam, tứ, ngũ. Các cơ Thanh-thuận, An-thuận, An-bắc, ai mộ được 50 người thì cho làm thí sai cai đội, mộ được 25 người trở lên thì cho làm thí sai đội trưởng. Cơ Tĩnh-bắc, ai mộ được 50 người thì cho làm cai đội, mộ được 25 người trở lên cho làm đội trưởng.

Chất đến nơi, tâu xin xây đắp thành các phủ huyện Tĩnh-gia, Diễn-châu, Thạch-hà, và dời đặt phủ lý Hà-trung (ở xã Phú-diễn) và đặt thêm các đồn bảo Thọ-mai, Tam-lệ, Ngọc-giáp, thuê dân làm, lấy công thay chần, người xin làm mỗi tháng cấp cho tiền 3 quan gạo 2 phượng. (Ngọc-giáp thuộc Thanh-hoa, Thọ-mai, Tam-lệ đều thuộc Nghệ-an). Vua y lời tâu. Hạ lệnh phàm mua vật liệu thì trả một nửa bằng thóc.

Chắt lại tha tù phạm, chiêu dụ trộm cướp cùng những lính cơ các cơ Thanh-thuận An-thuận di thú Gia-định trốn về, cùng những dân ngoại tịch mộ được, lập làm hai cơ Thanh-thuận nhất nhị và hai cơ An-thuận nhất nhị. Lại sai quản phủ Diễn-châu là Chu Văn Quế, tri huyện Hương-sơn là Phan Nhật Thanh mộ lập hai cơ An-thuận tứ ngũ. Xin điều cấp cho lương tháng, chia đi đóng đồn canh giữ và lệ theo sai phái.

Vua nói rằng: « Những tù phạm thủ phạm, trong ấy cũng có đứa quen thân cố phạm, cùng những đứa bị hiếp theo và bị vu oan có khác nhau, cũng nên phân biệt nặng nhẹ, để cho rõ rệt luật pháp, song đã chót sung bổ vào quân ngũ thì tạm theo lời xin ». Rồi sai đổi hai cơ Thanh-thuận nhất nhị làm hai cơ Thanh-hoa nhất nhị.

Chắt lại tâu rằng ở Nghệ-an, 7 tổng Hạ-dũ, Phác-lỗ, Thuần-hàm, Lâm-la, Thường-khê, Nghĩa-hưng và Nhiều-hiệp (thuộc huyện Quỳnh-lưu), 5 xã Tri-lễ, Tri-chỉ, Cự-lâm, Dương-hợp, Tiên-kỳ, và sách Đồng-xâm thuộc huyện Đông-thành, nhân dân ở liền với người Man Lão, dần dần thành ra hung dữ, xin lấy 5 xã và 1 sách ấy làm 1 tổng, cùng 7 tổng trên đặt làm huyện Lệ-sơn thuộc phủ Diễn-châu, đặt 1 viên tri huyện để chấn võ. Lại 4 huyện Tương-dương, Vĩnh-hòa, Hội-nguyên, Kỳ-sơn chỉ có hơn 10 tổng, xin dồn Tương-dương và Vĩnh-hòa làm huyện Dương-hòa, Hội-nguyên và Kỳ-sơn làm huyện Nguyên-sơn, mỗi huyện đặt 1 cai huyện, 1 ký huyện, cho chuyên việc quản nhiếp; đến kỳ duyệt tuyển, đều làm lại sổ đinh, còn thuế lệ thì vẫn thu nộp như trước, để tiện cho dân.

Vua giao cho đình thần bàn, đều cho rằng: Gần đây dân trong hạt gặp tai biến luôn, việc duyệt tuyển còn nèn tạm hoãn, hưởng lại còn thay đổi. Những việc Chắt xin chưa thể làm được.

Vua cho là phải.

Đóng thuyền từ châu (thuyền của Thái hậu) và thuyền ngự châu (thuyền vua). Sai vệ úy Nguyễn Tài Năng trông nom công việc. Sai 1.000 biên binh Thị trung và Thị nội lên rừng lấy gỗ.

Hiệp trấn Thanh-hoa là Nguyễn Hựu Bình chết. Cho 200 quan tiền. Lấy tham tri Hộ bộ là Nguyễn Công Tiếp lãnh hiệp trấn Thanh-hoa. Tiếp vào bệ từ, nhân nói rằng Thanh-hoa là đất thang mộc, gần đây mùa mất dân đói, trộm cướp nổi nhiều, kể ngày nay chỉ có rộng tha cho thủ phạm để khuyến hoàn lương, hoãn xét kiện vật để bớt phí tổn cho dân, xin được tùy nghi mà bàn. Vua y lời tâu.

Vũ Xuân Cẩn đi phát chẩn ở Nghệ-an về phục mệnh, tâu rằng: « Dân Nghệ-an có nhiều người bất cố liêm sỉ, có người nhà giàu đã chẳng giúp đỡ ai, lại còn mặc áo rách ra tranh lãnh chẩn với dân đói. Ngày thôi phát chỉ cho mỗi người 1 quan tiền 6 bát gạo, trẻ con thì cho một nửa. Thần xét người nào mạnh khỏe thì cho ít, trẻ con mà gầy xanh thì cho nhiều, xin chịu tội vi chế ». Vua bảo rằng: « Nếu có lợi cho dân thì tự ý làm cũng được, có tội gì? ». Nhân hỏi: « Trộm cướp như thế nào? ». Đáp rằng: « Giặc chỉ có còn dư đảng thôi, gần đây vì mất mùa, không cướp bóc vào đâu được nên đã tan dần hết; cũng có đũa giả làm lương dân lẫn vào trường phát chẩn, thần cũng lượng biết, nhưng nghĩ rằng triều đình có lo gì không có kế sách dẹp yên trộm cướp, chẳng nên nhân việc phát chẩn mà chộp bắt khiến dân sợ hãi ». Vua nói: « Phải. Dân sợ dĩ trộm cướp là vì đói rét thúc bách đó thôi. Nếu sau khi phát chẩn mà tự biết hối lỗi, hồ thôi gian ngoan, làm người thuần hậu, thì cũng là con của trẫm thôi, trẫm sao nỡ giết. Nhưng

nếu hễ đói thì đến cho ta nuôi, no lại hại dân ta, một mai bắt được đã có phép thưởng. Há lại lấy lỗi đã qua mà lấp đường đời mới sao ! » Xuân Cẩn lại tâu rằng : « Lấy quân Thanh Nghệ đánh giặc Thanh Nghệ, nó đều là làng xóm thân thích, không hết sức đánh, thì có muốn giặc tan cũng khó ». Vua bảo rằng : « Thực như lời khanh nói. Trước đây sai Lê Chất mộ lập cơ Tĩnh-bắc chính vì thế đấy. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, chưa kịp đổi định phép thú, cũng nên bàn sửa đổi dần, khiến quân nam bắc đổi đi thú lẫn nhau, ngõ hầu mới không có tệ. Tuy thế, quân giặc ra vào không thường, nếu chia quân tìm bắt thì bị lam chương mà việc cung đốn củi nước không thể không lấy ở dân, thế là giặc chưa trừ mà dân đã bị hại. Hơn nữa, trộm cướp đã đi, quan binh lại đến, tra hỏi tang tích, xưng dẫn dây dưa, mà những của cải trộm cướp lấy chưa hết lại vì đấy mà hết sạch. Những mối tệ ấy, chắc khanh đã thấy rõ. Vả khanh là người cũ, không thể một ngày xa bên tả hữu, duy sau khi Nghệ-an mất mùa đói kém, không có khanh cứu chữa không xong. Vậy hãy vì trẫm vỗ yên dân ấy. Phàm thế nào có thể bắt giặc yên dân được thì cho tiện nghi mà làm, rồi sau tâu lên ». Lại sai đi Nghệ-an. Vua nghĩ Xuân Cẩn có mẹ già ở nhà, nên cho 50 lạng bạc.

Bỏ bớt chức tổng giáo ở Bắc-thành. Đầu đời Gia-long các trấn ở Bắc-thành mỗi tổng đặt vài ba người tổng giáo để dạy sơ học. Đến nay bộ Lễ cho rằng các phủ huyện đã có giáo thụ, huấn đạo, bàn xin bỏ tổng giáo. Vua nghe theo.

Chuẩn định từ nay quan chức trong ngoài bỏ trốn, từ suất đội trở lên theo chỉ trước mà phân biệt bàn xử ; từ lục phẩm suất thập trở xuống thì chiếu lệ truy bắt, đòi lại bằng sắc ; hàng năm cứ cuối tháng 3 cuối tháng 9

làm sách tâu lên. Lính giải mà bỏ trốn bắt được đưa đến bộ, mới phạm hay phạm lần thứ hai thì theo lệ nghị xử, phạm đến lần thứ ba thì tâu rõ lên, phạm những người trốn đi từ năm Minh-mệnh thứ 4 trở về trước, không kể mấy lần, đều chiếu lệ sơ phạm, nhưng lại dịch đi áp giải mà trái phạm thì chiếu lệ xử đoán.

Lấy tả tham tri Lại bộ Phạm Đăng Hưng làm thượng thư Lễ bộ. Vua dụ rằng: « Khanh nên hết lòng gắng sức, giữ mãi lòng trung để báo ơn nước thì tốt ».

Lấy ký lục Quảng-trị là Trần Bá Kiên làm biện lý công việc Hình bộ, thêm sự Lại bộ là Bùi Đăng Huy hộ lý việc ấn triện dinh Quảng-trị.

Khởi phục Lê Công Bật làm chủ sự Hình bộ. Bật trước làm cai bạ Phú-yên, mắc tội tham nhũng bị bãi, đến nay Nguyễn Hữu Thận và Ngô Bá Nhân cho là có thể làm việc được tiến cử lên, nên có lệnh này.

Vời thư trấn thủ Quảng-ngãi là Trần Văn Đường về Kinh. Lấy thêm sự Hộ bộ biện lý Nội vụ phủ là Hồ Hữu Thâm giúp coi công việc trấn Quảng-ngãi.

Lấy thêm sự Công bộ biện lý Vũ khố là Trần Đăng Nghị làm ký lục Quảng-bình, thêm sự Binh bộ là Phan Văn Nguyên làm thêm sự Công bộ biện lý Vũ khố.

Phó thống Tả quân chưởng cơ Tiền đồn là Hoàng Đăng Lý ốm xin về hưu. Vua thương là già, đặc cách cho nửa bổng. Cai cơ Trương Văn Tự và Nguyễn Văn Phụng cũng vì tuổi già về hưu, cho mỗi người 100 quan tiền.

Vời lưu thủ Quảng-bình là Đỗ Quý về Kinh. Đồi bổ vệ úy vệ Hữu nhị quân Thị trung là Lê Văn Miếu làm chưởng cơ lãnh lưu thủ Quảng-bình.

Sai Phú-yên mộ lập hộ Sa nhân (hộ gồm 50 người, hàng năm thu thuế sa nhân ở hai nguồn Hà-duy và Thạch-thành, mỗi người 50 cân, miễn trừ thuế thân).

Chuẩn cho biên binh đội Tín nhất ở Nội tàng và vệ Giám thành thứ bậc về lương điền khẩu phần cũng như lệ các quân khác.

Nêu thưởng những người thọ dân từ 100 tuổi trở lên ở Thừa-thiên, Quảng-nam và Quảng-bình (Thừa-thiên 2 người đàn bà; Quảng-nam 3 người đàn ông và 2 người đàn bà; Quảng-bình 1 người đàn bà).

Hải-dương gạo đắt, dân đói. Sai Bắc-thành phái viên hội cùng trấn thần lấy ra 50.000 hộc thóc bột giá bán cho dân, lại cho hoãn thuế vụ hạ năm ấy.

Cai cơ Vọng-các là Nguyễn Văn Thanh tuổi già nghỉ việc, cho theo phẩm mà chi bổng.

Dựng sở Nội tạo (1 tòa 10 gian).

Sửa miếu Công thần ở Bình-định.

Tiết Vạn thọ. Vua nghĩ các địa phương nhiều nơi hạn hán, ngày hôm ấy các lệ thường ca nhạc cùng đốt pháo bông, múa đèn hoa, đều bãi cả. Ban ân dụ cho trong ngoài. Dụ rằng: « Ngày khánh tiết ra ơn vui cùng mọi người. Gần đây mưa móc trái tiết, nhân dân đói kém, há lại không đặc cách ban ơn để thỏa lòng dân đen trông ngóng sao! Vậy tha giảm cho phủ Thừa-thiên 2 phần 10 thuế ruộng và 4 phần 10 thuế thân năm nay, ba dinh trực lệ cùng Bình-định, Bình-hòa, Bình-thuận, Ninh-bình 2 phần 10 thuế ruộng, 3 phần 10 thuế thân, Quảng-ngãi, Phú-yên và năm trấn ở Gia-định 3 phần 10 thuế thân, Sơn-nam, Nam-định, Sơn-tây, Bắc-ninh, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Lạng-sơn, Cao-bằng, Quảng-yên và phủ Hoài-đức thuế ruộng vụ hạ và thuế thân đều 3 phần 10, Hải-dương thuế ruộng và thuế thân đều 5 phần 10. Thuế trốn thiếu được hoãn. Thanh-hoa giảm thuế thân 5 phần 10, Nghệ-an 4 phần 10,

các thứ thóc tô trốn thiếu trước đều tha. Lại nghĩ quan viên trong ngoài theo làm công việc, vì nước quên nhà, mà cha mẹ ở nhà chẳng được nuôi nấng, vậy quan tam phẩm trở lên, cha mẹ còn nhất phẩm cho 30 lạng bạc, 5 tấm lụa, 10 tấm vải; nhị phẩm cho 20 lạng bạc, 4 tấm lụa, 8 tấm vải; tam phẩm 10 lạng bạc, 3 tấm lụa, 6 tấm vải; những quan viên bị tội phải giáng từ năm Minh-mệnh thứ 4 trở về trước thì chỉ khai phục 1 cấp, phải phạt thì được miễn. Lại những nhà trạm từ Thừa-thiên trở vào Nam đến Phiên-an, trở ra Bắc đến Sơn-nam, ngày đêm dài dẽ khó nhọc, vậy mỗi tháng đều cấp tiền 30 quan, gạo 20 phượng, lấy ngày 16 tháng 5 bắt đầu, đến hết tháng 12 thì thôi». Dụ xuống, nhân dân ai cũng vui vẻ cảm kích. Quan sở tại theo tình thực làm sở tâu lên.

Đặt thêm viên dịch ở ty Thanh-cần thuộc Tào chính, chủ sự, tư vụ, bát cửu phẩm thư lại mỗi chức đều 1 người, vị nhập lưu thư lại 5 người (Lệ trước tư vụ 1 người, bát cửu phẩm thư lại đều 2 người, vị nhập lưu thư lại 15 người).

Lấy tham quân Thủy quân là Hồ Tiến Hiệu làm cai bạ Quảng-trị, hàn lâm viện thị giảng học sĩ là Lê Đăng Doanh làm thêm sự Lại bộ.

Tha giảm thuế ruộng bị hạn cho hai huyện Phù-ly Bồng-sơn trấn Bình-dịnh; những điền trang và ruộng quan trại cũng theo thứ bậc ruộng công ruộng tư mà tha giảm.

Sai thư tham tri Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán quản lý công việc Quốc tử giám. Vua bảo rằng: « Nhà Đại Thanh, tiên tổ là người Mãn, khi đã lấy được Trung-quốc thì các chức chính giáo đều dùng người Hán người Mãn mà người Mãn thường ở trên người Hán. Kề người Mãn là

mọi rợ mà còn như thế, huống miền Nam hà nước ta là đất văn vật, không ví như người Mãn được. Chức trách làm thầy há nên chỉ để người Bắc chuyên giữ ». Lại nói : « Nhà Quốc học chưa nuôi nhân tài để đợi dùng. Nhưng đạo dùng người thi văn chương và đức hạnh đều thu dùng cả những học sinh ở giám, có kẻ thi giỏi văn chương có kẻ thi giỏi đức hạnh, khanh nên nghĩ kỹ mà nêu riêng, không nên coi như một. Vả nhà nước nuôi học trò, làm nhà học cho ở, cấp lương cho ăn, nay lại nghe các học sinh nhiều người ở ngoài, trong ấy hoặc có người rượu chè, trai gái, lui tới cửa quyền, không thể không cấm chỉ ». Rồi cho các học sinh mỗi người 10 quan tiền, sắc rằng phạm người ốm thi quan cho thuốc, chết thi do bộ Lễ đề xin cấp tuất.

Cho mẹ Đồ thống chế lãnh phó tướng Tả quân tể tướng Chương đình Phan Văn Đức 100 lạng bạc, vợ 100 quan tiền và 100 phượng gạo. Đức buổi đầu trung hưng có công, chết không có con. Vua nghe nói mẹ và vợ hãy còn, đặc cách cấp cho để đủ sống.

Cầu cửa Đông-bắc Kinh thành sụt đổ, vệ Tiền bảo phải làm đền, xin lãnh vật liệu của công, quản Vũ khố là Trần Đăng Long không cho. Nguyễn Khoa Minh đem việc tâu lên. Vua vờی Đăng Long trách mà bảo rằng : « Cầu đồ vẫn là trách nhiệm của người xây trước, nhưng bắt làm đền thì được chứ nếu bắt tự bỏ vật liệu của riêng ra thì làm sao nổi. Ví chẳng có lời Khoa Minh nói thì cái tình khố của quân trăm sao biết được ». Nhân bảo Khoa Minh rằng : « Trăm một ngày muốn việc, nổi khố của quân dân sao dễ biết hết, cho nên ủy thác các khanh làm tai mắt chứ không phải chỉ phán quyết việc bộ mà thôi. Phạm những việc giống như thế, nếu biết việc gì đều phải nói, để cho tình người dưới được thấu

lên trên ». Lại nghĩ vệ binh sau khi đi thú về lại phải làm khó nhọc, cho 200 quan tiền.

Quốc vương Chân-lạp là Nặc Chấn đưa thư đến quan bảo hộ Nguyễn Văn Thụy nói rằng: « Nước ấy ông cháu cha con đời đời làm phiên thuộc, trên nhờ triều đình bồi đắp, giữ được nhân dân, dưới có Thụy trước sau bảo hộ, trừ nạn nước Xiêm, dẹp yên giặc Kê, kể công gấp mười Mạc Thiên-tứ, xin cắt đất ba phủ Lợi-ỷ-bát, Chân-sâm, Mật-luật để báo đức của Thụy cũng như việc cũ báo Mạc Thiên-tứ ». Thụy đem thư ấy báo cho thành Gia-định biết. Thành thần đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh cho đình thần đều lấy ý riêng mình mà bàn kỹ tâu lên. Bọn Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Hữu Thận cho rằng: « Đất đai Chân-lạp là bờ cõi của triều đình, Thụy dẫu có hiền tài và khó nhọc cũng là phận sự người bầy tôi mà thôi. Chấn ! sao được cắt đất để đền ơn riêng, Thụy sao được tự lấy làm công của mình mà nhận báo ơn, không nên cho ». Nguyễn Văn Hưng cho rằng: « Đất ấy nên lấy mà không lấy ngay ; nay hãy sai thành thần lấy chuyện báo riêng là phi lý mà bề, mà mặt khiến Thụy báo Chấn sai sứ trước xin đặt quan để vỗ về, nhân thế « dùng Hạ mà biến Di » thì rồi sau nhân dân ba phủ ấy cũng sẽ như Uy-viên ngày nay, đất đai ba phủ cũng sẽ như Trà-vinh Mân-thít ngày nay, thế là không lấy mà lấy vậy ». Phạm Đăng Hưng cho rằng: « Đất ba phủ ấy gần kề Châu-đốc, vượt mà lấy được thì cái thế Tân cương ngày thêm mạnh, ấy cũng là cơ hội tốt, nhận lấy là phải ». Lê Văn Duyệt cho rằng: « Chân-lạp báo ơn Thụy không phải là bản tâm đâu, chỉ vì có người Xiêm nuôi nấng em nó cho nên muốn giữ vững sự giúp đỡ của ta mà thôi. Nếu nhận lấy thì hơi tham mà người Xiêm lấy cơ nói được ; từ không lấy cả thì sợ trái với sơ ý trừ biên của Thế tổ Cao hoàng đế ta. Vả đất ba phủ ấy thì Lợi-ỷ-bát hơi xa,

không nhận cũng phải; còn Chân-sâm và Mật-luật thì Giang-thành Châu-đốc của ta ở ngay chính giữa, thần xin nhận lấy đất mà trả lại thuế má, để cho họ biết là triều đình ta chỉ vì kế sách bờ cõi chứ không phải vì lợi vậy. Nhân đấy mà vỗ về thương yêu nhân dân, khiến cho sâu ngấm ơn ta, vui lòng theo về, ngày sau sẽ có lúc dùng đến. Nếu nay bỏ không lấy, giả sử có việc lỗi thời ở biên giới thì Châu-đốc Hà-tiên chưa hẳn giữ được, mà hàng rào của Gia-định sẽ yếu vậy ». Trịnh Hoài Đức cho rằng : « Cơ hội không nên bỏ quá, sự biến chẳng biết thế nào là cùng; cơ biến mà lường đo được là ở người sáng suốt. Duyệt giữ trọng khốn đã lâu, biết rõ biên tình, xin châm chước lời của Duyệt mà làm là tốt nhất ». Các lời bàn dâng lên. Vua xuống dụ bảo rằng : « Trẫm xem những lời tâu của các khanh, duy có lời bàn của Duyệt, hơi vừa ý trẫm. Nhà nước ta cốt mở rộng đức hóa, phạm đạo giúp trẻ nhỏ, thương bờ cõi, đỡ nghèo ngặt, nối mối đứt, dù bỏ ra trăm vạn tiền kho, vài nghìn linh thú cũng cứ xem là nghĩa mà làm, không ngại khó nhọc tổn phí. Huống chỉ một vài phủ nhỏ còn con, đối với triều đình có hay không cũng chẳng làm gì. Chỉ nghĩ nước Chân-lạp là nước nhỏ, ở xen vào giữa hai nước lớn, cái lòng sợ ngoại xâm rất là thiết tha, cho nên cố kết giao tình với bảo hộ là ý muốn cho căn bản được bền vững mà thôi. Trẫm xét kỹ tấm lòng thành thực, không nỡ phụ nguyện vọng của họ. Vậy hạ lệnh cho Nguyễn Văn Thụy nhận lấy nhân dân hai phủ Chân-sâm và Mật-luật họ hiến mà coi giữ dạy bảo cho biết giới luật để giữ gìn bờ cõi của họ. Còn như thuế lệ thì đều do quốc vương Chân-lạp chiếu quản. Lại đem đủ nguyên ủy viết thư trả lời ».

Lấy cai bạ Quảng-bình là Lương Tiến Tường biện lý công việc Hộ bộ.

Lấy Hàn lâm viện kiểm thảo Nguyễn Cửu Khánh làm thêm sự Binh bộ hiệp lý việc trấn Bình-hòa.

Cho con trai Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân là Nguyễn Văn Thiện, con trai Chưởng Tiền quân Nguyễn Hoàng Đức là Nguyễn Hoàng Thành và Nguyễn Hoàng Nhân mỗi tháng tiền 3 quan gạo 3 phượng.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh-mệnh thứ 5 [1824], mùa hạ, tháng 5, việc đào sông Vĩnh - tế xong. Vua nói rằng: « Đào con sông ấy để trọn công trước, thực là lợi ức muôn năm vô cùng về sau ». Bèn sai hữu ty dựng bia đề ghi.

Thưởng kỷ lục và sa, bạc cho đồng lý Nguyễn Văn Thụy cùng những người tham biện tùy biện; ban gấm đoạn cho quốc vương Chân-lạp và áo quần cho quan Phiên theo thứ bậc khác nhau.

Lấy Nguyễn Văn Thừa (con trai chánh trấn chưởng cơ Nguyễn Văn Chấn) làm cai đội, trật từng tứ phẩm, thự phó trấn thủ Thuận-thành.

Đúc súng gang.

Định lệ lãnh bổng cho các quan viên văn võ mới thăng và được khai phục. Phàm những kỳ lãnh bổng (tam phẩm trở lên mỗi năm lãnh hai kỳ về tháng giêng và tháng 7, tứ phẩm đến thất phẩm mỗi năm bốn kỳ theo bốn tháng mạnh), trước đã lãnh rồi mà trong tháng ấy được thăng thì chiếu phẩm cấp mới thăng mà lãnh thêm, giáng cấp được khai phục cũng chiếu phẩm cấp mà lãnh thêm. Các tháng sau thì đợi kỳ sau.

Tết Đoan dương. Trước 1 ngày cho các quan văn võ từ tam phẩm trở lên ăn yến ở điện Cần-chánh, các ủy viên địa phương, cùng quan từ phẩm trở xuống ăn yến ở Triều đường bên hữu.

Dựng điện Chương-thuận.

Huyện Phong-lộc và hai châu Bố-chính nội ngoại dinh Quảng-bình lúa vụ hạ bị hạn. Tha giảm thuế ruộng. Lại thấy châu Bố-chính ít ruộng vụ hạ, thuế phải nộp cho nộp thay bằng tiền.

Phó tổng trấn Bắc-thành Lê Văn Phong tâu rằng: « Trong hạt thành có nhiều trộm cướp, Hải-dương nhiều nhất, cũng bởi năm hạn dân đói mà sinh cướp bóc, nếu một mực tra bắt e lại kinh động thương dân. Xin sai các trấn thần hết sức dân áp để dân yên ở ». Sớ tâu vào, vua chạnh thương, hạ lệnh xét những kẻ phạm tội bắt được có những dân cùng theo giặc thì tha ra, không nên xét kỹ.

Sai tổng trấn Bắc-thành Lê Chất về lý sở. Vua thấy Chất đi kinh lược Thanh Nghệ, mọi việc dần đã thành mối, mà hai trấn Hải-dương Bắc-ninh thuộc thành thì giặc cướp trốn náu còn nhiều, dụ rằng: « Từ khi khanh đi Thanh Nghệ, chia đặt canh giữ, trộm cướp vì dấy mà dút, lấy công thay chần, dân nghèo nhờ dấy mà sống, nhân dân địa phương tưởng đã yên ổn, dù có còn một hai đũa phạm trốn, rồi hẳn cũng bắt được, chẳng cần phải lo. Nay nên lấy then khóa cửa Bắc làm trọng. Vậy để lại 2 vệ quân kinh, chia đóng thủ Thanh Nghệ, còn đem ngay về Bắc-thành đóng giữ để cho giặc hết dân yên, cho trăm khỏi lo về miền Bắc ».

Linh cơ An-thuận đóng thủ ở Châu-dốc có thập trưởng là Hồ Văn Nương hai lần bỏ trốn. An thủ Nguyễn Văn Thụy bắt được đem chém trước rồi sau mới báo thành

đề chuyển tâu. Lê Văn Duyệt cho rằng: «Thụy có chức trách giữ biên giới, muốn mượn một người phạm tội trốn để răn quần chúng, xin miễn cho tội chuyên quyền». Vua y cho.

Lại miễn thuế điền thổ cho xã Văn-xá 3 năm.

Tả tham tri Lại bộ lãnh hai tào Công Binh thành Gia-định là Trần Văn Tuân vì ốm yếu xin hưu. Tuân trước nhân có lỗi phải giáng ba cấp lưu. Bộ Lại cho rằng Tuân đã bỏ vị không có chức gì mà lưu. Vua bèn cho lấy chức Hàn lâm viện thị độc học sĩ mà về hưu. Lấy tả tham tri Binh bộ là Trần Minh Nghĩa lãnh Binh tào, ký lục Trần Nhật Vĩnh lãnh Công tào vẫn kiêm làm việc giấy tờ. Minh Nghĩa chưa đến nhận chức thì chết. Cho 300 quan tiền, 1 cây gấm Tống.

Dựng công thự cho Công tào Gia-định. Công tào Gia-định trước lệ theo hai tào Binh Hình kiêm lãnh, đến nay mới đặt chuyên viên coi tào, nên sai thành thần dựng công thự để lấy chỗ làm việc.

Sai Tôn nhân phủ cứ 3 năm một lần làm danh sách bổng tôn thất, đọi chỉ tuân cấp. Lại hạ lệnh cho bộ Hộ rằng phạm người được dự cấp theo phẩm trật mà chỉ bổng tôn thất thì cho chiếu theo phẩm trật mà cấp tiền áo mùa xuân.

Vời phó tổng trấn Bắc-thành Lê Văn Phong về Kinh. Lê Chất đã đến Bắc-thành, Phong dâng biểu tâu rằng: «Thần là võ biên, không đủ tài chấn trị dân chúng, lại thêm tuổi già nhiều bệnh, không thể nhận nổi trách nhiệm nặng nề, xin nghỉ việc thành». Vua y cho.

Sai viện sử viện Thượng trà là Nguyễn Văn Lộc mộ lính lập vệ Tả hộ, chia lệ theo các hoàng tử để sai phái.

Giám quân Tổng Phước Đạm, buổi đầu trung hưng, giữ thành Diên-khánh, ốm chết, chôn ở Gia-dịnh; đến nay cháu là Tổng Phước Luật, đem về chôn ở xã Hương-cần (thuộc huyện Quảng-diên). Vua nghe biết nói rằng: « Phước Đạm khi trước thờ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đề tá theo di Vọng-các, giúp dựng cơ nghiệp, trong trường bày mưu, công lao rực rỡ, lại không được thân hưởng hạnh phúc thái bình, trăm nhớ công lao người cũ, rất là bùi ngùi ». Bèn cho vải 100 tấm, tiền 500 quan, sai quan đến tế; bắt dân sở tại xây phần mộ, cấp cho tiền gạo.

Vời chương cơ lãnh trấn thủ Định-tướng là Nguyễn Văn Tuyên về Kinh. Lấy cựu lưu thủ Quảng-bình là Đỗ-Quý làm trấn thủ Định-tướng.

Các trấn Sơn-nam, Nam-dịnh, Sơn-tây, Bắc-ninh, thuộc Bắc-thành, từ mùa xuân hết mùa hè không mưa, lúa ruộng khoai đỗ khô héo mà dân không báo tai, trấn không khám xét, thành thần đem tình trạng khổ sở của dân tâu lên. Vua thương; thuế thân thuế ruộng vụ hè năm nay, trước nhân gặp khánh tiết, đã cho các trấn giảm ba phần mười, nay gia ơn cho Sơn-nam, Bắc-ninh lại được giảm hai phần mười, Sơn-tây, Nam-dịnh một phần mười, huyện An-sơn ở Sơn-tây bị hại nhiều thì cho giảm bốn phần mười.

Hoãn việc duyệt tuyển ở Thanh Nghệ và Ninh-bình. Dụ rằng: « Thanh, Nghệ và Ninh-bình, lệ cứ các năm giáp và kỷ là khóa duyệt tuyển, nhưng nghĩ địa phương ấy gần đây mất mùa đói kém, ăn ở chưa được yên, ruộng nương chưa làm hết, nay nếu theo lệ mà duyệt tuyển, tuy nhu phí ở tuyển trường, đã lấy của công, mà lúc đi gọi đi bắt, khó mà khỏi phiền đến dân, có phải là ý trăm yêu nuôi dó sao! Vậy hoãn lại, dân có người già

yếu thì cho quan sở tại xét thực, tạm cho miễn binh đao, đợi đến khi tuyển ».

Sai trấn thần Nghệ-an hỏi nhân dân có muốn xẻ gỗ lưu, đem đến bán cho quan, để sinh nhai thì trả cho như giá chợ, chớ trả rẻ; có muốn lãnh vốn công trước cũng cho. Không muốn thì không ép.

Đặt súng đại bác ở trên các đài của Kinh thành (các đài Nam-minh, Nam-thắng, Nam-xương, Đông-thái, Đông-hòa, Đông-vĩnh, Bắc-định, Bắc-thanh, Bắc-thuận, Tây-thành, Tây-thanh, Tây-an và đài Thái-bình, tất cả 13 sở), mỗi đài dựng một kho thuốc súng, một điểm canh.

Ấm thụ cho Trần Viết Tứ làm đội trưởng để coi giữ việc thờ cúng Khâm lý Cống quận công Trần Đức Hòa. Hòa là công thần buổi quốc sơ, khoảng năm Gia-long ấm thụ cho con cháu là Trần Viết Tần làm chủ tự. Tần không có con, em là Tứ xin tập ấm. Vua y cho. Nhân sắc rằng từ sau phàm con cháu công thần được tập ấm mà chết thì quan sở tại tâu lên. Định làm lệnh mãi mãi.

Lấy cai đội Tôn thất Bằng làm cai cơ, trật chánh tứ phẩm, vẫn lãnh chức từ tế sứ, ty Từ tế, lại lãnh chức quản phủ Hà-trung kiêm quản các chi công tỉnh.

Chuẩn định cho suất đội thi sai ở trong ngoài ai nguyên có phẩm hàm thì chiếu phẩm phát lương, ngoài ra mỗi tháng cấp cho một quan năm tiền, và một phương mười lăm bát gạo. Định làm lệnh. Lại sắc rằng ở các thành dinh trấn, phàm cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng, suất đội, chưa có bổng thì đều làm danh sách do bộ tâu xin cấp cho tiền gạo.

Đặt thêm thuộc ty bộ Binh, bắt cửu phẩm thư lại, mỗi chức bốn người, vị nhập lưu thư lại 30 người. Lệ trước

bộ ty gồm bát cửu phẩm đều 8 người, vị nhập lưu 90 người, bộ thần nói là công việc bộ rất nhiều, cho nên đặt thêm.

Lấy kỷ lục Quảng-nam là Trần Lợi Trinh làm biện lý Lại bộ kiêm quản Tào chính, lang trung Nội vụ phủ là Lê Bá Tú thụ thêm sự Hộ bộ biện lý Nội vụ phủ, tư vụ Binh bộ là Bùi Phổ làm thêm sự Binh bộ.

Thượng thư Công bộ là Nguyễn Đức Huyền chết; cho thụy là Đôn cần; cấp cho 50 lạng bạc, 2 cây gấm Tống, 10 tấm lụa, 30 tấm vải, 10 cân sáp, 300 cân dầu.

Cho 16 người thân huân công thần thời trung hưng được tòng tự ở Thế miếu (Tả vu thờ 4 vị thân huân là Thái phó Nghị công Tôn thất Mân, Thái bảo Trương công Tôn thất Điền, Thái phó Quốc công Tôn thất Huy, Chương Tiễn quân quân công Tôn thất Hội! Hữu vu thờ 12 vị công thần là Thái úy quốc công Võ Tánh, Thái tử thái sư quận công Ngô Tông Chu, Đại đô đốc quận công Chu Văn Tiếp, Thiếu bảo quận công Võ Di Nguy, Thái bảo quận công Nguyễn Văn Trương, Thái phó quận công Phạm Văn Nhân, Thái phó quận công Nguyễn Hoàng Đức, Trung dinh giám quân Tống Phước Đàm, Chương cơ Nguyễn Văn Mẫn, Chương dinh Đỗ Văn Hựu, Thái bảo quận công Nguyễn Văn Nhân, Đô thống chế Hậu dinh Mai Đức Nghị). Trước đây khi làm xong Thế miếu, vua sai đình thần bàn cho công thần được tòng tự. Đình thần bàn lâu hai lần. Vua nghĩ các bề tôi đã chết có nhiều người huân liệt rõ ràng, một lần kê cử e chưa được hết, lại sai bàn lại. Đến nay bàn xong dâng lên, cho rằng từ thời trung hưng đến nay, các bậc thân huân như Tôn thất Cảo, Tôn thất Đồng, Tôn thất Mân, Tôn thất Điền, Tôn thất Huy và Tôn thất Hội sáu người,

các công thần như Võ Tánh, Ngô Tông Chu, Chu Văn Tiếp, Võ Di Nguy, Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức, Tống Phước Đàm, Nguyễn Văn Mẫn, Đỗ Văn Hưu, Nguyễn Văn Nhân, 11 người, hoặc là trọn tiết trước sau, hoặc là huân lao cao cả, đều nên thờ cúng nghìn năm để rủ bảo sau này, duy Tôn thất Cảo, Tôn thất Đồng là anh đức Thế tổ Cao hoàng đế ta, xin vẫn tòng tự ở Thái miếu như cũ ». (Tôn thất Mân, Tôn thất Điền, Tôn thất Huy, Võ Tánh, Ngô Tông Chu, trước đã tòng tự ở Tả miếu, đến nay nghị đổi). Vua y theo lời bàn. Tặng thêm Tôn thất Hội làm Thái phó, Tống Phước Đàm và Nguyễn Văn Mẫn là Chương dinh. Lại dụ bầy tôi rằng: « xửa Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta từng bảo rằng: Mai Đức Nghị tòng vong, thực hay giữ tiết làm tôi, lúc nguy khốn cũng không đổi lòng, rất được Hoàng khảo ta yêu thương, trăm quý nghe lời dạy, bây giờ còn ở bên tai. Vậy cho Đức Nghị tòng tự ở Thế miếu, vị ở dưới Nguyễn Văn Nhân ».

Trong kinh kỳ ít mưa. Đáo ở đền Thai-dương phu nhân, được mưa to.

Chương Thủy quân Tống Phước Lương coi chở của kho ở Bắc-thành về Kinh. Thưởng Phước Lương cùng ba người quản cơ mỗi người một thứ kỷ lục, viên biên và lính thợ mỗi người tiền lương một tháng. Nhân sắc rằng từ sau phẩm viên biên ở Kinh hay ở các địa phương đi giải chở vật hạng về Kinh mà đều được thanh thỏa thì suất dôi thực thụ trở lên chiếu lệ cấp thêm tiền lương, lại mỗi năm thưởng cho áo quần một lần. Ghi làm lệnh.

Giáng tham tri Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng làm thêm sự Hộ bộ, hiệp lý công việc trấn Bình-hòa. Trước đây Hưng xin phép về thăm nhà; vừa Trịnh Hoài Đức vi vợ

chết cũng muốn cáo, giục Hưng trở lại bộ. Hưng theo ý, liền đến nhận chức. Đến lúc Hoài Đức hết phép nghỉ đến Kinh, Hưng lại dâng sớ xin nghỉ một năm. Vua giận bảo các quan rằng: « Hưng trước làm lại, không có công chiến đấu gì, đức Hoàng khảo ta nghe một lời nói của Nguyễn Văn Nhân mà bỏ dùng vượt bậc, chưa mấy năm đã ngồi đến á khanh, đối với hần không phải là bạc, sao lại như thế? Ý giả cái chức tham tri chưa xứng với tài hần chăng? Hay là muốn yêu cầu gì mà làm ra thế chăng? » Giao xuống cho đình thần bàn, đều cho là Hưng hậu với tình bạn mà bạc với ơn vua, gấp tình nhà mà hoãn việc nước, đạo làm tôi chẳng nên như thế. Bèn phải giáng chức.

Đổi bổ phủ doãn Thừa-thiên là Nguyễn Hữu Phụng làm ký lục biện lý công việc Binh bộ, lấy thêm sự Binh bộ là Lê Đường Anh hiệp lý việc dinh Quảng-bình.

Sửa lại đèn lăng Thụy thánh (1)

Đặt thêm viên dịch ở hai sở Nội tàng và Kinh thương Nội tàng thêm 1 bát phẩm thư lại và 14 vị nhập lưu thư lại. Kinh thương thêm 1 bát phẩm thư lại và 19 vị nhập lưu thư lại (Lệ trước hai sở ấy chủ sự, tư vụ, bát phẩm thư lại mỗi chức 1 người, cửu phẩm thư lại 2 người).

Bắt đầu đặt cơ Hà-tiên, cơ có 5 đội, mỗi đội 50 người, biên 30 người lính mộ cũ ở trấn làm 1 đội, còn thì sai mộ thêm sung vào.

Làm trại binh cho Tiền vệ, Hậu vệ dinh Thần cơ, Hậu vệ dinh Long võ, Hậu vệ dinh Hồ oai và các đội Thị nghi và Lục kiên. (Mỗi gian cho 20 quan tiền. Sau lấy làm lệ).

(1) Lăng Thụy thánh: Lăng Hiếu Khang hoàng hậu là mẹ Gia-long.

Thự tế tửu Quốc tử giám là Thái Doãn và tư nghiệp là Nguyễn Đăng Sở vì kỳ khảo khóa mùa xuân cân nhắc không được đích đáng, bị bọn giám sinh là Chu Bá Trác kiện; việc giao xuống hai bộ Lại Lễ bàn xử, đều giáng làm Hàn lâm viện thị độc.

Lấy lang trung Lại bộ là Nguyễn Công Trứ, lang trung Lễ bộ là Thân Văn Quyền đều thự tư nghiệp Quốc tử giám. Hoàng Kim Hoán tâu rằng hai người ấy một người là khoa mục xuất sắc, một người thi quan thân quyền quý đều biết tiếng, có thể làm khuôn mẫu cho học trò, xin cử sung chức ấy, nên có mệnh này.

Định phẩm trật quan lại Khâm-thiên giám. Giám chính 1 viên trật chánh ngũ phẩm, giám phó, chiêm hậu đều 1 viên trật tòng ngũ phẩm, linh đài lang 2 viên trật chánh thất phẩm, bát cửu phẩm thự lại, mỗi chức 4 viên; linh đài lang ở các thành trấn thì trật tòng thất phẩm.

Tri phủ Bình-thuận là Đinh Văn Phác xin giải chức. Phác là con trai Đinh Phiên. Phiên phải tội phát vãng Hà-tiên, Phác xin theo đi để hầu nuôi. Vua cho.

Định lệ lương nhật trình cho lính kinh đi sai phái. Phạm sai đi việc quân hay việc quan, từ trăm người trở lên, đường đi qua Quảng-nam vào Nam, qua Quảng-bình ra Bắc thì các quan dinh trấn đều theo số lính mà phát lương nhật trình, đi đến nơi thì thôi.

Lấy ký lục Phiên-an là Bùi Đức Minh lãnh chức tuyên phủ sứ hai phủ Trà-vinh, Môn-thít, kiêm quản đồn Uy-viễn. Sai chế ấn quan phòng « Tuyên phủ sứ » bằng đồng, ấn đồ ký « Uy-viễn đồn » bằng đồng và dấu kiểm bằng ngà cấp cho.

Lấy hiệp trấn Hà-tiên là Trịnh Xuân Trạm làm ký lục Phiên-an, nguyên hiệp trấn Nghệ-an là Nguyễn Kim Truy làm hiệp trấn Hà-tiên.

Trần thần Quảng-ngãi tâu rằng: «Linh sáu cơ Kiên dãi dầu lam chương, canh giữ ác man, không thể vi với ba đội Tráng của cơ Quảng-ngãi chỉ làm việc ở trấn, thế mà từ trước đến nay chỉ cấp gạo ăn thôi; xin gia ân cấp thêm tiền. Vua y cho (mỗi người mỗi tháng 5 tiền).

Thồ tù động Trịnh-vạn (thuộc phủ Thọ-xuân) ở Thanh-hoa họp đảng mưu làm giặc. Trần thần sai vệ úy Tiền vệ Hồ oai là Nguyễn Văn Phụng và thự vệ úy vệ Nghĩa võ quân Thần sách là Vũ Văn Tín đem binh chia đường tiến đánh. Giặc nghe tin vỡ trốn. Quan binh đuổi đánh, chém được hơn 10 đầu, đốt 16 sở đồn trại. Bọn chạy trốn vào các động sách nhiều đũa bị dân sở tại bắt được. Việc tâu lên. Thưởng cho binh dân bạc tiền theo thứ bậc.

Cấp thêm ruộng tự điền cho Quốc công Tổng Phước Khuông.

Dụ rằng: «Nhà Quốc công Tổng Phước Khuông đời tích đức mà sinh ra Cao hoàng hậu là hoàng tử ta có phong độ trình tĩnh như Hậu phi (1), đương lúc mới gây dựng nước nhà giúp đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta dựng nên cơ đồ, để lại đời đời cái đức trị nội, tốt đẹp như bà Chu Khương, và nuôi nấng thân trăm coi như con đẻ, phúc đức chứa đầy thực đã lâu lắm. Đầu đời Gia-long truy phong tước cao là Quốc công vinh danh hiển hiệu tướng đã cùng cực, duy ruộng tự điền còn chưa miễn thuế. Trẫm nghĩ yêu từ người thân, phải nên báo nghĩa. Vậy số ruộng cũ là hơn 97 mẫu, cấp thêm hơn 2 mẫu quan điền cho đủ số 100 mẫu, đặt làm tự điền của Tổng quốc công, miễn thuế mãi mãi, khiến con là đô thống chế Tổng Phước Lương giữ việc tế tự suốt đời ».

(1) Hậu phi : Vợ Chu Văn vương.

Cho các vệ cơ đội kinh binh từ cai đội tổng quản trở xuống được cấp trước tiền áo quần mùa xuân sang năm, vì cơ làm việc cần lao.

Thượng thư Hộ bộ kiêm quản Hình bộ là Nguyễn Hữu Thận vì tuổi già dâng biểu xin hưu. Vua không cho, chỉ cho nghỉ việc ấn Hình bộ, giao cho biện lý là Ngô Bá Nhân và Trần Bá Kiên quyền giữ.

Tham hiệp Hải-dương là Hà Thử, tuổi già hưu trí, lấy thự tham hiệp Tuyên-quang là Nguyễn Mậu Bách thay.

Ở Gia-định mưa đá.

Phát ra 1.000 tấm sại nam ở Nội vụ phủ tải đi Gia-định may áo quần cho thủ binh.

Tháng 6, ngày mồng 1, quý tỵ, có nhật thực.

Chuẩn định từ nay hàng năm những thuyền vận tải của các địa phương đến Kinh đều được yên ổn, thì những đèn Nam-hải Long vương và đèn Thai-dương phu nhân, cho theo lệ lễ tháng trọng hạ mà làm lễ tạ, sắm lễ vật, đặt ca nhạc, cấp thêm cho 100 quan tiền.

Xây cầu đá ở đường quan phủ Thừa-thiên (Hương-trà 5 sở, Phú-vang 8 sở).

Cho con gái tôn thất mà không được lương tháng mỗi tháng 2.000 phương gạo, do người lộc trưởng chia cấp. Từ sau lấy làm lệ. (Từ trước mỗi năm 1.000 phương gạo, đến nay cấp thêm).

Cho các trạm ở Bắc-ninh và Lạng-sơn 3 tháng tiền gạo (Bắc-ninh 4 trạm, Lạng-sơn 2 trạm, mỗi tháng mỗi trạm cho 30 quan tiền 10 phương gạo).

Vua bảo bộ Hộ rằng: « Trước đây nhân tiết Vạn thọ thi ân để mừng, các trạm từ Thừa-thiên vào Nam đến Phiên-an, ra Bắc đến Sơn-nam, từng đã được cấp tiền gạo, duy từ Bắc-ninh trở ra, công việc dài dẽ so với trạm

Sơn-mai trở vào hơi nhẹ, nên không được dự; nhưng nghĩ xứ ấy giá gạo đắt đỏ, mà phu trạm ứng trực chẳng chút sơ khoáng, thực cũng đáng thương. Vậy đặc cách cấp cho ».

Lấy vệ úy vệ Trung nhất quân Thị trung là Trần Đăng Long làm thống chế dinh Tiền phong quân Thị nội, vẫn quyền lãnh việc Vũ khố, cai đội Hoàng Văn Tâm hiệp lý công việc Vũ khố, vệ úy vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Quyền quản đội Bả lệnh, vệ úy Tiền vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Đăng Huyền quản các đội Tả vệ, Hữu vệ và Hoàng kiếm, viện sử viện Thượng trà là Nguyễn Văn Lộc quản các đội Ngân súng, Nội hầu.

Tổng trấn Gia-định Lê Văn Duyệt tâu rằng: « Năm cơ Phiên binh hậu, Định uy tiền, Vĩnh bảo tả, Vĩnh bảo hữu, Vĩnh bảo hậu cùng năm đội Định tin cơ Phiên võ thuộc thành số biên binh nhiều mà các chánh phó quản cơ ngang vai đối thủ, gặp có việc sai phải dễ sinh ương ngạch ganh nhau, nên có một đại viên thống lãnh thì mới có thể thống nhất chỉ mọi người được. Trấn thủ Biên-hòa là Nguyễn Văn Phong trải theo quân ngũ, người tuy già mà sức vóc còn mạnh, có thể đương cái trách nhiệm thống quản, xin cho Phong nghỉ việc trấn thủ để chuyên coi việc quân, theo thành mà thao luyện ». Vua y lời tâu. Bèn lấy Phong thống quản biên binh thành Gia-định, chưởng cơ lãnh vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Văn Từ thay lãnh trấn thủ Biên-hòa.

Lấy cai đội vệ Tiền nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Quế làm phó vệ úy vệ Hộ lãng tiền, phó vệ úy vệ Diêu võ Tả dinh quân Thần sách là Ngô Văn Thứ làm vệ úy vệ Tuyển phong tả, phó vệ úy vệ Cẩm y là Nguyễn Tăng Minh làm phó vệ úy vệ Tiền nhất quân Thị trung, vẫn kiêm quản các đội Dực võ.

Đắp năm đoạn đê mới và hai đoạn đê cũ ở Bắc-thành, dài hơn 2.173 trượng, chi tiền hơn 66.140 quan (Trần Sơn-nam, hai con đê mới : một con ở xã Lư-khê đến xã Bộ-dầu huyện Thượng-phúc, một con ở xã Đà-xuyên đến xã Bảo-đà huyện Nam-xang. Trần Nam-định, một con đê mới ở các xã Mai-xá, Mỹ-lộc huyện Mỹ-lộc. Trần Sơn-tây, hai con đê mới : một con ở xã Đại-cát đến xã Mạc-xá huyện Từ-liêm, một con ở xã Cam-giá-thịnh huyện Phúc-thọ, hai đoạn đê cũ ở các xã Hạ-trì, Thượng-cát, một đoạn ở xã Thượng-cát).

Cho cháu tham tán tể tướng Thượng thư Binh bộ Nguyễn Đăng Trường là Nguyễn Đăng Nguyên và Nguyễn Đăng Trinh, được miễn phú dịch. Vua nhớ lại Đăng Trường trải thờ tiên triều, gặp hoạn nạn giữ trọn tiết nghĩa, cho nên đặc cách gia ơn ấy.

Thống chế Trung dinh quân Thần sách lãnh trấn thủ Vĩnh-thanh là Trần Công Lại chết. Vua nghe tin nói rằng: «Lại có quân công rõ rệt mà trong việc đào sông Vĩnh-tế cũng có khó nhọc». Truy tặng Đò thống chế, thụy là Tráng Nghị ; cho 2 cây gấm Tống, 20 tấm lụa, 500 quan tiền.

Năm trấn ngoại Bắc-thành giá gạo cao, thuế vụ chiêm cho dân được bớt giá nộp thay bằng tiền.

Lấy lang trung Hộ bộ là Trương Thừa Huy làm thêm sự Lễ bộ, sung việc cung phụng lăng Thiên thụ.

Lấy ký lục Binh-dịnh là Nguyễn Văn Thục làm ký lục Quảng-nam, thêm sự Lễ bộ là Vũ Hàm Chương hiệp lý việc trấn Binh-dịnh.

Định kỳ thi Hương sang năm. Chiếu rằng: «Việc bảo cử người hiền tài là thịnh điển của bậc minh vương, cho nên nhà nước lấy người phần nhiều là do kén dùng trong khoa mục. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế

ta, sau khi đại định mở khoa thi Hương, đã có đủ quy thức. Trẫm nối ngôi đến nay, thường nghĩ đến việc khuyến khích đề bạt nhân tài. Năm trước đã mở ân khoa thi Hương thi Hội, rộng đường thu dùng nhân tài. Nay chuẩn cho lấy mùa thu năm Minh-mệnh thứ 6 ất dậu mở khoa thi Hương ở ba trường « Thừa-thiên, Gia-định, Nghệ-an vào tháng 7, ở ba trường Thanh-hoa, Bắc-thành, Nam-định vào tháng 9. Học trò các người đều nên kính vâng đức tốt, đua nhau rửa mài để đáp cái chí ý bồi đắp gây dựng ».

Đời đúc ấn « Thừa-thiên thi trường » (trước là « Trục lệ thi trường ») và ấn « Nam-định thi trường » (trước là « Sơn-nam thi trường »).

Sai 200 biên binh cơ Ngũ thủy của Thủy quân chia cỡi 16 chiếc thuyền hiệu, theo chương cơ Nguyễn Văn Hạnh ra thủ Bắc-thành. Nhân sắc rằng : « Từ nay quân kinh đi thủ các thành dinh trấn thì những cai đội tòng quân, chánh đội trưởng, đội trưởng, suất thập được thực thu thì cho ở chỗ thủ được chiếu phẩm phát bổng, ngày về Kinh thì phát lương ăn như lệ ». Ghi làm lệnh.

Đưa 6 đỉnh bạc kiêu mới vào Gia-định để theo kiêu mà đúc (các thứ 1 lạng, 5 đồng cân, 4 đồng cân, 3 đồng cân, 2 đồng cân và 1 đồng cân, mỗi thứ 1 đỉnh).

Sai vệ úy Nguyễn Tài Năng trông coi đóng 6 chiếc thuyền hải đạo.

Cho biên binh Bắc-thành và Thanh Nghệ đến thao luyện ở Kinh trở về ngũ.

Bắt đầu đánh thuế đất thuế dinh ở Hà-tiên. Hà-tiên trước vì việc binh lửa, nhân vật điều hao, các thuế đều miễn, đến nay nhân dân đều dần đông lên, địa lợi ngày thêm mở mang, dân số được 668 người, lập thành 37 xã thôn sách, ruộng vườn 348 khoảnh, thành thần Gia-định

biên lấy số ấy dâng lên. Vua sai chước định lệ thuế : 12 xã thôn người Hán [người Việt] 168 người đều coi như lệ khách hộ ở các trấn ; xã Minh-hương 83 người, người Đường [Hoa kiều] 138 người, coi như lệ người Minh-hương ở thành ; vườn 54 khoảnh, chia làm 3 bậc, coi như lệ vườn cau ở thành Gia-dịnh ; lấy năm ất dậu là sang năm bắt đầu. Còn 294 khoảnh ruộng phần nhiều là đất sỏi xấu vẫn được miễn thuế. Dân Chân-lạp 25 sách, 279 người, sản nghiệp không bi với người Hán, hàng năm chỉ thu tiền suất mà thôi (Tiền suất mỗi người 1 tiền).

Cho Nguyễn Khoa Kiên được thờ ở miếu Trung tiết công thần, cấp cho 1 người mộ phu. Kiên ở triều Duệ tông làm quan đến Khâm sai đốc chiến cai cơ, năm ất mùi từ Gia-dịnh thống lĩnh Thủy quân, đánh nhau với giặc Tây-sơn ở Phú-yên bị bắt, Kiên vì nghĩa không theo giặc mà chết ; đến nay em là Nguyễn Khoa Minh làm trạng tâu lên, Vua khen là người vẹn tiết ở chiến trường, nên đặc cách cho như thế.

Đóng thuyền An hải.

Ban cho các quan văn võ từ từ phẩm trở lên quạt tre hoa và khăn nhiễu đỏ.

Cho Bùi Phụ Đạo khai phục làm Hàn lâm viện biên tu, rồi thăng lang trung Binh bộ sung biện Binh tào thành Gia-dịnh.

Cho Phan Văn Thủy làm phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách.

Nước Chân-lạp sai sứ đến cống. Vua cho lụa vóc và phẩm vật mà bảo về.

Chuẩn định rằng những con em của thợ ở các cục của Vũ khố đến tuổi thì đều vào sổ ở cục ấy, không được tự ý đi làm ở nhà khác. Làm trái thì phạt 100 trượng.

Nguồn Thu-bồn dinh Quảng-nam, có người lái buôn được 50 cân quế tốt, nhờ dinh thần tiến lên. Vua khen lòng thành, cho 1.000 quan tiền và 5 cái áo sa, sai lấy quế chia cho các quan.

Định lệ các quan văn võ dự dinh nghị. Văn từ tòng tam phẩm, võ từ tòng nhị phẩm trở lên, được dự dinh nghị. Trước kia trong hàng dinh thần, ai có chỉ cho thì mới được dự, đến nay mới định làm lệ.

Tặng cai cơ Vọng-các là Vũ Văn Nhân làm chánh quản cơ. Nhân giữ nguồn Thạch-thành, chết tại chức, chưa được tuất và tặng, người con là thừa ân úy Vũ Văn An xin. Vua nghĩ Nhân theo hầu yên cương, nhiều công khó nhọc, nên có lệnh ấy.

Lấy cai bạ Bình-hòa là Hoàng Kim Xán biện lý công việc Công bộ.

Chữ 750.000 quan tiền kẽm ở kho Kinh đến Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Bình-hòa, Bình-thuận và Gia-định (Quảng-ngãi, Bình-thuận đều 100.000 quan, Bình-định, Phú-yên, Bình-hòa đều 50.000 quan, Gia-định 400.000 quan).

Thự cai bạ Phiên-an là Đoàn Khắc Chung chết; tặng Cai bạ, cho 100 quan tiền.

Bắt đầu định địa phương đầy những người bị tội quân lưu. Vua bảo bày tội rằng: « Những người phạm tội quân lưu trước vì chỗ phát phối chưa định cho nên đổi làm tội chuẩn đồ theo thứ bậc. Trẫm nghĩ tội quân lưu chỉ kèm tội chết một bậc, chớ nên phạm tội ấy suốt đời không được về làng, sao lại xử đoán ngang với tội đồ tầm thường! Huống chi trong ấy còn có nhiều kẻ được gia ân tha chết, nếu nhất khái cho đồ, hết hạn thả ra thì cái tình hung tợn chưa chắc đã biết hối cải, lại thêm quấy rối bình dân, thực chẳng phải cái ý trừ kẻ

ác để yên dân lành đâu ». Vậy hạ lệnh cho bộ Hình bàn kỹ để cho người xét hình có căn cứ mà theo. Đến khi lời bàn dâng lên, vua lại sai đình thần bàn lại, cho rằng tội sung quân chia ra các bậc phụ cận, cận biên, biên viễn và cực biên lam chương(1). Tội lưu thì chia ra 2.000 dặm, 2.500 dặm, 3.000 dặm khác nhau. Nên xét tội tình nặng nhẹ mà định nơi phát phối xa gần, ngõ hầu việc hình mới được công bằng. Xin phạm tội tình hơi nhẹ như can liên, nhằm nhỡ cùng tham tang phải tội thì đẩy ra chỗ cận biên cận lưu. Tội tình nặng hơn như giặc cướp gian trộm, nhận của cố ý tha tội tham tang uổng pháp thì đẩy ra chỗ viễn biên viễn lưu. Còn các đình trực lệ, xét theo điển lệ nhà Thanh, không nên phát phối tội quân lưu ở đấy. Duy có thú sở Ai-lao ở đạo Cam-lộ ở chỗ đất man thì cũng có thể lấy làm nơi phát phối. Nay những nơi đẩy tội quân lưu đã định rõ, từ sau có người phạm tội ấy thì chiếu địa phương đẩy đi mà bãi lệ chuẩn đồ. Lại chỗ đẩy có chia làm hai nơi, nếu một bản án hai ba, hoặc bốn năm người cùng phạm tội mà tội tình giống nhau, cùng là các người phạm tội cùng ở một làng mà cùng phạm một án, thì chước lượng mà chia đi các nơi chớ đẩy một chỗ mà dễ sinh sự. Vua theo lời bàn. (Những nơi đẩy tù quân : Từ Quảng-nam trở vào Nam thì lấy thú sở Ai-lao đạo Cam-lộ làm phụ cận, Bắc-thành làm cận biên, Quảng-yên, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Tuyên-quang, Hưng-hóa làm biên viễn, Cao-bằng cùng châu Thủy-vĩ trấn Hưng-hóa và châu Vạn-ninh trấn Quảng-yên làm cực biên lam chương; từ Thừa-thiên ra Bắc lấy thú sở cơ Lục kiên ở

(1) Phụ cận : Nơi gần nhất — Cận biên : Nơi biên thủy gần — Biên viễn : Nơi biên thủy xa — Cực biên lam chương : Nơi biên thủy rất xa độc địa.

Quảng-ngãi làm phụ cận, thành Gia-định làm cận biên, Châu-đốc tân cương làm viễn biên, Hà-tiên làm cực biên làm chương. Những nơi đầy tù lưu, Thừa-thiên thì lấy Biên-hòa, Phiên-an làm 2.000 dặm, Định-tường, Vĩnh-thanh làm 2.500 dặm, Hà-tiên làm 3.000 dặm; Quảng-trị thì lấy Bình-thuận làm 2.000 dặm, Biên-hòa, Phiên-an làm 2.500 dặm, Định-tường, Vĩnh-thanh làm 3.000 dặm; Quảng-bình thì lấy Bình-hòa làm 2.000 dặm, Bình-thuận làm 2.500 dặm, Biên-hòa, Phiên-an làm 3.000 dặm; Nghệ-an thì lấy Phú-yên làm 2.000 dặm, Bình-hòa làm 2.500 dặm, Bình-thuận làm 3.000 dặm; Thanh-hoa thì lấy Bình-định làm 2.000 dặm, Phú-yên làm 2.500 dặm, Bình-hòa làm 3.000 dặm; 11 trấn ở Bắc-thành thì lấy Quảng-ngãi làm 2.000 dặm, Bình-định làm 2.500 dặm, Phú-yên làm 3.000 dặm; Quảng-nam thì lấy Hưng-hóa, Tuyên-quang làm 2.000 dặm, Thái-nguyên, Lạng-sơn làm 2.500 dặm, Cao-bằng làm 3.000 dặm; Quảng-ngãi thì lấy Hải-dương, Quảng-yên làm 2.000 dặm, Hưng-hóa, Tuyên-quang làm 2.500 dặm, Thái-nguyên, Lạng-sơn làm 3.000 dặm; Bình-định thì lấy Sơn-tây, Bắc-ninh làm 2.000 dặm, Hải-dương, Quảng-yên làm 2.500 dặm, Hưng-hóa, Tuyên-quang làm 3.000 dặm; Phú-yên thì lấy Sơn-nam, Nam-định làm 2.000 dặm, Sơn-tây, Bắc-ninh làm 2.500 dặm, Hải-dương, Quảng-yên làm 3.000; Bình-hòa thì lấy Thanh-hoa làm 2.000 dặm, Sơn-nam, Nam-định làm 2.500 dặm, Sơn-tây, Bắc-ninh làm 3.000 dặm; Bình-thuận thì lấy Nghệ-an làm 2.000 dặm, Thanh-hoa làm 2.500 dặm, Sơn-nam, Nam-định làm 3.000 dặm; 5 trấn thuộc thành Gia-định thì lấy Quảng-ngãi làm 2.000 dặm, Nghệ-an làm 2.500 dặm, Thanh-hoa làm 3.000 dặm).

Lấy phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí, làm đô thống chế Tiền dinh, vệ úy Thị nội là Phạm Văn Điền làm thự thống chế Tượng quân

vân chuyên quản vệ Thị tượng nhất, Nguyễn Đình Đề làm chương cơ vân quản vệ Thị tượng nhị, Nguyễn Văn Toán làm chương cơ vân quản vệ Thị tượng tam, Lê Văn Hoàn làm chương cơ vân quản ba tượng cơ.

Sông Ngưu-chử [Bến-nghé] ở Gia-định nước trong, từ ngày bình thin đến ngày tân dậu là 6 ngày, trên dưới trong suốt vài mươi dặm, thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo bầy tôi rằng: « Sông trong là triệu đời thái bình. Kể từ năm mậu thân sông Gia-định trong, đến năm Gia-long thứ 16 lại trong, thực là đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta đức hóa thiên liêng được diễm trời ứng. Năm Minh-mệnh thứ 2 sông ấy lại trong, nay lại thấy tâu nước sông một màu trong suốt mà vị ngọt ngào, trầm nghĩ từ khi lên ngôi đến nay, hai lần sông trong, thực là trời cho diễm tốt. Song trăm càng thêm kính sợ, chẳng dám lấy thái bình mà tự phụ ». Bèn sai lấy hương lụa của kho nội, sai thành thần Gia-định sắm lễ để tế một đàn.

Điện thờ ở lăng Thụy thánh làm xong.

Ngày bình thin, vua đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào đai ngọc, làm lễ yên thánh vị. Ngày đình ty mặc lễ phục đi yết lăng Thiên thụ. Trước đây bộ Lễ tâu rằng từ trước đến nay vua yết tảo sơn lăng thì mặc áo như ngày kỵ, nếu gặp có lễ vui mừng thì dùng phục sắc chưa có định thức. Kính xét Lễ bộ tắc lệ của Thanh điển thì phạm việc sửa sang lăng tẩm hoàn thành, hoàng thượng thân đến làm lễ đại hưởng, lễ xong đổi mặc áo trắng, đến trước minh lâu dâng rượu. Lại lễ yết lăng, nếu gặp kỵ tế miếu hưởng, hoàng thượng thân đến làm lễ thì ngự triều phục. Lấy đấy mà suy thì nay làm lễ yên thánh vị ở lăng Thụy thánh, xin hoàng thượng mặc triều phục thì mới hợp lễ. Vua cho là phải. Đến khi hồi loan,

thường cho kỳ lão các xã dân quỳ đón ở dọc đường đều 10 quan tiền. Sau lấy đó làm lệ thường.

Cho thái trưởng công chúa Long-thành được phụ thờ ở điện lẫm Thụy thánh. Vua bảo bộ Lễ rằng: « Khoảng năm Gia-long dựng tâm điện lẫm Thụy thánh, Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta từng bảo ta rằng: « Chị ta là trưởng công chúa Ngọc-tú thờ mẹ trọn đạo làm con, lúc gian khổ giữ trọn trinh tiết, đức tốt như ngọc uyên, ngọc diêm đề thơm về sau, vậy đề sẵn vị thờ ở gian tả nhất tâm điện làm chỗ ngày sau phụ hưởng. Nay chúa đã trọn phúc về trời, vậy điển lễ thờ cúng nên bàn kỹ tâu lên ». Bộ thần bàn cho rằng thánh nhân chế lễ là theo nhân tình, cho nên phạm việc có thể lấy nghĩa mà làm tất phải theo việc mà châm chước cho hợp với tình mà không trái với lễ. Vả chế độ Tôn Miếu là quan hệ đến tôn thống. Từ xưa đến nay chưa có công chúa nào phụ hưởng ở chỗ thờ hoàng hậu. Còn như thờ ở lẫm tâm là chỗ chỉ tôn một vị thì trong chỗ châm chước cũng nên lấy tình định lễ. Kính xét tâm điện ở lẫm Thụy thánh chuyên thờ thánh vị Hiếu Khang hoàng hậu, coi khác với lễ ở Tôn Miếu thờ cả vua cùng hoàng hậu. Long-thành thái trưởng công chúa là Hiếu Khang hoàng hậu sinh ra, cái lòng hiếu kính đã được bề trên biết đến. Đức Thế tổ Cao hoàng đế đã cho xây phần mộ ở bên lẫm Thụy thánh, lại có mệnh từ sinh thời cho về sau được phụ hưởng ở tâm điện lẫm Thụy thánh. Nay việc xây phần mộ thái trưởng công chúa xong rồi, từ nay nghìn thu phụ tế, chắc cũng nên như vậy. Xin nên chế tạo đồ thờ, đặt ở gian tả nhất trông về hướng tây, phạm gặp khi chiêm yết sơn lẫm cùng tiết Thanh minh tỉnh táo mà có tiến hiến lễ phạm ở tâm điện Thụy thánh, thì đặt thêm lễ phạm ở trước án thờ thái trưởng công chúa. Ghi làm lệ mãi mãi, đề trên thỏa lòng chí tình của đức Thế tổ Cao hoàng đế

và khiến nghìn muôn đời về sau đều biết cái đạo luân thường của hoàng thượng ta là hậu thế nào ». Vua theo lời bàn.

Sai tổng trấn Lê Văn Duyệt trở về Gia-định ; cho biên binh vệ Ban trực trung quân, Thần sách và vệ Trung bảo nhất Trung quân đi theo. Duyệt dương trên đường, vua sai trung sứ mang cho một cái ống diều bằng pha lê màu biếc bịt vàng là đồ thượng phương và dụ bảo rằng : « Từ sau khi khanh bệ từ, lòng trăm bắn khoăn chẳng lúc nào quên, khanh nên giữ gìn khi đi lúc nghỉ, chớ để nắng gió cảm nhiễm mà làm lo cho trăm ».

Sông Bàn-thạch ở Phú-yên có cá sấu lớn thường làm hại dân, dân bắt được, trấn thần cho là cá sấu hại người còn dữ hơn cạp, xin thưởng 30 quan tiền cũng như lệ bắt được cạp. Vua y cho. Sắc từ sau có việc giống như thế thì chiếu lệ mà thưởng.

Đôi trạm Phú-đê ở Phú-yên làm trạm Phú-thịnh. Trước kia trạm Phú-đê đặt ở Thạch-đê, xa cách dân cư, trấn thần xin chọn nơi khác, dời đặt ở xã Quan-thịnh, nhân đổi tên trạm như thế.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh-mệnh thứ 5 [1824], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Trong kinh ký ít mưa. Sai đảo vũ ở đền Nam-hải Long vương. Ngay ngày hôm sau mưa. Vua nhân dụ bộ Lễ tư cho các địa phương rằng: « Nếu đồng ruộng nay còn khô hạn thì nên ở miếu Hội đồng hay ở các đền linh thiêng trong hạt hết lòng thành mà cầu đảo, không kể số ngày, cốt sao được mưa cho tốt lúa. Từ sau hạt nào bị hạn đến mười hai ngày, ruộng lúa dầu chưa tồn hại cũng nên vì dân đảo vũ. Ghi làm lệnh ».

Vệ úy Tiền vệ dinh Thần cơ quân Thị nội là Trương Văn Kế chết. Cho 200 quan tiền, 1 cây gấm Tống. Kế có quân công cho nên đặc cách ban cho.

Gia cho vệ úy Nguyễn Tài Năng hàm chương cơ, văn quản vệ Phấn dực, chánh quản cơ Nguyễn Văn Phong làm vệ úy, văn quản cơ Hậu thủy.

Đặt thêm thuộc ty của Lại bộ, bát cửu phẩm thư lại đều 2 người (Lệ định bát cửu phẩm thư lại mỗi chức đều 8 người).

Trại quân cơ Tiền thủy bị cháy, cháy lan mất một cái thuyền lớn của Thủy quân. Chương quân Tống Phước Lương vì không biết đề phòng bị giáng 2 cấp. Vua vờ

đến bảo rằng: « Gỗ ván lấy ở Nghệ-an và Gia-định, đường biển chở về cũng khó nhọc lắm. Nay thuyền ấy cháy ra tro, hao tổn chẳng biết gấp mấy, tội người đã đành, còn tồn hại của nhà nước thì sao? Từ sau nên vì ta thương tiếc cẩn thận, chớ có sơ suất như thế nữa ».

Xây đắp thành trấn Bắc-ninh và trấn Hải-dương. Lê Chắt thấy hai trấn ấy đói kém, xin thuê nhân công sửa đắp để họp dân nghèo. Những người đến làm thuê được hậu cấp tiền gạo (mỗi người mỗi tháng cấp tiền 3 quan gạo 2 phượng). Lại phái 1.500 người lính thú ở thành đến phụ đắp, hàng tháng cấp thêm lương ăn (mỗi tháng tiền 2 quan gạo 2 phượng). Vua nghe theo. Xây đắp xong, thưởng cho các chuyên biện mỗi người 1 thứ kỷ lục.

Chuẩn định từ nay bộ Hộ coi giữ sổ chi tiêu đều làm hai bản, bản chữ son do bộ giữ, bản phụ lưu ở Văn thư phòng, định làm lệ mãi mãi.

Tổng trấn Bắc-thành là Lê Chắt tâu rằng: « Số quân mới mộ biên làm 300 đội, què từ Quảng-bình trở vào Nam là 50 đội; què ở Nghệ-an 10 đội, xin đặt làm 6 cơ Tĩnh bắc, lưu ở thành sai phái; què ở các trấn thuộc Bắc-thành là 240 đội, xin đặt làm 12 cơ Định bắc, 12 cơ An bắc. Vả số giãn binh ngũ kích thuộc ngũ quân ở thành bỏ trốn mất nhiều, không đủ số ngạch, xin đều bỏ danh hiệu trung cơ mà lấy 10 cơ Định bắc theo thứ tự bổ phụ vào ngũ quân, mỗi quân 2 cơ, lấy cơ thứ 11 bổ phụ vào ngũ kích, cơ thứ 12 chia đóng ở Quảng-yên và Thái-nguyên, 2 cơ An bắc 11 và 12 chia đóng ở Tuyên-quang và Hưng-hóa, còn 10 cơ thì lưu lại thành đợi triệu. Số binh trung cơ ngũ kích ngũ quân thì chia bổ vào số thiếu của các cơ tiền hậu tả hữu để cho đủ số ».

Vua dụ rằng: « Binh là việc lớn của nhà nước, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng để ta dựng ra binh chế, chọn quân Bắc-thành, đặt làm năm cơ kích của ngũ quân, cơ có tên nhất định, quân có số nhất định, tin làm pháp độ muôn đời. Nay cơ nào số quân có thiếu thì nên cứ theo nguyên hiệu của 10 cơ 5 cơ mà 1, 2 cơ mộ binh phụ bổ vào, có gì không được. Ví như bỏ cái tên trung cơ thì sau khi thay đổi, những viên cũ thừa ra cùng số quân trốn trở về thì làm thế nào? Nếu cứ làm theo thế, ắt là lính trốn càng nhiều, mà số cơ càng ít đi, cái phép giản binh sẽ biến đổi làm mộ binh hết. Huống chi nhà nước đã có phép sẵn, một lần thay đổi nhiều điều không tiện. Vậy chớ bớt cái tên trung cơ. Ngoài ra đều theo lời xin. Phàm trật quân cơ suất đội cho cũng như các quân ». Sau lại đổi 5 cơ Tỉnh bắc từ 1 đến 5 làm 5 cơ Hiệu thuận, cơ thứ 6 làm cơ Hiệu nghĩa, 12 cơ Định bắc làm 12 cơ Hiệu trung, 12 cơ An bắc làm 12 cơ Bắc thuận.

Chắt lại tâu rằng 22 phủ ở 5 nội trấn trong hạt thành và các đồn bảo quan yếu, xin lấy 10 cơ Hiệu trung phụ bổ vào ngũ quân và Tượng quân, mỗi cơ 9 đội, chia sai đóng giữ; còn 10 đội tại ngũ thì chiếu theo lệ giản binh mà chia ban cấp lương. Vua y cho.

Thượng thư Lễ bộ Phạm Đăng Hưng vì tang mẹ xin nghỉ về Gia-định. Cho 300 quan tiền. Vua thấy bộ Lễ nhiều việc, sai tả tham tri quản Quốc tử giám Hoàng Kim Hoán hàng ngày đến bộ làm việc, duy kỳ khảo khóa mới đến nhà giám đề hội đồng xét hạch.

Vời vệ úy vệ Oai võ lãnh quân đạo Ninh-bình là Lê Mậu Cúc về Kinh; lấy vệ úy vệ Quảng võ là Hồ Bốc thay lãnh quân đạo Ninh-bình, vệ úy vệ Cung võ là Nguyễn Tiến Nghĩa án thủ thành phủ Tỉnh-gia.

Vời hai vệ Tiền bảo nhị, Trung bảo nhị về Kinh. Hai vệ đi thú Bắc-thành lâu ngày nên vời về.

Lấy hàn lâm viện kiểm thảo sung bạn đọc là Đoàn Nguyên làm đốc học Sơn-nam.

Xây chữa thành Gia-định (từ cửa Phục viên đến cửa Tỉnh biên dài 281 trượng 4 thước). Trước kia phó tổng trấn Trần Văn Năng tâu xin khởi công, gặp việc tiếp đào sông Vĩnh-tế nên thôi; đến khi sông đào xong, Năng sai quân đắp trước, rồi sau mới đem việc tâu. Vua xuống dụ quở, sai cấp cho biên binh mỗi trượng 100 quan tiền, sắc rằng từ sau có làm tiếp thì chiếu lệ ấy mà cấp. Thành dương mã (1) ở ngoài quách 6 sở (dài 171 trượng), mỗi trượng cấp cho 70 quan tiền.

Thổ tù ở Ninh-bình là phòng ngự sứ Quách Tất Thúc trước kia cây hiềm cổ không phục. Năm Gia-long thứ 18 Lê Văn Duyệt đi kinh lược Thanh Nghệ khiến người chiêu dụ, Thúc bèn quy phục, đến nay ốm chết. Vua nghe tin đặc cách sai cấp cho 1 cây gấm Tống và 100 quan tiền.

Vua thấy từ trước đến nay bỏ các chức văn võ, văn thì do bộ Lại, võ thì do bộ Binh, duy có chức cai tổng tuy thuộc võ giai mà thực thì làm việc với các phủ huyện, chứ không quan hệ gì với binh chính, bèn đổi định từ sau cai tổng các địa phương, thí sai hay thực thu, cho theo bộ Lại xếp đặt.

Cấp cho hữu thống chế Thị trung Trần Văn Cường hai cái bài ngà, hạ lệnh phạm có xa giá vua dừng lại ở đâu thì lấy bài ngà ấy chia sai quân bộ quân thủy tuần xét cho nghiêm quân lệnh.

(1) Thành dương mã: Thành nhỏ ở phía ngoài thành chính và phía trong hào.

Khởi phục Hoàng Văn Diên làm hàn lâm viện tu soạn.

Bình-thuận và Thuận-thành đại hạn, dân đói đến nỗi phải ăn quả cây rễ cỏ cho đỡ đói. Lê Văn Duyệt từ Kinh về Gia-định đi qua đây, liền đem tình trạng tâu lên. Vua sai bọn chủ sự Nguyễn Quốc Thục, Lê Công Bật đi hội cùng trấn thần Bình-thuận phát 10.000 hộ thóc kho bót giá bán cho dân. (Bình-thuận 7.000 hộ, Thuận-thành 3.000 hộ).

Lấy chương cơ lãnh trấn thủ Định-tường là Nguyễn Văn Tuyên lãnh trấn thủ Vĩnh-thanh.

Ở Thanh-hoa giá gạo ngày càng đắt (gạo 1 phượng giá trên dưới 2 quan 6 tiền), dân có người chết đói. Trấn thần đem việc tâu lên.

Vua nghĩ thu hoạch lúa mới còn phải cả tháng, liền sai thêm sự Lại bộ là Lê Đăng Doanh, thêm sự Binh bộ là Ngô Phúc Hội đi lấy gạo kho phát chẩn. Dụ rằng: « Chẩn cấp là chính sách cứu đói thực tế, bọn người nên trên thể ý trăm mà gấp lo nỗi khổ của dân. Những dân nghèo đến xin ăn, nên tỉnh ngày mà chẩn cấp, hạn 1 tháng; người nghèo ốm ở xa cách, thì đem đến mà phát ». Bọn Doanh đến nơi, dân đói đến lãnh chẩn ngày càng nhiều, những nhà dân phường phố không thể chứa hết, có nhiều người phơi nắng nằm sương mà chết. Bọn Doanh làm nhà tranh cho ở, ốm không dậy được thì nấu cháo cho ăn, chết thì bỏ tiền vải mà chôn. Lại hỏi được trong dân gian có người đi lãnh chẩn chưa đến nơi đã chết đói, có người tranh nhau sang dò mà chết đuối, đến hơn 600 người, đều cho tiền vải để chôn. Việc đến tai vua. Vua rất khen ngợi bảo rằng: « Làm việc như thế, thực yên lòng trăm ». Đến hết kỳ phát chẩn lại sai phát thêm 10 ngày, cấp tiền gạo cho để trở về làng. Trấn thần lại xin hoãn việc bắt lính trốn và cấm đòi nợ riêng để dân đỡ lo. Vua y cho.

Bồ bọn con thượng thư Hộ bộ Lê Quang Định là Lê Quang Dao, Lê Quang Dầu, con thượng thư Hình bộ Nguyễn Tử Châu là Nguyễn Tử Cư, con Phạm Như Đăng là Phạm Như Kỳ làm hàn lâm viện đãi chiếu sung hành tầu Lại bộ để học tập chính sự. Vua nghĩ lại bọn Quang Định trước đều có công lao nên lục dụng con họ.

Sai Thủy quân đi thử thuyền Thụy long. Vua ngự xem. Thủy thủ pháo thủ đi thuyền bắn súng đều đúng phép, thưởng cho 200 quan tiền.

Bắc-thành có bão. Nhà cửa quan dân sụp đổ, thuyền bè chìm đắm, dân có người chết đuối. Sai thành thần cấp tuất.

Cho xã Cồ-trai (thuộc huyện Minh-linh, Quảng-trị) 300 quan tiền. Cồ-trai là làng thích lý của Hiếu văn hoàng hậu, trước dân làng cảm ân đức hoàng hậu lập đền thờ, đến nay tự nghĩ không dám thờ nhảm, tâu xin đổi làm chùa phật. Vua theo lời xin và cho tiền.

Dựng Văn miếu thành Gia-định (Miếu ở thôn Phú-mỹ huyện Bình-dương).

Lấy thêm sự Hộ bộ là Nguyễn Công Đàm làm ký lục Quảng-trị, thêm sự Lại bộ hộ lý ấn triện Quảng-trị là Bùi Tăng Huy thụ phủ doãn Thừa-thiên, thêm sự Hình bộ sung biện Hình tào Gia-định là Nguyễn Bá Uông làm cai bạ Phiên-an.

Miễn thuế mỏ sắt Ninh-hòa ở Quảng-yên.

Lại định lệnh cấm cửa Kinh thành, thì giờ mở đóng đều theo như lệ hoàng thành năm Gia-long; đêm tối có cờ bài vương mệnh, long bài hiệu cửa, thì mới được ra vào; nếu có việc quan khẩn cần tâu, thì người giữ cửa Kinh thành báo cho người giữ cửa hoàng thành chuyển đạt; nếu nên báo mà không báo, cũng không nên báo mà bày đặt làm chấn động bày thì có tội. Lại chế bài ngà

tàu việc cấp cho hoàng tử và các quan Thị-nội, Thị trung, Thần sách, Ngũ quân, Tượng quân, Thủy quân, mỗi nơi một cái, đêm có việc cần tàu thì sai người đem bài đến cửa thành, báo cho người giữ cửa chuyển tàu.

Đặt biên binh coi giữ cầu Thanh-long, mở đóng cũng như lệ cửa Kinh thành (chia làm ba ban: Thị trung là ban thứ nhất, Thị nội là ban thứ nhì, Thần sách và các quân là ban thứ ba, mỗi ban 10 ngày, quân đương ban phái ra một cái thuyền sam bản, một viên suất đội, 20 quân lính, ngày đêm thay nhau ứng trực).

Tháng 7 nhuận, lại sai soạn Ngọc điệp tôn phả. Dụ rằng: « Làm Ngọc điệp là để ghi chép tôn phả họ vua trải các đời đến nay, kê rõ các bậc tôn ty lớn nhỏ, chia rõ các dòng đích thứ thân sơ, đăng vào sổ sách để lại lâu dài. Năm Minh-mệnh thứ 1, từng đã xuống chỉ soạn làm ngọc phả liệt thánh, năm thứ 4 lại sai thượng thư Lễ bộ Phạm Đăng Hưng và thượng thư tam tri Hoàng Kim Hoán hội đồng với Tôn nhân phủ kính soạn từ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta cho đến trăm, cùng các hệ tôn thất của các hoàng tử tước công, chia từng quyền, bày thứ tự, biên sắp rõ ràng, phàm những người hiện sống thì viết chữ son, còn thì đều viết chữ mực, lấy năm Minh-mệnh thứ 5 bắt đầu. Nay Đăng Hưng có việc cáo nghỉ, Kim Hoán việc bộ bận nhiều, vậy sai hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư Lại bộ Trịnh Hoài Đức sung tổng tài, phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách Tôn thất Binh sung phó tổng tài Thượng bảo thiếu khanh Hoàng Quýnh, chủ sự Lễ bộ Trần Bá Lượng sung toàn tu, Hàn lâm viện biên tu Nguyễn Nhược Sơn, kiểm thảo Tôn thất Lương sung đẳng lục, lấy nhà Hữu triều đường làm sở toàn tu. Bọn người đều nên kính cẩn gia tâm, xét tra biên chép tinh tường, làm sao cho thế thứ rành mạch, bộ sách sớm xong, để muôn đời đều biết, tôn

thống rõ ràng, đề đáp chí ý của trăm nỗi nghiệp trước đề về sau ».

Bộ Hộ tâu tập sách thanh tra việc thu thuế của quan lại Thanh Nghệ và Ninh-bình, nên đem xử phạt hơn 100 người.

Vua dụ rằng: « Ba trấn đạo ấy sau khi đói kém, vật lực điêu hao, khó lòng thu cho đủ được, phép cũng có chỗ nên tha, vậy tạm khoan miễn. Song việc thu thuế nhà nước đã có phép thường, tự nay về sau chớ xem việc khoan miễn là lệ thường, ơn may mãi không thể được mãi ».

Sửa đắp ụ súng Thanh-phước, sai Thủy quân tập bắn súng, chia hạng mà thưởng tiền theo thứ bậc.

Lấy tri huyện Yên-phong là Nguyễn Ngọc Trác làm phó đốc học Hải-dương, tri huyện Tiên-minh là Nguyễn Văn Ân làm phó đốc học Sơn-tây.

Định thuế nộp thay bằng tiền cho các hộ muối ở Quảng-trị (muối 1 phương nộp 2 tiền).

Núi Cốc-phục, núi Mãn-sơn, núi Ca-sơn ở Thái-nguyên sụt lở, lấp mất hơn 20 mẫu ruộng của dân. Đều cho miễn thuế.

Vua ra triều, đưa cái kèn của người Hồ mà hỏi Trịnh Hoài Đức rằng: « Thứ này là nhạc khí của Trung-quốc, sao dân đạo Cam-lộ cũng có ? » Hoài Đức tâu rằng: « Nhà Tần bạo ngược, quan coi nhạc bỏ đi bốn phương, dấy cũng là một điều chứng nghiệm vậy ».

Vua nói: « Âm nhạc là để di dưỡng tính tình. Âm nhạc của nhà nước vốn không có chính thanh, trăm rất không thích nghe. Nay muốn sửa đổi, chỉ là chưa được người mà thôi. Nên đem kèn này giao cho đội Bả lệnh, hoặc có người biết thổi chăng ».

Lấy ký lục biện lý Lại bộ là Trần Lợi Trinh thụ tả tham tri Lại bộ, vẫn kiêm quản công việc Tào chính, thông chính sứ biện lý Lại bộ là Nguyễn Khoa Hào thụ hữu tham tri Lại bộ, ký lục biện lý Hộ bộ là Lương Tiến Tường thụ hữu tham tri Hộ bộ, ký lục biện lý Công bộ là Hoàng Kim Xán thụ hữu tham tri Công bộ, Cần chánh điện học sĩ là Nguyễn Đăng Tuấn thụ tham tri Lễ bộ, vẫn sung chức hoàng tử giáo đạo kiêm quản Hàn lâm viện.

Cấp tiền cho binh Tiền vệ Hồ oai đi thú Thanh-hoa mỗi người 2 quan. Vệ binh đều là con cháu nhà thế phiệt công thần. Vua dụ bộ Hộ rằng: « Ông cha bọn nó ở triều trước có công với nước, nay đi thú xa, tiền ăn đường thiếu thốn mà ở nhà quê lại không có điền sản gì để giúp đỡ, tình cũng đáng thương, vậy đặc cách cho ».

Lấy hàn lâm viện trực học sĩ là Bùi Đức Mân làm ký lục Bình-thuận. Mân bệ từ, vua dụ rằng: « Lại dân Bình-thuận đua nhau kiện cáo, khanh mà đổi được thời ấy cũng đủ là có công ».

Lấy đại sứ cục Bảo tuyền là chương cơ Trương Văn Minh làm thống chế trông coi công việc Vũ khố. Sai bọn thêm sự Hộ bộ Lê Vạn Công theo Trương Văn Minh để thanh tra Vũ khố.

Người huyện Đăng-xương dinh Quảng-trị là Hoàng Bá Lễ tâu rằng ông nội là Hoàng Đăng Đệ thờ tiền triều làm đến chức tham nghị quân bộ Lễ, xin cho dự vào tự điền công thần. Vua giao xuống bộ Lễ bàn. Cho rằng nghìn năm thờ cúng là nhà nước đáp công lao đặc biệt, đến như người làm quan to thì đời nào không có, sao có thể tôn thờ cả mọi người! Đăng Đệ công trạng tầm thường, sao lại cho thờ bừa bãi. Vua cho là phải.

Tướng giặc ở Hải-dương là Phan Duy Cán tụ đảng ở xã Mông-dưỡng (huyện Kim-thành). Trấn thủ Lê Văn Tiến đem quân đi đánh, bắt sống và chém được hơn 60 tên. Thành thần đem việc tâu lên. Vua thưởng cho Tiến 1 thứ kỷ lục quân công, và một khẩu súng tay Tây-dương khắc chữ vàng, biên binh thi thưởng cho bạc tiền theo thứ bậc.

Làm đình ở gò Long-thọ.

Lấy kỷ lục lãnh Công tào thành Gia-định là Trần Nhật Vĩnh thụ tham tri Công bộ, vẫn lãnh Công tào kiêm làm việc giấy tờ ở thành, cai bạ Vĩnh-thanh là Lê Hy thụ tham tri Binh bộ lãnh Binh tào.

Lấy hữu tham tri Công bộ là Trần Văn Tính làm tả tham tri, vẫn kiêm quản Nội vụ phủ.

Đội biên binh cơ An thuận nhất ở Nghệ-an về Kinh (135 người). Vua thấy cơ An thuận nhất do Lê Chắt đặt phần nhiều là tù phạm và thủ phạm cho nên vờ về. Sai quan trấn theo tội tình nặng nhẹ làm sách tâu lên. Khi đã đến, phát đi đóng thú ở thành Gia-định. Giữa đường nhiều người bỏ trốn. Sắc cho dân sở tại bắt nộm, bắt được 1 người tù phạm hay thủ phạm thì được thưởng 2 lạng bạc, lại cho chém rồi tâu sau; bắt được quân triệu mộ thì lại phát đến chỗ thú.

Dựng miếu Hỏa thần. Bộ Lễ bàn tâu rằng: « Ngày nay nhà nước nhàn rồi, sửa sang lễ nhạc, những việc đại tự [thờ lớn], trung tự [thờ vừa], cho đến quần tự [mọi việc thờ thường] đều là làm hết, duy có Hỏa thần là chưa thờ. Xét trong Chu lễ, Hạ quan giữ việc quán [hành hỏa], phạm có tế tự tất tế thần Quán. Sau đến lễ điển nhà Minh nhà Thanh thì miếu thờ thần Hỏa dựng ở phía tây cầu phượng Nhật-trung cửa Địa-an, tế về tháng quý hạ. Nay xin đặt miếu riêng cho rõ tự điển ». Vua theo lời

bản. Sai hữu ty dựng miếu ở phía bắc sông Ngự-hà, hàng năm lấy ngày 23 tháng 6 làm ngày tế.

Dồn bớt các sở cửa quan và bến tuần ở Bắc-thành cùng Thanh Nghệ. Vua dụ bầy tôi rằng: « Đặt cửa quan và bến dò là để lợi dân, đã có pháp chế cấm lệnh. Nhưng những kẻ vụ lợi dựa vào pháp luật mà làm gian bày thêm chi tiết, đáng nên sửa đổi để tiện cho dân. Phàm các sở cửa quan, bến tuần, bến dò, phố chợ ở các hạt Thanh Nghệ và Bắc-thành, gián hoặc có đặt nhiều sở tuần nhánh để thu thuế tạp hóa, thì chỗ nào nên để, nên bỏ, bọn khanh người bản rõ mà tâu ». Đến khi bản xong dâng lên, bớt đi tất cả 40 sở. (Sơn-lây, tuần Vũ-dư-lương [Củ nâu]; Nam-định, chi tuần Diêm-hộ; Sơn-nam, tuần Châu-cầu; Hải-dương, chi tuần Văn-trương; Bắc-ninh, 2 chi tuần Nhân-hữu và Lục-liêu; Thái-nguyên, tuần Ba-du, tuần Na-ngân, Quảng-khê, chợ Bằng-lũng, Bán-chử, chợ Bắc-phấn, chợ Giới Hạ-hiệu, chợ Bắc-kiện, chợ Bằng-dừ; Cao-bằng, tuần Bắc-khê, tuần Nham-liêu, tuần Cung-xương, tuần Tuế-đô, 2 chi tuần Bắc-tọa, Bắc-năm; Lạng-sơn, 4 chi tuần Phái-tám, Lạc-dương, Bồ-mật, Hạ-thủy; Tuyên-quang, các sở Tiểu-miện, Muộn-ải, Sam-mộc, Cung-bản, Bình-bản; Hưng-hóa, chi tuần Hùng-nhĩ; Quảng-yên, chi tuần Bồ-câu, có sở chính và chi hai trường muối Vạn-ninh và An-thân, 2 sở Lâm-môn và bến vạn Công-ngư; Tuyên-quang thì Bình-di Kinh-thủy ải, gồm vào Phương-độ Phẫu ải làm một gọi là tuần Phương-độ Bình-ải; Quảng-yên thì sở Lâm-môn và bến vạn Công-ngư gồm với sở Vũ-dư-lương, Nam sơn, Ba chẽ, tạp mộc làm một gọi là sở Lâm môn Công-ngư Vũ-dư-lương; Thanh-hoa, tuần Đa-lộc; Nghệ-an, 2 tuần Bùi-xá, Vũ-liệt). Lại dời tuần Lãnh-trì ở Sơn-nam đến xã Mễ-sở, gọi là tuần Mễ-sở; dời tuần Bắc-vọng ở Cao-bằng đến xã Nội-chiêm, gọi là tuần Nội-chiêm. Đổi chi tuần

Cóc-bông ở Lạng-sơn làm chỉ tuần Binh-quân. Cấm người lãnh trưng không được sách nhiễu ngoài lệ làm hại người buôn.

Cho chương Hữu quân Nguyễn Văn Nhân được thờ ở đền Trung hưng công thần.

Đóng các thuyền hiệu Định dương, Tĩnh dương, An dương, Bình dương, Thanh hải. Thường cho từ suất đội trở lên áo sa đoạn mỗi người 1 cái, lĩnh và thợ hơn 1.000 quan tiền.

Cho dân đói ở Hải-dương vay thóc.

Vua dụ rằng: « Vụ chiêm này Hải-dương mất mùa đói kém, trăm từng đã sai bán thóc và tha thuế, lấy công thay chần để giúp qua ngày. Nào ngờ giá gạo một ngày một cao, trộm cướp thêm nhiều, giàu thành ra nghèo, nghèo thành cùng quẫn. Nay nghe đồn nhân dân có nhiều người chết đói ở đường, tuy thành thần chưa đem tinh trạng tâu lên, há cứ ngồi nhìn mà không động tâm sao! ». Bèn sai tham tri Hộ tào Bắc-thành là Đoàn Viết Nguyên hội cùng trấn thần lấy ra 100.000 hộc thóc kho cho dân vay. Dân huyện Thụy-anh trấn Nam-định cũng đói kém, cho vay 5.000 hộc thóc.

Chương cơ hưu tri Nguyễn Tiến Lộc chết. Cho 100 quan tiền.

Giặc trốn ở Sơn-tây là Lê Dương xưng làm thống tướng, họp đảng ở Quốc-oai. Quân phủ Phan Bá Hùng bắt được giết đi.

Tháng 8, đổi định lệ tha giảm thuế quan điền ở Thừa-thiên cùng các dinh trấn.

Vua bảo bày tâu rằng: « Quan điền là ruộng cho dân cấy mướn để nộp thóc (mỗi mẫu nộp thóc từ 10 thăng đến 205 thăng, hơn kém không đều), chẳng phải như

thuế chính cung của ruộng công ruộng tư, cho nên từ trước đến nay hễ gặp tai hại thì không hỏi số thóc mướn nhiều hay ít, chỉ cứ theo ruộng vào bạc nào, so với lệ ruộng công ruộng tư (ruộng nhất đẳng mỗi mẫu 40 thăng, nhị đẳng 30 thăng, tam đẳng 20 thăng) mà chia thành cho giảm bớt. Trẫm nghĩ những ruộng ấy bị mất mùa cùng với ruộng công ruộng tư có khác gì, nếu cứ tính bớt mà thu thì tổn hại nhẹ còn khá, chứ tổn hại nặng thì chịu sao nổi? » Bèn hạ lệnh từ sau phạm quan điền thổ gặp có giảm thuế thì cho lấy lệ thóc mướn chia làm 10 thành, chiếu số mà giảm.

Sai thêm sự Công bộ là Lê Văn Đức đi Nghệ-an trông coi đóng thuyền hải vận lớn.

Án phủ sử Hoài-đức là Vũ Văn Phụng chết. Lấy vệ úy vệ Tuyền phong tiền quân Thần sách là Mai Văn Châu lãnh chức án phủ sử Hoài-đức.

Lấy vệ úy vệ Hậu nhị quân Thị trung là Đoàn Văn Trường làm vệ úy vệ Tiền nhị, vệ úy Hữu vệ dinh Long võ là Dương Văn Tri làm vệ úy vệ Hữu nhị, vệ úy vệ Kỳ võ là Hoàng Đức Tông làm vệ úy vệ Hậu nhị, phó vệ úy Tiền vệ dinh Long võ là Phạm Phú Chung làm phó vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong, vệ úy vệ Oai võ là Lê Mậu Cúc làm vệ úy Tiền vệ dinh Long võ, cai đội vệ Cẩm y là Trần Văn Hiền làm phó vệ úy vệ Kỳ võ, chương cơ lãnh vệ úy vệ Hữu bảo nhất là Vũ Khánh làm vệ úy Hậu vệ dinh Hồ oai, cai đội Nguyễn Văn Niên làm phó vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ, phó vệ úy vệ Thần oai là Phạm Văn Thuyền làm phó vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong, cai đội Nguyễn Văn Tân làm phó vệ úy vệ Thần oai, phó vệ úy Hậu vệ dinh Thần cơ là Nguyễn Văn Tự làm vệ úy, cai đội Trần Văn Kinh làm phó vệ úy.

Sai viện sứ Thượng trà viện là Nguyễn Văn Lộc kiêm quản các đội Tiều hầu.

Khởi phục cho phó quản cơ các quân là Phan Tiến Hoàng làm vệ úy quân Thị nội, hàm chánh tam phẩm, theo ban vào châu, trả lại cáo sắc từ khi xuất thân đến giờ. Hoàng tuổi đã 70. Vua nghĩ trước có quân công nên lại cho chức ấy. Ít lâu Hoàng chết; cho một cây gấm Tống, 200 quan tiền.

Nước Xiêm-la sai sứ đến báo tang Phật vương. Sứ đến Gia-định, thành thần đem việc tâu lên. Vua truyền nghỉ châu 3 ngày, dụ rằng: « Tây-hạ là một nước nhỏ ở đời Tống, Triệu Đức-minh chết, Tống Nhân-tông còn nghỉ châu, huống chi nước Xiêm với nước ta đời đời kết nghĩa láng giềng! ». Khi sứ giả đến Kinh, vua lại nghĩ rằng người ta ngậm sâu mà đến, bỏ hết hát xướng yến tiệc, chỉ sai đem thực phẩm khoản đãi mà thôi. Khi sứ về, vua cho lên điện hỏi rằng: « Nước Xiêm cùng với nước Diến-diện có thù đời đời, nay Diến-diện bị nước Hồng-mao đánh, người Xiêm có hả lòng không? ». Đáp rằng: « Có ». Vua cười nói rằng: « Nước Xiêm có nước Diến-diện, cũng như nhà có phen giậu, nếu Hồng-mao đánh mà lấy được, thì thế tất rồi đến nước Xiêm. Người mưu việc nước Xiêm nên lo chứ chẳng nên vui ». Ban cho nhiều rồi khiến về.

Cấp cho các trạm từ Thừa-nông ở Thừa-thiên, đến Phiên-tân ở Gia-định mỗi trạm 10 quan tiền, vì có sứ Xiêm-la đi lại, đưa đón nhiều nên cấp cho.

Phủ Từ-sơn trấn Bắc-ninh, có Nguyễn Đình Khuyển làm nghề phủ thủy, đi đường gặp người Triều-châu nước Thanh là Bạch-xỉ Hoàng Kỳ-trung xem tướng bảo là có tướng chân nhân xuất thế (Khuyển ở trán có cái bướu con và hai bên mép hơi xếch), bèn ngấm rử đồ đảng làm ấn nguy (ấn khắc bốn chữ « Bạch xỉ hưng sư »)

đặt chức nguy (Kỳ-trung xưng là Thái sư khâm thành mạnh tư tuyền duyệt Bạch-xỉ công, đồ đảng xưng là Ngũ quân thống lãnh, cùng đốc chiến, tham mưu), cùng tôn Khuyển làm minh chủ. Nhân có câu sấm xưa « phá điền (1) thiên tử xuất », cho rằng phá điền là năm giáp thân, bèn hẹn nhau khởi loạn, tiếm xưng hiệu là Hoàng-long. Vệ úy vệ Đình võ Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Đình Phở mật sai đội trưởng chi Chương nghĩa là Nguyễn Hữu Diệu vào đảng với giặc, rồi báo cho thành thần sai biên binh đánh bắt được Khuyển, cùng đồng đảng là Phạm Văn Đơ ở làng Ngô-xá (thuộc huyện Yên-thế). Kỳ-trung trốn thoát. Việc tâu lên. Vua sai thưởng Nguyễn Đình Phở 1 thứ kỷ lục; Nguyễn Hữu Diệu được bổ cai đội hàm tòng ngũ phẩm, thưởng 300 quan tiền; thưởng cho biên binh 100 quan tiền. Kỳ-trung lại ngầm dụ hơn một trăm thuyền người nước Thanh lui tới ở ngoài biển Hải-dương, thành thần sai quân dò bắt, các thuyền Thanh đều theo hướng đông chạy mất.

Biện lý Hình bộ là Ngô Bá Nhân và Trần Bá Kiên phải tội miễn chức. Sai thự tham tri Lại bộ Nguyễn Khoa Hào và thự tham tri Công bộ Hoàng Kim Xán quyền lý công việc bộ Hình. Trước đây lính vệ Hùng cự là Nguyễn Văn Thân đánh chết đội trưởng Cẩm y là Lê Văn Triệu đề vu cho người thưởng là Nguyễn Tử Bộc. Tư vụ Hình bộ là Nguyễn Ngọc Giáp nhận hối lộ, thêu dệt buộc tội cho Tử Bộc, bọn Bá Nhân đều bị lừa. Án dâng lên. Vua xét trong án có nhiều chỗ mâu thuẫn, lấy làm ngờ, sai đình thần xét lại. Nhân đều bị lột áo mũ, giải chức đợi án. Lại thấy kỳ thu thẩm đến nơi, sai theo các viên quyền lý đeo tội làm việc.

(1) Phá điền : Chữ Điền 田 vỡ ra thành chữ Giáp Thân 甲申

Đặt thêm chức huyện thừa ở kinh huyện, trật từng lục phẩm.

Chương cơ Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Văn Thắng (1), dâng sớ xin về nước. Vua bảo bày tâu rằng: « Bọn Chấn là người Phú-lăng-sa, năm trước về với ta, có công đánh giặc, cho nên đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta cho làm đến chức ấy, bổng lộc theo phẩm cấp, lại còn cho hậu thêm. Trăm từ nối ngôi đến nay, dãi họ cũng không bạc, sao họ lại xin về? ». Sai đình thần hỏi, hai người đều nói rằng chịu ơn dày của triều đình đã lâu, chỉ vì già yếu nên muốn quay đầu về núi mà thôi ». Vua cho rằng đi làm quan xa nhớ quê hương là thường tình của người ta, bèn cho về. Cho phẩm phục và 6.000 quan tiền.

Chuẩn định từ nay năm dinh quân Thần sách ở Thanh Nghệ sai đi thú Bắc-thành, mỗi dinh 300 người, gồm là 1.500 người, hàng năm cứ tháng 11 lại đổi như lệ (lệ trước mỗi dinh 500 người, vì phải thêm hai vệ Hữu bảo theo đi thú nên bớt đi). Lại hạ lệnh hễ phải đi thì phải cả vệ, năm nay vệ này, sang năm vệ khác, hết lượt lại bắt đầu (quân vệ vẫn ở lại thú, cai đội trở xuống thì thay đổi).

Định lại lệ thuế kim hộ ở Quảng-nam. Mỗi năm mỗi người phải nộp thuế vàng 3 đồng cân 3 phân, người lão tật thì nộp một nửa, được miễn thuế thân. Lệ trước phải nộp cả hai thứ thuế (thuế vàng 2 đồng 9 phân 2 ly 8 hào, thuế thân 1 quan 5 tiền), nay đổi lại dễ tiện cho dân.

Đồ đảng của sư Kế nước Chân-lạp là Đinh Mạt quấy rối hai phủ Ba-cầu-nam và Tầm-run. Phó tổng trấn Gia-định là Trần Văn Năng tâu xin sai quân vì nước ấy

(1) Nguyễn Văn Chấn là Vannier, chúa tàu Phi phụng, Thắng là Chaigneau, chúa tàu Phi long.

phòng bị. An phủ nước ấy là Tham-mỹ Đê-đô đem dân phiên đánh bắt, chém được Đinh Mạt cùng đồ đảng hơn mười người. Năng dâng tâu tình trạng. Vua sai hậu thưởng. Vừa Lê Văn Duyệt đến thành, theo ý mình tâu rằng: « Nước lớn đối với nước phụ thuộc, cứu tai biến, thương hoạn nạn, phải giữ đại thể, còn như trộm cướp nhỏ mọn thì đối với sự thể triều đình không quan hệ gì mấy, an phủ là quan phiên, trừ giặc phiên cũng là chức phận mà thôi. Năng chưa quen việc biên giới, việc nhỏ báo to để cầu thưởng là không phải ». Vua cho là phải. Chỉ cho an phủ áo quần và hậu tuất cho dân bị thương mà thôi.

Chế cấp ấn triện cho các huyện do phủ nha kiêm lý trong hạt thành Gia-định. Huyện Tân-long phủ Tân-bình ở Phiên-an, huyện Phúc-chính phủ Phúc-long ở Biên-hòa, huyện Vĩnh-bình phủ Đinh-viên và huyện Tân-minh phủ Hoảng-an ở Vĩnh-thanh, huyện Kiến-hưng phủ Kiến-an ở Định-tường, 5 huyện ấy đều thuộc phủ nha kiêm lý, cấp cho ấn bằng đồng và dấu kiểm bằng gỗ, mỗi huyện mỗi thứ một cái do viên tri phủ giữ, có việc về huyện ấy thì đóng ấn ấy, không được dùng ấn của phủ.

Bề tôi phản ở nước Chân-lạp là Đê-đô-minh chạy sang nước Xiêm, người Xiêm nhận cho ở gần biên giới, dung túng cho cướp bóc, hai phủ Bông-xuy Ba-lai bị rối loạn. Quan bảo hộ Nguyễn Văn Thụy đem quân trấn áp, dân Phiên mới yên. Tướng Xiêm giữ phủ Bắc-tâm-bôn là Phi-nhã Liêm-cầm-hiên đưa thư cho Thụy nói che dầy cho Đê-đô-minh. Thụy báo về Gia-định. Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên và nói rằng: « Đê-đô-minh quấy nhiễu Chân-lạp là do người Xiêm xui khiến, việc vỡ lại kiểm lời dối trá. Xưa nay vẫn quen dùng kế ấy làm đặc sách. Xin sai Thụy trả lời nói rõ, lấy sự lý lợi hại mà bảo

thì nó mới sợ, mà nước Phiên nhờ được yên vậy ». Vua cho là phải.

Ký lục Phú-yên là Lê Văn Quảng chết. Vua nghĩ Quảng xa cách quê hương, cho 200 quan tiền, nhân bảo bộ Hộ rằng: « Vì nước quên nhà tuy là phận sự người bề tôi, mà vong hồn bơ vơ ở nơi đất khách, tình cũng nên thương. Từ nay các chức cai bạ, ký lục, hiệp trấn, tham hiệp làm quan ở xa mà chết, tuy đã có lệ tuất, cũng nên đem việc đề đạt, trẫm sẽ gia ơn đặc cách. »

Lấy tả thống chế quân Thị trung là Tôn thất Dịch làm đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách, phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn thất Bính làm tả thống chế quân Thị trung.

Quan Bắc-thành tâu rằng Bắc-ninh tiếp giáp với Lạng-sơn, đất nhiều rừng rú, trộm cướp thường hay ẩn nấp, xin phái biên binh hai cơ An thuận đi thú ở đấy. Vua y cho.

Bỏ bớt chức giáo thụ phủ Diên-khánh trấn Bình-hòa, đặt giáo thụ phủ Bình-hòa, vì trấn lỵ đặt ở đất phủ Diên-khánh, đã có đốc học lại có giáo thụ, mà phủ Bình-hòa thì chưa có giáo chức. Trấn lấy thể tâu lên nên có mệnh này.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh-mệnh thứ 5 [1824], mùa thu, tháng 9, lấy phó tướng Tả quân Nguyễn Văn Xuân làm phó tướng Hữu quân.

Lấy cai bạ Quảng-nam là Lê Đại Cương làm cai bạ Vĩnh-thanh, thêm sự Binh bộ là Bùi Phổ làm thêm sự Hình bộ sung biện Hình tào Gia-định, tham hiệp Nam-định là Nguyễn Hữu Thị làm thư ký lục Phú-yên.

Thiệu-hóa công Chấn mất. Công là do hoàng thái hậu sinh, tính cần thận hiền hòa, đi đứng có lễ. Thế tổ cùng hoàng thái hậu rất yêu. Vua cũng quý mến lắm. Khi công ốm vua nhiều lần đến thăm, sai thái y rộng tìm phương hay để điều trị. Đến khi chết, vua đến nhà khóc, bảo thị thần rằng: « Anh em là nghĩa thiên luân, nay công mất đi, lòng trăm đau đớn; nhưng người ta sống chết có mệnh, trăm cũng không thể sao được. Từ khi công mắc bệnh, hoàng thái hậu thường lấy làm lo, trăm sợ đau lòng thái hậu, thường yên ủi giải khuây, mà thái hậu thương công không thể thôi được, một hôm đốt hương khẩn trời rằng: bệnh của công khỏi hay không thể nào, xin ứng mộng cho. Đêm ấy nằm chiêm bao thấy một người già bảo rằng: « Công chết rồi ». Hoàng thái hậu

dem chiêm bao bảo trăm, trăm liền khuyên rằng: Đây là việc mộng ảo, chưa hẳn thực vậy. Nay mới biết mộng ấy không phải là hư. Trăm muốn phong công lên tước vương, các Công tử đều cho được quý hiển để yên ủi tấm lòng thương yêu của hoàng thái hậu và chút thương lòng mến tiếc anh em của trăm». Bèn phong làm Thiệu-hóa quận vương, thụy là Cung lương, nghỉ chầu 5 ngày, khiến Quảng-uy công là Quân tử tể. Vua thân đến rót rượu dâng cúng. Sai Tôn thất Diệu và Tôn thất Bình trông nom việc tang. Dựng sơn phần ở phường An-ninh. Ngày đưa đám nghỉ chầu một ngày, xa giá đến lầu cửa Đông-nam để đưa. Các con là Thiên Khuê, Thiên Chỉ còn bé, sai cho bổng gấp đôi, đợi khi lớn sẽ cho tập tước (Thiên Khuê tập tước Công, Thiên Chỉ tập tước hầu).

Xã Hà-trung (thuộc huyện Phú-vang) ở Thừa-thiên đồng lúa bị nước mặn tràn vào. Hạ lệnh tha thuế.

Vệ úy thống quản mười cơ Hùng Dũng của Hữu quân Bắc-thành là Vũ Văn Châu quản lãnh đem bốn cơ Bắc thuận tứ ngũ lục thất (1.625 người) đến Kinh, đi đường có người trốn, Châu bắt chém, đến khi bệ kiến, vua mắng rằng: « Cái tội binh trốn chẳng ví với tội trốn khi lâm trận được, người tự ý giết, thực là lạm quyền. Nay tạm tha, sau nên chữa đi ». Rồi cho thăng thụ chương cơ, vẫn thống quản mười cơ Hùng Dũng.

Sai biên binh bốn cơ Bắc thuận đi thú Gia-định. Từ suất đội thì sai trở lên theo phẩm thực thụ mà cấp cho tiền bổng 1 tháng, binh lính cấp 1 quan tiền. Lại dụ cho thành thần Gia-định rằng: « Phàm ngày binh đến thành mà không ai trốn thì những viên quản suất cho xin thực thụ, không cần phải thi sai hay quyền thực đủ hạn. Binh lính thì mỗi năm cấp cho áo quần một lần hạn 3 năm thi đổi. Từ sau có mộ lính đi thú, cứ theo lệ ấy mà làm ».

Bắt đầu đúc tượng người đồng (Tay cầm cái bài viết chữ « Trai giới », Phàm gặp tế hưởng vua trai giới thì quan Lễ bộ do nội giám tiến người đồng, tế Nam giao thì tiến trước 3 ngày, tế hưởng ở Tôn Miếu thì tiến trước 2 ngày, tế Xã Tắc cùng miếu Lịch đại đế vương và Văn miếu mà vua thân đến làm lễ thì tiến trước 1 ngày.

Thiêm sự Binh bộ hiệp lý công việc trấn Binh-định là Vũ Hàm Chương chết; cho 100 quan tiền.

Trấn thủ Binh-thuận là Mai Gia Cương có tội bị miễn chức. Trước là tri phủ Binh-thuận là Đinh Văn Phác sai người về Kinh tâu bày về dân tình lại tặc bảy điều, đại lược nói quan lại tham ô bóc lột, hình ngục chẳng xét, đồng lúa tổn hại khám báo không thực, chỉ tên tham hặc Gia Cương không để ý đến việc dân. Vua sai chép sớ ấy cho xem, khiến tâu trả lời, Gia Cương không chối cãi được, liền giải chức đợi xét, giao xuống bộ Hình bàn xử. Khi án thành, phải tội cách chức, phát đi đạo Cam-lộ ra sức chuộc tội.

Thự cai bạ Thái Bá Hạc cũng vì bỏ bề văn án mà bị cách bỏ hàm thự, lui về thiêm sự Hình bộ biện lý việc trấn.

Lấy trấn thủ Phú-yên là Nguyễn Văn Tài làm trấn thủ Binh-thuận, đề đốc Kinh thành Trương Văn Chính làm trấn thủ Phú-yên.

Trong kinh kỳ ít mưa. Sai thự tham tri Nguyễn Đăng Tuân đảo vũ ở miếu Nam-hải Long vương. Được mưa to. Vua bảo thị thần rằng: « Nay là thời gieo mạ của nhà nông, được trận mưa to lòng trăm rất lấy làm mừng, nhưng đến lúc cấy chưa biết mưa móc ra sao? » Vừa Quảng-trị cũng báo được mưa, vua mừng nói: « Trong Kinh mới được mưa vừa đỡ nóng ruột lại nghe Quảng-trị báo tin, xiết bao mừng rỡ, bất giác ăn được nhiều cơm ».

Sai đúc ấn đồng cho các phó tướng năm quân Trung Tiền Tả Hữu Hậu. Lại sai chế ấn quan phòng và dấu kiểm bằng ngà cho các phó tướng Trung Tiền Hữu Hậu quân, như kiểu của phó tướng Tả quân.

Phú-yên sửa chữa thuyền ghe, tâu xin sai dân lấy nộp vật liệu. Vua không cho, sai lấy tiền công mà mua.

Truy tặng vệ úy Thần sách là Tôn thất Nông làm thống chế. Nông là con Chiêm quân công (Chiêm quân công là con thứ 33 của Hiến tông Hiếu minh hoàng đế), đầu thời trung hưng theo đánh giặc chết tại trận, tặng Chương vệ vệ Cẩm y. Con là Văn còn nhỏ, để mất cáo sắc, đến nay tâu xin. Vua nghĩ thương người thân huân, sai bộ Lễ bàn, truy tặng chức ấy.

Sai bộ Lại biên thành đơn [danh sách] các quan viên văn giai ở Kinh để tiến trình, đợi vua khuyển dấu son thi cho theo ban tâu việc. Từ nay phàm có người mới bổ đều do bộ biên tiếp vào danh sách, ai có khuyển son mới được dự.

Chuẩn định từ nay lục bộ làm thành đơn thi đều dùng giấy tinh khiết do nhà nước cấp. Ghi làm lệ.

Bình-thuận và Thuận-thành có bệnh dịch, sai trấn thần làm thuốc viên cấp cho dân.

Quan thành Gia-dịnh tâu rằng : « Khâm sai chương cơ Ba-phủ là Sơn Cố tự bày tỏ rằng tổ tiên trước ở Xỷ-kê đạo Quang-hóa, buổi quốc sơ theo quan quân đi dẹp giặc man ở Trà-vinh, có dự chiến công được cho họ là sơn, đến khi giặc Tây-sơn khởi loạn, dời sang ở Ân-sóc nước Chân-lạp, thuộc quản hạt của Chiêu-chùy Đồng-phủ, nay xin đem hơn trăm người bộ lạc về đất cũ. Vua thương dân mới về chẳng đủ tư dùng, sai xuất 500 quan tiền kho cho vay.

Đinh thần tâu cử Thượng bảo thiếu khanh Hoàng Quỳnh làm cai bạ Quảng-nam.

Vua nói: « Quỳnh là người cũ ở tiệm đề, vốn có học thức, có thể khiến theo chính sự được, nhưng làm việc có ít ngày mà cho lên chức cao ngay thì không tỏ được công bằng ». Không cho.

Cho Hoàng Kim Hoán thôi việc quản lý Quốc tử giám. Vua nghe nói Kim Hoán có con học ở giám, gọi bảo Hoán rằng: « Cha làm quản lý, mà con làm giám sinh, có nên không? » Kim Hoán bèn xin lui tránh. Vua y cho.

Lấy đốc học Nam-dịnh là Trần Trọng Huyền làm tế tửu Quốc tử giám.

Bắt đầu đặt ty Thừa biện ở Tôn nhân phủ, sai đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn thất Dịch mộ dân ngoại tịch thông thư toán 15 người sung bổ.

Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách lãnh phó tổng trấn Bắc-thành là Lê Văn Phong chết. Phong trước tự ở Bắc-thành vào yết kiến, xin nghỉ về quê, rồi ốm chết ở nhà. Vua nghe tin, bảo bộ Lễ rằng: « Phong là em ruột tổng trấn Gia-dịnh Lê Văn Duyệt, đầu thời trung hưng, theo đánh giặc có nhiều công lao, kịp khi cầm cờ tiết trấn biên cương lại hay trừ trộm cướp để yên dân, trầm xét người ấy có tiết thú có độ lượng cho nên ngày thêm quý mến, chính mong cho một nhà anh em được vẻ vang lâu dài. Nay vội bỏ đi trước, thực đáng buồn vậy ». Bèn gia tặng Thiếu bảo chương dinh, thụy là Tráng nghị, sai quan tư tế. Lại cho 5 cây gấm Tống, 50 tấm lụa, 100 tấm vải, 2.000 quan tiền, cấp cho 3 người mộ phu. Cho con thứ là Tề làm phó vệ úy Tả quân.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Truy tặng ba đời của Tổng quốc công phu nhân Lê thị (mẹ Cao hoàng hậu). Đầu đời Gia-long dựng nhà thờ ở xã An-quán, cấp tự điền để thờ cúng, đến nay đặc cách

ra ơn, truy tặng cha phu nhân là Lê Văn Hưng làm Phấn võ tướng quân khinh xa úy Thần sách phó vệ úy, vợ cả Nguyễn thị làm Thục nhân; ông phu nhân là Lê Văn Phụng làm Tín nghĩa đô úy phó thần quân hiệu phó quản cơ, vợ cả Nguyễn thị làm Cung nhân; tăng tổ phu nhân là Lê Văn Ninh làm Kiến công đô úy phó Hộ quân hiệu Trung quân cai đội, vợ cả Nguyễn thị làm Nghi nhân.

Trần thủ Nghệ-an là Nguyễn Văn Soạn tâu rằng: « Từ trước đến nay nhân dân bắt nộp trộm cướp tổn phí rất nhiều, hoặc có người cáo giác thì kẻ cướp lại cung cho họ hàng người cáo giác cho nên người ta sợ không dám nói đến tên kẻ cướp; biên binh đi bắt lại hay dung ẩn. Xin phàm kẻ cướp cùng người oa trữ bắt được thì chém ngay, như thế trộm cướp phải tắt mà dân được yên ». Sớ dâng vào. Vua dụ rằng: « Trẫm từ khi làm chính đến nay, những việc đau khổ của nhân dân chẳng việc gì không để ý. Những người mang trách nhiệm địa phương nên theo giòng mà tuyên truyền đức hóa, khiến dân yên nghiệp làm ăn mà dứt hết gai ác, đó mới là thượng sách để dẹp cướp yên dân. Huống chi dân Nghệ-an mấy năm đói kém liền, đâu có mấy lần tha giảm thuế má ơn trạch còn chưa xuống hết, quan lại địa phương chẳng chịu tìm cách chăm nuôi, để dân đến cùng khổ mà làm trộm cướp, thế thì các lối thả hùm beo trong cũi ra là ở ai vậy? Vả các tể người nói đó đều là tự mình dung túng sách nhiễu, cùng là xử đoán không minh, bỏ biên bắt lặc, sao lại không biết nhận lỗi mà còn tâu nhảm như thế. Như bảo hễ bắt được chém ngay, chẳng cần tra hỏi, thì chẳng phải là giết người như chặt cổ hay sao? Phàm vương giả trị dân, đem lòng thương người để làm chính sách thương người, điều đáng quý là làm sao trừ tàn ác, bỏ giết người

hóa gian ngoan thành lương thiện. Bọn trộm cướp kia cũng đều là con đồ của triều đình, đến như kẻ quen ác cố phạm không thể dạy được thì mới bắt đặc dĩ phải giết thôi. Nay lại chẳng hỏi là cố ý hay lỡ lầm, thủ phạm hay tông phạm, mà nhất khái thi hành pháp luật nghiêm dữ thì trăm chẳng hiểu người dụng tâm ra thế nào vậy. Mạng người rất là trọng, cái quyền sống chết trần thần sao được tự chuyên. Nay tạm khoan thứ, phạm những mối tệ từ trước nên nghĩ dứt bỏ hết, mới khỏi phụ cái ý đặt quan vì dân của trăm ».

Châu Trình-cổ trấn Thanh-hoa tranh chiếm hai động man Mộc-thương và Cầm-nang thuộc Mộc-châu trấn Hưng-hóa, kiện nhau mãi không xong, thuế khóa không nộp. Quan Bắc-thành đem việc tâu lên. Vua sai bộ Hình bàn, xin lấy sông Mã làm địa giới, phía nam sông thuộc Thanh-hoa, phía bắc sông thuộc Hưng-hóa, hai động ấy ở về phía bắc sông thì xử cho về địa giới Mộc-châu để dứt mối tranh. Vua theo lời nghị. Bèn sai trấn thần Thanh-hoa lấy họa phúc hiệu bảo châu Trình-cổ mà tha tội cho.

Gia tặng Tiết chế Tả quân đô đốc Du quân công Nguyễn Cửu Dật làm Thái bảo, cho thụy là Trung mãn, cấp cho 2 người mộ phu. Trước bọn Nguyễn Cửu Kỳ tự bày tỏ rằng tổ tiên từ Nguyễn Cửu Kiều đến Nguyễn Cửu Dật đời đời là họ công thần, xin gia ân diển. Vua bảo bộ Hộ rằng : « Nguyễn Cửu Dật đương lúc trời còn mờ tối, xông pha tên đạn, cầm giặc cần vương, hoặc lấy một toán cô quân mà chống được giặc mạnh, hoặc trong một đêm mà nhờ được đồn giặc, công lao rõ ràng, đến nay người ta vẫn còn ca tụng, chẳng may đi thuyền vượt biển bị đắm, vì nước bỏ mình, cái tiết trung nghĩa thực là đáng khen. Vậy tặng thêm và cho thụy đề nên lên.

Ấm thụ cho Ngô Tông Hòa làm đội trưởng coi giữ việc thờ Lễ bộ Ngô Tông Chu. Con nuôi của Tông Chu là Hoảng chết, không có con. Vua nghe tin nói rằng : «Tông Chu mà không có người nối sau thì lấy gì mà khuyên người làm thiện?». Sai bộ Lễ tìm hỏi, bèn cho người cháu họ tên là Hòa coi việc thờ.

Ký lục Quảng-nam là Nguyễn Văn Thục ốm bị miễn chức; lấy hiệp trấn Sơn-tây là Trần Thiên Tài làm cai bạ Quảng-nam, thiêm sự Bình bộ là Ngô Phúc Hội hiệp lý việc trấn.

Lấy vệ úy vệ Diêu võ quân Thần sách là Hồ Văn Trương làm vệ úy Hữu vệ dinh Long võ.

Lấy hàn lâm viện thị độc Nguyễn Đăng Sở làm đốc học Nam-dịnh.

Sai vệ úy quản Hậu vệ dinh Tiền phong kiêm quản vệ Trung hộ là Nguyễn Văn Nghị mộ lập hai đội 11 và 12 của vệ Trung hộ.

Định qui thức đài cờ và cột cờ và lệ treo cờ cho các địa phương. Trước vua dụ rằng : «Trong thành của các thành dinh trấn đạo phủ huyện cùng trong các đài Trấn-hải, Điện-hải, Định-hải đều dựng đài cờ và cột cờ ở phía nam thành hay đài và chế cờ vàng, phàm gặp những ngày khánh đản, nguyên đán và rằm mồng một thì treo lên để tỏ lễ nghi pháp độ, sai bộ Công bản và gửi kiêu mẫu đề thi hành. Bộ thần bản tâu, cho rằng quy chế thành của các địa phương cấp bậc lớn nhỏ khác nhau thì đài cờ, cột cờ và lá cờ vàng cũng nên chước lượng cho khác nhau. Xin chế làm bốn bậc. Gia-định và Bắc-thành là nơi thống trấn ở biên thù thì cao to hơn; các dinh trấn đạo thì thứ hai; đài Trấn-hải và đài Điện-hải tuy không vì được như các trấn, nhưng trấn giữ bờ biển nên cũng theo như lệ các trấn; các phủ thì kém hơn các trấn; các huyện lại kém bậc nữa. Còn đài Định-hải là

đài nhỏ làm thanh ửng cho đài Điện-hải thì cũng như các huyện. (Bắc-thành, Trấn-hải, Điện-hải đã có đài cờ cột cờ rồi, chỉ chế cờ vàng; Ninh-bình, Định-hải đã có đài cờ chỉ chế cột và cờ vàng thôi. Ngoài ra thì thành Gia-định, đài cờ mặt trước theo hình thể thành, mặt sau rộng 10 thước, tả hữu đều 7 trượng, cao 8 thước, cột cờ đoạn dưới dài 4 trượng 7 thước, đoạn trên dài 3 trượng 1 thước 5 tấc, lá cờ dài 1 trượng 3 thước, ngang 9 thước; các dinh trấn đạo, đài cờ mặt trước theo hình thể thành, mặt sau rộng 4 trượng, tả hữu đều 3 trượng 5 thước, cao 6 thước, cột cờ đoạn dưới dài 3 trượng 9 thước, đoạn trên dài 2 trượng 6 thước 5 tấc, lá cờ dài 1 trượng 1 thước, ngang 7 thước 2 tấc; các phủ, đài cờ theo hình thể thành, trước sau tả hữu đều rộng 3 trượng 5 thước, cao 5 thước, cột cờ đoạn dưới dài 3 trượng 6 thước, đoạn trên dài 2 trượng 2 thước 5 tấc, lá cờ dài 1 trượng, ngang 7 thước; các huyện, đài cờ mặt trước theo hình thể thành, mặt sau và tả hữu đều rộng 3 trượng, cao 4 thước, cột cờ đoạn dưới dài 3 trượng 2 thước, đoạn trên dài 1 trượng 9 thước 5 tấc, lá cờ dài 9 thước, ngang 6 thước 5 tấc). Vả mùa xuân mùa hạ nhiều tạnh nắng, mùa thu mùa đông nhiều mưa, cờ nên làm 2 lá, một lá bằng tridu nam, một lá bằng vải, đều màu vàng, tùy thời nên treo cái nào thì treo. Cột cờ cũng nên theo khí hậu giảm bớt. (Phàm gặp ngày chính tiết Thánh thọ, ngày chính tiết Vạn thọ và trước 1 ngày, cùng là ngày dựng nêu, ba ngày tết Nguyên đán, ngày tết Đoan dương, ngày rằm mồng một, trời tạnh thì treo cờ bằng tridu cả ngày, vì gặp trời mưa, sáng sớm treo cờ tridu một lát, rồi thay cờ vải; hàng năm sau ngày lập thu, cột cờ phải bỏ bớt đoạn trên 6, 7 thước hay 8, 9, 10 thước, đến cuối mùa đông sang mùa xuân lại chấp lên như thức). Vua theo lời bàn.

Vời phó tổng trấn Gia-định là Trần Văn Năng về Kinh, cho bộ thuộc hai vệ Tiền bảo nhất, Tiền bảo nhị cùng các đội Tiền sai đi theo.

Tha giảm thuế ruộng bị tai hại cho huyện Đông-thành, trấn Nghệ-an, lại hoãn việc đòi nợ thóc giống

Hai châu Khâm Liêm tỉnh Quảng-đông nước Thanh bị đói, mỗi một thạch⁽¹⁾ gạo giá đến 4, 5 lạng bạc. Vua nghe tin, bảo bộ Hộ rằng: « Bắc-thành cùng với hai châu Khâm Liêm giáp giới mà hiện nay giá gạo ở Bắc-thành hơi rẻ, bọn con buôn giảo hoạt chẳng khỏi bán trộm để kiếm lợi. Vậy dụ cho thành thần phạm những đường thủy đường bộ có thể vận tải được phải nghiêm sức khám xét ».

Sai sứ sang nhà Thanh. Cho Hoàng Kim Hoán làm tả tham tri Lễ bộ sung chánh sứ tạ ân, lang trung Lại bộ là Phan Huy Chú làm Hồng lô tự khanh và lang trung Hộ bộ là Trần Chấn làm Thái thường tự thiếu khanh sung giáp ất phó sứ, cai bạ Binh-định là Hoàng Văn Quyền làm Hàn lâm viện trực học sĩ, sung chánh sứ tuế cống (Hai lễ cống các năm lân ty và ất dậu), thự thiêm sự Công bộ là Nguyễn Trọng Vũ làm Hàn lâm viện thị độc học sĩ, và tri phủ Thuận-an là Nguyễn Hựu Nhân làm thiếu thiêm sự Thiêm sự phủ sung giáp ất phó sứ, sai chế thêm dấu kiểm « Phụng sứ » bằng ngà cấp cho.

Lấy thiêm sự Lại bộ là Lê Đăng Doanh hiệp lý công việc trấn Binh-định.

Lấy chủ sự Công bộ là Vương Hưng Văn làm lang trung quản lý công việc Nội tạo.

Bỏ chức đốc học Bình-thuận; đổi bổ Hoàng Bình làm đốc học Vĩnh-thanh.

(1) Thạch : 10 đấu.

Vua thấy học trò ở Bình-thuận ít, nên sai bớt đốc học mà đặt giáo thụ phủ Bình-thuận, ấn quan phòng học chính thì do trấn thần quyền giữ mà khảo hạch như lệ.

Lấy trấn thủ Bắc-ninh là Đoàn Đức Luận làm chương cơ quân vệ kỹ võ, vệ úy vệ Định võ quân thần sách là Nguyễn Đình Phổ làm trấn thủ Bắc-ninh.

Lang trung Binh bộ là Lê Đạo Quảng dâng sớ tự hặc mình xin giải chức. Vua giao xuống bộ Hình bắt hỏi. Quảng nói là vì cơ bị bộ trưởng là tham tri Nguyễn Khoa Minh sỉ nhục trước mặt. Vua cho là Quảng có tính nóng cần, giáng làm học chính, cho cùng với giám sinh học tập, hẹn trong 1 năm nếu biết đổi lỗi thì do giám thần tâu lên, đợi chỉ kén dùng.

Trấn thần Nghệ-an tâu xin sai quân chở đá để chuân bị xây thành. Vua bảo bộ Công rằng: «Việc xây thành còn thông thả, mà nay mùa đông rét mướt, sao lại làm nhọc sức quân». Không cho.

Vời tham hiệp Ninh-bình là Trần Đình Tiến, án phủ sứ Hoài-đức là Mai Văn Châu về Kinh. Lấy tham hiệp Hưng-hóa là Vũ Trọng Đại làm tham hiệp Ninh-bình, vệ úy vệ Trung bảo nhị là Nguyễn Văn Ứng làm án phủ sứ Hoài-đức.

Tặng tri huyện Thụy-anh là Lê Huệ làm đồng tri phủ, cấp thêm cho 50 quan tiền tuất. Huệ đi bắt thuế thiếu ở xã Trà-hồi, gặp có lính bảo Hoành-dương vu cho dân là trộm cướp để đòi tiền, Huệ lập tức bắt trị, thủ bảo là Nguyễn Trọng Giao hợp đảng cướp lấy kẻ phạm, áp đánh chết Huệ. Việc tâu lên. Vua khen Huệ là người tiết tháo, đặc cách cho tặng và tuất. Giao thì bị lăng trì xử tử. Quan phủ Thái-bình là Mai Văn Diễm vì kiểm thúc không nghiêm phải cách chức.

Lấy Thượng bảo thiếu khanh Hoàng Quynh thăng thự Thượng bảo khanh, lang trung Lại bộ là Đoàn Khiêm

Quang và thư tư nghiệp Quốc tử giám là Nguyễn Công Trứ đều làm thêm sự Hình bộ.

Sai sứ đi phúng tang (vua trước) và tặng biếu (vua mới) nước Xiêm (Phúng vua trước : sáp vàng 300 cân, đường 6.500 cân, là the, vải, lụa mỗi thứ 100 tấm. Tặng vua mới kỳ nam 2 cân, nhục quế 3 cân, là the 200 tấm, là sa, lụa, vải, đều 100 tấm ; cho vua thứ hai kỳ nam, nhục quế đều 1 cân, là the 100 tấm, là sa, lụa, vải đều 50 tấm). Lấy lang trung Nội vụ phủ là Hoàng Văn Diễn làm thêm sự Hộ bộ biện lý Nội vụ phủ sung chánh sứ, đội trưởng đội Tiều sai nhất là Nguyễn Văn Lễ làm cai đội Trung quân sung phó sứ.

Trước vua cùng bầy tôi bàn kén lấy người đi sứ nước Xiêm. Bọn Trần Đăng Long và Phạm Đăng Hưng xin sai hai sứ bộ, một bộ đi mừng một bộ đi phúng như lệ năm Gia-long. Bọn Tống Phước Lương và Trịnh Hoài Đức cho rằng thánh nhân chế lễ tất đo tình người, tùy việc mà làm, cốt sao có thể làm được. Trước kia người Thanh đối với việc phong vương điều tang nước ta cũng chỉ sai một sứ gồm làm hai việc, nay xin sai một bộ là phải ». Vua nghe theo.

Đổi đội Yến sào ở Bình-định làm Yến hộ, mỗi hộ 30 người, sai mộ cho đủ số (Nguyên số trước có 10 người, mộ thêm 20 người, mỗi năm nộp thuế yến 19 cân 8 lạng). Trấn Thanh-hoa được mùa to, 1 phương gạo giá 8 tiền. Hạ lệnh cho gạo lương hai tháng 11 và tháng 12 ở trấn lấy tiền mà cấp (1 phương gạo chiết cấp 1 quan).

Cho các quan văn võ từ tam phẩm trở lên áo rét.

Quan Bắc-thành tâu rằng : « Dân man các châu Văn-bàn, Thủy-vĩ, Trấn-yên trấn Hưng-hóa sau khi Lý Khai Ba làm loạn trốn đi, tuy đã về dần, nhưng thuế trốn thiếu chưa có thể nộp bù, xin cho tạm hoãn ». Vua sai bộ Hộ bàn, tha cho.

Định lại lệ thứ tự chia cấp ruộng lương khẩu phần cho các cấm binh, tinh binh cùng quan viên tử và tạp lưu (Phàm chức sắc thực thụ thì thứ tự vẫn theo phẩm cấp, còn những người văn hàn quyền sai thì ở dưới vị nhập lưu thứ lại cách ty của bộ viện dinh trấn; quan viên tử của quan từ tam phẩm trở lên, sinh đồ, thủ hợp ở nhà cùng đề lại quyền sai, lại ở dưới nữa, mà đều ở trên binh lính, thông lại chính sai, quan viên tử của quan từ tứ phẩm trở xuống, lại ở sau binh lính).

Chuẩn định rằng phàm quan phủ huyện và các giáo chức có mẹ kế chết, nếu là con trưởng mà lại con một và người mẹ kế lại không có con, thì cho được nghỉ về để làm tang, hạn cho 9 tháng.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỂN XXX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Giáp thân, năm Minh-mệnh thứ 5 [1824], mùa đông, tháng 11, truy tặng Triều nghị đại phu Hàn lâm viện trực học sĩ Đô-long bá Trần Phúc Tứ (ông tổ năm đời của hoàng thái hậu) làm Trung thuận đại phu Tán tri doãn Hàn lâm viện thị độc học sĩ, thụy là Uyên mục, vợ cả (không rõ họ) làm Cung nhân, thụy Trang ý, Triều liệt đại phu tướng sĩ lang Vinh lộc tử Trần Văn Thuật (ông tổ bốn đời của hoàng thái hậu) làm Trung nghị đại phu Tư tri thiếu khanh Thái bộc tự khanh, thụy là Đôn nhĩ, vợ cả là Lê thị làm Thục nhân, thụy Trinh thuận (tổ ba đời của họ Trần trước đã được truy tặng). Lại truy tặng vợ lẽ của Lại bộ thượng thư Gia-bình hầu Trần Mậu Quế (ông tổ hai đời của hoàng thái hậu) là Lê thị làm Nhị phẩm phu nhân, thụy Thuần tĩnh và Trần thị làm Nhị phẩm phu nhân, thụy Nhu mẫn (Gia-bình hầu có 4 người vợ lẽ, hai người trước đã được truy tặng).

Hiệp trấn Thanh-hoa là Nguyễn Công Tiệp vì ngày còn ở bộ vâng lời vua dụ tận mặt mà làm nhầm phiếu, việc phát giác, phải phạt, nhân thế vua sắc rằng từ nay phạm lời điện dụ của vua nên nghe cho rõ ràng, nếu

có điều nghi ngại thì tâu lại, nếu khinh suất thảo bậy đến nỗi sai lầm thì giao nghiêm nghị ».

Lấy phó vệ úy vệ Oai võ quân Thần sách là Đặng Văn Đạt làm vệ úy, cai đội vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn An làm phó vệ úy vệ Oai võ, phó vệ úy vệ Ban trực tiền là Phạm Văn Thề làm vệ úy vệ Dương võ, phó vệ úy vệ Tráng võ là Nguyễn Tiến Tá làm phó vệ úy vệ Cung võ, cai đội vệ Quảng võ là Nguyễn Văn Cần làm phó vệ úy vệ Tráng võ, phó vệ úy vệ Ban trực hậu là Nguyễn Văn Lộc làm vệ úy vệ Tuyền phong tiền, cai đội vệ Hữu nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Thận làm phó vệ úy vệ Ban trực hậu, phó vệ úy vệ Ban trực hữu là Hoàng Văn Tâm làm vệ úy vệ Diệu võ, phó vệ úy vệ Phấn võ là Lê Văn Túc làm vệ úy vệ Quảng võ, cai cơ vệ Trung võ là Phạm Ngọc Cừu làm phó vệ úy vệ Phấn võ, vệ úy vệ Tráng võ là Chu Văn Quế làm vệ úy vệ Ban trực hữu, phó vệ úy vệ Tuyền phong hậu là Hoàng Văn Tài làm vệ úy vệ Tráng võ, cai cơ vệ Tuyền phong hữu là Nguyễn Văn Nghi làm phó vệ úy vệ Tuyền phong hậu, cai đội vệ Tả nhất quân Thị trung là Nguyễn Văn Lượng làm phó vệ úy vệ Trung bảo nhị.

Ngọc điệp làm xong, sai quan bộ Lễ bàn định nghi chú dâng lên. Ngày nhâm thìn, vua đội mũ cửu long, mặc áo bào vàng thắt đai ngọc ngự điện Trung-hòa; các hoàng tử, hoàng thân và các quan đều mặc triều phục kinh chờ ở sân điện Cần-chánh. Bọn tổng tài Trịnh Hoài Đức bưng hòm vàng đựng *Ngọc điệp* đặt vào long đình, và hòm bạc đựng *Hoàng tử phổ* đặt vào thể đình. Nghi trượng và nhã nhạc đi trước, rước đến điện Cần-chánh. Các hoàng tử hoàng thân và các quan quý đón. Nội thần bưng dâng, Vua giở xem rồi đặt cất ở chính giữa điện; bản phó thì cất ở Quốc sử quán. Thưởng cho từ tổng

tài trở xuống đến bọn đẳng lục bạc và sa theo thứ bậc, lại sai về Sử quán soạn tiếp Tôn thất phủ.

Vời lưu thủ Quảng-nam là Phạm Văn Tín vào yết kiến.

Đinh thần Quảng-trị tâu rằng ruộng quan điền ở tổng Bái-ân (thuộc huyện Minh-linh) mỗi năm nộp thóc minh xuân và thóc trắng vào Kinh (thóc minh xuân 80 hộ 20 thăng, thóc trắng 368 hộ 9 thăng 6 cáp 3 thước), vừa rồi vì mất mùa bỏ thiếu nhiều.

Vua dụ sai theo số thóc chiết nộp một nửa bằng tiền.

Lại sai Ngô Bá Nhân và Trần Bá Kiên biện lý công việc Hình bộ. Trước kia án mạng Lê Văn Triệu, bọn Bá Nhân quá nghe lời ty thuộc trong bộ mà mở buộc tội người nên phải giải chức; sau khi đình thần xét lại, kẻ phạm là Nguyễn Văn Thân nhận tội, tình oan của Nguyễn Tử Bộc mới được rõ. Vua bảo thị thần rằng: « Khó khăn thay việc xử đoán hình án. Trước kia nếu ta chẳng xét kỹ, cứ theo lời bộ bàn, thì Văn Thân lọt lưới mà Tử Bộc ngậm oan rồi. Lấy đấy mà suy thì trong thiên hạ ngậm oan như Tử Bộc cũng chẳng phải là ít. Mỗi năm đến kỳ thu thăm, đã sai đình thần duyệt kỹ, lại khiến thêm sự đều được dự đề cho rộng ý kiến nhiều người, trẫm lại tự kiểm duyệt, chính vì thế thôi ». Đến khi án dâng lên, Ngô Bá Nhân trước sau làm việc ấy, triều đình bàn giáng bốn cấp đổi di, Trần Bá Kiên dự việc ấy ít ngày, giáng hai cấp lưu. Vua thấy bọn Bá Nhân sau khi bị lỗi biết cảm kích mà lo hăng hái tình cũng đáng thương, nên gia ân cho Bá thân giáng ba cấp, Bá Kiên giáng một cấp, đều cho vẫn biện lý việc bộ.

Lấy thự tham hiệp Cao-bằng là Phạm Gia Tứ làm tham hiệp Nam-định, thự thêm sự Lễ bộ là Tô Danh Hoảng làm tham hiệp Hưng-hóa.

Sai Bắc-thành đóng 5 chiếc thuyền hải vận.

Vời hữu thống chế quân Thị trung lãnh trấn thủ Nam-định là Trương Phúc Đăng về Kinh; lấy thống quản mười cơ Chấn Định của Trung quân là Lê Văn Sách quyền lãnh việc trấn.

Bộ Hình tâu rằng: « Từ trước đến nay các thành dinh trấn cứ đến cuối năm thì gộp kê những án sung quân, lưu, trăm, giáo cùng là giáng, cách, thưởng, phạt, làm bản đệ đến bộ, gồm với các án ở Kinh làm sách tâu lên. Trộm nghĩ quan bị giáng cách, văn thi do bộ Lại, võ thi do bộ Binh, lương tiền vàng bạc thưởng phạt đều do bộ Hộ, thế mà nay lại do bộ Hình làm cả, thì sự chưa đúng lý. « Giao xuống lục bộ bản, đều cho là công việc lục bộ mỗi bộ đều có phần việc riêng, mà bộ Hình lại là chỗ nhóm họp những án kiện tụng, vì là những việc phân xử giáng cách thì hai bộ Lại Binh tùy việc mà tâu, trước không có cái lệ cuối năm làm sách chung, còn sổ sách về vàng thóc tiền lương thì bộ Hộ chỉ cứ theo việc thu nộp chi tiêu một năm, đủ hay thiếu cũng không cùng làm với bộ Hình. Xin vẫn theo lệ trước là phải ». Vua theo lời bàn.

Sai bộ Lại khiêu tuyển [kén chọn] giám sinh Quốc tử giám để chia bổ huấn đạo các huyện.

Ban tự điển cho năm người công thần trung hưng là chưởng quân Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Nhân và đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm. Dụ rằng: « Bọn Nguyễn Văn Trương đương lúc đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta vất vả gây dựng, đều biết cảm tình gặp gỡ gió mây, đem hết sức khỏe tri khôn giúp nên mưu to, dựng thành nghiệp lớn, công thực vĩ đại. Sau khi đại định, mong ơn sáng suốt, xét rõ công lao, đã lễ mạo long trọng, lại

tước vị tôn sùng, và truy phong cho ông cha, tập ấm cho con cháu, ơn diên thực đã rất hậu. Trẫm nghĩ có công lớn ấy, thì báo đáp phải lâu dài. Vậy cấp cho Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Nhân, mỗi người 100 mẫu ruộng tự diên, Nguyễn Văn Khiêm 60 mẫu, ban cho sắc thư đề con cháu đời đời được thu tô mà cung việc tế tự.

Sai lang trung Hộ bộ là Nguyễn Văn Thái đồng lý việc thanh tra từ Binh-định vào Nam đến Gia-định.

Dựng lầu « Nhật nhật tân » (ở phía đông điện Cao-minh-trung-chính), gần « Quán tử hiên » (ở phía đông lầu).

Người xã An-lỗ phủ Thừa-thiên là Nguyễn Xuân Chấn đón xa giá dâng thư, xin đem quân đánh lấy đất Lưỡng Quảng, phần nhiều là nói ngông cuồng. Vua liền sai đốt thư đi, nghĩ Chấn đã già, không nỡ làm tội, giao cho phủ Thừa-thiên đóng gông 1 tháng rồi tha. Nhân dụ rằng: Từ nay nếu còn bày tâu ngông cuồng nữa thì sẽ lấy luật trị tội, không tha nữa, để răn thói khinh bạc.

Tiết Thánh thọ. Vua đem bày tời đến cung Từ-thọ làm lễ mừng, từ đấy hàng năm lấy làm thường. Trước sai bộ Lễ soạn khúc nhạc Thánh thọ tiết (10 chương) sai nhạc sinh diễn tập, ngày hôm ấy vâng mệnh thái hậu truyền thôi. Bộ thần lại tâu rằng: « Ngày khánh tiết hát mừng là lòng thành tôn kính của tời con, xin từ sau chiếu lệ hiến múa ». Vua cho là phải.

Định lệ thuế mây nước của người Man hai nguồn Ô-giang, Cồ-lâm đạo Cam-lộ (Nguồn Ô-giang mỗi năm nộp 40.000 sọt, nguồn Cồ-lâm mỗi năm 20.000 sọt).

Chế ấn đồ ký bằng đồng, và dấu kiểm bằng gỗ cấp cho vệ Giám thành.

Hàn lâm viện thị độc học sĩ hưu trí là Trần Văn Tuấn có tội bị xử giảo giam hậu. Tuấn trước làm bảo hộ,

người Chân-lạp tin, đến khi về Gia-định người Chân-lạp thường có đi lại qua cáp thăm hỏi, gặp có thông ngôn là Lê Văn Chân vì việc tư sang Chân-lạp, Lê Văn Duyệt bắt, nhân đó bắt được thư của vua Phiên gửi cho Tuân. Duyệt đem việc tâu lên và xin lấy luật giao thông nước ngoài mà xử. Tuân bèn phải tội.

Vua thấy bộ Lễ làm sắc cấp cho bách thần đã lâu chưa xong, vời bọn Phạm Đăng Hưng quở rằng: «Phàm thần có yên sở thì dân mới ở yên, cho nên trăm mới nối ngôi liền xuống chiếu phong tặng thần kỳ cả nước, đến nay đã năm năm rồi mà bọn khanh để chậm trễ như thế, sao đáp được ý tưởng nhớ bách thần của trăm. Vậy hẹn đến trước ngày cất ấn là phải cấp hết. Làm trái thì xử theo luật vi chế».

Đổi tên nhà Tả phương đường làm điện Võ-hiến, nhà Hữu phương đường làm điện Văn-ninh.

Lính bảo An-nam trấn Thanh-hoa mượn việc đi công sai mà ăn cướp, thủ bảo là phó vệ úy Lê Văn Hùng vì tội dung nạp còn đồ phải tội phát đi sung quân ở thú sở Ai-lao đạo Cam-lộ.

Tháng 12 trong kinh kỳ giá gạo hơi cao. Vua nghĩ thợ các địa phương đến làm việc ở Kinh, hoặc có thiếu thốn, sai bộ Hộ xét địa phương xa gần, công việc nhiều ít, phát tiền kho theo bậc cấp cho.

Tham tri Hộ bộ lãnh Hộ tào Bắc-thành là Đoàn Viết Nguyên vào yết kiến. Vua hỏi tình trạng nhân dân Bắc-thành, đáp rằng: «Lúa chiêm mất mùa, nhân dân đói kém, nhờ ơn phát chẩn không đến chết đói; vụ mùa này được mà gạo vẫn kém là vì lúa vụ mùa được chỉ đủ bù vụ chiêm mất thôi».

Gọi các cơ mộ binh ở Bắc-thành và Thanh Nghệ đến Kinh (Cơ Hiệu nghĩa, 2 cơ Thanh-hoa, 3 cơ Bắc-thuận, 3 cơ An-thuận).

Hiệp trấn Thanh-hoa là Nguyễn Công Tiệp vào yết kiến, nhân tâu rằng: « Trước đây có chỉ đặt mua đá núi xây thành, nhưng không được mấy, xin lấy gạch thay vào thì việc chóng xong ». Vua y lời tâu.

Nước Phú-lăng-sa sai người đem quốc thư và phẩm vật đến xin thông hiếu. Tàu đến Đà-nẵng, dinh thần Quảng-nam đem việc tâu lên.

Vua bảo rằng: « Nước Phú-lăng-sa cùng nước Anh-cát-lợi thù nhau, năm trước nước Anh-cát-lợi nhiều lần dâng lễ, trăm đều từ chối không nhận, nay chẳng lẽ lại cho Phú-lăng-sa thông hiếu! Song nghĩ khi đức Hoàng khảo ta bước đầu bốn bá từng sai Anh-duệ thái tử sang nước họ, cũng có ơn cũ, nếu vội cự tuyệt thì chẳng phải là ý mến người xa ». Liền sai làm thư của Thương bạc và thưởng cho mà khiến về. Quốc thư cùng lễ vật thì không cho trình dâng.

Chưởng Tượng quân quân công Nguyễn Đức Xuyên chết. Trước Đức Xuyên ốm, vì nhà không đủ tiền, tâu xin lãnh trước 6 tháng lương về năm sau. Vua đặc ân cho tiền 1.000 quan, gạo 1.000 phượng, dụ rằng: « Nếu không đủ lại nên cho trăm biết, nhà nước đối với khanh không tiếc đâu ». Đến khi bệnh nặng, sai thị vệ thăm hỏi mỗi ngày mấy lần. Đức Xuyên cố gượng làm tờ tâu rằng: « Thần trước thờ Tiên đế, gọi có chút khó nhọc nhỏ mọn. Từ Hoàng thượng lên ngôi đến nay được ân nhiều mà chưa từng đánh một trận bị một thương để báo đáp chút đỉnh. Nay lại còn đội ơn săn sóc trông nom, thần cảm kích khôn xiết ». Vua bảo rằng: « Đức Xuyên tuổi đã già yếu mà còn có chí da ngựa bọc thây, nếu được nhiều người như thế thì còn lo gì ». Đến nay chết, vua rất thương xót, bảo bộ Lễ rằng: « Đức Xuyên là người trung dũng thật thà, giúp đức Hoàng khảo ta dẹp yên

loạn lạc, đến khi thờ trăm thì kinh giữ tiết bề tôi, chẳng ngờ mắc bệnh hơn tuần mà đến không khỏi. Nghĩ đến người kỳ cữu, nói càng rơi lệ ». Bèn truy tặng Thái phó, thụy Trung dũng. Cho hơn 30 tấm gấm đoạn và nhiều, 3.000 quan tiền, nghỉ chầu 3 ngày, sai quan tư tế. Ngày đưa đám lại nghỉ chầu 1 ngày, sai quan tư tế, hạ lệnh cho 1.000 lính và 10 thớt voi đi đưa đám. Cho thêm 1.400 quan tiền, 1.000 phương gạo, cấp cho 10 người mộ phu. Con trai Đức Xuyên là Đức Hồ lấy trưởng công chúa Ngọc-nguyệt, bộ Lễ bàn việc đề tang, cho rằng luật lệ quốc triều về chế phục thì con dâu đề tang cha mẹ chồng 3 năm, mặc áo sớ gấu, đây là nói lễ thông thường của quan dân, còn như con gái thiên tử gả xuống cho con chư hầu đề tang cha mẹ chồng thế nào, trong luật không chép; nhưng xét sách *Nghi lễ* có chỗ chép con dâu đề tang cha mẹ chồng mặc áo băng gấu 1 năm, trưởng công chúa nghĩ nên theo lễ ấy mà đề tang. Vua nghe theo.

Ký lục Định-tướng là Nguyễn Đình Thịnh ốm phải miễn chức. Lấy ký lục Vĩnh-thanh là Trần Văn Lộc làm ký lục Định-tướng.

Quan thành Gia-định tâu rằng: « Đạo Quang-hóa giáp giới Chân-lạp, ngoài tiếp Thuận-thành, trên thông Ai-lao, đất ấy rất là quan yếu, ngày nay yên ổn chính nên phòng trước, xin lượng trích dân phụ cận kén bổ vào cơ Phiên-binh hậu 50 người, đồn làm hai đội Phiên võ để cho người và đất hợp nhau, tiện cho việc đóng giữ.

Vời ký lục Quảng-bình là Trần Đăng Nghi, ký lục Quảng-trị là Nguyễn Công Đàm, ký lục Quảng-ngãi là Vũ Huy Đạt vào yết kiến.

Quan Bắc-thành tâu rằng: « Năm nay lúa mùa các trấn trong hạt thành đều được duy có 6 huyện Tứ-kỷ, Vĩnh-lại, Tiên-minh, Kim-thành, An-lão trấn Hải-dương

và huyện Thụy-anh trấn Nam-định ruộng nương gần biển, mùa thu hạn nước mặn không cấy được, có chỗ cấy thì lúa cũng kém ». Vua sai lượng giảm thuế tô.

Trấn thủ Biên-hòa là Lê Văn Từ chết; cho một cây gấm Tống và 150 quan tiền. Lấy vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Khả Bằng làm trấn thủ Biên-hòa.

Tổng trấn Gia-định thành Lê Văn Duyệt tâu hạch viên nhân các nha văn võ thuộc thành có kẻ vào ngạch một cách mập mờ, có kẻ bỏ ngạch mà trốn. Vua hạ lệnh chức lượng phân biệt bỏ dùng, những người hèn kém thì thải bỏ đi.

Sai thành Gia-định biên các tù phạm tội sung quân và tội lưu phát phối đến thành làm đội Hồi lương, được 9 đội (462 người biên làm 9 đội, mỗi đội 50 người, còn 16 người lưu làm đội thứ 10), cấp cho lương tháng, theo thành sai phái.

Ngày canh ngọ, sai hoàng trưởng tử yết lăng Thiên thụ, các hoàng tử tước công cùng các phẩm quan tôn thất chia đi làm lễ các lăng. Vua bảo bộ Lễ rằng: « Từ trước đến nay hàng năm đến tháng chạp thì làm lễ tảo mộ; năm ngoái vì gặp gió mưa nên theo cổ lễ dời định lấy tiết Thanh minh. Song nghĩ tảo mộ tháng chạp là tục nước nhà đã lâu, không nên dời bỏ. Từ nay cứ đến tháng chạp thì Khâm-thiên giám chọn ngày rồi do bộ tâu xin sai quan làm lễ. Đến ngày Thanh minh trăm văn thân đến yết lăng ».

Lấy thống chế Trương Văn Minh làm phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách, vẫn kiêm quản Vũ khố, cai đội Thị trung Nguyễn Văn Khoa làm phó vệ úy vệ Ban trực tiền quân Thần sách.

Bớt chức đốc học Ninh-bình, vì số học trò Ninh-bình ít ỏi cho nên bớt.

Định lệ chia ban cho các tư vụ, tư khố, thư lại ứng trực ở lãng Thiên thụ. Hàng năm gặp ngày Sinh ngày Kỵ, tiết Nguyên đán, tiết Thanh minh, tiết Đoan dương, cùng ngày tảo mộ, phải họp đủ đề châu hầu, còn ngày thường thì chia làm hai ban, một ban ứng trực một ban về bộ làm việc, để cho khó nhọc thông thả đều nhau.

Ngày quý dậu, tế Hợp hưởng.

Diễn thủy quân. Vua ngự xem. Thường cho quản lãnh là Nguyễn Tài Năng hơn 30 lạng bạc, cho binh lính 500 quan tiền.

Sai các vệ đội Trung hầu, Tả hầu, Hữu hầu, Trung hầu nhất dinh Thần cơ diễn bắn súng quá sơn, chia làm ba hạng ưu binh thứ đề thưởng.

Đổi Định-thành khố ở Bình-định làm Định-thành thương, An-nhất thuyền làm An-nhất đội, An-dụ khố làm An-dụ thương, An-tam thuyền làm An-tam đội.

Sai hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức quyền lãnh công việc Thương bạc.

Phó quản cơ bốn cơ Hiệu thuận ở Bắc-thành là Phạm Hữu Tâm đem 200 quân hộ tống của công đến Kinh. Thường cho Hữu Tâm 10 lạng bạc, cho binh lính 200 quan tiền.

Ứng-hòa công Mỹ Đường có tội bị miễn làm thường dân. Mỹ Đường là con trai cả của Anh-duệ hoàng thái tử. Trước có người cáo Mỹ Đường là người dâm dật, thông gian với mẹ đẻ là Tống Thị Quyên. Lê Văn Duyệt đem việc tâu kín. Vua sai bắt Thị Quyên giao cho Văn Duyệt dim chết mà cấm Mỹ Đường không được châu hầu. Đến nay Mỹ Đường dăng sớ nói là có bệnh, xin

nộp trả sách ấn và xin miễn làm thứ nhân, về ở nhà riêng. Vua vờ các thân công đại thần vào bàn, bèn y cho. (Hệ Mỹ Đường ghi phụ vào sau Tôn thất phủ).

Thành thần Gia-định tâu rằng: « Con viên quan phải cách Tống Văn Khương là Kế được ấm thụ hàm Phụng ân úy, xin xuống chỉ định đoạt. Giao xuống bộ Lễ bàn, cho rằng con cháu quan viên được tập ấm là vì ông cha có công, nay cha đã bị cách thi con còn tập ấm vào đâu, cái hàm ấm thụ của Kế xin nên đòi lại, nếu sau Khương được khai phục thì Kế mới được thừa ấm như cũ ». Vua theo lời bàn.

Trong kinh kỳ mưa. Vua bảo thị thần rằng: « Gần đây mùa xuân phần nhiều lo hạn, xuân này lại hạn quá. Vào mùa thu cũng có khi ít mưa, tháng chạp mùa đông hơn tuần này mưa móc lại ít, đồng ruộng trông mưa rất thiết. Trẫm đã sai quan cầu đảo mà gần đây gió đông thường thổi, khí nắng oi ả, trẫm trần trọc mãi đến nửa đêm vẫn không ngủ được, nhân đó lòng thành ngậm khăn, hôm nay gió bắc trời dâm, mưa ngọt trút xuống, sai người đi xem khắp nơi cũng đã thấm nhuần, thực hả lòng trẫm ».

Sai bọn cai cơ Hồ Văn Khuê chia ngồi các thuyền hiệu Bình-dương, Định-dương, Bình-ba, An-ba, đi việc công ở Hạ-châu và Giang-lưu-ba (1). Bèn chuẩn định rằng từ nay những thuyền lớn, như Thụy-long, Bình-dương đi đến cửa biển Đà-nẵng, thì lúc mới đến treo cờ vàng, bắn 3 phát súng, đài Điện hải cũng treo cờ vàng bắn 7 phát súng; khi về đến ngoài cửa Thuận-an thì thuyền và đài trấn hải đều treo cờ vàng, bắn 3 phát súng. Định làm lệnh mãi mãi. (Nếu các thuyền cùng vào cảng, dẫu

(1) Hạ châu: Tức Tân-gia-ba. Giang-lưu-ba: Tức Gia-các-ta.

có bắn súng nhiều tiếng, trên đài cũng chỉ bắn như lệ thôi).

Định lệ lễ các tiết Nguyên đán, Đoan dương và Thượng tiêu (Năm nay Trừ tịch Thượng tiêu, vua đến Thế miếu; sang năm tiết Nguyên đán đến Thái miếu; tiết Đoan dương đến Thế miếu, tiết Thượng tiêu đến Thái miếu. Lại sang năm nữa tiết Nguyên đán đến Thế miếu, tiết Đoan dương đến Thái miếu, tiết Thượng tiêu đến Thế miếu, hết vòng lại quay lại. Còn các miếu thì sai các hoàng tử tước công tể thay).

Chuẩn định từ nay trừ tịch và mồng 1 mồng 2 tháng giêng, ba đêm ấy các cửa Tả túc, Hữu túc của cung thành, các cửa Tả đoan Hữu đoan của hoàng thành, các cửa Thế nguyên Quảng đức, Chính nam, Chính đông, Chính tây, Chính bắc, Đông-nam, Tây-nam, Đông-bắc, Tây-bắc của kinh thành và thủy quan cầu Thanh-long, đều sai mở rộng để tỏ rằng vệ Kim ngô không cấm.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KÝ

QUYỂN XXXI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh-mệnh thứ 6 [1825], Thanh Đạo-quang năm thứ 5), mùa xuân, tháng giêng, giảm thuế thân năm nay cho trong ngoài. Phủ Thừa-thiên và ba trực (1) 3 phần 10, Thanh-hoa, Bình-định, Quảng-ngãi, Nghệ-an, Phú-yên, Bình-hòa, Bình-thuận, các trấn ở Gia-định và Bắc-thành, cùng phủ Hoài-dức, đạo Ninh-bình, đều 2 phần 10.

Vua bảo thị thần rằng : « Sự mừng đầu xuân ban khắp cả bấy tôi mà thành thần Gia-định vì chuyên giữ ngoài khốn không được dự yến ở triều đình, trẫm rất lấy làm áy náy ». Bèn sai thị vệ đem phẩm vật cho tổng trấn Lê văn Duyệt, các văn võ thuộc thành Trương Tiến Bửu. Nguyễn Văn Thụy, Nguyễn Xuân Thục, Trần Nhật Vĩnh đều được dự cả.

Cho giám sinh Quốc tử giám mỗi người 10 quan tiền, Hộ bộ Nguyễn Hữu Thận nói thế là quá hậu. Vua bảo rằng : « Cho con hát đàn bà hầu hạ thì không nên hậu,

(1) Tam trực : Ba dinh trực lệ là Quảng-trị, Quảng-bình, Quảng-nam.

chứ học trò là của báu của nhà nước, ngày nay nuôi dể ngày khác dùng, há chẳng nên hậu hay sao? »

Cấp cho trạm dịch các địa phương 6 tháng tiền gạo. (Từ Thừa-thiên vào Nam đến Phiên-an, ra Bắc đến Sơn-nam, tất cả 98 trạm, mỗi tháng mỗi trạm tiền 30 quan gạo 20 phương), kể từ mồng 1 tháng giêng bắt đầu. Bảy trạm ở Bình-thuận (Thuận-lai, Thuận-mai, Thuận-trinh, Thuận-lâm, Thuận-trinh, Thuận-phúc, Thuận-phương) cách trấn xa, đặc cách phát cho cả một kỳ. Từ sau có gặp ân cấp thì cứ theo lệ này.

Trong kinh kỳ mưa đá.

Vua ngự ra Đông giao, giảm thuế thân 1 phần 10 cho dân các xã đi qua, lại thưởng cho 500 quan tiền.

Bắt đầu đặt chức thêm sự ở Nội vụ phủ và Vũ khố. Trước kia công việc các nha ấy đều lấy những người hàm thêm sự ở các bộ sung làm, đến nay mới đặt riêng. Lấy thự thêm sự Hộ bộ là Lê Bá Tư làm thêm sự Nội vụ phủ, lang trung Vũ khố giám Tào các cục Bắc-thành là Trần Văn Hoảng làm thêm sự Vũ khố.

Vời thêm sự Công bộ biện lý Bảo tuyền cục Bắc-thành là Nguyễn Công Liêu về bộ cung chức, lấy Đại lý tự thiếu khanh Trần Xác làm thêm sự Hộ bộ lãnh Bảo tuyền cục Bắc-thành, thêm sự Công bộ là Phan Văn Nguyên làm thêm sự Vũ khố lãnh Tào tác cục Bắc-thành, cai đội Hoàng Văn Tân làm phó vệ úy vệ Nghiêm dũng hiệp lý công việc Bảo tuyền cục Bắc-thành, cai đội Hoàng Văn Tâm làm cai cơ trật chánh tứ phẩm hiệp lý công việc Vũ khố.

Sai tham tri Hộ bộ lãnh Hộ tào Gia-dịnh là Nguyễn xuân Thục kiêm lý Hình tào (Hình tào Nguyễn Hựu Nghi về Kinh nhậm tết Nguyên đán cho nên sai Xuân Thục kiêm lý việc tào).

Ngày binh thân, tế xuân hưởng.

Bộ Hộ có việc tư giấy cho dinh Quảng-nam, trong tờ tư có mấy chữ « Nội giám phụng truyền ». Vua nghe tin, vời tham tri Lương Tiến Tường mắng rằng: « Phàm nội giám truyền báo việc gì, phải nên tâu lại, đợi chỉ thi hành, nay lại nói « Nội giám phụng truyền » là sao vậy? Vả nó chỉ giữ cửa và truyền lệnh thôi, không được dự đến chính sự, nếu cứ nghe miệng nó truyền ra mà làm, chẳng hóa ra chính sự ở hoạn quan hay sao? » Tường dập đầu tạ tội.

Lấy cựu vệ úy vệ Tuyên võ Hậu quân ở thành Gia-định là Lê Văn Thái lãnh quản đạo đạo Quang-hóa kiêm hai phủ Thuận-thành và Quang-phong.

Định lệ thưởng người săn thú để cúng (Phàm gặp ngày kỵ, sai biên binh cùng những liệp hộ ở Phù-bái và Thủy-ba đi săn thú rừng để cúng, các binh lính đều cho 5 tiền, liệp hộ đều cho 5 tiền và 15 bát gạo. Thừa-thiên và Quảng-trị lễ cáo sơn thần đều cho 20 quan. Dân phu cho 10 phương gạo, các trạm cho 5 phương gạo).

Trong kinh kỳ ít mưa.

Cho Trần Lợi Trinh làm tả tham tri Lại bộ kiêm quản Tào chính, Lương Tiến Tường làm hữu tham tri Hộ bộ.

Vời Hộ tào Gia-định là tham tri Nguyễn Xuân Thục về Kinh; lấy ký lục Trần Bá Kiên lãnh thay.

Vời vệ úy vệ Quảng võ quân Thần sách lãnh quản đạo Ninh-bình là Hồ Bôi về Kinh, lấy vệ úy vệ Cung võ là Nguyễn Tiến Nghĩa lãnh quản đạo Ninh-bình.

Lấy vệ úy vệ Tuyên phong tiền quân Thần sách là Mai Văn Châu làm vệ úy Hữu vệ dinh Tiền phong quân Thị nội.

Cấp ngựa công cho các trạm ở Quảng-bình, Quảng-trị, Quảng-nam, mỗi trạm hai con, phàm có việc khẩn cấp thì dùng đề phi đệ.

Quảng-nam mưa đá.

Ngày đình mùi duyệt binh. Vua dụ các quân quan rằng: « Binh không cần nhiều, chỉ cốt giỏi thôi. Bọn các người đều nên gia tâm huấn luyện cho thuộc kỹ luật, chớ để binh sĩ lười biếng là được ».

Lấy ký lục Quảng-ngãi là Vũ Huy Đạt biện lý công việc Binh bộ. Sai chế ấn quan phòng « Biện lý Binh bộ » bằng ngà cấp cho.

Lấy cai bạ Quảng-trị là Hồ Tiến Hiệu làm cai bạ Quảng-ngãi, tham hiệp Ninh-bình là Trần Đình Tiến làm thêm sự Công bộ hiệp lý việc dinh Quảng-trị.

Đổi bổ chương cơ Đoàn Đức Luận làm chương cơ Tượng quân thự thống chế chuyên quản hai vệ Hùng cự nhất Hùng cự nhị và cơ Ngũ kích, thự thống chế Phạm Văn Diên chuyên quản ba vệ Thị tượng nhất, Thị tượng nhị, Thị tượng tam; chương cơ Lê Văn Hoan chuyên quản năm cơ Dũng tượng, Thịnh tượng và Tiễn, Tả, Hữu hùng tượng, chương cơ Nguyễn Đình Đề chuyên quản bốn cơ Tiễn tượng, Tả tượng, Hữu tượng, Tri tượng, chương cơ Nguyễn Văn Toán chuyên quản năm cơ An tượng, Định tượng, Kiên tượng, Bình tượng, Trung tượng, phó vệ úy vệ Thị tượng nhất Nguyễn Văn Thị làm vệ úy vệ Thị tượng nhị, phó vệ úy vệ Thị tượng nhị Đặng Tài Cù làm vệ úy vệ Thị tượng tam, phó vệ úy vệ Thị tượng tam Nguyễn Văn Tri làm vệ úy quản lý ba cơ Hùng tượng Bắc-thành, vẫn thuộc quyền quản hạt của Lê văn Hoan, vệ úy quản hai cơ Định tượng, Kiên tượng là Nguyễn Văn Nam làm vệ úy vệ Thị tượng nhất. Lê Văn Hoan, Nguyễn Đình Đề, Nguyễn Văn Toán đều ở lại Kinh cung chức. Sai chế ấn quan phòng và ấn đồ ký cấp cho. (1 ấn quan phòng « Hùng cự Ngũ kích », 1 ấn quan phòng « Thị tượng tam vệ », 1 ấn quan phòng

« Dũng Thịnh Hùng tượng ngũ cơ », 1 ấn quan phòng « Tiền Tả Hữu Tri tượng tứ cơ », 1 ấn quan phòng « An Định Kiên Bình Trung tượng ngũ cơ », đều bằng đồng, cùng dấu kiểm bằng ngà; 1 ấn đồ ký « Hùng tượng tam cơ » bằng đồng cùng dấu kiểm bằng gỗ).

Quảng-nam đói kém. Vua muốn lấy công thay chần, sai dinh thần thuê 1.000 người dân gánh những đất thừa ở dải Điện-hải đến đồn Hà-thân, hàng ngày cấp cho tiền gạo.

Thả cung nữ ra. Vua thấy đại hạn lấy làm lo, bảo Thượng bảo khanh Hoàng Quýnh rằng: « Hai ba năm nay đại hạn luôn, trăm nghĩ chưa rõ vì cớ gì. Hay vì con gái bị giam hãm trong cung nhiều, nên khí âm uất tắc mà đến thế chẳng? Nay đàn bà con gái trong cung cũng không nhiều lắm, song tạm lựa cho ra 100 người, may ra tai biến bớt chẳng? ».

Sai các cơ mộ lính ở Bắc-thành và Thanh Nghệ đi thú Gia-dịnh; đi giữa đường có kẻ cướp bóc đồ vật ở phố chợ, vua nghe tin dụ rằng: « Từ nay lính mộ đi thú còn dám khinh nhờn pháp luật như thế thì cho quan địa phương tra rõ chém ngay để rạo; những người quản suất chuyên trách cũng bắt gông tại chỗ một tháng, lại chiếu luật trừng trị ».

Sai Thủy quân đóng thuyền kim đinh và thuyền hoa.

Hỏi tìm sự tích trung hưng. Dụ rằng: « Trước đã sai quan soạn sách *Thực lục* về đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta. Từ năm nhâm tuất đại định về sau, trong tám năm dấu vết chính trị rõ ràng, đều có ghi chép, có thể khảo được, duy năm canh tý là lúc bắt đầu chịu mệnh, về sau khi mờ khi tỏ, khi vui khi buồn, mưu mô vạn trạng, đương lúc mây mưa sấm sét, công việc ghi chép còn là thiếu sót, mà những người huân cứu

theo giúp từ trước đến nay còn ở bên tả bên hữu cũng lại ít ỏi. Trẫm nghĩ cái công đức gây dựng vất vả to lớn của Hoàng khảo ta phải nên rộng tìm mà góp nhặt để biên chép cho đủ. Vậy hạ lệnh cho các văn võ lớn nhỏ trong ngoài cùng các viên hưu trí, nếu có ghi nhớ được việc trước, cho làm sớ bày tỏ sự thực, do bộ đề tâu, để trẫm giao cho Sử quán thần kiểm duyệt chép lấy cho thành sách, đặt nên rõ công đức thành thần mãi mãi về sau ».

Sai kinh binh Hữu vệ dinh Tiền phong, Hậu vệ dinh Hồ oai, vệ Hùng cự nhất thuộc Tượng quân đi đòi thú ở Nghệ-an, Thanh-hoa và Bắc-thành.

Vua với chương cơ lãnh vệ úy Hậu vệ dinh Hồ oai là Vũ Khánh, muốn dặn dò tận mặt, nhưng ngày ấy Khánh không vào chầu. Vua không bằng lòng, bảo thị thần rằng: « Trẫm nghĩ cha Khánh có công lớn cho nên cất bỏ đến chức ấy, duy nó là con em nhà ăn ngon mặc đẹp, lại nhân cô trẫm là thái trưởng công chúa ngày thường quá yêu, gây nên cái tính kiêu ngạo lười biếng, không thể sai khiến được, nay sai ra thú, chẳng sớm thì muộn cũng lại cáo bệnh xin về thôi ».

Giặc trốn ở Bắc-thành là Trần Văn Cốc nguy xưng thống lãnh họp đảng ở xã Lạc-câu (thuộc huyện Văn-giang trấn Bắc-ninh). Thành phái là chương cơ Phạm Văn Lý đem quân đánh bắt được giết đi. Thưởng cho Lý 1 thứ kỷ lục, cho biên binh 200 quan tiền.

Trấn thủ Bình-hòa là Nguyễn Văn Lượng có tội bị miễn chức, lấy trấn thủ Bình-dịnh là Nguyễn Văn Quế làm trấn thủ Bình-hòa. Trước đây người Man nộp thuế ở hai nguồn Đồng-hương, Đồng-nãi (bấy sách La-vạn, Lục-vạn, A-nhân, Ý-tuân, Làng-lò, Chế-trang, Y-dống) vì cai quan Nguyễn Văn Xuân hà lạm sách nhiễu nên đem

nhau làm giặc, giết và đánh bị thương lại địch. Nguyễn Văn Lượng cùng hiệp lý là Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Cửu Khánh nghe báo tin liền tập hợp binh và voi tàu xin tiến đánh. Vua dụ rằng: « Người Man ấy vốn là kinh thuận, nay bỗng dưng có sự biến ấy, biết đâu chẳng phải do biên lại sách nhiều gây nên. Bọn người đã không hay ngăn cấm thuộc viên, vỗ yên dân Man, đến khi việc xảy ra lại chẳng biết hỏi rõ đầu đuôi để đối với kẻ bướng ngạnh thì lấy phép mà trị, đối với kẻ bị ức thì lấy ân mà xử, lại chỉ một mực phô trương, họp nhiều quân và voi để làm gì vậy? Nay sự thế đã nửa chừng khó thôi, thì Cửu Khánh ở lại giữ trấn thành, còn Văn Lượng, Văn Hưng thì đem quân tiến trước, nên thế nào, tùy cơ võ về đánh dẹp, phân biệt kẻ hay người dở, cho dân Man lặng yên. Nếu làm lỡ công việc, gây thành giặc lớn thì quyết khó chối lỗi nặng ». Lại sai thị vệ đem dụ đến bảo rằng: « Người nên truyền chỉ cho bọn Lượng chọn lấy một người giỏi cho đến các sách Man dụ nó về hàng, nếu nó không theo thì sau mới lấy uy mà trị. Cũng nên xét rõ lành dữ, nếu hại một mạng là hại một người dân của ta vậy ». Bọn Lượng đánh lâu không được kết quả gì. Vua sợ có khi lỡ việc, bèn lấy Nguyễn Văn Quế thay làm trấn thủ, sai đến quân thứ ngay. Nguyễn Văn Lượng thì bị giải chức về Kinh đợi chỉ; Nguyễn Văn Hưng về trấn làm việc.

Vua vời Binh bộ dụ bảo về việc binh ở Bình-hòa, chỉ bảo phương lược, sai làm phiếu nghị, qua ngày hôm ấy chưa thấy dâng phiếu. Cho hỏi mấy lần, bộ thần đều chưa vào chầu. Vua giận nói rằng: « Bộ Binh là nơi khu cơ trọng yếu mà lười biếng như thế, há chẳng đến nhờ việc ư ». Liền sai đi bắt tham tri Nguyễn Khoa Minh trói ở Tả vệ, hôm sau mới tha.

Trong Kinh kỳ mưa. Vua ngự ở điện, muốn hỏi rõ công việc làm ruộng, cho vời Kinh doãn là Bùi Tăng Huy, nhưng lâu không đến. Vua nói rằng: « Chiều hôm qua Nguyễn Khoa Minh không châu, lập tức xuống chỉ nghiêm phạt, hân đã trông thấy, chưa qua một ngày mà đã biếng nhơn như thế, bụng nó để đâu? Nếu kẻ khác trông thấy bắt chước thì còn lấy gì để răn bảo quan lại? » Sai bộ Lại và Nội các tuyên chỉ cật hỏi. Huy bị phạt.

Sai vệ úy Trung vệ dinh Thần cơ là Trương Công Tuyên kiêm quản các đội Tả hầu, Hữu hầu và Trung hầu nhất.

Ngày quý Sửu xuất quân. Trước một ngày, lệ có lính túc vệ trực đêm canh giữ ở ngoài cửa Tả túc Hữu túc, quân Thị trung không một người nào đến cả. Vua nghe nói, sai đánh phó vệ úy Trần Văn Lộc 80 trượng. Thống chế Lương dực là Tôn thất Bình và Trần Văn Gương đều giáng một cấp.

Chuẩn định từ nay vua thính chính ở tiệp điện thì lục bộ nha nào nhiều việc cho lấy một người thêm sự theo ban vào châu.

Vua cùng Nguyễn Khoa Minh nói đến tục dân, nhân bảo rằng: « Ở nước Thanh, dân mọn đều biết luật lệ cho nên dễ khinh pháp luật, dân ta thì còn chưa thông hiểu pháp luật, nên thấy hình phạt biết sợ, dân ta giống như dễ dạy. Trăm nghĩ tình người ai chẳng muốn yên, đổi thay nhiều việc vẫn là không nên; nhưng đương khi tuổi còn khỏe mạnh, không cùng các khanh trừ hoạch xếp đặt thì sau mỗi một còn làm được việc gì. Bởi thế trăm chẳng dám lười biếng lúc nào ». Lại bảo Hoàng Quynh rằng: « Thánh nhân có nói: Lấy chính trị mà chỉ bảo, lấy hình phạt mà sửa chữa, dân khỏi tội mà vô si; lấy đức mà chỉ bảo, lấy lễ mà sửa chữa, dân biết xấu

mà sửa đổi. Nhưng nhà Đường nhà Ngu đặt sĩ sư làm việc hình, chẳng cũng lấy hình pháp mà lừa dân sao? ». Quỳnh đáp rằng : « Hình là khí cụ để giúp việc giáo hóa, nhà Đường nhà Ngu sợ dân chưa theo giáo hóa cho nên lấy hình thêm vào, để khiến hợp với đạo trung, ấy là có hình mà mong không phải dùng hình vậy ».

Cho Nguyễn Khoa Hào làm hữu tham tri Lại bộ, Hoàng Kim Xán làm hữu tham tri Công bộ, vẫn kiêm lý công việc Hình bộ, Nguyễn Đăng Tuân làm tả tham tri Lễ bộ, Phan Huy Thực làm hữu tham tri Lễ bộ, Đặng Văn Nguyên, Hoàng Văn Tú làm thêm sự Lại bộ, Ngô Đức Chính làm thêm sự Lễ bộ, Đào Đức Lung làm thêm sự Hình bộ.

Lấy lang trung Hộ bộ là Thân Văn Duy làm thêm sự Hộ bộ, lang trung Lễ bộ là Đặng Đức Chiêm và Nguyễn Minh Châu làm thêm sự Lễ bộ, lang trung Binh bộ là Trương Minh Giảng, Nguyễn Văn Hóa và Nguyễn Đức Nhuận làm thêm sự Binh bộ, lang trung Công bộ là Đoàn văn Phú làm thêm sự Công bộ.

Định lệ thay đổi linh thú ở hai thành phủ Tĩnh-gia phủ Diễn-châu ở Thanh Nghệ. Trước kia hai phủ ấy lấy biên binh các vệ Hậu dinh quân Thần sách cho đóng thú lâu. Vua muốn cho khó nhọc nhân đổi đều nhau, sai hai trấn đổi phái dinh khác đóng thay ba năm. Từ năm Minh-mệnh thứ 9 về sau thì mỗi năm một lần đổi, hết vòng lại bắt đầu.

Tổng trấn Bắc-thành Lê Chất tâu rằng mộ cha trước chưa xây, sinh phần mẹ cũng chưa định, xin cho con là Lê Hậu nghỉ về quê để thay làm việc nhà.

Vua y cho và cho 500 quan tiền. Lại hạ lệnh cho trấn thần Bình-dinh khiến người thăm hỏi mẹ Chất.

Sai quan Quốc tử giám chọn cử giám sinh, tùy tài bổ dùng. Dụ rằng : « Quốc tử giám là nơi chứa nhân tài,

gần đây đặt sinh viên, cho ăn lương hậu, bồi dưỡng gây dựng cũng đã chu đáo lắm; các giám sinh tọa giám trước sau, đến nay thấm nhuần ân trạch giáo hóa, cũng đều đã có thành tài. Vậy hạ lệnh tế tửu tư nghiệp lấy công bằng kén chọn lấy 30 người học văn rộng văn chương hay có thể dùng được mà tâu lên ». Bèn sai bộ Lễ ban định phép khảo hạch. (Phép khảo chia làm ba kỳ : kỳ đệ nhất, một bài thơ ngũ ngôn bài luật ứng chế 12 vắn, một bài kinh nghĩa bát cổ; kỳ đệ nhị, một bài chiếu cáo thủ phụng, một bài tụng theo cách tứ ngôn đối vắn, 40 câu và có tiêu dẫn; kỳ đệ tam, một bài sách văn về thế vụ). Lấy thượng thư Nguyễn Hữu Thận làm chủ khảo, tham tri Nguyễn Đăng Tuấn, ký lục Vũ Huy Đạt sung chức đồng khảo. Khảo hạch ở nhà Hữu triều đường. Không được một người nào dự hạng ưu. Vua không vui lòng, bảo thị thần rằng : « Trẫm nuôi nấng nhân tài để dùng làm việc nhà nước sau này. Nay 30 người ứng hạch mà không được người nào đáng lấy, bọn ấy còn dùng làm gì được. Muốn truất cả đi ». Trịnh Hoài Đức tâu xin lấy 3 người hạng bình bổ làm hàn lâm viện đãi chiếu, còn hạng thứ lại cho về giám học tập, hạng liệt cách đi cho về. Vua nghe theo.

Thự tế tửu Quốc tử giám là Trần Trọng Huyền và thự tư nghiệp là Thân Văn Quyền phải tội bị miễn chức. Trước là có người giám sinh Lý Trần Trình đến trước quan điền khảo tự trần rằng hạch năm khóa y đều được ưu mà không được dự tuyền, những người được cử thi có người chỉ là hạng bình hạng thứ cũng là người mới bổ. Nguyễn Hữu Thận đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh cho bọn Huyền tâu lại, lời tâu nhiều chỗ mập mờ. So khảo hạch thi quả không có hạng ưu. Vua cho là bọn Huyền hun đúc không chăm, kén chọn không tinh, giao

xuống bộ Lại bàn. Bèn giáng Huyền làm chủ sự bộ Lễ, Quyền làm chủ sự bộ Lại. Đến kỳ khóa tháng trọng xuân, vua đặc sai tham tri Nguyễn Đăng Tuấn và ký lục Vũ Huy Đạt sung chủ khảo, bọn thiêm sự Trương Minh Giảng 12 người sung phân khảo, đến Di luận đường họp các sinh viên tọa giám khảo hạch, phân biệt xấu tốt. Được ưu hạng là bọn Nguyễn Quốc Tá 7 người, bổ làm hàn lâm viện kiểm thảo; bình hạng vẫn ở lại học tập; thứ hạng thì đình lương 1 tháng; liệt hạng cùng người cáo ốm trốn hạch là 52 người đều cách về. Rồi sau 18 người bị cách là bọn Lê Văn Hanh tình nguyện xin theo bộ đề học tập. Sai chia bổ làm vị nhập lưu thư lại ở sáu bộ, hàng tháng cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phượng.

Giám sinh Quốc tử giám là Hồ Sĩ Huynh tự tiện bán gạo lương của các giám sinh. Bộ Lễ đem việc tâu lên.

Vua nói: « Quốc tử giám là nơi có quan hệ đến việc gây dựng nhân tài, giám thần phải đêm ngày răn bảo, đề ý đức nên, mà sinh viên cũng phải dùi mài trau dồi, đề nhờ ơn đức, thế mà hạnh kiểm đến xấu xa như thế, sao vô sỉ quá vậy! Thật là phụ ơn nuôi dạy của trăm quá lắm ». Liền sai bộ Hình xét xử. Sĩ Huynh phải tội đồ.

Vua nhân dụ bộ Lễ rằng: « Trăm từ thân chinh đến nay, lúc nào cũng chăm chăm nghĩ việc nuôi nấng nhân tài. Trước đã rộng mở nhà học, đặt thêm sinh viên, là muốn được người thực tài để dùng. Kịp nghe giám sinh tọa giám có nhiều vết xấu, tiếng tăm luôn luôn, xét ra đều bởi các quan địa phương cử lên bừa bãi, cùng là giám thần dạy bảo chẳng nghiêm. Vậy truyền dụ cho các quan địa phương từ sau đến kỳ cống cử phải hết lòng kén chọn, nếu cử người không tốt thì sẽ bị xét nghị. Đến kỳ cống cử thi chuẩn định hàng năm trung luận tháng 7 những học sinh được cử đã phải đến kinh ứng hạch, không

được quá hạn. Bộ người lại nên châm chước bàn định những điều khoản về sự giảng dạy và đôn đốc của nhà giám, rồi tâu lên ». Khi lời bàn dâng lên, vua chuẩn y :

(1/ Hàng năm sau khai ân đầu xuân 1 ngày thi khai giảng. Giám thần mặc mũ áo thường triều, đến Di luân đường làm lễ cáo Tiên sư, các giám sinh mặc mũ áo mà bồi bái. Lễ xong, giám thần lại đến giảng đường đều ngồi, các giám sinh thay áo làm lễ chào. Lễ xong, ngồi nghe giảng. 2/ Ngày thường thi nghe giảng, trước giảng kinh truyện đề rõ nghĩa lý, rồi giảng chính sử tinh lý đề sẵn mà tham khảo, đặc biệt nên chỉ bảo những mối vinh nhục liêm sỉ, nêu rõ những nghĩa hiếu để trung tín, đề chính tâm thuật. 3/ Hàng tháng lấy những ngày mồng 3, mồng 9, 17, 25 làm ngày tập bài. Đầu bài thi theo văn thể bốn trường, hoặc tập xen lối văn thủ phụng. 4/ Hàng năm những kỳ khảo hạch thi lấy bốn tháng trọng. Chấm phê cốt phải tinh tường, không được thiên vị. 5/ Giám sinh nếu có các tệ rượu chè cờ bạc, trộm cắp trai gái, thi cho xét cử lên đề cách đuổi đi; có kẻ tự tiện bỏ ra ngoài một hai lần thì giám thần tự trách mắng, ba lần cũng cho xét cử lên. Hàng năm ba tiết lớn Vạn thọ, Chánh đán, Đoan dương, các giám sinh đều đủ mũ áo, do bộ dẫn vào sân điện Cần-chánh để chiêm bái. 7/ Hàng năm cứ đến cuối tháng chạp, sau ngày cất ấn 1 ngày thì nghỉ học).

Cửa biển Thuận-an có thuyền công trở về, thủ ngự Ngô Văn Quyền nhận lầm là thuyền Tây dương, liền đem báo bộ. Vua bảo rằng: « Các cửa biển nhà nước đã cấp cho thiên lý kính để trông rõ ngoài xa, sao lại lầm lẫn như thế ! » Liền sai thị vệ đến ngay đánh trượng đề phạt. Sắc cho bộ Công truyền chỉ từ sau nên lấy kính thiên lý mà nhìn cho rõ ràng, tùy việc chuyển báo, nếu

lại còn làm tất trị tội nặng. Việc quan hệ đến quân cơ thì lấy quân pháp trị tội.

Ghuần định từ sau phạm các phái viên thay giữ Trấn-hải đài thì do đường thủy mà đi; lĩnh bài vương mệnh và hợp phù, có tàn lọng đưa đi. Hết hạn đổi về cũng thế. Lại sắc cho cửa biển Đà-nẵng dinh Quảng-nam phạm có thuyền ở Kinh cùng thuyền bè các địa phương đi về hay đậu lại thì cho viên thủ ngự làm tập tâu riêng, việc thường vẫn do dinh thần chuyển đạt. Lại sai sửa chữa ba sở phong hỏa đài (Cù lao Chiêm, Trà-sơn, Chủ-sơn), có động thì đốt lửa báo tin.

Đổi bổ lẫn nhau ba đội mộ binh mới nhất tứ lục thuộc vệ Tả hộ làm ba đội nhị bát cửu thuộc vệ Tiền hộ, ba đội nhị bát cửu vệ Tiền hộ làm ba đội nhất tứ lục vệ Tả hộ.

Bắc cầu Kỳ-xuyên (tên xã) trên đường quan lộ trấn Bình-thuận (cầu 62 nhịp), cấp cho dân ứng dịch 300 quan tiền.

Xã Thanh-hương (thuộc huyện Quảng-diên) phủ Thừa-thiên trước có đê ngăn nước mặn, lụt lâu ngày đê sụt lở, dân sở tại xin nhờ các thân biên binh lính quê ở làng được nghỉ để góp sức bồi đắp. Vua sai phủ thần xét thực, cho nghỉ ba tháng.

Tham hiệp Thái-nguyên là Nguyễn Hữu Cáo chết.

Tháng 2, bắt đầu đặt tri huyện hai huyện Long-xuyên và Kiên-giang. Hai huyện ấy trước lấy quản đạo và hiệp thủ quyền coi việc huyện, đến nay thành thần Gia-dịnh tâu rằng hai huyện đều nhỏ nhưng địa thế xa lánh ở ngoài biên giới, nhân dân lưu tán của hạt khác thường đến, người buôn bán nước ngoài thường qua lại ở đi không thường, nhóm họp chẳng dễ, lại là đường sứ nước Xiêm tất phải đi qua, thổ quan hay hèn rất có

quan hệ đến sự xem xét của người ngoài, cũng là chỗ quan yếu, thực không nên không chọn kỹ càng. Nay quan đạo và hiệp thủ đều do quan ngũ xuất thân, khó làm nổi việc cai trị, xin chọn lấy ở các viên tri huyện hiện thuộc hạt thành người nào biết việc có thể làm được thì đổi đến mới xứng chức ». Vua nghe theo. Sai đặt tri huyện mà bãi hiệp thủ.

Cấp thêm gạo lương cho lính hai vệ Cẩm y. Những quan Cẩm y túc vệ đều chọn những người khỏe mạnh sung bổ, vua nghĩ lương tháng không đủ ăn nên cấp thêm (cứ 4 người mỗi tháng thêm 1 phương gạo).

Mỹ Đường đã có tội ở nhà riêng, thường đến thăm con ở xã An-hòa, có người cho là trốn tâu lên. Vua bảo rằng : « Hành vi của nó hơn là chó lợn, trăm nghĩ cái tình Anh duệ hoàng thái tử nên không nỡ làm tội, nay lại nghe kẻ bầy bạ xui khiến, muốn làm gì chẳng ? » Liên sai thị vệ bắt về, phải binh canh giữ, rồi tha.

Xây cầu đá trên đường quan ở Thừa-thiên (từ sông Hương về Nam 35 sở, về Bắc 17 sở).

Ngày át sừ tế Trời Đất ở đàn Nam giao. Vua dụ bộ Lễ rằng từ nay hàng năm tế Giao, ngày xa giá đến Trai cung thì nên truyền họp dân các huyện phủ Thừa-thiên đặt án ở hai bên đường, đợi khi giá qua thì quý đón, khi trở về thì quý đưa, khiến cho nhân dân thủ độ những người già đều trông thấy nghi vệ thái bình. Bắt đầu từ năm Minh-mệnh thứ 7 này.

Hiệp lý trấn vụ Bình-dịnh là Lê Đăng Doanh có sớ tâu rằng công việc trong trấn quá nhiều mà chức tư mục còn khuyết, xin cử vệ úy vệ Thị tượng nhất là Nguyễn Văn Nam làm trấn thủ. Vua bảo rằng : « Đăng Doanh lấy chức hiệp lý mà cử trấn thủ, có quyền dấy nhĩ ? » Sai rút trả tờ sớ. Rồi đổi bổ vệ úy Nguyễn Đăng Huyền làm chương cơ lãnh trấn thủ Bình-dịnh.

Định lệ thưởng cho các trạm khi có việc sứ. Vua thấy trước nay sứ bộ từ Gia-định xuống Nam, từ Bắc-thành lên Bắc, đi qua các trạm dọc đường, thủy bộ chuyển đệ nhiều ít không giống nhau, chuẩn định từ sau phàm có việc sai sứ sang nước Thanh, từ Bắc-thành đến Lạng-son tất cả sáu trạm, đi về hai lần, mỗi trạm cấp cho 4 tháng lương tiền, mỗi tháng tiền 30 quan gạo 20 phượng; sang nước Xiêm, từ trạm Phiên-lộc thành Gia-định đến Hà-tiên, tất cả chín trạm, đã có thuyền binh chở không khó nhọc mấy, chỉ có một trạm Vĩnh-giai đường sông hơi xa, đi về hai lượt cấp cho 2 tháng lương tiền, mỗi tháng tiền 30 quan gạo 20 phượng, còn các trạm khác đều không được dự.

Trần thần-Bình-thuận tâu rằng sách man Trà-nương trong hạt năm ngoài gặp tai nạn không lấy gì nộp thuế. Sai tha cho. (Tiền thuế hơn 400 quan).

Châu Bố-chính dinh Quảng-bình gạo đắt. Cho thuế thóc năm nay nộp thay bằng tiền.

Sai 5.000 người các quân lên rừng lấy gỗ. Vua thương khó nhọc, thưởng cho suất đội mỗi người tiền bổng 1 tháng, quân lính đều 2 quan tiền. Đến mùa hè mưa nắng, lính ốm nhiều, thả cả cho về. Vua nhân đi qua trại quân Thị trung, sai đem những người lính ốm ra, vua thân thăm hỏi. Dụ các quân quan rằng: « Một người lính tuy nhỏ cũng là nanh vuốt của nhà nước. Ai có cha mẹ vợ con thì cho về nhà điều trị, nếu không thì quân quan phải nuôi nấng ». Lại sai bộ Hộ lấy tiền công cấp cho.

Trống Kinh kỳ lâu không mưa. Cầu đảo ở các miếu Hội đồng, Long vương, Thai dương, đều chưa ứng. Vua bảo thị thần rằng: « Trăm từ thân chính đến nay, cái việc thương dân trọng nông chưa từng bỏ nhãng chút

nào. Xuân năm nay ít mưa, lỡ thời vụ, đã sai cầu đảo mà chưa được ứng nghiệm, ý giả lòng thành chưa được đến mức chẳng? » Bèn sai lập đàn ba vị thần ấy ở đài Tây tỉnh trong kinh thành, sai thượng thư Nguyễn Hữu Thận cầu đảo, bảy ngày đêm chưa mưa, lại sai tham tri Lương Tiến Tường cầu đảo ở đàn Xã tắc. Sắc rằng từ sau những ngày đảo vũ cấm không được xử án và sát sinh. Ghi làm lệnh.

Vua vời phủ doãn Thừa-thiên là Bùi Tăng Huy hỏi lúa má của nhân dân ra sao. Đáp rằng: « Ruộng cao đều khô cả, ruộng thấp lại bị hại chuột bọ. » Vua than nói rằng: « Tội tình vì đâu mà người ngày nay lại gặp tai nạn đói kém luôn như thế? » Ngoảnh lại bảo thị thần rằng: « Ở trong Kinh thành còn nhiều đất hoang, nên sai các cấm binh vãi trồng khoai đỗ, tuy không bằng thóc, nhưng cũng ăn đỡ được ». Nguyễn Hữu Thận nhân tâu rằng: « Điền lễ nhà Thanh có việc hoàng đế thân đến đảo vũ ở Hu đàn ». Vua nói rằng: « Đấy cũng là sự quyền nghi thôi, chẳng phải điều đế vương đời xưa chuộng, không nên bắt chước, Trẫm chỉ lấy sợ hãi tu tỉnh, lòng thành ngấm đảo là tốt thôi ».

Lục xét tù giam. Dụ rằng: « Từ đầu xuân đến nay mấy tuần không mưa, đã nhiều lần sai quan đảo vũ mà chưa được trời mưa. Trăm ngày đêm nóng ruột, thức ngủ chẳng yên, nhân nghĩ đến việc hình ngục, hoặc có oan uổng mà đến nỗi trái hòa khí chẳng. Người xưa hề gặp đại hạn thì thân xét tù đồ, sai sứ quyết đoán, thường có khi nhân thế mà được mưa. Nay nên một phen xét lại tù đồ để nhường trừ tai biến. Vậy hạ lệnh cho bộ Hình cùng các nha môn xét hình ở Thừa-thiên và ba dinh trực lệ hết lòng xét kỹ các án, nếu có những người bị tội liên can, những người chứng bị đòi bắt, thì

cho dân bảo lãnh về đề dọí án; các án tạp phạm như xuy trọng trở xuống thì nên cho qua ngay cho hết án đọng, đề cầu phúc trời ».

Lấy vệ úy vệ Quảng võ quân Thần sách là Lê Văn Túc lãnh án thành phủ Tĩnh-gia kiêm hành việc quản phủ.

Lấy ký lục Quảng-nam là Nguyễn Văn Thục biện lý công việc Hộ bộ.

Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức chết. Hoài Đức là bực trọng thần của nước, vua rất ỷ dụng. Tuổi gài xin nghỉ việc, vua yêu giữ lại không cho, cho 2.000 quan tiền và gỗ ván gạch ngói khiến làm nhà riêng ở Kinh. Đến nay chết, vua thương tiếc vô cùng, bảo thị thần rằng: « Hoài Đức tinh thuần cần thành thực, khó nhọc đã lâu, buổi đầu trung hưng được tin dùng nhiều; phụng sứ sang nước Thanh, cầm cờ tiết giữ Gia-dịnh, đều hay thu được thành tích, có tiếng tuần lương. Trẫm từ nối ngôi đến nay, biết là tận trung, cất lên chức cao, thường cùng bàn luận chính sự, được nhiều điều thi thố mở mang, đương mong hậu đãi lâu dài cho giữ bền lộc vị, thì mùa đông năm ngoái bỗng mắc bệnh nặng, liền sai ngự y xem mạch điều trị. Hôm trước bệnh lại thêm nặng, liền sai thị vệ mang cho sâm quế thượng phương, thế mà thuốc thang chẳng kịp, nay vội bỏ đi, trẫm nghe nói không cầm được nước mắt ». Bèn tặng Thiếu bảo Cần-chánh điện đại học sĩ (trật chánh nhất phẩm), thụy là Văn-khắc. Cho gấm hồng gấm Tống mỗi thứ 4 cây, nhiễu đoạn mỗi thứ 4 tấm, sa trùu 11 tấm, tiền 2.500 quan, gạo 500 phương, dầu 3.000 cân, nghỉ chầu 3 ngày, sai quan tứ tể. Ngày đưa đám về quê, sai hoàng tử là Miên Hoành đến nhà riêng vâng mệnh cho rượu, lại phái 400 quân Thần sách đưa đến bến đò sông Hương. Cấp cho 2 người mộ phu.

Vua dụ Nội các rằng: « Vua tôi như một thân thể, đau đớn quan hệ với nhau. Từ nay các nha môn ở Kinh, ai dự vào hàng đình thần, nếu có ốm đau thì phải có bài tâu ngay, sẽ sai y viện điều trị. Hôm nào khỏi lại tâu để yên lòng trẫm ».

Ngày ất Hợi, tiết Thanh minh, vua rước hoàng thái hậu đi yết lăng Thiên thu.

Hiệp lý trấn vụ Bình-hóa là Nguyễn Văn Hưng và Nguyễn Cửu Khánh có tội bị miễn chức; lấy thêm sự Công bộ là Lê Văn Đức làm ký lục Bình-hóa; lang trung Lại bộ là Hồ Hựu làm thêm sự hiệp lý việc trấn. Hưng trước cùng với trấn thủ Nguyễn Văn Lượng đánh dẹp võ về các man đã không có công trạng gì, đến khi Nguyễn Văn Quế đến trấn, sai người chiêu dụ, hai sách Chế-trang và Lăng-lô mới đến cửa quân thủ phục, Hưng lại tâu man là mình cùng Lượng điều độ. Vua ghét cái lối cướp công, liền hạ lệnh cho Hưng cùng Cửu Khánh đều giải chức về Kinh đợi tội, mà lấy bọn Đức thay. Dụ rằng: « Dân man vốn sợ Nguyễn Văn Quế cho nên qui thuận chóng như thế. Ngày sau Văn Quế không ở đấy thì chẳng khỏi lại quấy. Bọn người cứ đi. Đứa nào ra thú thì nên yên ủi, nhưng phải giết đứa đầu sỏ để cho chúng biết răn sợ, rồi sau ân uy mới đều rõ rệt, ấy là cái kế trị an lâu dài. Còn những quan lại gây biến, cũng nên xét đến tận nơi mà trừng trị đi ». Nhân sai biên binh Cẩm y hơn 10 người đi theo bọn Đức. Đến nơi, xét ra vì bọn cai quan Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Toán, Nguyễn Văn Mão hà khắc sách nhiễu nên gây biến loạn. Đức đem việc tâu lên. Giao xuống bộ Hình xét xử. Lượng và Hưng đều phải tội, phát đi sung quân ở các đồn bảo dọc biên giới Quảng-ngãi; Khánh vì giữ thành tội nhẹ hơn, phát đi đạo Cam-lộ ra

sức chuộc tội; bọn Văn Xuân cũng đều bị tội sung quân. Lượng và Hưng sau đổi phát đi đạo Cam-lộ làm lính.

Định lệ khảo khóa học trò. Từ trước đến nay, học thần các địa phương hàng năm khảo khóa học trò, hoặc 2 kỳ hoặc 4 kỳ không đều. Bộ Lễ bàn xin định một năm 2 khóa, lấy ngày 15 tháng 4 và tháng 10 làm kỳ khóa, hạng ưu thi được miễn binh đao 1 năm, hạng thứ thi nửa năm. Vua theo lời bàn.

Dựng sáu xưởng súng (Một xưởng ở đài Đông thái, một xưởng ở đài Chính nam, một xưởng ở đài Nam-minh, một xưởng ở đài Tây thành, một xưởng ở đài Định bắc, một xưởng ở đài Bắc trung).

Đặt đàn an tự. Đầu đời Gia-long bắt đầu xây dựng đô thành, những mồ mả bỏ hoang ở trong thành đều dời chôn ở đấy. Lâu ngày sụt đổ, vua sai kinh doãn đắp xây lại, dựng mốc giới bằng gỗ, cắm dây xéo, hàng năm cứ cuối xuân chọn ngày lành đặt một đàn an tự.

Sai hai dinh trấn Quảng-nam Bình-định mộ lập lính cơ, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người (Lệ trước mỗi cơ 5 đội, đến nay sai mộ thêm).

Lấy phó vệ úy vệ Tả bảo nhị thành Gia-định là Vũ Đình Sách làm vệ úy, cai cơ suất đội Tả sai là Lê Văn Tần làm phó vệ úy, phó vệ úy vệ Minh nghĩa là Trần Văn Hãnh làm vệ úy, cai đội Nguyễn Hựu Khôi thự phó vệ úy, cai cơ Nguyễn Văn Bột làm phó vệ úy vệ Tả bảo nhất, đều theo Lê Văn Duyệt tiến cử. Hựu Khôi là người bơ vơ ở Cao-bằng, trước Duyệt kinh lược Thanh Nghệ, Khôi xin làm bộ hạ, theo đi Gia-định, Duyệt thấy là người sai phái được việc nên cất bổ cho.

Chuẩn định vệ Tả hộ cùng các đội Dực cường, Dực định chia làm ba ban ứng trực, bắt đầu từ mồng 1 tháng 3 năm nay.

Lấy vệ úy Nguyễn Văn Quyền quản lý các đội Túc trực vệ Cẩm y, vẫn kiêm quản đội Bả lệnh, Nguyễn Văn Trọng quản lý các đội Thường trực Trường trực vệ Cẩm y, vẫn kiêm quản các đội Tân sai, đều gia cho hàm chương cơ. Sai chế ấn đồ ký « Cẩm y túc trực » bằng đồng, ấn đồ ký « Cẩm y thường trực, trường trực » bằng đồng, cùng dấu kiểm bằng gỗ, mỗi thứ một cái để cấp cho.

Lấy vệ úy Hậu vệ dinh Tiền phong là Nguyễn Văn Nghị làm vệ úy vệ Tả nhất quân Thị trung, vệ úy vệ Tiền nhất là Hoàng Văn Trạm làm vệ úy vệ Tả nhị.

Sai thống chế Trần Đăng Long kiêm quản các đội Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiểm.

Lấy 2 vệ Trung hộ, Tiền hộ, chia hầu ở các phủ hoàng tử.

Đổi dựng hành cung ở Quảng-nam. Dinh thần thấy hành cung cũ gỗ ván một nát, tâu xin hợp thợ làm lại. Vua y cho. Dân và thợ làm việc mỗi tháng cấp cho tiền 3 quan gạo 1 phượng.

Lấy lang trung Hình bộ là Phạm Phúc Thiệu làm thêm sự Hộ bộ, thêm sự Hình bộ là Bùi Phồ làm thêm sự Binh bộ, thêm sự Binh bộ là Vũ Hữu Tín làm thêm sự Hình bộ, đều theo thành Gia-dịnh làm việc ba tào Hộ Binh Hình, lang trung Binh bộ Trần Thái Tín làm thêm sự, vẫn theo bảo hộ Chân-lạp Nguyễn Văn Thụy làm việc biên vụ.

Ở ba trấn Phiên-an, Vĩnh-thanh, Định-tường hạt thành Gia-dịnh mùa đông năm ngoài ít mưa, đồng lúa

hại nhiều, quan sở tại khám báo tổn hại ước 4,5 phần 10 trở lên. Thành thần thấy gần đến kỳ thuế, nếu đợi khám lại sợ đến sai kỳ, đem việc tâu lên. Vua nói rằng: « Ruộng đất ở Gia-định không chia rõ mẫu sào thước tấc, cần gì phải khám lại làm án ». Sai hãy tạm hoãn thu thuế, lại cứ phân số địa phương báo cáo tâu lên để lượng cho giảm.

Tả tham tri Lễ bộ là Hoàng Kim Hoán dâng sớ tiến cử những người học trò mình biết. Vua sai Thượng bảo khanh Hoàng Quynh hội đồng với bộ Lại khảo hạch. Quynh tâu rằng: « Cử chủ Kim Hoán là chú của thần, xin cho hồi tị ». Vua bảo rằng: « Cái lòng thờ chú của người hân không trọng bằng cái lòng thờ trăm, vậy không nên tị ».

Phong tặng cha mẹ các quan viên hưu trí có công Vọng-các. Trước có ân chiếu phong tặng cha mẹ quan viên, cha mẹ quan viên hưu trí không được dự. Đến nay vua nghĩ quan viên hưu trí có nhiều người là công thần Vọng-các, muốn phân biệt để khuyến người trung nghĩa, bèn sai bộ Lễ xét rõ ở sổ, quan từ tam phẩm trở lên ai có công Vọng-các thì tâu xin phong tặng.

Lấy quân cơ cơ Trung kính Tiền quân là Hoàng Văn Ngôn làm phó thống thập cơ Kính Tiệp.

Xây đắp cửa Quảng-bình quan, cầu Quang-bình cùng bảo ngoài bộ quan. Cửa quan dài 2 trượng 1 thước, ngang 2 trượng 5 thước, trong lòng cửa cao 10 thước 8 tấc, rộng 8 thước 1 tấc; cầu dài 5 trượng, giữa cao 12 thước, 2 đầu cao 8 thước, ngang 16 thước, bảo dài 14 trượng 6 thước, rộng 3 thước, cao 3 thước. Sai dinh thần lấy lính các vệ Chấn oai và Tuần thành làm việc. Y theo qui thức cửa và cầu của Kinh thành mà làm. Làm xong, thưởng khắp mọi người hơn 3.000 quan tiền. Lại nhân

lúc không phải ngày mùa, sai thuê dân xây cầu đá trên đường quan (181 sở), hàng ngày cấp cho tiền gạo. Vua bèn muốn ra xem, gặp hạn bèn thôi.

Thanh-hoà tâu rằng: « Cửa biển Biện-sơn là nơi quan yếu, xin phái thự phó vệ úy vệ Túc võ là Nguyễn Văn Đường đem binh thuyền đi tuần xét ». Vua y cho.

Trấn thủ Nghệ-an là Nguyễn Văn Soạn tuổi ngoài bảy chục, xin nghỉ việc. Vua bảo bộ Binh rằng: « Soạn tuy tuổi già, nhưng mà sức còn khỏe ». Không cho.

Người xã An-quán phủ Thừa-thiên là Nguyễn Văn Thiện dâng một quyển binh thư. Cho 10 lạng bạc.

Vua nhớ lại các công thần giúp nên cơ nghiệp, dụ bộ Lễ rằng: « Trong đời Gia-long, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta nghĩ thương những người có công lao trước, phàm công thần trung hưng đã chết vợ con đều được thưởng cấp rất hậu. Nay Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên, đều có công to với nước, nối nhau mà chết, trẫm muốn thưởng cho dài đời để đáp công đầu. Bọn người nên chép tên con trai con gái của họ tâu lên để hàng tháng cấp cho tiền gạo đủ ăn ».

Cho tế các tướng sĩ chết trận từ quốc sơ đến nay. Dụ rằng: « Thừa trước đương buổi sấm mưa kết mối, đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta lấy nhân nghĩa mà đánh dẹp, phàm tướng sĩ chết trận không người nào không được thương đến, thường sai tử tế, thực là ơn trên chu đáo không thể nói nên lời. Trẫm từ mới nối ngôi, kính theo đạo hậu, đã cho đặt đàn an tự, hàng năm sai quan đến tế. Nhưng nghĩ hồn nghĩa ở dạ dài vợ vẫn còn nhiều; vả từ trước đến nay, hoặc nhân giặc nhỏ ngoài biên thù, quân sĩ đi đánh có kẻ bỏ mình dưới mũi giáo. Từ khai quốc đến nay, những người can vương

hết tiết, tuy trước sau có khác, nhưng tựu trung đều là nên thương. Vậy hạ lệnh cho kinh doãn chọn đất đặt đàn đề tế ». Lại đặt đàn chay phổ độ ở chùa Thiên-mụ.

Vua bảo Nguyễn Hữu Thận rằng: « Lập đàn chay, xét trong các sách chưa từng thấy, có thể khỏi đề cười cho người sau không? » Thận đáp rằng: « Đạo Phật hư vô, không có bờ bến, cái thuyết cứu vớt bến mê, thần thực không biết. Nhưng đời trước nước ta cũng có làm rồi. Nay thánh thượng thương xót những bề tôi chinh chiến, sai làm lễ ấy, thần trộm nghĩ cũng chẳng hại gì ». Vua hạ lệnh ngự giá đến xem. Lấy 300 quan tiền phát chẩn cho người nghèo. Rồi vời nhà sư ở chùa Từ-ân trấn Phiên-an là Nguyễn Tâm Đoạn cho làm trụ trì chùa Thiên-mụ.

Trấn thủ Lạng-sơn là Nguyễn Hữu Viên chết. Cho 1 cây gấm, 100 quan tiền. Lấy vệ úy vệ Cường võ Hậu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Biện làm trấn thủ Lạng-sơn.

Lấy cai bạ Phiên-an là Nguyễn Bá Uông làm cai bạ Bình-định, tham hiệp Nghệ-an là Nguyễn Hữu Bảo làm hiệp trấn Sơn-tây, lang trung Hình bộ là Lưu Úc làm tham hiệp Tuyên-quang, lang trung Lại bộ là Hoàng Đa Trợ làm tham hiệp Cao-bằng.

Lấy giám chính Khâm-thiên giám là Hoàng Công Dương làm thêm sự Hộ bộ, vẫn lãnh giám chính Khâm-thiên giám.

Lấy trấn thủ Vĩnh-thanh là Nguyễn Văn Tuyên làm thống chế quản lý biên binh thành Gia-định.

Lấy vệ úy Hữu vệ Tiền phong là Mai Văn Châu làm vệ úy Tiền vệ, viện sử Thượng trà viện là Nguyễn Văn Lộc làm vệ úy Hậu vệ Tiền phong, vẫn lãnh chức viện

sứ Thượng trà viện, kiêm quản vệ Tả hộ, các đội Nội hầu, Tiều sai, Ngân súng, Nội mã, Tả hữu mã, Tiều hầu, Việt tường thuộc cùng ty Hành nhân và Liệp hộ, phó vệ úy vệ Toàn võ quân Thần sách là Lê Văn Quảng làm vệ úy vệ Diệu võ, phó vệ úy vệ Tuyển phong tiền là Phan Văn Uân làm vệ úy vệ Cường võ, phó vệ úy vệ Trung bảo nhất là Nguyễn Văn Linh làm phó vệ úy vệ Tuyển phong tiền, cai đội Trường trực vệ Cẩm y là Hoàng Đăng Thận làm phó vệ úy vệ Trung bảo nhất, cai đội Thường trực là Phạm Viết Thục làm phó vệ úy vệ Tuyển phong hậu.

Sai quan Quốc tử giám lựa chọn lấy 5 người tôn sinh tọa giám có học hạnh để sung làm hành tầu Văn thư phòng.

Vua với thư thống chế Phạm Văn Diên dụ rằng : « Trẫm thấy ngươi là người huân cựu nên cất lên đến chức này. Nhưng ngươi đã không có học mà tính lại thô lỗ, bởi thế trẫm không thích. Ngươi nay là đại thần chẳng phải vì với đũa chần voi ngày xưa nữa. Từ sau phạm nhất cử nhất động đều nên lo tự kiểm thúc. Đến như tiếp xúc với người lại nên có lễ. Nếu cứ lỗ mãng như trước, không những là phụ lòng quyến cố của trẫm, lại khiến cho người ta bảo trẫm không biết người ». Bèn hạ lệnh cho miễn dự đình nghị.

Từ Quảng-ngãi đến Bình-thuận giá gạo hơi cao. Sai các trấn thần thuê dân xây cầu đá trên đường quan, hậu cấp cho tiền gạo.

Bắt đầu định lệ khóa thanh tra bộ Hộ. Vua thấy sổ sách, định điền tiền gạo, cùng là kinh phí chi thu đều do bộ Hộ, mà lệ khóa thanh tra chưa định, bèn theo lời

định nghị mà định sáu năm một khóa, vào năm mao và năm dậu. Năm nay ất dậu bắt đầu. Sai thống chế Trương Phúc Đặng sung đồng lý, hữu tham tri Binh bộ Nguyễn Khoa Minh sung phó đồng lý, Thượng bảo thiếu khanh Hứa Đức Đệ và thêm sự Hình bộ Đoàn Khiêm Quang sung hiệp lý; viên dịch theo làm việc là 19 người. Thường cấp lương bổng so với việc thanh tra Nội vụ và Vũ khố gấp hai lần. Hạn trong 4 tháng.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXXII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh-mệnh thứ 6 [1825], mùa xuân, tháng 3, sai chương cơ Nguyễn Tài Năng quản 12 chiếc thuyền binh đi Bắc-thành vận chở.

Hình bộ tâu dâng danh sách hình án cuối năm về năm Minh-mệnh thứ 5 của các thành dinh trấn, có hơn 450 án chưa kết và hơn 740 người bị giam, trong ấy có án từ năm Minh-mệnh thứ 2 đến nay vẫn chưa kết. Vua xem và dụ rằng: « Gần đây mưa móc trái thời, nghề nông ít được, lòng trăm thành khẩn lấy làm răn mà tự xét mình. Nay việc hình ngục bỏ bề như thế, tránh sao khỏi đưa ác thì chậm giết, người oan thì không minh, khi hậu trái thời há chẳng phải vì cơ ấy sao! Nên lập tức tư cho các địa phương phạm những án chưa kết phải xử ngay, việc nên tâu thì tâu, nên xử thì xử, cố ý dềnh dằng không kết xử thì tâu tham trị tội, để cho án không chông chất, ngục không giam lâu, may có thể trên thấu lòng trời, sớm cho phúc tốt ». Lại bảo Nguyễn Hữu Thận rằng: « Trước có chỉ cho bộ Hình cùng Thừa-thiên và ba dinh trực lệ tha bớt người làm chứng; cũng muốn hạ lệnh cho khắp các địa phương theo làm, lại e người xét án dựa vào cơ người làm chứng ở ngoài

không xét hỏi được lại càng dễ chậm. Việc hình ngục phải xét cho chóng để cho người không tội được tha, người có tội chịu giết, ấy cũng là cái ý cắt cỏ xấu mà vun lúa tốt, chẳng phải là nhân sao ! »

Trong kinh kỳ mưa.

Sai bộ Lễ sắm lễ tạ các thần kỳ.

Các địa phương Thừa-thiên, Quảng-trị, Quảng-nam, Bình-định, Phú-yên, Bình-hóa đem án khám nạn hạn hán dâng lên. Vua sai bộ Hộ bàn cho giảm thuế : 10 phần hai 4 phần thì giảm 2 phần, hai 5 phần giảm 3 phần, hai 6 phần giảm 4 phần, hai 7 phần giảm 5 phần, hai đến 8 phần trở lên thì miễn cả. Ruộng mùa thu và ruộng cạn cùng ruộng trại Quang-lăng ở Quảng-nam, ruộng mùa thu và ruộng cạn ở Bình-định, ruộng cạn ở Phú-yên, đều không ở trong lệ được khám, cũng cách ngoại lượng giảm cho. Số thóc phải nộp đều cho chiết nộp bằng tiền. Duy Quảng-ngãi vì dân không báo tai không xin khám, đến khi gặt hái xong mới đem sự tổn hại tâu lên, đặc cách cho giảm 5 phần 10 số thuế điền năm này, số phải nộp thì cho xay gạo mà nộp. Trấn thần là Trần Văn Dươg, Hồ Tiến Hiệu, Hồ Hữu Thâm đều phải phạt.

Ban cấp tiền gạo cho bốn người con phó vệ úy công thần Vọng-các Nguyễn Văn Mãi.

Thành thần Gia-định tâu rằng : « Con trai Tả quân khám sai cai cơ tặng chưởng cơ Lê Văn Phú là Lê Văn Quý xin tập ấm theo hàm tặng của cha. Giao xuống hai bộ Lễ Binh bàn. Lại sai đình thần duyệt lại. Đều cho là đền công báo đức tất thưởng đến lâu đời, Lê Văn Phú trước có công lao xin chiếu theo hàm tặng cho con làm quan viên tử con quan tòng nhị phẩm, trừ miễn binh đao và thuế thân. Từ sau có quan viên nào sau khi chết được tặng phẩm hàm cao hơn nguyên hàm thì lấy lệ này mà suy ra ».

Vua theo lời bàn.

Sai thư Tiền quân Trần Văn Năng quyền lãnh việc Thương bạc.

Cho ba người tăng tôn của Nội hữu Trương Văn Hanh được miễn phú dịch.

Trại quân dinh Thần cơ có trộm lấy mất khẩu súng quá sơn bằng đồng của Trung vệ. Đêm hôm ấy là quân Tiền vệ trực ban canh giữ. Vệ úy Trung vệ là Trương Công Tuyên đem việc tâu lên. Vua dụ rằng: « Súng là vật quan trọng binh khí phải coi giữ nghiêm ngặt. Nay gần đến kỳ diễn mà để trộm lấy mất thì người có trách nhiệm coi giữ ở đâu? Thế thì ngày thường lơ đãng bỏ việc đến đâu có thể thấy rõ. Phó vệ úy Tiền quân Lê Văn Trương hãy tạm cách chức, giao cho vệ Cẩm y đóng gong giam lại. Những biên binh trực ban đêm ấy đều giao bộ Hình nghiêm xét. Lại sai biên binh tuần tra của kinh thành, cùng lính bắt của Thừa-thiên hết sức tìm bắt. Quân hay dân ai bắt được kẻ phạm hay chỉ rõ tang vật báo quan bắt được thì thưởng cho 30 lạng bạc ». Rồi bộ Hình xét ra là cai đội Trung vệ Nguyễn Văn Thành năm trước hồ giá Bắc tuần giữa đường đánh mất một khẩu súng, giấu không nói ra, đến nay nhờ đội trưởng thao diễn là Trần Văn Phú vì Văn Thành thuê dùm đội trưởng Nguyễn Tiên Viết lấy trộm khẩu súng ấy đền vào. Khi án dâng lên, Tiên Viết phải tội cách chức, phát sung quân ở thú sở Ai-lao, Thành và Phú đều phạt trượng, cách chức, chiếu giá hai cái súng bị mất bắt phải đền; vệ úy Trung vệ Trương Công Tuyên, phó vệ úy Nguyễn Văn Niên đều giáng 2 cấp; phó vệ úy Tiền vệ Lê Văn Trương giáng 1 cấp.

Lấy hiệp trấn Hưng-hóa là Nguyễn Viết Ky làm hàn lâm viện trực học sĩ lãnh tế tửu Quốc tử giám, tham

hiệp Hải-dương là Nguyễn Mậu Bách làm hàn lâm viện thị độc học sĩ lãnh tư nghiệp, tri phủ Kiến-an là Phan Bá Đạt làm tư nghiệp.

Diễn trận voi ở trước lầu Phu văn. Vua ngự ra xem. Đòi lại sắc truy tặng cha mẹ nguyên tham tri Lại bộ Trần Văn Tuấn. Tuấn trước phải tội, bộ Hình tâu rằng : « Kinh xét danh lệ, luật bỏ tên bắt đi sai dịch có nói rằng : các quan tham tang bị cách chức thì sắc phong tặng đều phải đòi lại, còn những hạng cách chức khác thì được miễn đòi. Nay Trần Văn Tuấn phạm tội giao thông nước ngoài, không phải là tội tham ô, mà tội đến giao giam hậu thì tội còn nặng hơn cách chức, sắc cha mẹ được tặng chưa dám sơ suất bàn đến ». Vua bảo rằng : « Cha mẹ Văn Tuấn vì con mà được phong, đòi lại cũng phải vậy. Từ sau phạm những người bị tội đồ trở lên, cứ theo lệ ấy mà làm, không cần phải dẫn cái điều cách chức ở trong luật mà bàn phân biệt ».

Sai quan thanh tra kho Nội tàng.

Định lệ phóng ống lệnh khi ngự giá ra vào. (Phạm trước tế Giao một ngày vua đến Trai cung, khi ra cửa thành cùng khi lễ xong về cung, đều phóng 9 tiếng ống lệnh. Các khánh tiết lớn Vạn thọ, Nguyên đán, Đoan dương, Ban sóc và ngày đại xá đàm ân vua ngự điện để nhận lễ mừng, thì cảnh môn phóng ống lệnh 9 tiếng ; ngày rằm, mồng một, cùng các lễ thường thị triều thì phóng 7 tiếng ; ngày tế cáo các miếu, xa giá ra cửa Tả Hữu túc môn thì phóng ống lệnh 7 tiếng, khi về cũng phóng 3 tiếng ; đi các địa phương ở ngoài Thừa-thiên, khi xa giá ra thì phóng 9 tiếng, khi trở về vào cung thì phóng 3 tiếng ; ở trong Thừa-thiên và ngoài Thừa-thiên 10 dặm, xa giá ra thì phóng 7 tiếng, về thì phóng 3 tiếng).

Vua ra cửa biển Thuận-an xem Trấn-hải đài, lại đến cửa biển Tư-dung. Thuyền ngự qua phường Đông-am,

hạ lệnh ngự giá lên núi Thúy-am, thấy có cái miếu cổ bỏ hoang, cho dân ấy 100 quan tiền sai sửa lợp lại, đặt tên là núi Thúy-hoa (nay đổi làm núi Thúy-anh). Đến cửa Tư-dung, thấy cửa cũng bị phù sa bồi lấp, sai các quan theo giá khơi đào. Ngày hôm sau lại bồi như trước. Vua bảo thị thần rằng: « Chỗ này là nơi quan yếu của kinh thành, xưa đức Thái tổ Gia dụ hoàng đế ta bắt đầu khai thác miền Nam, do cảng này mà vào ; đến khi giặc Tây-sơn làm loạn, cũng do cảng này mà vào ; đến Duệ tông Hiếu định hoàng đế chạy vào Nam cũng do cảng này mà ra ; khi đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta thu phục kinh thành, lại do cảng này mà vào, cảng này thực có quan hệ đến sự thịnh suy của vận nước. Nay nên hết sức khơi đào cho lưu thông, nếu phù sa lại lấp khó thành công được thì bây giờ mới mặc trời ». Liền sai phát 3.000 quan tiền để thưởng cho những người ứng dịch. Rồi trở về.

Vua nhân nghĩ rằng cửa cảng lệch về bên tả thì không thể chịu dòng chảy mạnh, tất phải đổi cho chảy theo rìa núi quanh xuống khiến cho thể nước chảy nhanh thì cát mới không ứ đọng. Lại sai đo thống chế Tôn thất Dịch trông coi 3.000 kinh binh mà đào đường cảng khác (trên dưới hai đoạn dài 300 trượng). Thưởng tiền 6.000 quan. Lại nghĩ lần đi tuần hành Thừa-thiên này có lấy thuyền của dân để chở đồ vật của quan, sai tính ngày trả tiền. Chuẩn cho từ sau lấy đấy làm lệ.

Đắp đài phong hỏa ở núi Hãn môn (tức núi Quy-sơn ở bên tả cửa biển Tư-dung).

Dựng đền thần cửa biển Tư-dung (Trước thờ phụ ở miếu Nam-hải Long vương, nay mới làm đền riêng). Hàng năm cứ mùa xuân mùa thu thi tế.

Sai các địa phương tế tượng sĩ chết trận từ quốc sơ đến nay. Dụ rằng: « Nhà nước ta từ khi dựng nghiệp, ở

miền Nam, đến khoảng trung hưng, những tướng sĩ chết trận, đổ máu ở chiến trường, như trận ở Trường thành Quảng-bình, ở thành Chà-bàn Bình-định, cùng một cõi Gia-định, những người bỏ mình dưới tên đạn ở đây nhiều nhất. Đến sau khi đại định, vì đánh phản nghịch bắt giặc cướp mà chết về việc nước cũng nhiều. Đều là những người hăng hái việc quân, hết lòng trung nghĩa, hoặc có người quyết chí theo vua, sẵn vào gươm giáo, hoặc có kẻ mang lòng ghét giặc, chết sống không dời, hoặc có kẻ thề hết trung trinh, thấy nguy liều mạng, hoặc có kẻ lòng lo nạn nước, hết tiết biên cương. Nay trong ngoài được hưởng thanh bình, cái công của lũ ấy chẳng phải là nhỏ. Tuy đã lập miếu đề thờ, hàng năm ân tự, nhà nước đền công khó nhọc tướng đã đến nơi đến chốn, nhưng trăm nhớ việc trước vẫn còn bùi ngùi. Ở Kinh đã cho lập đàn tứ tế. Hạ lệnh cho các thành dinh trấn cũng đều đặt đàn tế lễ và chép tờ dụ chỉ này đốt ở trước đàn, để cho có thiêng thì biết bụng trăm tiếc nhớ những bề tôi càng lâu càng nhiều ».

Vua lại bảo bộ Lễ rằng: « Từ khai quốc đến nay, những người huân lao trung nghĩa đời nào cũng có, mà bài vị ở miếu trung thần chưa có mấy. Xưa đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta cũng luôn luôn nghĩ đến việc ấy, sau vì nhiều việc mà chưa làm đầy thôi. Nay trăm tuân theo chỉ trước, muốn những người có công đều được gia ơn không sót. Bọn người nên hết lòng tìm hỏi, nếu người nào thực có danh vọng công lao thì đều cho thờ để lưu danh bất hủ ».

Thành thần Gia-định tâu rằng: « Dân sách man La-bang ở Thuận-thành từ khi bọn ác man Cam-răng quấy rối đã chạy đến ở đạo Hưng-phúc, ở yên lâu rồi, xin cho đổi thuộc theo sở Biên-hòa ». Vua y cho.

Chuẩn định rằng trong các vệ Tượng quân cứ kỳ bốn tháng thì những người chuyên quản binh tịch đều cứ theo sổ quân và voi sở thuộc mà biên thành sổ. Cuối năm lại lấy sổ voi làm sổ chung để dâng tâu.

Đào sông Vĩnh-dịnh ở Quảng-trị. Quảng-trị trước có đường kênh từ Trung-đơn đến La-vi, rồi nhiều cát lấp thành nông cạn, thuyền bè khó đi. Vua muốn thông đường vận chở, trước sai giám thành Đỗ Phúc Thịnh đến xem xét. Bèn bàn khai đường kênh mới từ Quán-kinh đến Trung-đơn (dài hơn 1.720 trượng, mặt nước rộng 6 trượng là cùng). Đến nay mới sai phó đô thống chế Phan Văn Thúy trông coi việc đào sông, cấp cho cờ khám sai và bài phụng chỉ để thêm trọng sự thể. (Từ sau có việc sai phái đặc biệt đều cấp cho cờ bài). Phát 3.700 người dân Thừa-thiên và Quảng-trị đến đào, hậu cấp tiền gạo (mỗi người mỗi tháng cấp tiền 5 quan gạo 2 phương 15 uyển). Vật liệu cần dùng thì quan phải mua, không được lấy ở dân. Dụ Phan Văn Thúy rằng: « Gần đây ít mưa, giá gạo hơi cao, trăm thực chẳng muốn làm nhọc sức dân; duy con sông ấy công tư đều lợi, mà người đến làm lại cấp tiền gạo, chẳng chút ngại phí, ấy cũng là cái ý lấy công thay chần. Người nên lấy ý ấy bảo rõ cho dân biết. Còn tiền gạo chỉ phát không nên ủy riêng cho lại dịch, mà chúng bớt xén, để cho dân ta nhờ được của kho mà vui lòng đến làm việc ». Rồi thấy mùa hè nắng to, định giờ làm giờ nghỉ có hạn, khi nhọc khi rồi có chừng (hằng ngày cứ nửa canh 5 đến làm việc, đồng hồ xuống đến 9 lượt thì nghỉ, buổi chiều đồng hồ xuống 4 lượt thì đến làm, đến nửa trống canh một thì nghỉ), 10 ngày một lần cho đồ ăn; ốm thì cho thuốc men. Khi đào xong, cho tên là sông Vĩnh-dịnh. Sai dinh thần đem trâu rượu khoản đãi những người làm việc. Thưởng cho Phan Văn Thúy 2 thứ kỷ lục, 50 lạng bạc.

3 tấm sa, 1 tấm đoạn, cho đốc biện là Đoàn Văn Trưởng và Nguyễn Văn Nam đều 1 thứ kỷ lục, 30 lạng bạc, 2 tấm sa, cho những viên biên theo làm việc đều 1 thứ kỷ lục. Có đào vào mất ruộng đất của dân thì miễn thuế, mồ mả nhà cửa phải dời đi thi cấp tiền. (Trung-đơn, La-vi, Quân-kinh đều là tên xã).

Thống quản thập cơ Hùng Dũng của Hữu quân là Vũ Văn Châu chết. Cho 2 cây gấm Tống và 200 quan tiền. Lấy vệ úy vệ Quảng võ quân Thần sách là Hồ Bốc thay.

Lấy thống quản thập cơ Chấn Định của Trung quân là Lê Văn Sách làm trấn thủ Nam-định, vệ úy vệ Minh võ quân Thần sách là Đỗ Văn Trà làm thống quản thập cơ Chấn Định, phó vệ úy là Vũ Văn Tinh làm vệ úy Minh võ.

Ngày canh mệnh [ngày ngọ], bộ Hình đưa đến Tả vệ đánh trượng người. Thống chế Trần Văn Long đem việc tâu lên. Vua triệu Hoàng Kim Xán và Ngô Bá Nhân đến bảo : « Ngày ấy người dời phần nhiều kiêng kỵ, trăm tuy không kiêng, nhưng tôi con thì nên cẩn thận, tạm tha cho ».

Cho Vũ Xuân Cẩn làm tả tham tri Hình bộ vẫn lãnh hiệp trấn Nghệ-an, Trần Nhật Vĩnh làm hữu tham tri Hộ bộ vẫn lãnh Hộ tào kiêm Công tào thành Gia-định và việc từ chương ở thành, ký lục lãnh Hộ tào thành Gia-định là Trần Bá Kiên đổi sang lãnh Hình tào.

Phong hoàng đệ Quang làm Yên-khánh công, hoàng đệ Mão làm Từ-sơn công, cho sách phong và ấn, cấp bổng hàng năm theo lệ các tước công (mỗi năm tiền 3.000 quan, gạo trắng 60 phượng, gạo lương 1.940 phượng).

Lấy tiền lệ của Thương bạc thưởng cho các hoàng tử, hoàng nữ, trưởng công chúa, tôn nhân phủ, cùng các quan văn võ theo thứ bậc.

Bộ Lễ tâu rằng: « Ngày nay nước nhà nhàn rồi, lễ điển sửa sang rõ ràng, từ lễ lớn đến lễ vừa, cho đến các lễ thường, phạm lễ phạm và điển lệ đều có phép tắc nhất định, đề tế lễ thần kỳ mà lưu phép tắc cho đời là ở đây vậy. Duy ngày tế tự ở các sở đàn miếu, có chỗ đã có định lệ, có chỗ chưa định. Xin đem tất cả lệ định trước sau cùng lệ hiện nay định thêm, yết thị cho nhân dân trong ngoài đều biết mà theo ». Vua cho là phải:

(1. Nhật ký định trước kia là: Đàn Xã Tắc, tháng trọng xuân ngày mậu sau tế Giao và tháng trọng thu ngày mậu trên hết; Văn miếu, tháng trọng xuân ngày đinh sau tế Giao và tháng trọng thu ngày đinh trên hết; miếu Lê Thánh tông, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ngày nhâm sau tế Xã Tắc; miếu Đô thành hoàng, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ở ngày canh sau tế Xã Tắc; ba miếu công thần khai quốc, trung hưng, trung tiết, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ngày giáp sau tế Xã Tắc; miếu Hội đồng, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều ngày bính sau tế Xã Tắc; đền thần Hà bá, tháng trọng xuân sau tế Hội đồng 1 ngày; đền sơn thần Thiên thụ, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều sau tế Đô thành hoàng 1 ngày; đàn Kỳ phong, thượng tuần tháng giêng; miếu Hỏa thần, ngày 23 tháng 6; tế Lệ, tháng cuối đông ngày mồng 3 tháng 12.

2. Nhật ký định thêm là: miếu Lịch đại đế vương, tháng trọng xuân ngày tân sau tế Xã tắc, tháng trọng thu ngày tân trên hết; miếu Nam-hải Long vương, tháng trọng xuân ngày quý sau tế Xã Tắc, tháng trọng thu ngày quý trên hết, tháng trọng hạ, trọng đông cũng thế; đền Thái-dương phu nhân, tháng trọng xuân ngày quý sau tế Xã Tắc, tháng trọng thu ngày quý trên hết; ba đền Sơn thần Triệu-tướng, Khải-vận, Hưng-nghiệp, tháng trọng xuân và tháng trọng thu, đều sau tế Đô thành hoàng 1 ngày;

hai đèn Quan công, Thiên phi, tháng trọng xuân ngày kỷ, sau tế Xã Tắc, tháng trọng thu ngày kỷ trên hết; tế Lệ, tháng cuối xuân mồng 3; đàn Ân tự quan binh chết trận trong ngoài, tháng trọng xuân và tháng trọng thu đều ngày ất sau tế công thần; đàn Ân tự âm hồn, tháng cuối xuân, sau tế Lệ 1 ngày. Từ miếu Lê Thánh tông trở xuống, kỳ tế nếu gặp ngày cấm kỵ thì đều hoãn lại 2, 3 ngày).

Định lệ đặt chức tự thừa, bách hộ ở các sở đàn miếu. (Đàn Nam giao 25 đàn phu, đặt 1 người từng bát phẩm bách hộ; đàn Xã Tắc cùng miếu Đò thành hoàng 25 đàn phu, miếu phu, đặt 2 người từng bát phẩm bách hộ; miếu Lịch đại đế vương cùng miếu Lê Thánh tông 30 miếu phu, đặt 2 người chánh cửu phẩm bách hộ; Văn miếu, Lễ sinh hiệu 50 người, đặt 1 người tự thừa, và miếu phu 50 người, đặt từng bát phẩm bách hộ 1 người; ba miếu công thần khai quốc, Trung hưng, Trung tiết, 30 miếu phu, đặt 1 người từng cửu phẩm bách hộ; miếu Hội đồng, 30 phu miếu, đặt 1 người từng cửu phẩm bách hộ; miếu Nam-hải Long vương và đền Thai dương phu nhân, 3 xã thủ hộ, đặt 2 người từng cửu phẩm bách hộ, Các bát cửu phẩm bách hộ thì đốc suất đàn phu, miếu phu, tự thừa thì đốc suất lễ sinh hiệu).

Dinh Quảng-nam xây cầu đá trên đường quan, xin bắt dân làm việc. Vua dụ rằng: « Trẫm mỗi khi dùng nhân công, tất sai thuê mướn, vốn muốn lợi cho dân; bọn người lại muốn chia việc cho dân là sao vậy? Nếu người lấy sự thuê mướn làm khó thì trẫm sai người khác làm thay, sau khi xong việc, thử nghĩ xem bọn người còn mặt mũi nào làm châu mục nữa? » Dinh thần bèn tâu xin thuê làm. Hạ lệnh hàng ngày phát tiền gạo hậu cấp.

Thị trung học sĩ hưu trí là Phạm Thích chết. Cho 100 quan tiền, lụa vải đều 5 tấm.

Thường cho các thợ quan hưu trí ở Thừa-thiên từ 80 tuổi trở lên là bốn phó đội Nguyễn Hưu Đãi 7 người, bạc và áo quần theo thứ bậc.

Nên thưởng những người dân thợ trăm tuổi ở các địa phương, thợ nam Thừa-thiên 1, Quảng-nam 3, Quảng-binh 1, Sơn-tây 3, thợ phụ Quảng-nam 7, Sơn-tây 1, Hải-dương 2.

Dồn ba đội Hùng diêm nhất nhị tam thành Gia-dịnh làm đội Hùng diêm.

Mùa hạ, tháng 4 ngày mồng 1 tế hạ hưởng.

Vời trấn thủ Bắc-ninh là Nguyễn Đình Phồ về Kinh; lấy trấn thủ Hưng-hóa là Nguyễn Cửu Lợi làm trấn thủ Bắc-ninh.

Người Man 7 sách ở Cam-lộ vào cống. Bộ Lễ bàn dâng nghi chủ lễ triều kiến. Vua nói: « Đó chỉ là người Man Lão thôi, không ví như Xiêm-la Chân-lạp; nên ngày thường triều cho chiêm bái cũng được.

Trần thần Thanh-hoa tâu rằng: « Người Man thuộc trấn là thổ tù động Cháp-yết Lò Bạc Đề xin đổi động ấy làm châu mà xin làm châu trưởng ». Vua cho là không có lệ, không cho. Bảo các quan rằng: « Triều đình đối với người Man Lão chỉ ràng buộc mà thôi. Năm trước dân Man thuộc Hưng-hóa nhân cái việc Lý Khai Ba thêm ra hơn 600 đình, rồi sau trốn hết, trăm cũng bỏ không hỏi đến, ấy đều là cái ý trong thi tướng tận ngoài biên thì sơ lược vậy ».

Cho người cung nhận triều trước là Nguyễn thị 500 quan tiền 500 phương gạo. Người ấy là con gái chương tượng quân Nguyễn Đức Xuyên, đầu đời Gia-long vào cung hầu hạ, đến khi đức Thế tổ Cao hoàng đế ta sắp mất, thả về nhà cho theo ý muốn. Đến nay người ấy còn giữ tiết. Vua khen, đặc cách ban cho hậu.

Chuẩn định từ nay ở Kinh phạm những đơn lãnh lương bổng thóc gạo, từ ngày bộ Hộ phê phát hạn trong 30 ngày phải lãnh hết, quá hạn thì không cấp nữa.

Lấy vệ úy vệ Thị tượng nhất là Nguyễn Văn Nam làm lưu thủ Quảng-trị, quản cơ Lê Văn Thụy làm phó vệ úy vệ Thị tượng nhất.

Lấy vệ úy vệ Tiền nhị quân Thị trung là Đoàn Văn Trường làm đề đốc Kinh thành quản lý việc phủ Thừa-thiên, vệ úy vệ Hồ oai tiền là Nguyễn Văn Phụng làm vệ úy vệ Tiền nhị quân Thị trung.

Lấy phó vệ úy vệ Tiền nhất quân Thị trung là Nguyễn Tăng Minh làm vệ úy vệ Long võ trung quân Thị nội văn kiêm quản các đội Dục võ, vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách là Chu Văn Quế làm vệ úy vệ Long võ tả, vệ úy vệ Long võ hữu là Hồ Văn Trương làm vệ úy vệ Tiền nhất quân Thị trung, phó vệ úy vệ Hữu nhất quân Thị trung là Trần Văn Trí làm vệ úy vệ Hồ oai tiền.

Lấy phó vệ úy vệ Dương võ quân Thần sách là Võ Văn Chí làm vệ úy vệ Tuyển phong hữu, phó vệ úy vệ Tuyển phong tả là Phạm Văn Bình làm phó vệ úy vệ Ban trực hữu, cai cơ Tráng võ là Nguyễn Tiến Tự làm phó vệ úy vệ Tuyển phong tả, phó vệ úy vệ Trung võ là Phan Bá Phụng làm vệ úy vệ Định võ, cai cơ vệ Nghĩa võ là Trần Văn Dao làm phó vệ úy vệ Trung võ, phó vệ úy vệ Tuyển phong hữu là Trần Văn Tinh làm vệ úy vệ Cung võ, cai đội Nguyễn Văn Yết làm phó vệ úy vệ Tuyển phong hữu.

Sửa Văn miếu Bình-thuận. Bình-thuận mất mùa đói kém, sai trấn thần nhân việc thuê làm để giúp dân kiếm ăn.

Lấy thêm sự Hình bộ là Đào Đức Lung làm tham hiệp Hải-dương.

Đình thần dâng sớ cử huấn đạo Hải-lăng là Dương Quỳnh làm giáo thụ Bình-thuận. Quỳnh tự trần rằng năm Minh-mệnh thứ 5 bộ Lại nghị định phạm giáo chức do hương cống sinh đồ tuổi từ 40 trở lên mới được bảo cử, Quỳnh tuổi chưa đủ hạn, ngại là hãnh tiến. Việc giao xuống bộ Lại bàn, cho rằng nghị định hẹn tuổi ấy là nói khi mới bảo cử, nay lấy huấn đạo thăng giáo thụ là theo bực mà lên vậy. Quỳnh có bụng suy tị nên viện dẫn nói càn, xin chiếu luật « sai bổ mà mượn cớ không đi » đánh trượng cách chức, không được bổ dùng nữa. Vua theo lời bàn.

Vua ra cửa biển Tư-dung xem đường lạch mới đào, nhân đi săn ở núi Lương-diễn, ngày hôm sau trở về.

Đổi định phẩm trật lương bổng lương điền của biên binh vệ Ngũ hộ cũng như các quân (Lệ trước xem như quân Thần sách).

Lấy trấn thủ Nam-dịnh là Lê Văn Sách làm trấn thủ Hưng-hóa, thống chế Trương Phúc Đặng lại lãnh trấn thủ Nam-dịnh.

Lấy Thượng bảo khanh Hoàng Quỳnh làm thông chính sứ vẫn lãnh chức Thượng bảo khanh, thiếu khanh là Hứa Đức Đệ thự Thượng bảo khanh, đều quản lý Văn thư phòng.

Vua thấy bộ Công nhiều việc mà Nội vụ phủ lại là nơi nhóm họp tiền của, thế khó trông nom cả hai, bèn sai tham tri Công bộ là Trần Văn Tính về bộ giữ chức, miễn kiêm làm việc Nội vụ.

Cai đội ba cơ Hiệu trung đóng giữ phủ Thiên-phúc trấn Bắc-ninh là bọn Nguyễn Đức Phác, mượn cớ công sai đi ăn cướp, việc phát giác bị giết, Quản phu Trần Văn Nghĩa vì sai phái người bậy bị phạt.

Định điều cấm về Tả Hữu triều đường. Bộ Lễ tâu cho rằng triều đường là nơi đại đình bàn việc, then máy của nhà nước, cho đến chương tấu của thần dân, chẳng việc gì là chẳng ở đấy, thế mà từ trước đến nay những tôi đòi cùng những người tạp nhạp nhiều khi có người vượt qua cưỡi ồm, thực mất nhã quan. Xin đặt điều cấm khiến mọi người biết lui tới có độ, phòng giữ có phép, thì thể thống mới nghiêm mà triều đình mới tôn. Vua khen phải, cho thi hành theo lời bàn (Phàm ngày đình nghị những người trong hàng đình thần, văn được lấy 1 người thư lại thuộc nha vũ được lấy 1 người bộ hạ thực thụ đem theo để sai khiến, duy nha trực ban phải kiểm nhận đơn trát thì cho đem thuộc ty thư lại 6 người, đều ngồi ở đất dưới thềm. Gặp có quan dân quân sĩ tâu bày không khiến gì thì quỳ ở trước sân; nhận đơn xong thì biên binh Tả Hữu vệ và đội Hoàng kiếm dẫn ngay ra ngoài tường đứng đợi, không được cho đến gần dóm nom nghe ngóng. Ba mặt tả hữu và sau triều đường biên binh phải kiểm soát, nếu có kẻ ần núp dóm nghe thì bắt ngay. Còn những quan dự đình nghị thì chỗ ngồi ở các gian tả nhất hữu nhất, ngồi nhiều hàng quay về bắc, bên đông bên tây hướng nhau, cứ những việc bàn, những đơn đã nhận mà bàn nhau chầm chước, không được nói chuyện phiếm. Đến những vệ úy các quân Thị trung Thị nội cùng bọn thiêm sự lang trung chủ sự, tư vụ sáu bộ thì đều ở các gian tả nhị hữu nhị, theo thứ tự ngồi yên, không được đem theo đầy tớ).

Định lệ cấm lấy trộm nhục quế, kỷ nam, trầm hương, yến sào, sâm quảng. Trước vua sai bộ Hình bàn kỹ về các thứ cấm vật ấy, những người phạm tội nên bắt tội gì mà ghi thêm vào luật lệ. Đến nay bàn xong dâng lên. Lại hạ lệnh cho đình thần bàn lại để thi hành. Bộ Hình bàn rằng: Phàm bóc trộm vỏ quế, lấy trộm kỷ nam, yến

sào, nếu có người tự mình đứng làm tài chủ thuê người tìm bóc mà số người chưa đến 40 trở lên, số tang vật chưa đến 50 lạng trở lên, thì đều đày đi sung quân ở cực biên lam chương. Nếu số người đến 40 người trở lên, số tang vật đến 50 lạng trở lên, thì thủ phạm là tài chủ cùng người đầu mục suất lãnh và người có nhà chứa đề, đều xử giảo giam hậu. Những người đi theo cũng đày sung quân ở nơi cực biên lam chương. Tang vật bắt được thì sung công. Người cáo phát được thưởng 50 quan tiền. Người bị xử giảo gặp khi được xá giảm thì cũng theo lệ từng phạm mà đi đày. Nếu chưa được tang thì đều giảm 1 bậc. Nếu như không có tài chủ, chỉ là một lũ ô hợp tự bỏ vốn ra cùng người nhận thuê lên đi tìm bóc, hay một mình lên đi, bắt được tang vật thì đều theo số, từ 1 lạng trở xuống đánh 60 trượng và đồ 1 năm, 1 lạng trở lên đến 5 lạng thì 70 trượng và đồ 1 năm rưỡi, 10 lạng thì 80 trượng và đồ 2 năm, 15 lạng thì trượng 90 và đồ 2 năm rưỡi, 20 lạng thì 100 trượng và đồ 3 năm, 20 lạng trở lên đến 30 lạng thì 100 trượng và lưu 2.000 dặm, mỗi 10 lạng thêm 1 bậc, tội chỉ đến lưu 3.000 dặm là cùng. Tòng phạm thì tội kém 1 bậc. Đều phải thích chữ vào mặt. Chưa được tang vật cũng cho giảm bậc và miễn thích chữ. Phạm những tang vật bắt được ở nơi lấy trộm tại rừng núi biển đảo thì mới phải tội. Nếu không phải ở chỗ lấy trộm tại núi biển, chỉ là chứa ở nhà tư hay mang đội đi đường thì không cho biên binh đi tuần dùng dăng lôi kéo, làm trái thì tham xét trị tội. Nếu biết là của trộm cắp mà cố ý mua thì tính số tang đã mua luận tội, biết mà cố ý chứa chấp thì xử kém 1 bậc, các tội chỉ đến 100 trượng thôi. Thực không biết mà mua nhầm hay nhận gởi thì đều không bắt tội. Quan giám lãnh địa phương sở tại biết tình mà cố ý dung túng thì giao bộ xét xử; không biết thì không bắt tội.

Người địa bảo (1) biết tình mà che giấu không báo thì chiếu lệ người hàng xóm chủ chứa kẻ cướp mà phạt 100 trượng. Đến như những quế hộ hương hộ yển hộ sở tại, thường năm bóc kiểm nộp quan còn thừa, cùng công thuê được bao nhiêu, đều cho mua bán với nhau, không ở lệ cấm. Lấy trộm trầm hương và sâm Quảng thì cứ 1 cân trầm hương đánh giá 6 quan tiền, đáng 2 lạng bạc, 1 cân sâm Quảng đánh giá 3 quan 2 tiền đáng 1 lạng bạc, đều cứ tình tang mà xử theo luật trộm cắp. Người cáo giác được thưởng 30 quan tiền. Tang vật bắt được thì sung công. Dân sở tại lấy được nộp thuế còn thừa đều cho mua bán không cấm. Những người tuần tra lôi kéo, hàng xóm che giấu, chủ trường phạm cấm thông đồng cùng bọn lấy trộm chống cự người bắt, giết chết hay đánh bị thương, cùng cố ý mua hay nhận gởi của lấy trộm, các tội ấy đều theo lệ lấy trộm vàng bạc đồng thiếc thủy ngân quặng mỏ mà kết nghị. Đình thần bàn lại điều tài chủ thuê người bóc, cho rằng nhục quế, kỳ nam, yển sào, đều là của cấm, có kẻ dám lấy trộm thì chỉ tính số tang vật nhiều ít mà định tội nặng nhẹ, còn như bọn lấy trộm đồng hay ít thì không cần hỏi đến. Xin từ sau phạm lấy trộm quế kỳ và yển sào, chỗ nào số người đến 40 người, tang vật đến 50 lạng, thì chiếu theo luật đào trộm nhân sâm của nhà Thanh, phân biệt thủ phạm tòng phạm mà hỏi tội. Nếu có kẻ đứng làm tài chủ thuê người bóc kiểm, số người không đến 40, mà tang vật đến 50 lạng trở lên, thì tính là tang nặng, tài chủ đứng đầu cùng người đầu mục suất lãnh và nhà chứa chấp đều phải tội giảo giam hậu, người tòng phạm thì sung quân ở cực biên lam chương; số người hơn 40 người mà số tang không đến 50 lạng, thì tài chủ, đầu

(1) Địa bảo : Chức dịch sở tại.

mục, nhà chứa, đều sung quân ở cực biên lam chương, tòng phạm thì giảm nhẹ một bậc, đánh 100 trượng, đồ 3 năm. Còn các điều khác thì theo như lời bộ bàn.

Giá gạo ở Thanh Nghệ thịnh linh hạ, trấn thần chưa kịp báo, vua dụ quở rằng: «Hạt các người mấy năm đói kém, đã nhiều lần phát chẩn bán rẻ mà gạo vẫn còn đắt, trăm rất lấy làm lo. Cuối xuân hỏi những người yết kiến, nhiều người nói rằng: «Xứ ấy mưa nắng thuận hòa, các loại ruộng đều tốt, trăm chưa dám vội tin. Nay hỏi thăm những người được dẫn vào ra mắt về đường đất đi qua thì đều nói rằng: «Thanh-hoa thì vụ chiêm 10 phần thu được cả, giá gạo trên dưới 7 tiền. Nghệ-an tuy không bằng Thanh-hoa, cũng được trên dưới 7,8 phần, giá gạo đã sụt xuống đến 9 tiền hay 1 quan. Quả như lời nói ấy thì cũng nên vì dân giờ tay lên trán mà mừng, thế mà bọn người cứ điềm nhiên không tâu báo, tựa hồ mình không quan hệ gì». Qua mấy ngày tin báo mới đến. Vua xem biểu rất mừng, nói rằng: «Như thế là việc rất tốt, chỉ hiềm là tâu báo hơi chậm thôi». Nhân sắc rằng: «Từ nay các địa phương đều cứ theo giá gạo ở lý sở mỗi tháng tâu lên hai kỳ (ngày rằm và cuối tháng). Như đương đắt mà rẻ, đương rẻ mà đắt thì phải tâu lên ngay». Bộ Hộ tâu rằng: «Từ trước đến nay các địa phương hàng tháng tâu báo giá gạo đều cứ lấy giá gạo ở lý sở cùng ở các phủ huyện thuộc hạt báo lên hội lại mà làm tập tâu, nhiều khi chậm trễ. Lại các trấn thuộc Gia-định và Bắc-thành là do thành quản nhiếp, phạm việc đều do thành chuyển tâu, duy có giá gạo thì tâu báo riêng, chỉ thêm nhiều việc. Xin từ nay các dinh trấn đạo tâu báo giá gạo chỉ cứ lấy giá ngay ở lý sở, Gia-định, Bắc-thành thì lấy giá ở lý sở thành cùng lý sở các trấn hội lại như lệ mà chạy tâu. Nếu các phủ huyện thuộc hạt hoặc có lên giá xuống giá

thình lình thì phải tâu ngay. Lại các địa phương kinh đệ đồ bản nhật ký mưa gió, việc tháng này cách một tháng mới đến Kinh thì tình hình trong tháng không thể sớm đến tai vua, tưởng cũng vô ích. Xin từ sau, hạt nào gặp có mưa gió hạn lụt không thường, có quan hệ đến lợi hại của dân, thì quan sở tại lập tức cứ thực soạn tâu do Khâm-thiên giám chuyển tâu, còn lệ hàng tháng đệ đồ bản nhật ký mưa gió cùng cái thùng do nước thì xin bãi đi ». Vua y theo.

Lúa chiêm ở Nghệ-an có một hột thóc hai hột gạo, trấn thần Nguyễn Văn Soạn và Vũ Xuân Cần lấy ba năm cho chạy ngựa đem tiến và nói lá diềm tốt. Vua dụ bầy tôi rằng: « Năm nay từ Quảng-trị trở vào Nam mấy lần báo hạn mà Nghệ-an trở ra Bắc may lại được mùa, trăm rất cảm đội ơn trời, càng thêm kính sợ, dám dẫu vội tự khoe diềm tốt mà chốc lát quên nhãng ».

Bắt đầu đặt phủ Lạc-hóa, đổi phủ Trà-vinh làm huyện Trà-vinh, phủ Mân-thít làm huyện Tuân-nghĩa, lệ thuộc vào phủ Lạc-hóa. Những đất ấy ở chen vào huyện Vĩnh-bình (thuộc tỉnh Vĩnh-long), trước là hai phủ Trà-vinh, Mân-thít, cư dân thôn xóm còn nói tiếng phiên gọi là sóc. Tuyên phủ sứ Bùi Đức Minh cho là đất rộng dân thưa, xin hợp lại làm một phủ hai huyện, theo địa thế liên lạc mà chia đặt tổng, trang, sách, đổi theo chữ Hán cho giống với phủ huyện các trấn. Thành thần đem việc tâu lên. Bèn sai đổi đặt. Rồi đổi bổ Bùi Đức Minh làm tuyên phủ sứ phủ Lạc-hóa, đổi cấp ấn triện.

Quản cơ Nguyễn Văn Uẩn và chánh tuần hải đồ dinh Hoàng Trung-dòng từ Diên-diện về. Vua nghĩ những biên binh đi chuyển này lặn lội khó nhọc, sai thành thần Gia-dịnh cấp cho áo quần.

Trần thần Thanh-hoa tâu rằng trong hạt có động Trịnh-vạn đất không sản dây mây, từ giặc Tây-sơn bắt

dân mua nộp mà thành ngạch thuế, do đó dân bỏ đi dần, xin nên bãi tha. Vua y cho.

Bớt lại dịch ở bốn huyện Hậu-lộc, Cẩm-thủy, Thạch-thành, Quảng-địa trấn Thanh-hoa. Hậu-lộc lệ thuộc phủ Hà-trung, Cẩm-thủy, Thạch-thành, Quảng-địa lệ thuộc phủ Thiệu-hóa, các việc đều do phủ nha kiêm lý mà từ trước đến nay các huyện đều đặt lại dịch riêng, trấn thần cho là nhiều người nhiều việc, tâu xin bỏ bớt. Vua cho lời tâu là phải.

Định rõ lệ tính trừ gia cấp kỷ lục. Trước đây quan viên văn võ có được gia cấp kỷ lục, gặp việc bị phân xử tiêu trừ cấp kỷ, thì hoặc trừ kỷ lục quan công trước, hoặc trừ kỷ lục ân thưởng trước, không nhất định, bèn chuẩn cho hai bộ Lại Binh bản định: Từ sau phạm người nào được cấp kỷ nhiều bị giáng phạt mà phải tính trừ cấp kỷ thì trước trừ cấp kỷ ân thưởng rồi mới đến quan công, đều xét năm tháng trước sau mà trừ. Còn người bị phạt bổng mà không có kỷ lục, chỉ có gia cấp, người bị giáng cấp mà không có gia cấp, chỉ có kỷ lục nhiều, thì cũng chiếu lệ này theo thứ tự hợp lại mà trừ cho hết.

Chuẩn định cho đô thống chế và phó đô thống chế năm dinh quân Thần sách, và phó tướng các quân đều được mộ 50 người lập làm thuộc binh chương cơ, thự thống chế Tượng quân và chương Cẩm y cơ vệ đều được mộ 30 người, cai đội Cẩm y đều được 3 người.

Đổi năm chi của đồn Uy-viên thành Gia-định làm năm cơ. Quản cơ trật chánh tứ phẩm, phó quản cơ trật tùng tứ phẩm, cai đội trật chánh ngũ phẩm, chánh đội trưởng trật chánh lục phẩm, đội trưởng trật chánh thất phẩm. Cơ Tinh biên cũng như thế. Lại sai các viên biên ở đồn chia ban vào yết kiến. Vua dụ bảo rằng:

« Bọn người từ khi triều ta mới phục hưng, hết lòng quy thuận, dự có công lao ; sau khi đại định, đã phong cho quan chức, lại ban cho mũ áo vẽ vàng, lấy phong hóa trung châu đổi thói tục man rợ, lòng nhân đều coi như một. Nay lại cho họ tên, định phẩm trật, tỏ rằng không bỏ ra ngoài. Trẫm nhân nghĩ bọn người ở lâu nơi biên viễn, chưa biết phong hóa văn vật của trung triều rức rõ thế nào, nên cho từ suất đội trở lên chia làm ba ban, mỗi năm một ban về Kinh chiêm càn ».

Ở Gia-dịnh có người tù tội lưu phát phối đi Quảng-ngãi cha mẹ đều hơn 70 tuổi mà không có con nào nữa xin theo con đến chỗ phát phối. Thành thần đem việc tâu lên. Vua thương, cho đi gần, đổi phát đi Châu-đốc.

Tiết Vạn thọ. Dụ rằng phạm các quan văn quan võ trong ngoài, người nào nhận việc công mà bị tội phải giáng cấp từ năm Minh-mệnh thứ 5 về trước thì cho khai phục một cấp, phải phạt thi tha ; lại thưởng cho các quan thành dinh trấn đồ trà và đồ dùng theo thứ bậc.

Cấp cho các nhà trạm các địa phương 6 tháng lương tiền. Dụ rằng : « Việc bưu chính là việc quan yếu của nhà nước, mà lính trạm lệ không cho lương, nghĩ rằng ngày đêm bốn tẩu mỗi mệt, đã nhiều lần theo tháng mà thưởng cho tiền gạo, năm nay ngày tiết Nguyên đán lại thưởng cho 6 tháng. Nay gặp lễ mừng thi ơn khắp nơi, vậy trong kinh ngoài trấn 99 trạm (từ trạm sông Phiên-tân trấn Phiên-an đến trạm Sơn-mai trấn Sơn-nam và trạm Vĩnh-giai trấn Vĩnh-thanh, mỗi trạm cấp cho tiền gạo 6 tháng, mỗi tháng tiền 30 quan, gạo 20 phượng, kể từ mồng 1 tháng 7 này bắt đầu ; lại cho 3 tháng lãnh một lần cho đỡ phí công nhọc sức ». Từ đấy hàng năm tiết Nguyên đán và tiết Vạn thọ hai lần ân cấp, lấy làm lệ thường.

Chuẩn cho cai đội thực thụ, chánh đội trưởng, đội trưởng và suất thập tòng quân thuộc quân Thị trung đều được chiếu phẩm chi bổng. (Suất thập lệ chi lương tháng).

Vua sắp đi Quảng-nam, sai hữu ty chiếu theo sự nghị ngày. Bắc tuần chăm chước mà làm. Vừa hiệp trấn Quảng-nam là Ngô Phúc Hỷ vào yết kiến. Vua sai về trước, bảo rằng xây dựng hành cung, sửa chữa đường sá, phẩm vật liệu đều lấy tiền kho mà chi, không được phiền phí đến dân.

Cho Vũ Văn Tín làm vệ úy vệ Nghĩa võ quân Thần sách, Nguyễn Văn Đường làm phó vệ úy vệ Túc võ.

Lấy tham tri Hộ bộ là Nguyễn Xuân Thục làm thượng thư Binh bộ.

Vời tả tham tri lãnh Hộ tào Bắc-thành là Đoán Viết Nguyên và ký lục Quảng-bình là Trần Đăng Nghi về Kinh. Lấy tham tri Hộ bộ lãnh hiệp trấn Thanh-hoa là Nguyễn Công Tiệp lãnh Hộ tào Bắc thành, ký lục biện lý Binh bộ là Nguyễn Hữu Phụng làm hiệp trấn Thanh-hoa, thự cai bạ Định-tường là Nguyễn Đức Hội làm cai bạ Quảng-bình, thêm sự biện lý việc dinh Quảng-trị là Trần Đình Tiến hiệp lý việc trấn Định-tường.

Bọn phó vệ úy vệ Tuyền phong tiền Tiền dinh quân Thần sách ở Nghệ-an Lê Văn Thương, đem quân đi tuần bắt, bắt được hơn 80 tên thổ phỉ. Việc tâu lên. Vua dụ rằng : « Từ trước đến nay võ biên bắt được giặc đều cho là việc bổn phận, không được dự thưởng. Phàm có công thì thưởng là phép thưởng của nhà nước. Trăm đối với người có chút công lao nhỏ không ai là không khen thưởng. Nay bọn Thương bắt giặc xuất sắc như thế, nếu không khen thưởng thì lấy gì khuyến khích ? » Bèn sai trấn thần làm sách công trạng dâng lên. Thương tất cả 1.000 quan tiền.

Bàn định điều lệ binh tịch. Trước kia Binh bộ là bọn Phạm Đăng Hưng, Nguyễn Đăng Tuấn, Trần Minh Nghĩa, kiến nghị 14 điều; Nguyễn Khoa Minh lại tâu thêm 20 điều. Vua sai định thần bàn lại. Đến nay lời bàn dâng lên. Chuẩn cho đến năm Minh-mệnh thứ 7 bắt đầu thi hành:

1) Phàm sổ ngạch văn võ có họ tên quan chỉ lầm lẫn thi cho đề ra xin cải chính. Hoặc bằng sắc bị nát mất, cùng bị giáng mà chưa thu bằng sắc, cũng kê khai đề đạt, nên cấp lại thi cấp, nên đòi lại thi đòi, nên đổi cho thi đổi.

2) Hàng năm binh ngạch kỳ tháng 4, các văn võ chỉ tóm lấy năm đầu quân ra lính cùng năm tháng thụ hàm bấy giờ mà chưa vớt ~~vai~~ thôi. Lại làm lý lịch khác bày kê rõ ràng, cũng lấy tháng 4 do bộ Lại đệ nạp; lý lịch kỳ tháng 10 thì nên bỏ.

3) Người đứng mộ lính được từ 30 người trở lên thi cho làm quyền sai đội trưởng suất đội; thập nào đủ số thi cho làm quyền sai đội trưởng suất thập, chưa đủ số thi không được lạm cho chức sắc. Đến như vệ cơ thi trừ ra đã được chuẩn định cùng đã thành ngạch, còn thi lấy 10 đội làm hạn, nếu chỉ được 9 đội trở xuống thi gọi là đội nhất mô hiệu, đội nhị mô hiệu, không được gọi là cơ vệ.

4) Lệ đệ sổ ngạch kỳ tháng 4, tùy theo đường xa gần mà định hạn ngày. Ở Kinh cùng Thừa-thiên và 3 dinh trực lệ thì mồng 10 tháng 4; Ninh-bình, Thanh-hoa, Nghệ-an, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên ngày 15; Bắc-thành ngày 20, Bình-hòa, Bình-thuận, Gia-định ngày 25 phải đã đến bộ; làm trái thi chiếu luật để chậm trễ văn thư công mà xử tội.

5) Các chức trấn thủ, quản đạo, quản phủ, phải ghi ngạch ở trấn đạo phủ, có người lấy nguyên chức kiêm

làm cùng một người kiêm quản 2, 3 vệ đội, thì chỉ lấy ghi ngạch chức chính, những chỗ kiêm thì chỉ nên chua nhỏ không được ghi lần nữa.

6) Các chức thủ ngự và hiệp thủ ở các thủ sở đã được thực thụ, cùng quân và lại sở thuộc đã được chuẩn cho thiết lập mới được ghi ngạch, còn dư đều bỏ đi.

7) Sổ ngạch các nha thi chỉ thuộc binh, thường ban, mộ phu là cứ theo bản phận mà làm sổ riêng, còn thi đều dồn làm một sách, không được tách riêng, niên canh thi biên rõ can chi bao nhiêu tuổi; cuối sách cùng ký tên đã khảo duyệt rõ ràng, đóng ấn cùng đề lên.

8) Viên nào còn đeo quan hàm nguy mà theo về lâu năm thì nên nói rõ đề đổi cho, không thì bỏ đi.

9) Binh lính nếu có người học hành đã đi thi dự trúng nhị trường, cùng trúng khóa luôn ba năm, là gián binh thì đưa về làng khiến điền người khác, là mộ binh thì xóa sổ, cho về học tập nốt.

10) Các hạng dân biệt tính trừ miếu phu, tự phu, mộ phu cùng các vệ đội hộ lãng và thợ các cục đã có chỉ cho đặt, còn như dân thuộc lệ lạch sông thì đổi làm cảng phu, dân thuộc lệ bến sông thì đổi làm độ phu [phu đồ], dân thuộc lệ cầu cống thì đổi làm kiều phu [phu cầu], đều đặt một người phu trưởng.

11) Ban Du xuân và ty Giáo phường thì đổi là ca công, đặt một người ca trưởng.

12) Nhạc sinh về trống và nhạc thì đổi làm nhạc công, đặt một người nhạc trưởng.

13) Những thuộc lệ các phủ huyện cùng đầu nguồn, cửa biển, các trường, các đạo, cùng những người án và tịch đều đặt một người dịch mục.

14) Đến như các tạp chức trước kia cho tiện nghi ghi sổ, như là cai quan, cồn quan, châu quan, giang quan,

tuần ty cùng là người tục gọi tên nôm, như loại cai dăm, cai thu, suru trưởng, tục gọi là đồ, là khách, là nậu, đều nên bỏ đi. Các hạng dân biệt nạp trước gọi là đội thì đều theo lệ yển hộ và liệt hộ mà gọi là hộ, đặt một hộ trưởng, ngoài ra đều ghi là danh nọ danh kia.

15) Các xã thôn được toàn trừ như 8 xã thuộc kinh thành, thì những hạng biệt tính cùng ngoại tiêu sai vẫn làm sổ ngạch như cũ, còn những dân thực nạp thì nên chiếu lệ sổ dinh mà khai nộp ở quan địa phương. Có hạng nguyên gọi là thuộc nội phủ thì đều nên bỏ.

16) Quan chức văn võ đều có người nhất định thì nên theo lệ vào sổ; nếu không coi quan làm việc thì cho là viên thừa vẫn làm sổ ngạch riêng.

17) Người nào đã nhận văn bằng sai phái thì cho chưa rõ ở trong ngạch; nếu người ấy đã phải tội thì chỉ ghi họ tên gì được văn bằng sai phái, không được ghi nguyên chức của tội nhân.

18) Lễ sinh hiệu ở trong ngoài thì nên ghi là lễ sinh tên mõ; lính trạm thì nên ghi là binh mõ.

19) Linh gián nên chưa rõ kén chọn từ năm nào, điền thế từ năm nào. Thợ các cục thì chưa chọn lấy từ năm nào, năm nào lưu trừ, năm nào vào ngạch. Có người giạt trốn chưa kịp bắt điền thì cũng chưa rõ, không được giấu giếm giả mạo.

20) Trong sổ ngạch nếu có một đội mà 2 viên thực thụ suất đội, một thập mà 2, 3 viên suất thập thì nên chỉ cứ một viên chuyên quản mà ghi, còn đều ghi là viên thừa vào sau ngạch. Người đã đổi sang đội khác thập khác thì đề ra xin đổi bổ.

21) Văn võ thực thụ có người đình ưu hay cáo bệnh đã cho giải chức thì nên ghi treo vào sau ngạch 1 năm để lưu chiếu. Viên nào hết ưu khỏi bệnh đã về Kinh, được

bỏ thì lấy chức mới mà vào sổ, nếu đã về Kinh mà chưa bỏ thì đến kỳ khai sổ cho tự mình làm sổ. Viên nào đã qua 1 năm chưa về Kinh thì do quan địa phương hỏi rõ tâu lên. Viên nào đã được trở về sổ làng thì đem vào ngạch hương thân trong hạt.

22) Quan trong quan ngoài đã được cấp cho thuộc binh, các danh hiệu trước gọi là lạc tòng, chỉ dư thuộc sai, văn thuộc, thì đều đổi làm thuộc binh, đủ lệ thì thôi, thừa thì bỏ về hộ tịch. Viên nào về hưu tri được đem theo biên binh phần mình thì không ở lệ ấy.

23) Gia-định và Bắc-thành đã đặt Binh tào thì sổ ngạch do nhân viên của tào làm đệ nộp.

24) Phàm người công tính⁽¹⁾, trừ những người đã được thực thụ chức hàm, còn đều ghi làm viên mỗi họ tên gì.

Rồi thấy việc mới bắt đầu, ở trong có chỗ chưa chu đáo, sinh ra rắc rối, lại dụ khiến hãy theo lệ cũ, đợi sau sẽ xuống chỉ chức nghị thi hành.

Sai các địa phương sát hạch các giáo chức ở huyện hay dở thế nào tâu lên. Vua dụ bảo bộ Lễ rằng: «Đặt ra giáo chức là để làm khuôn mẫu cho học trò, chẳng phải chỉ để cho đủ số quan. Trước đây đặt huyện giáo, hoặc dùng người cử tri, hoặc dùng sinh viên ở giám, gần đây nghe nói có nhiều người không xứng chức, trách nhiệm người làm thầy sao có thể phiếm lạm như thế! Vậy hạ lệnh cho quan địa phương sở tại xét rõ huấn đạo các huyện ai có học hạnh mà sĩ tử tin theo, hoặc ai học thức nông hẹp quả không xứng chức thì đều phân biệt tâu lên, đợi trẫm bỏ hoặc lấy; nếu có chỗ khuyết mà nên bổ thì nên chọn người học rộng

(1) Công tính: Họ xa nhà vua có lót chữ «hựu» «佑», như Nguyễn Hựu Nghi v.v...

đừng tuổi sung bổ. Huyện nào học trò còn ít mà nên bỏ bớt thì cũng tâu xin đình bổ ».

Chuẩn định từ sau phạm các hạng vật liệu của công thuộc kho thuốc súng ở các thành trấn, mỗi năm hai kỳ cứ số mục hạng chứa cũ, hạng mới thu, hạng tiêu đi, hạng còn lại mà kê thành sách thanh toán, do bộ tâu lên.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXXIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh-mệnh thứ 6 [1825], mùa hạ, tháng 5. Chuẩn cho các đội Tả hầu, Hữu hầu, Nội hầu, Trung hầu nhất, cùng vệ Nội hầu, viện Thượng trà, đội Tài hoa, đều thuộc quân Thị nội.

Các địa phương cân thu hóa vật thổ sản, lại dịch phần nhiều tạ sự bù hao, tùy ý cân nặng cân nhẹ, dân lấy làm khổ. Vua nghe tể ấy, sắc từ sau phạm các thành dinh trấn cùng các nha môn ở Kinh có cân đong về việc trưng thu thi phải cho đúng đắn, nếu lấy thừa thi tính số tang mà xử tội.

Đổi lại lệ thu thăm cho các địa phương. Bộ Hình tâu nói: « Việc hình ngục là quan hệ đến mạng người. Người xưa trong lúc xử đoán, ba lần xét lại, năm lần tâu lên, là để cẩn thận việc hình vậy. Xét trong luật lệ chép rằng: Đến kỳ thu thăm thì các quan dinh trấn đem cả những tù phạm tội nặng mà xét nghĩ chia làm các hạng tình chân, hoãn quyết, căng nghi mà đề lên, do bộ xét lại sách án mà tâu lên. Nhưng từ trước đến nay sách án các địa phương tâu lên chỉ kể qua những họ tên quê quán tội trạng của tù phạm mà thôi, còn như tình chân, hoãn quyết hay căng nghi thì chưa từng xét nghĩ. Xin

bắt đầu từ năm nay, phạm đến kỳ thu thăm, các thành dinh trấn đều xét kỹ những tù tội nặng, người nào tình thực tội đúng, hoặc nên hoãn, hoặc nên thương, thì chia làm ba bản tình chân, hoãn quyết, căng nghi, do bộ xét lại sách án mà xin giao đình thần xét lại đề lên đề dọ chỉ định đoạt». Vua y lời tâu.

Quảng-bình tiến dâng dưa hấu, có quả không được tươi. Vua bảo bộ Lễ rằng: « Hoa quả quý bốn phương dâng cúng Tôn Miếu mà không cẩn thận như thế, chẳng là thêm cái lỗi bất thành của trăm sao! Vậy truyền dụ cho các địa phương từ nay có tiến quả phẩm gì phải nên tự mình chọn lựa, nếu không chọn kỹ thì thà dừng tiến ».

Lục bổ con trai Thiếu bảo Trịnh Hoài Đức là Trịnh Kỳ Như làm hàn lâm viện biên tu.

Định lệ hao đi và thu thành cho Vũ khố rèn luyện đồ sắt, định sắt (Phạm lấy sắt thoi ở Bắc-thành rèn đồ sắt thì cứ 100 cân thành khí 65 cân; rèn đinh thì 100 cân thành khí 70 cân).

Làm duyệt tuyển ở các trấn đạo Thanh-hoa, Nghệ-an, Ninh-bình. Sai thống chế dinh Tiền phong quân Thị nội là Trần Đăng Long, tham tri Hộ bộ là Lương Tiến Tường, đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn thất Dịch, tham tri Công bộ là Trần Văn Tính, vệ úy vệ Tiền nhất quân Thị trung là Hồ Văn Trương, ký lục Quảng-bình là Trần Đăng Nghị, chia nhau đi làm. Thanh-hoa Nghệ-an và Ninh-bình năm ngoài đến kỳ duyệt tuyển, vì gặp mất mùa nên hoãn, đến nay hơi được mùa, vua chuẩn y lời đình nghị, cho làm (Các tổng vạn trang sách thuộc các phủ huyện thượng đạo cho theo sổ cũ, không phải duyệt). Đến khi tổng sách dâng lên, sổ hộ khẩu đều trối ơn trước, Thanh-hoa nhiều nhất, rồi đến Nghệ-an,

Ninh-binh. Thường cho các quan duyệt tuyền và các quan trấn đạo gia cấp kỷ lục và vóc đoạn theo thứ bậc.

Ba trấn Sơn-nam, Nam-định, Hải-dương ở Bắc-thành chở gạo đến Kinh. Hữu ty xem nghiệm thấy âm mốc hao phí mất nhiều. Đưa xuống hai bộ Lại Binh bàn xử. Hộ tào Bắc-thành cùng quan lại các trấn đều phân biệt phải giáng phạt, đánh trượng, quở mắng. Số gạo hao đáng giá hơn 6.950 lạng bạc miễn, không phải bồi.

Lấy nguyên trấn thủ Bắc-ninh là Nguyễn Đình Phổ làm trấn thủ Vĩnh-thanh, thêm sự Lại bộ là Hoàng Văn Tú làm tham hiệp Nghệ-an.

Lấy thành thủ úy Hà-hoa là Mai Văn Thành làm phó vệ úy vệ Long vũ hữu.

Bộ Binh tâu rằng: Những lính kén vào các dinh vệ cơ các quân ở Kinh trong năm Minh-mệnh thứ 5 mà bỏ trốn, các viên quản suất xin theo lệ nghỉ xử. Vua đặc biệt hạ lệnh rằng phạm những viên quản suất đã được thăng bổ đi nơi khác thì cứ theo hàm hiện nay đổi làm giáng cấp phạt bổng, đi thú xa thì miễn.

Tiết Đoan-dương, ngày hôm trước cho bày tiệc ăn yến ở điện Cần-chánh, thưởng cho quạt bằng tre hoa và khăn tay, văn từ thêm sự, võ từ phó vệ úy các quân, phó quản cơ thủy quân trở lên đều được dự. Từ đấy hàng năm lấy làm lệ thường.

Chương cơ hưu trí là Mai Tiến Vạn vào yết kiến. Thường cho 100 quan tiền.

Vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách là Hoàng Văn Tâm đồng thủ ở Nghệ-an, vì những lạm phải tội cách chức, phát đi đạo Cam-lộ đề ra sức chuộc tội; con là Khương mạo xưng là thừa ân úy cũng xử phát phối.

Lấy Nguyễn Thọ Tại làm đội trưởng ngoại ngạch Tiền vệ dinh Thần cơ. Thọ Tại biết chế súng hỏa tiễn, đem tiến một cây. Sai thưởng 10 lạng bạc, lại bổ cho chức ấy.

Sai Bình-hòa mộ dân lập hộ yển sào (mỗi hộ 10 người trở lên, mỗi năm nộp thuế mỗi người 8 lạng yển sào). Nhân chuẩn định lệ nộp thuế yển cho các địa phương, chia từng thành mà nộp (chiếu số cân lạng phải nộp chia làm 3 thành, hạng nhất, hạng nhì, hạng ba đều 1 thành).

Rút những biên binh Bình-hòa đi đánh người Man về trấn. Trước kia ba sách người Man thuế Chẽ-trang, Làng-lồ, Y-đống nhiều lần lượt cửa quân thú phục, đều nói rằng bốn sách La-vạn, Lục-vân, A-nhân, Y-tuân vi giết hại quan lại quân lính nhiều nên sợ bị giết, chưa dám ra thú, xin cho thêm hạn để chiêu dụ. Qua mấy tháng, bốn sách ấy cũng không hàng, sách Y-đống lại trốn. Trấn thần là bọn Nguyễn Văn Quế đem việc tâu lên và nói: « Nay mùa hè núi nguồn nhiều mưa, quân đi rất khó, vả giống Man ấy ở đất thượng du, nhờ chỗ hiểm sống tạm bợ không có thể lấy văn bằng cáo sắc mà chế phục được, xin chọn binh ở trấn lấy sáu bảy trăm người khỏe mạnh và lấy thêm quân của hạt bên cạnh hội đánh ». Vua bảo đình thần rằng: « Tinh việc phải cho vạn toàn. Lấy Man Di đánh Man Di là đường lối của Trung-quốc. Trấn thần đã cho là người Man ấy nên đánh thì cái duyên do ngành trở giáo hóa hẳn có đưa đầu sỏ xướng lên. Huống chi đã có đưa đầu thú thì nên khéo léo vỗ về, khiến cho nó đem lòng thành thực gắng sức làm việc, sao trong sở chẳng bày tỏ gì cả? Vậy truyền dụ ngay cho trấn thần nếu trong bảy sách ấy sách nào còn có đưa cừ khôi thì chỉ tên xin đánh, sách nào đã hàng phục thì có thể dùng làm quân thanh ứng. Còn kỳ ra quân nên đợi xuân sang năm hay nên tiến gấp thì cho làm sở tiếp tục tâu rõ ». Bọn Văn Quế lại tâu xin nay hãy tạm làm kế chiêu dụ để cho những người Hán [Việt] ở các sách được về hết và vỗ

về hai sách Chế-trang Làng-lồ để sau này dùng đến, dời sang năm sẽ tiến đánh; vẫn để lại 100 quân canh giữ bảo Bình-xuyên, còn thì cho về hết. Vua theo lời xin.

Quan thành Gia-định tâu nói: «Văn võ binh lính thuộc thành, về khóa duyệt tuyển năm Minh-mệnh thứ 4 bị thải hoàn tráng đến hơn 3.000 người, dân sở tại phần nhiều kêu ca là chẳng biết tên tuổi mặt mũi mà phải nộp thuế thân đây». Vua sai xóa sổ định đi mà tha thuế cho. Lại sai hai bộ Hộ Binh bàn rõ để sửa chữa tệ ấy. Hai bộ bàn cho là từ trước đến nay, sổ sách quân dân Gia-định, những người chuyên biện phần nhiều làm sơ sai, không chịu xét rõ, có người quan viên hiện đã bỏ hoặc đã đổi đi chức khác mà trong sổ tuyển vẫn còn để ở ngạch cũ, hoặc có người đi thú mà sổ tuyển không có cước chú, hoặc ghi lầm quê làng, hoặc kỳ tuyển có người bận việc không đem bằng sắc trình duyệt cho nên tuyển quan chỉ chiếu lệ cho làm tráng hạng. Tệ ấy chữa đã lâu rồi chứ không phải một ngày. Xin phàm những người hạng tráng vào sổ từ năm Minh-mệnh thứ 4, trong ấy nếu có quan viên viết lầm chức hàm quê quán thì cho dân sở tại trình quan địa phương, chiếu xét ngạch binh mà cải chính. Quan viên hưu trí cũng cho kê rõ tra kỹ, nếu có bằng sắc đủ làm bằng thì vẫn ghi làm hạng quan hưu trí; chỉ có người bỏ trốn hay chết mới xóa sổ. Từ sau đến kỳ tuyển có quan viên tử ở sổ mà không có văn bằng đệ trình thì đề chữ tra, người cai lại theo làm việc xét ra quả là quan viên tử thì cho vẫn ghi sổ, không hợp lệ mới được cho vào tráng hạng. Sở tại trong thành hạt từ sau có dân ngoại tịch đến sung làm quân hiệu các nha, thì trước khiến lý trưởng đứng kết nhận, nếu có người giả mạo thì đem làm hạng không có quê quán; nếu lý trưởng đã kết nhận thì đến kỳ

tuyên không được nói lại. Lại hàng năm sai người về Kinh sao chép binh ngạch bộ ty của Binh bộ phải xét tra kỹ lưỡng, ở sau niên hiệu viết chức hàm ký tên để làm tin. Đường quan ở bộ xét duyệt lại đóng ấn của bộ rồi gửi để cho khỏi cái tệ lầm lẫn; nếu làm sơ sai không chu tất, phát giác thì đều cứ duyên do mà trừng trị ». Vua theo lời bàn.

Làm phủ lý phủ Lý-nhân trấn Sơn-nam (phủ lý ở làng Cổ-thọ huyện Bình-lục).

Sửa lại kho Kinh.

Vua đi tuần du ở Quảng-nam, sai hoàng tử Miên Định, hữu thống chế quân Thị trung là Trần Văn Cường, thượng thư Lễ bộ là Phạm Đăng Hưng ở lại giữ Kinh thành, hữu tham tri Binh bộ là Nguyễn Khoa Minh, hữu tham tri Hộ bộ là Lương Tiến Tường, giữ ấn lưu Kinh. Dự rằng: « Sau khi trăm lên đường thì hoàng tử và đại thần lưu Kinh các người cùng các văn quan không đi theo giá, cứ đầu giờ mao thì đến nhà tả vu điện Cần-chánh mà hội đồng làm việc, giờ ty thì lui về, duy Trần Văn Cường có thể trực đêm ở tả vu. Chánh phó vệ úy trở lên đều phải theo chỗ đóng giữ mà ngày đêm tuần hỏi, nếu không có cơ mà dám bỏ ban thì theo luật nghiêm trị ». Lại với Miên Định đến bảo trước mặt rằng: « Trăm ngày trước đi Bắc tuần, những công việc lưu Kinh có sẵn quy thức, người nên theo đấy mà làm, mỗi ngày buổi sáng đến tả vu tập nghe các quan đại thần bàn bạc chính sự, đến chiều thì tới cung Từ thọ thỉnh an, chớ nên trễ biếng ». Bèn cấp cho một ấn đồ ký bằng ngà, phàm có vâng chỉ Từ cung cùng có việc Nội cung mà làm tờ tâu lên thì đóng ấn ấy. Lại phải cấp cho đội trưởng Cẩm y và sáu người, thượng trà, tiểu sai, thị vệ đề sẵn sàng chạy đệ tờ tâu.

Cắt đặt các biên binh đi theo. Sai đô thống chế Nguyễn Văn Trí quản lĩnh 9 vệ Tiền phong, Kỳ vũ, Thần sách và 10 thớt voi làm tiền bộ, đi trước cách ngự dinh một ngày đường, thự thống chế Đoàn Đức Luân quản lĩnh sáu vệ Trung bảo, Tiền bảo, Hữu bảo, Hùng cự và 8 thớt voi làm hậu đội, cũng cách ngự dinh một ngày đường.

Chuẩn định từ sau xa giá đi ra ngoài 100 dặm, thì lính thủ hộ các cửa Kinh thành, hoàng thành, cung thành, cùng Thủy quan cầu Thanh-long đều theo lệ thêm gấp đôi, đều chỉnh túc quân dung để tỏ phòng bị nghiêm nhặt. Các cửa đều cứ chập tối thì đóng chặt điểm xét, khi mở ra không được viển lệ phóng ống lệnh. Lại khi đại giá lên đường thì ở Kinh theo lệ phát ống lệnh, ở giữa đường, ngày dừng, đêm nghỉ, phạm lúc đi, lúc dừng, đều bắn 3 phát súng quá sơn. Khi đến Điện-hải đài thì thuyền Kim hải đạo bắn 9 phát súng đại bác, trên đài và các thuyền lớn Bình dương, Định dương, Tĩnh dương, Thanh hải, An hải cũng bắn súng như thế. Đến dinh Quảng-nam thì thuyền Kim hải đạo và thành dinh đều bắn súng như số. Khi về cũng thế.

Chế cấp hành ấn (1) cho bộ Binh (vuông 1 tấc bằng ngà). Sắc từ sau phạm những khi theo xa giá ra ngoài thì mang theo ấn ấy, như có việc bộ và cấp bài trạm, bài lấy cỏ thì đều dùng.

Sai bộ Hộ truyền dụ cho các địa phương Thừa-thiên và Quảng-nam rằng phạm đường xa giá đi qua, tất cả các thứ cung ứng như thuê phu, thuê thuyền, rơm cỏ cho voi ngựa, đều phải trả giá hậu, chớ bắt ở dân. Vua lại nghĩ quân lính theo hần, hoặc có người ta sự nhiều dân, xuống dụ rằng: « Loạn giá đi tuần cốt ở thăm địa phương xét quan lại, gia ơn huệ cho nhân dân. Quan binh

(1) Ấn dùng khi ra ngoài.

theo hầu, những nơi đi qua không được dầy xéo ruộng lúa, không được làm cản quấy nhiễu. Một giải Hội-an ở Quảng-nam tuy không được giàu có bằng trước, nhưng vẫn là nơi người ở đông đúc, hàng hóa tụ tập, nếu có người tham lận, yêu sách mua rẻ, làm cho chợ phố sợ hãi, thì cho dinh thần lập tức tra xét xử tội, người buôn bán cùng lý trưởng cũng được báo bắt, đúng thực thì được thưởng bạc lạng ». Lại truyền dụ cho các nhà phố cùng chợ búa hương thôn cứ làm ăn như thường, chớ có bày biện gì cả.

Ngày ất mùi, xa giá tự Kinh sư đi.

Ngày bình thân, xa giá đến bến Thừa-phúc. Có người đàn bà 85 tuổi đón đường lạy mừng, thưởng cho 5 lạng bạc.

Ngày đinh dậu, xa giá qua núi Hải-vân. Thưởng cho dân ở trên núi mỗi nhà 1 lạng bạc. Đến trạm Nam-chân, có lão nhà quê dâng cái chén pha lê chịu nóng, thưởng cho 10 lạng bạc. Vua truyền dụ rằng: « Trẫm vừa đến đầu trấn Quảng-nam mà ông già ấy đã có lòng thành hiến bực, trẫm thương già cả mà chân thành nên thưởng cho chứ chẳng phải vì cái chén ấy ». Bèn do đường thủy tiến đến cửa biển Đà-nẵng. Ở đây có thuyền Tây-dương đến buôn bán, nghe tin, thuyền ngự đến, bắn 21 phát súng mừng, đấy là lễ mừng vua theo tục nước ấy. Sai mang bò rượu thưởng cho.

Ngày mậu tuất, thuyền ngự đến bến Hóa-khuê. Hạ lệnh xa giá lên núi Ngũ-hành, đến hai chùa Trang-nghiêm và Bảo-dài, xem khắp hang động và các bi ký. Bảo thị thần rằng: « Núi này là danh thắng bậc nhất, các thánh triều ta khi rồi công việc thường đến chơi đây ». Sai dùng thái lao lễ thần núi. Lại cho dân hai ấp Hóa-khuê và Quán-khai được giảm thuế thân 4 phần 10 và cho toàn dân hạt Quảng-nam giảm 3 phần 10.

Ngày canh tý, xa giá đến thành dinh Quảng-nam, có hơn 500 người kỳ lão đến lạy mừng. Thường cho 2.000 quan tiền. Có 2 người hơn 100 tuổi, thường thêm cho mỗi người 10 lạng bạc và một bộ áo. Lại có 2 người học trò là Trần Đức Hợp và Trần Hóa An dâng 10 điều sách thái bình. Vua sai bộ Lễ duyệt tâu. Những lời ấy không dùng được gì, bèn bỏ không báo lại.

Ngày nhâm dần, xa giá đến phố Hội-an. Tha 5 phần 10 bạc thuế cho dân Minh-hương. Qua đền Quan-công, cho 300 lạng bạc; qua đền Thiên-phi, cho 100 lạng bạc; qua xã Hải-châu-chính, cho chùa mới làm của dân ấy đổi tên làm chùa Phúc-hải, sắc cho dinh thần làm biển ngạch cấp cho. Rồi hồi loan.

Ngày quý mão, xa giá đến núi Hải-vân. Nghe tin Hoàng thái hậu se mình, vua sai đi gấp đường, giờ tuất về đến Kinh, vào thỉnh an ngay. Hoàng thái hậu hôm ấy đã khỏe rồi. Vua rất mừng. Bèn thân bảo bày tội rằng: « Trẫm nghĩ đất Quảng-nam là nơi gần kinh kỳ, đường sông dài biển, đêm ngày canh cánh bên lòng, nên khiến xa giá Nam tuần, vốn định sau khi xem xét địa phương ấy rồi thì do đường biển đi đến địa đầu Quảng-ngãi, xem khắp núi sông, thăm xét phong tục. Nhân nghĩ điển tuần thú vốn không có thể hẹn ở chỗ an nhàn, mà cái lỗi chơi vui liên miên cũng chẳng nên say mê ở sự thưởng ngoạn mà dễ tiếng chê. Huống lần này, tuy không trải xem mấy, nhưng những nẻo sông bờ biển, đường nước thành dinh, đều đã rõ hết lợi tệ, cho đến ban ơn thi huệ, già trẻ đều khắp, thì những việc cốt yếu của chuyến đi này cũng đã không sót. Ngày 15 bảo các đại thần tùy giá dự bị trở về; ngày 16 trẫm tự thấy thần chí chẳng yên, liền khiến ra đi, giờ mao ngày 17 đi qua đèo lớn Hải-vân, giữa đường tiếp tờ tâu của hoàng tử lưu Kinh nói rằng hoàng thái hậu se mình,

trăm mới biết cái cơ ngày hôm trước trong lòng không yên vậy. Thế mới tin cái việc động tâm (1) của Tăng tử không phải là bịa. Lập tức sai thu vén hành trang đi gấp đường suốt ngày, đến giờ tuất tới Kinh, vào thỉnh an, may nhờ phúc trời mình thành dã ngay sáng hôm ấy được khỏe như thường. Cúi thấy tiếng nói sắc mặt vui vẻ trong sáng, trăm mừng rỡ khôn xiết, vậy nói cho các khanh biết». Nhân sai thưởng tiền cho tất cả các biên binh hồ giá theo thứ bậc; người ốm chết ở đường thi cho gia đình thêm bạc lạng và tiền tuất gấp đôi. Lại sai dinh thần Quảng-nam lấy tiền gạo cấp cho những dân trong hạt dọn vết đường sông (từ Hóa-khuê đến dinh thành).

Chân-lạp sai sứ đến châu. Sứ đến Gia-định. Sắc cho miễn đến Kinh. Lại cho phiên vương sắc thư và lụa vóc; sứ giả thi cho bạc mà bảo về.

Bắt đầu đặt viên dịch ty Bưu chính: chủ sự tư vụ đều 1 người, bát cửu phẩm thư lại đều 2 người, thư lại vị nhập lưu 14 người, lấy ty thuộc bộ Binh sung bổ. Lại sắc rằng từ sau phạm có việc tối khẩn mà phải người đi do đường trạm thì cứ từ trạm Kinh mà đi cho nhanh chóng công việc.

Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hựu Nghi, trước từ Gia-định về Kinh, nhân xin về làng thăm mẹ, đến nay hết hạn vào yết kiến, bèn sai ở lại bộ cung chức, miễn cho Hoàng Kim Xán việc quyền việc ấn Hình bộ.

Gạo ở Thanh Nghệ sụt giá. Hạ lệnh gạo lương bổng quan và lính hai trấn ấy cho chiết cấp bằng tiền (gạo 1 phương cấp tiền 1 quan).

(1) Tăng tử động tâm: Tăng tử vào rừng hái củi, mẹ ở nhà đau bụng, mong con về, cắn đầu ngón tay; Tăng tử nóng lòng, vội về ngay.

Ở năm trấn Cao-bằng, Lạng-sơn, Tuyên-quang, Quảng-yên, Hưng-hóa thuộc Bắc-thành giá gạo đắt. Chuần định thóc tô vụ chiêm cho dân nộp thay bằng tiền.

Đào lại sông Vĩnh-diện. Trước vua đi tuần Quảng-nam, trải qua sông ấy, thấy đường sông nông hẹp, bảo bày tâu rằng : « Trước kia đào khai sông ấy, hạn bề ngang trên bờ là 5 trượng, dòng nước rộng 3 trượng 4 thước, nay mới hơn một năm mà đã sụt lở, chỗ rộng chẳng quá 2 trượng, chỗ hẹp chỉ hơn 10 thước ; lại hai bờ cao quá, đứng dựng như vách thì thể nước chảy mau sụt lở càng nhiều, của nhà nước và công của dân, cả hai đều uổng phí, cái tội của đồng lý Lê Đại Cương nói sao cho xiết. Bọn giám tu và chuyên biện đều giao xuống hai bộ Lại Binh bàn xử ». Bèn phát 8.000 người dân Quảng-nam, chia làm hai ban, sai phó đô thống chế Trương Văn Minh trông coi công việc, tùy thể mở rộng, lấy mặt nước rộng 6 trượng làm chừng. Những người làm việc hàng tháng cấp cho tiền gạo ; mỗi ngày hạn giờ làm giờ nghỉ, cho đồ ăn, cấp thuốc thang, đều theo lệ sông Vĩnh-dịnh. Khi Minh từ biệt ra đi, vua dụ rằng : « Đây là việc trọng yếu về vận tải đường sông ở phía nam kinh kỳ, trước kia người thừa biện không biết làm cho nên nay bất đắc dĩ phải đào vét thêm, mong lợi cho dân, chẳng phải muốn nhọc dân đâu. Người đến Quảng-nam nên triệu các phụ lão lấy ý ấy bảo cho họ biết, khiến họ báo lại cho con em vui vẻ đến làm ». Minh đến, xem xét hình thể dòng sông, từ chỗ cầu nhỏ Giao-thủy đến cửa sông, mặt đất làng Cầu-an là chỗ chảy vào sông cái, nên đất xã Cầu-an nhiều chỗ khuất khúc, bèn cửa sông lại có một giải cát ngầm, nước xuống thì phơi ra. Bèn tâu xin đào cửa sông mới ở phía dưới cửa sông cũ hơn 40 trượng, tiếp ngay sông cái khiến cho thể nước chảy rót vào, giữ khỏi cái lo bồi lấp, mà từ đấy đến Giao-thủy

đường lại hơi gần (từ cửa cũ đến Giao-thủy dài hơn 850 trượng, từ cửa mới đến Giao-thủy dài chỉ có 560 trượng).

Vua theo lời xin. Lại thấy gần tiết mưa lụt, sai lấy thêm 1.000 dân ở ban nghỉ, và thuê mộ dân phu để góp sức cố làm. Qua 2 tháng thì xong. Sai đem bò rượu khao thưởng. Thưởng cho Trương Văn Minh 2 thứ kỷ lục, 50 lạng bạc, 2 tấm sa, 1 tấm đoạn. Cho các quan văn võ theo làm mỗi người 1 thứ kỷ lục. Đài Điện-hải cũng có chỗ sụt lở, lại lượng phát lính và thợ sửa chữa. Viên thủ đài và dinh thần đều phải giảng phạt.

Vời hai đội Tráng sai, Chiến sai ở Gia-dịnh về Kinh. Hai đội ấy trước thuộc chương cơ Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Chấn cai quản, từ khi Thắng Chấn về nước, binh ở lại Gia-dịnh không lệ thuộc vào đâu nên sai triệu về để đồn bố.

Dựng lầu Tàng thư (ở phường Doanh-phong trong Kinh thành, lầu làm hai tầng, tầng trên 7 gian 2 chái, tầng dưới 11 gian, chung quanh đều xây lan can, bốn bên lầu xây hồ vuông gọi là hồ Học hải, mé tây hồ có cầu. Các sổ sách năm trước của sáu bộ đều chứa ở trên lầu), sai thự thống chế Đoàn Đức Luận trông nom biên binh các bảo và các sai Ban trực và Hùng cự 1.000 người để xây dựng.

Định lại lệ lương tháng của sinh viên tọa giám. Vua nghĩ các giám sinh quê quán xa xôi ở trọ, hoặc có kẻ dầu đèn không đủ, sai chia hạng mà cấp lương hậu cho. Ưu hạng mỗi tháng tiền 4 quan gạo 3 phương dầu 5 cân, bình hạng tiền 3 quan gạo 2 phương dầu 4 cân, thứ hạng tiền 2 quan gạo 2 phương dầu 3 cân; có tháng nhuận cũng y lệ mà cấp. Phạm khóa trước ưu khóa sau lại ưu thì chiếm ưu hạng cấp thêm 3 quan tiền 1 phương

gạo; khóa trước ưu khóa sau bình thì cấp theo bình hạng; khóa trước ưu khóa sau thứ thì cấp theo thứ hạng; khóa trước bình khóa sau ưu thì cấp theo ưu hạng; khóa trước bình khóa sau lại bình, thì cấp theo bình hạng; khóa trước bình khóa sau thứ thì cấp theo thứ hạng; khóa trước thứ khóa sau ưu thì cấp theo bình hạng; khóa trước thứ khóa sau bình thì cấp theo thứ hạng; khóa trước thứ khóa sau lại thứ thì chiếu thứ hạng cấp một nửa).

Hạ lệnh cho bộ Binh rằng từ nay biên binh các vệ Cẩm y, Hồ oai trung và tiền, Nội hầu, Thị tượng, không có đặc chỉ thì không được sai khiến công tác.

Lấy thêm sự Binh tào thành Gia-định là Bùi Phổ làm hiệp lý trấn vụ Phiên-an, lang trung Binh bộ là Nguyễn Văn Đống làm thêm sự Hộ bộ sung Hộ tào Bắc-thành.

Đổi chức quản đạo Long-xuyên và Kiên-giang làm quản thủ, vì hai đạo Long-xuyên và Kiên-giang đã đổi làm huyện, đặt chức quan huyện rồi, quản đạo không dự làm việc huyện nữa. Vua thấy đất hai huyện ấy rất quan yếu nên đổi đặt quản thủ để chuyên việc đóng giữ.

Chuẩn định từ sau phạm những thuyền vận tải ở Cù-hà, Lý-hòa, An-nâu, Thử-luật, sông Gianh, sông Ròn thuộc trấn Quảng-bình có chở lương nhà nước ở Bắc-thành và Ninh-bình thì đều trả công thuê bằng thóc. Ghi làm lệ (Lệ trước trả công bằng gạo).

Sai chở 150.000 quan tiền kẽm mới đúc ở Bắc-thành đến Thanh Nghệ (Thanh-hoa 100.000 quan, Nghệ-an 50.000 quan). Lại chở tiền nguy ở Thanh Nghệ về Kinh.

Dựng cung Khánh-ninh (cung ở sau hoàng thành, chính đường tiền đường và hậu đường hợp thành một tòa. Dỡ lấy gỗ ở điện Thanh-hòa làm. Tả vu hữu vu,

hành lang tả hữu, cửa lầu trước sau, cửa tả cửa hữu, cửa bán nguyệt và bình phong đều một cái). Trên bờ sông ở trước cung dựng nhà mát (ba tòa hợp làm một); bên tả xây cầu đá gọi là cầu Khánh-ninh; ở phía đông-bắc cầu, dựng nhà bia. Sai vệ úy Thị trung là Lê Văn Quý, phó vệ úy là Trần Văn Lộc trông nom công việc. Binh và dân có người chở đá núi nộp quan thì theo giá trả tiền (Một đồng đá chở đến cầu Ngự-hà trả 20 quan tiền, đến cung Khánh-ninh trả 25 quan. Binh lính thì trả bằng tiền cả; nhân dân trả nửa tiền nửa gạo). Khi làm xong, thưởng cho bọn Quý mỗi người 1 thừ kỷ lục.

Dựng thêm kho Kinh (Một tòa 29 gian).

Lấy vệ úy vệ Hậu bảo tam của Hậu quân là Phan Bá Hùng làm phó thống thập cơ Uy Thắng.

Bắt đầu đúc tiền đồng nặng 9 phân. Trước kia một đồng tiền lấy nặng 6 phân làm chuẩn. Vừa sai đúc xen tiền nặng 1 đồng cân. Hữu ty có nhiều người nói giá đồng đắt mà đúc tiền nặng thì nhà nước không có lợi. Vua nói: « Nhà nước trị tài có đạo, sao lại so đo từng tý! Vả tiền mỏng thì dễ hỏng, sao bằng đúc cho dày nặng dễ lợi dài lâu, đáng nào lợi hơn? » Bèn định một đồng tiền nặng 9 phân, sai Vũ khố chế mẫu ban cho trường Đúc tiền ở Kinh cùng cục Bảo tuyền Bắc-thành để đúc, mà bãi bỏ tiền 6 phân. Tiền kẽm thì dùng 6 phân như cũ. Rồi định phép đúc lẫn đồng và kẽm (Nếu lấy tiền nguyên mà đúc thì mỗi 100 cân dùng tiền nguyên 90 cân, đồng đỏ một khối 5 cân và kẽm 5 cân, nếu lấy tiền cổ nhà Thanh mà đúc thì mỗi 100 cân dùng tiền Thanh 98 cân, kẽm 2 cân, nếu lấy nội đồng mà đúc thì mỗi 100 cân dùng nội đồng 49 cân, kẽm 49 cân, chỉ 2 cân).

Tháng 6 sửa hành cung và chùa miếu ở núi Tam-thai dinh Quảng-nam. (Một sở hành cung « Động thiên phúc địa », một chùa Tam-thai, một chùa Trang-nghiêm,

một miếu Thiên-y-a-na-diễn, một chùa Ứng-chân, một miếu Thượng-thành, một chùa Từ-tâm và các sở cửa Văn-cẩn-nguyệt-quật, cửa Tam quan, cửa Linh quan, sơn phòng và nghi môn). Núi Tam-thai có nhiều cổ tích danh thắng, từ sau binh lửa đổ nát cả. Vua thấy thiên hạ thanh bình nên sửa sang lại, sai thêm sự Công bộ là Nguyễn Công Liêu và quản lý Nội tạo là Vương Hưng Văn trông nom công việc. Chi tiền kho 5.500 quan, thóc 500 học. Hoàng thái hậu cũng thưởng 300 lạng bạc. Hơn một năm làm xong. Sai hữu ty chế biền, ngạch tượng đồng, tượng vẽ, phật bài, chuông trống, đồ thờ và các kinh *Địa tạng*, *Thủy tạng*, *Đại thặng* ban cho. Rồi lấy 30 người dân hai xã Hóa-khuê-đông và Quán-khai sung làm thủ hộ, sai dịch đều miễn.

Đổi bổ phó vệ úy vệ Hữu bảo nhị của Hữu quân là Đào Văn Nghị làm phó vệ úy vệ Tín trực án thủ đài Điện-hải, kiêm quản biên binh đóng giữ. Vệ Tín trực đổi cho lệ về Quảng-nam.

Thêm sự Hộ bộ biện lý Nội vụ phủ là Hoàng Văn Diễn ở Xiêm-la về; sai vẫn cung chức như cũ. (Mùa đông năm ngoai Diễn vâng mệnh đi sứ viếng tặng nước Xiêm).

Lấy thông chánh sứ Hoàng Quynh biện lý công việc Lại bộ, lang trung Binh bộ là Vũ Du làm thêm sự Binh bộ sung biện Binh tào Gia-định.

Ngày tân dậu, miễn châu. Sắc cho các nha có việc nên tâu thì viết vào bài tiến lên. Ngày nhâm tuất, vua ngự điện Quang-minh, vời các quan từ tam phẩm trở lên vào hầu dụ rằng: « Hôm qua trăm cảm phong hàn, tinh thần không khỏe, bọn khanh sao không làm thiệp hỏi thăm, đó cũng là cái ý vua tôi đau ốm tương quan mà lại còn có thâm ý ở trong. Trăm ở trong cung, ở cùng

bọn đàn bà hoạn quan thôi, chợt không thấy ra châu, bọn khanh biết đâu là trẫm không say đắm vui chơi. Đó chẳng phải là việc nhỏ, sao không nghĩ đến? » Ngày giáp tý, lại miễn châu. Bầy tôi dâng tờ thỉnh an. Vua phê bảo rằng: « Trẫm hôm nay đã thấy thư thái, các khanh yên tâm, ngày mai có thể coi châu được ». Ngày ất Sửu, vời từ tam phẩm trở lên vào hầu ở điện Quang-minh.

Ngày丁卯, đặt nghi thức thường triều ở điện Cần-chánh. Các quan lạy mừng.

Thường cho y chánh Nguyễn Tăng Long 100 quan tiền và một bộ áo. Trước đây thánh thể hơi khó ở, ngự y Đoàn Văn Hòa hầu thuốc không đỡ. Tăng Long thay tay, bốc thuốc vài thang liền khỏi. Vua khen nên thưởng hậu, nhân bảo thị thần rằng: « Làm thuốc phải có chủ kiến; nếu nói bệnh hàn mà cho uống thuốc nhiệt, nói nhiệt mà cho uống thuốc hàn, thì ít khi không nhầm ». Rồi cho Tăng Long làm ngự y phó.

Lấy quân cơ cơ Tiền tượng là Đào Công Cúc làm vệ úy vệ Thị tượng nhất, quân phủ phủ Đức-thọ là Đặng Hữu Chất làm vệ úy vệ Kỳ võ. Vệ úy Thị trung là Nguyễn Hữu Khâm vì làm việc tầm thường bị giáng làm vệ úy Tiền vệ dinh Thần cơ quân Thị nội. Cho Đoàn Đức Luận làm thống chế Tượng quân.

Đưa thuyền ô lê mới đóng đến Nghệ-an, sai trấn thần theo kiệu đóng 10 chiếc để vận tải đường biển.

Bớt lệ tiến quả phẩm cho Bắc-thành (Hàng năm tết Nguyên đán cùng lễ miếu hưởng tháng mạnh xuân và tháng quý đông, mỗi lễ Bắc-thành lệ phải tiến 1.500 quả cam đường, sau giảm xuống 900 quả, đến nay lại giảm xuống 600 quả. Lễ hưởng mùa hạ lệ tiến 4.200 quả vải, nay giảm xuống 2.000 quả).

Trần thần Bình-hòa là bọn Nguyễn Văn Quế tâu nói rằng dân man các sách, thuộc man đến thú hơn 200 người, và trả lại hơn 40 người dân Hán [Việt], hiện đương phái người đi chiêu dụ tù trưởng của họ. Vua dụ rằng: « Người man ấy từ trước đến nay vẫn là cung thuận, nay thốt nhiên không theo giáo hóa, há chẳng phải vì bọn sai dịch sách nhiễu gây biến sao? Chẳng thế thì sao trần thần mới vỗ về mấy lời, không phải phiền đến quân sự, mà họ đã tự đến và trả lại dân Hán của ta. Thế thì cái mầm hối cải cũng đã tỏ thấy được. Nền gia ơn cho khắp để mở rộng con đường theo thiện đổi mới. Số thuế sáp vàng năm Minh-mệnh thứ 5 còn thiếu đều miễn cho. Bọn người nên lấy lòng thành bảo rõ cho dân man đều cảm ân tin, khích phát lương tâm, từ năm nay về sau theo lệ cung nộp, tuân theo phép tắc, thì những tội lỗi về trước tạm tha thứ cho. Nếu còn quen thói làm ác không chữa thì sẽ đem quân hỏi tội, quyết không dung tha ».

Thượng thư Lễ bộ là Phạm Đăng Hưng chết. Khi Đăng Hưng mới ốm, dâng sớ nói: « Soạn sách *Thực lục* là đề cho đời sau tin theo, phải nên tìm kiếm rộng khắp mới có thể thành sách. Đức Thế tổ Cao hoàng đế ta mở đầu gây dựng, mưu mô minh đoán, gói mở muôn điều, những việc từ năm đình mùi về trước chép còn thiếu sót, không tìm xét được; từ năm Mậu thân xa giá trở về Gia-dịnh, cho đến năm tân dậu là 14 năm thì ghi chép sơ lược còn có ở bộ Lại, thần trước làm tham tri nên chính mắt được thấy tập ấy, tưởng cũng có thể chọn nhặt mà gọt dũa. Thần dầu lúc ốm đau mà nghĩ đến công việc chép sử chẳng dám khuấy lòng. Xin sắc xuống bộ Lại kiểm soạn tập ấy mà đưa sang Sử quán để theo việc mà biên chép, cho có bằng cứ ». Vua y lời tâu. Đăng Hưng là đại thần già cả, trung thành văn nhã, vua

rất tin dùng. Đến nay chết, tặng Hiệp biện đại học sĩ, cho thụy là Trung nhĩa. Lại cho 500 quan tiền, 3 cây gấm Tống, 10 tấm lụa (năm Tự-đức thứ 2 truy tặng Đức quốc công).

Bắt đầu đặt hai vệ Long thao, Hồ lược. Trước kia vua bảo thành thần Gia-định lượng phái 2.000 biên binh của thành hạt do một viên quan văn hay võ cao cấp thống suất, đi thuyền hải vận đến Kinh, ở lại thao diễn, mỗi năm một lần thay đổi, để cho quen khó nhọc và tập nghề võ. Thành thần bèn khiến trấn thủ Định-tướng là Đỗ Quý quản lãnh biên binh các cơ vệ Phiên binh, Vĩnh bảo, Định uy, Biên hùng, Phiên võ, Định tín cứ đúng số mà chia ngồi hơn 30 thuyền sai. Khi đến, sai trích ra 4 chánh phó quản cơ, 20 suất đội, 1.200 binh lính sung làm kinh vệ, một vệ gọi là Long thao, một vệ gọi là Hồ lược, sổ quân văn do cơ đội cũ biên chép, sang năm lại đổi. Rồi lấy phó đô thống chế Trương Văn Minh kiêm quản. Lại nghĩ quê quán ở xa, cấp thêm lương tháng cho binh lính mỗi người mỗi tháng 1 quan tiền. Suất thập thực thụ thi cho chiếu phẩm mà chi bằng.

Lấy thêm sự Binh bộ hiệp lý việc dinh Quảng-nam là Ngô Phúc Hợi làm ký lục Quảng-nam.

Sai cai đội Thị nội là Nguyễn Đắc Sứ, tư vụ Nội vụ phủ là Hồ Trí sang miền Đông làm việc Công, Trí nhân gặp bão, lấy hết của công. Việc phát giác. Trí phải tội phát đi sung quân ở thú sở Ai-lao đạo Cam-lộ.

Đồn các trại đồn điền ở Gia-định làm ba đồn Gia-dũng, Gia-nghị và Gia-uy, mỗi đồn 5 chi, mỗi chi 3 hiệu. Chi thì đặt chánh phó trưởng chi, hiệu thì đặt hiệu trưởng. Lấy chánh phó đốc suất của đồn điền, viên chức thừa ở thành và viên tử sung bổ, đều miễn cho thuế thân.

Cấp lễ phục cho hai ty Tả Hữu từ tế, định lệ 3 năm đổi một lần.

Đồn Uy-viên ở Gia-dịnh xin đổi y phục, theo người Hán [Việt]. Tổng trấn Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên. Vua y cho. Có trưởng chỉ tên là Kiên Xác lừa dối dân Phiên, lấy 800 quan tiền, nói dối là đi lễ để xin khỏi đổi y phục. Duyệt dò được tình trạng, Kiên Xác sợ tội, lại đem một cái văn tự khổng lồ 1.000 quan tiền nhờ người xin Duyệt. Duyệt liền đem việc tâu lên, và nói: «Việc xin đổi y phục là do các đầu mục họ tự xin, Kiên Xác lại dâm phiến hoặc dân ngu để kiếm lợi, việc phát giác, lại lấy tiền mong thoát tội, con người loạn pháp ấy chẳng giết thì còn răn người khác sao được? Vả dân xứ ấy ở ngoài biên viễn, gần đây chỉ biết dục vọng, chưa biết sợ phép, cho nên Kiên Xác là quan chức mà còn cho thần là người có thể dút lột được, hưởng chỉ người khác, xin chém Kiên Xác để răn mọi người». Vua cho là phải.

Đặt thêm viên chức ở ba tào Hộ Bình Hình thành Gia-dịnh. Lệ trước Hộ tào 1 thêm sự, 2 lang trung, 1 chủ sự, Bình tào 2 thêm sự, 1 lang trung, Hình tào 1 thêm sự, đến nay đặt thêm Hộ tào 1 thêm sự, Bình tào 4 lang trung, 1 chủ sự, Hình tào 1 thêm sự, 1 lang trung, 1 chủ sự.

Tiếp tục đào sông Ngự-hà. Lấy hơn 4.000 quan tiền kho, sai vệ úy Nguyễn Văn Lộc thuê dân làm.

Giáng thêm sự biện lý trấn vụ Quảng-ngãi là Hồ Hữu Thâm làm hàn lâm viện thi giảng học sĩ. Thâm trước làm giám lâm Nội vụ phủ, của kho có thiếu hụt, đến nay án thanh tra dâng lên, phải tội giáng bỏ đi nơi khác. Thượng thư Nguyễn Hữu Thận, tham tri Trần Văn Tính cũng vì kiêm nhiếp Nội vụ phủ mà phải phạt.

Cho kinh binh cứ ngày mồng 1 tháng 8 thì chia ban nghỉ ngơi. Lệ định ngày mồng 1 tháng 7 chia ban, nhân công việc nhiều nên giữ lại. (Ba đội Hữu hầu, Nội hầu,

Trung hầu nhất vệ Cẩm y, vệ Nội hầu, hai vệ Tiền phong hữu, Hồ oai hậu, vệ Thành vũ, viện Thượng-trà, hai đội Tiều sai nhất nhị, ba đội Dực vũ, ba đội Hoàng kiếm, Tả vệ, Hữu vệ, đội Thị nghi, đội Ngân súng, hai đội Tiều hầu nhất nhị, đội Bả lệnh, bốn đội Nội mã nhất nhị, Tả mã, Hữu mã, các ty Lý thiện, hai vệ Trung hộ Tiền hộ, đội Trung sai thứ năm, năm đội Hữu sai, năm đội Hùng sai, năm đội Tân sai, hai đội Dực tráng nhất nhị, ba đội Dực tiếp, ba đội Quảng-nam tráng, lệ chia làm hai ban. Mười vệ Thị trung, ba vệ Thần cơ trung tiền hậu, bốn vệ Tiền phong trung tiền tả hậu, năm vệ Long vũ trung tiền tả hữu hậu, ba vệ Hồ oai tả hữu tiền, vệ Kỳ vũ, năm vệ Ban trực, hai vệ Trung bảo nhất nhị, hai vệ Tiền bảo nhất nhị, năm đội Tiền sai, hai vệ Hữu bảo nhất nhị, hai vệ Hùng cự, vệ Phấn dực Nội thủy, các đội Dực uy, Dực tín, Dực thắng, Dực hùng, Dực dũng, Dực thành, Dực nhuệ cơ Nội thủy, mười hai đội Lục kiên, hai đội Tráng sai, Chiến sai, bốn đội Cường súng và Tam tráng ở Thừa-thiên, lệ chia làm ba ban).

Cho chặt của Thái bảo Nguyễn Văn Trương là Nguyễn Văn Lược, con của Thự Tiền quân Trần Văn Năng là Trần Văn Thọ, con của Đò thống chế Nguyễn Văn Tri là Nguyễn Văn Hòa, đều làm Hiệu úy vệ Cẩm y, trật chánh ngũ phẩm.

Sai chương cơ Phan Công Nghĩa chuyên lãnh cơ Trung tượng Gia-dịnh, vẫn thuộc quyền quản hạt ở Kinh.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXXIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỒ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh-mệnh thứ 6 [1825], mùa thu, ngày mồng 1, tháng 7, tế thu hưởng.

Ban điều cấm về những chữ quốc hủý (1) cho trong ngoài. Khi đọc đến phải tránh ra tiếng khác, khi viết văn phải đổi dùng chữ khác, có 5 chữ :

1. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ viên [chữ noãn 暖]
2. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ ương [chữ ánh 映]
3. Bên tả chữ hòa, bên hữu chữ trọng [chữ chủng 種]
4. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ giao [chữ hiệu 咬]
5. Bên tả chữ nguyệt, bên hữu chữ
chiêm hay chữ đán cũng thế [chữ đởm 膽胆].

Ai phạm những chữ ấy thì chiếu luật vi chế mà xử tội nặng lên.

Khi đọc đến phải tránh ra tiếng khác, khi viết văn phải thêm nét vào, và tên đất tên người đều không được dùng, có 4 chữ :

1. Bên tả chữ nhật, bên hữu chữ luân [chữ luân 輪]
2. Bên tả chữ ngọc, bên hữu chữ hoàn [chữ hoàn 環]

(1) Quốc hủý : Chữ tên húý của nhà vua, cả nước phải kiêng.

3. Trên thảo đầu, dưới chữ môn bao

chữ giản [chữ lan 蘭]

4. Bên tả chữ ngọc, bên hữu chữ dương [chữ đang 璫]

Khi đọc phải tránh ra tiếng khác và không được dùng đặt tên người, có 11 chữ:

Kim 淦, Hoàng 潢, Nguyên 源, Lan 瀾, Tần 瀕, Thái 泰, Chu 澗, Thu 澍, Khoát 闕, Hiểu 曉, Thuần 淳

Ai phạm những chữ ấy thì xử theo luật vi chế.

Rồi lại chuẩn định kiêng tên húy tiên sư Khổng tử là Khâu 丘, khi đọc thì đọc tránh ra chữ Kỳ, khi viết văn đổi làm chữ 邱

Thừa-thiên, Gia-định và Nghệ-an thi hương.

Sai thượng thư Binh bộ Nguyễn Xuân Thực sung đề điệu trường Thừa-thiên, hữu tham tri Lễ bộ Phan Huy Thực sung giám thí, hữu tham tri Lại bộ Nguyễn Khoa Hào sung đề điệu trường Gia-định, ký lục lãnh Hình tào Gia-định là Trần Bá Kiên sung giám thí, hữu tham tri Hình bộ Nguyễn Hựu Nghi sung đề điệu trường Nghệ-an, thông chính sử biện lý Lại bộ là Hoàng Quynh sung giám thí.

Mỗi trường cấp cho một lá cờ khâm sai, một bài phụng chỉ, Quan trường khâm phải được cấp cờ bài bắt đầu tự đây.

Khi danh sách tâu lên, lấy đồ hương cống 56 người:

Trường Thừa-thiên 8 người: Nguyễn Tịnh, Lê Huy Côn, Nguyễn Đức Hoạt, Nguyễn Văn, Nguyễn Túc Trung, Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Đức Vĩnh, Hồ Văn Thắng.

Trường Gia-định 15 người: Trương Phúc Cương, Phan Thanh Giản, Nguyễn Văn Hy, Nguyễn Công Nghị, Nguyễn Hậu Tiến, Nguyễn Tòng Chính, Lê Văn Trung, Vương Hữu Quang, Trần Quang Tiến, Đinh Hưng Thiệu, Đặng Văn Chính, Phạm Quang, Nguyễn Nguyên, Đào Trí Phú, Phạm Duy Trinh.

Trường Nghệ-an 33 người: Hà Học Hải, Nguyễn Điều Mai, Lê Luyện, Vũ Ngọc Giá, Ngụy Khắc Thành, Nguyễn Hoàng Nghĩa, Trương Quốc Dung, Nguyễn Đình Xương, Nguyễn Trọng Dực, Vương Thái Đăng, Nguyễn Liêm, Nguyễn Hoàng Tương, Ngô Sĩ Tùng, Trần Xán, Nguyễn Thành Diên, Nguyễn Khoan, Phạm Tư, Lê Văn Vỹ, Phan Xuân Hy, Hồ Xuân Huyền, Phan Trừng Thanh, Nguyễn Huy Phan, Nguyễn Xuân Cảnh, Nguyễn Huy Thuyền, Bùi Bình, Nguyễn Doãn Trung, Vũ Đức Mẫn, Nguyễn Dung Bàn, Phạm Khắc Tuy, Nguyễn Đức Diệu, Lê Khắc Hải, Vũ Văn Dư, Lê Trọng Thức.

Vua xem sách tâu của trường Thừa-thiên, học trò Thừa thiên và Quảng-nam không có một người nào đỗ, sai lục bộ duyệt lại quyền văn, lấy thêm Cao Hữu Dực ở Thừa-thiên và Trương Tăng Diên ở Quảng-nam làm hương cống.

Vua lại xem quyền thi trường Nghệ-an, người đỗ thứ nhất là Hà Học Hải mà trong quyền viết nhầm Vũ Đình làm Thành Thang, ý vua không bằng lòng, bảo bộ Lễ rằng: « Danh vọng giải nguyên, học trò ai cũng ngóng trông, Hà Học Hải lầm lẫn như thế sao để ở trên người ta được? » Bèn sai duyệt lại. Nhắc người đỗ thứ tư là Vũ Ngọc Giá lên thứ nhất, truất Học Hải xuống thứ tư.

Vua lại bảo bộ Lễ rằng: « Học trò thi đỗ đã thoát khỏi áo vải, thế mà trước đây mũ áo ban cho hương cống còn dùng vải màu xanh, nên đổi chế bằng là sa nam bắt đầu từ khoa này.

Có người học trò Quảng-trị là Nguyễn Thiên Điều, kỳ đệ nhất khoa ấy thấy đầu bài khó, đứng đầu xướng xuất, học trò ở vi tả nổi dậy làm ầm lên, muốn nhờ vi đi ra; ba vi giáp ất và hữu cũng náo động. Quan binh đàn áp mới yên. Việc tâu lên. Vua cả giận, dụ rằng: « Nhà nước vẫn sẵn lòng đãi học trò. Nay gặp thịnh điển kén

chọn nhân tài, bọn nó đáng phải tự ganh nhau giùi mài để giải bày sở học của mình, sao lại có kẻ tối tăm hung ác lẫn lộn vào trong đó, luông tuồng can bậy như thế? Nếu không xét trị thì sao thay đổi được thói kiêu bạc ấy? » Hạ lệnh cho đường quan lục bộ bắt cả học trò ở vì tả họp lại để xét hỏi. Lại truyền dụ bảo rằng: « Việc làm náo động trường vi, tội ở kẻ thủ xướng, trăm quyết không vì một hai người ngu tối mà giận lây sang người vô tội đâu. Bọn người nên nói ra người thủ xướng, thì sớm định tội được, khỏi lỡ kỳ thi. Nếu cứ một mực đùn đẩy hàm hồ không bao giờ xong thì sẽ bắt giam để xét đến cùng, bấy giờ ma quỷ cũng không trốn thoát, mà thân danh bọn người không thể còn tỉnh đến nữa, về sau có hối cũng không kịp. Nên suy nghĩ mà tự lựa lấy, chớ bảo là trăm không thương ».

Rồi Thiên Điều thú tội, xử giáo giam hậu, ngoài ra đều tha.

Quan trường là Nguyễn Xuân Thục và Phan Huy Thục và quan địa phương là Bùi Tăng Huy vì tàu báo chậm trễ bị phạt; đốc học, giáo thụ, huấn đạo sở tại, và tế tửu tư nghiệp Quốc tử giám, vì ngày thường khuôn phép làm thầy không nghiêm, đều bị giáng cách theo thứ bậc khác nhau.

Rồi giảm tội cho Thiên Điều, phát đi làm lính ở cơ Định man.

Sửa lại miếu Triệu tổ, sai vệ úy vệ Ban trực trung là Nguyễn Văn Cận coi công việc.

Tuyển biên binh ở Hậu vệ dinh Thần cơ sung vào vệ Loan nghi, hạ lệnh ngoài lệ lương tháng chia hạng mà cấp thêm cho tiền gạo theo thứ bậc khác nhau. (Hạng nhất mỗi tháng 5 tiền, 15 bát gạo; hạng nhì mỗi tháng 5 tiền).

Năm huyện trấn Hải-dương và trấn Nam-dịnh thuộc Bắc-thành (4 huyện thuộc Hải-dương là Nghi-dương, An-lão, Vĩnh-lại, Tiên-minh, 1 huyện thuộc Nam-dịnh là Thụy-anh) ruộng vụ chiêm vì nước mặn đất chua có chỗ không cấy được, có chỗ đã cấy lại bị hạn hán làm tổn hại, thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng: « Các huyện ấy liền năm mất mùa, nay lại có tai riêng như thế, dân ta không khỏi đói kém. Vậy cứ án khám hễ chỗ nào không cấy được thì tha hết thuế cho, 10 phần tổn hại 4 thì giảm 2, tổn hại 5 phần thì giảm 3, tổn hại 6 phần thì giảm 4, tổn hại 7 phần thì giảm 5, tổn hại 8 phần trở lên đều miễn cả. Lại số thóc vay của nhà nước mùa thu năm ngoái đều miễn ».

Lấy tham tri Binh bộ Nguyễn Khoa Minh làm thự thượng thư Hình bộ, tham tri Công bộ Trần Văn Tĩnh làm thự thượng thư Công bộ, tham tri Lại bộ Trần Lợi Trinh làm thự thượng thư Lại bộ vẫn kiêm quản Tào chính. Khoa Minh dâng biểu xin từ. Vua không cho.

Lấy ký lục biện lý Hộ bộ là Nguyễn Văn Thục thự hữu tham tri Hộ bộ, ký lục biện lý Binh bộ là Vũ Huy Đạt thự hữu tham tri Binh bộ, thêm sự Hộ bộ biện lý Nội vụ phủ là Hoàng Văn Diễn thăng thông chính sứ, vẫn quản lý Nội vụ phủ.

Lấy thêm sự Hộ bộ Lê Vạn Công làm hiệp lý việc dinh Quảng-trị; thêm sự Lễ bộ Ngô Đức Chính làm thêm sự Binh bộ sung biện Binh tào Bắc-thành.

Sai hữu tham tri Lễ bộ Phan Huy Thục kiêm quản Hàn lâm viện.

Lấy phó vệ úy vệ Hồ oai tả là Vũ Đức Hựu làm phó vệ úy vệ Hữu nhất quân Thị trung, cai đội Cẩm y là Phan Văn Song làm phó vệ úy vệ Hồ oai tả.

Định lệ thưởng tư trang đi lấy chồng cho các hoàng nữ và công nữ. (Con gái Hoàng hậu đi lấy chồng, thưởng cho tư trang 50.000 quan tiền, trưởng công chúa và công chúa đều 30.000 quan, con gái hoàng thái tử 8.000 quan, con gái các hoàng tử tước công 5.000 quan, cháu gái hoàng thái tử 3.000 quan, cháu gái các hoàng tử tước công 2.000 quan, con gái trưởng công chúa và con gái các công chúa 3.000 quan).

Trong kinh kỳ ít mưa, sai kinh doãn cầu đảo ở đền Thai-dương. Mưa to, làm lễ thái lao (1) để tạ.

Đắp thêm tường quanh ở Trai cung đàn Nam-giao.

Dời dựng nhà công quán (2 tòa đều 3 gian 2 chái, ở phía bắc Ngự-hà trong Kinh thành), sai Thừa-thiên thuê dân làm.

Sai chương cơ Nguyễn Tài Năng đứng coi đóng các hiệu thuyền Uy phượng, Phấn bằng, Thanh dương, Điện dương.

Gởi sáu hạng đinh bạc (từ 1 đồng cân đến 5 đồng cân và 1 lạng) cho các địa phương gửi ở kho làm mẫu. Sắc rằng từ nay việc thu chi của nhà nước và việc buôn bán của dân, đinh bạc này cho cùng với đinh bạc đã chế ở đời Gia-long đều theo định giá (1 lạng bạc trị giá 3 quan tiền) mà tính toán thông hành; ai dám gạt bỏ ngăn trở thì xử tội vi chế.

Lấy thượng thư Binh bộ Nguyễn Xuân Thục làm thượng thư Lễ bộ, tham tri Hộ bộ lãnh Hộ tào Bắc-thành là Đoàn Viết Nguyên làm thượng thư Binh bộ.

Nội giám Nguyễn Bá Đẳng có việc đến nhà riêng Lê Văn Duyệt, nhân đấy có xin đòi. Vua nghe tin, sai bắt Bá Đẳng đóng gông trong 1 tháng. Sắc cho nội giám tự

(1) Thái lao: Lễ tam sinh (trâu, dê, lợn).

nay về sau không được xin đòi ở người ta, nếu phạm thì không kể tang số nhiều ít, đều trị tội nặng.

Nghệ-an và Nam-dịnh có bão, đắm thuyền đồ nhà, dân nhiều người chết đuối. Sai phát tiền gạo cấp cho. (Chết đuối mỗi người cấp 3 quan tiền; thuyền bị đắm mỗi chiếc 2 quan tiền, 2 phương gạo; nhà đồ mỗi cái 1 quan tiền, 1 phương gạo).

Tha giảm thuế cảng cho sai buôn gạo nước ngoài. Nhiều thuyền buôn các xứ Đại-dồng, Chân-côn nước Xiêm và xứ Hạ-châu chở gạo đến bán ở Hà-tiên. Vua nghe tin, chuẩn định rằng từ nay thuyền buôn nước ngoài có chở gạo đến bán thì lượng tha giảm thuế cảng, theo số gạo chở nhiều ít làm thứ bậc. (Chở gạo từ 8 phần trở lên, được miễn cả thuế; từ 5 phần trở lên được miễn 7 phần thuế, từ 3 phần trở lên được miễn 5 phần thuế).

Điều 25 biên binh và 6 thớt voi của tượng cơ Định kiên nhị trấn Bình-dịnh đi thú ở Phú-yên, mỗi năm một lần thay.

Sai bộ Hộ tư cho Gia-dịnh từ nay hễ tháng nào có việc làm ruộng thì trong tờ sớ tâu báo giá gạo phải nói cả tình trạng mưa nắng hiện tại thế nào.

Đổi định lệ thuế thuyền buôn ở Hà-tiên. Năm đầu Gia-long lệ định thuyền buôn ở Hà-tiên đi buôn ở các trấn thì cứ chiếu hạng mà đánh thuế, và số cân sắt gang nhà nước mua cũng giống như thuyền nước Xiêm. Đến nay chuẩn lời thành thần Gia-dịnh bàn xin đổi theo như lệ thuyền buôn ở bốn trấn thuộc thành hạt mà thu tiền thuế cảng.

Tha lệ nộp da nai cho thuyền buôn Gia-dịnh đi buôn ở Nam-vang. (Lệ trước thuyền đi buôn về, thuyền hạng nhất nộp 45 tấm da nai, hạng nhì 30 tấm, hạng ba 15 tấm;

không có da thì nộp thay mỡ bò, thuyền hạng nhất 30 cân, hạng nhì 20 cân, hạng ba 10 cân). Vua thấy thuyền buôn đã có ngạch thuế nên miễn cho.

Cấp bổng hàng năm cho các nàng hầu ở phủ các hoàng tử tước công (Mỗi phủ có 2 người, mỗi người hàng năm cấp tiền 120 quan, gạo 50 phượng).

Thành thần Gia-dịnh tâu rằng các biên binh Tuần hải đô dinh năm canh thân theo vua đi đánh giặc, cha mẹ vợ con ở Gia-dịnh đều được cấp lương ăn, nhân tuần đến hơn 20 năm, riêng chịu ơn nước đã nhiều lắm. Trộm nghĩ đó là ơn đặc biệt buổi đầu, không phải lệ phải tuân hành mãi mãi. Từ nay xin đình cấp. Vua cho là phải.

Sai vệ úy vệ Hộ lãng trung là Tôn thất Đạo kiêm quản Tiền vệ.

Đổi kho Thăng-long ở Bắc-thành làm kho Bắc-thành, kho Thọ-hạc ở Thanh-hoa làm kho Thanh-hoa, kho Trấn-thành ở Quảng-ngãi làm kho Quảng-ngãi.

Tháng 8, Quảng-trị gạo đắt. Sai dinh thần phát thóc kho 10.000 hộc cho dân vay.

Đặt thêm ngạch quan viên Nội vụ và Vũ khố. (Nguyên lệ định mỗi nơi lang trung, chủ sự, tư vụ đều 2 người, nay thêm mỗi nơi lang trung, chủ sự, tư vụ đều 2 người).

Hiệp lý dinh vụ Quảng-binh là Lê Đường Anh vì làm việc tầm thường phải lui về làm thêm sự Binh bộ, lấy thêm sự Lễ bộ là Đặng Đức Thiệm thay.

Chọn trong vệ Thành vũ quân Thị nội, cơ Ngũ thủy của Thủy quân, Tuần hải đô dinh cùng người nước Thanh, người Kinh (thời quốc sơ người Thanh Nghệ theo vào Thuận-hóa, con cháu họ gọi là người Kinh) cùng dân thủy thủ bạn Lữ-tổng (dân các cửa

biển ở Thừa-thiên và Tam trực quen thuộc đường biển gọi là dân thủy thủ), cho theo các hiệu thuyền Thụy long, Định dương, Tĩnh dương, An dương, Bình dương, An hải, Thanh hải, sai chương cơ Nguyễn Tài Năng kiêm quản, chia phái đi việc công trên đường biển, chi cấp lương bổng tiền gạo theo thứ bậc. (Hạng nhất mỗi tháng 3 quan tiền 2 phương gạo; hạng nhì mỗi tháng 2 quan 5 tiền 1 phương gạo; hạng ba 2 quan tiền 1 phương gạo).

Có tên lính mới điền ở vệ Tiền bảo nhị tự chặt ngón tay, bộ Hình xin xử theo lệ cổ ý tự làm thương tàn để tránh chinh dịch, đánh trượng đóng gông, bắt sung ngũ. Vua sai phát đi sung quân ở thú sở Ai-lao đạo Cam-lộ, đến chỗ bị đày đánh 100 trượng. Từ nay về sau theo lệ ấy mà làm.

Sai các quân Thị trung Thị nội và Thần sách đóng 40 chiếc thuyền sam bản nhỏ.

Tù trưởng hai sách thuộc man ở Bình-hòa là Chế-trang và Làng-lồ đem bộ lạc đến đồn Bình-nguyên nộp thuế sáp ong năm này, lại nói rằng triều đình rộng tha tội trước, không xiết mừng rỡ nên đến tạ ơn. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua sai khoản đãi hậu rồi bảo về.

Sai đề đốc Kinh thành là Đoàn Văn Trường kiêm quản vệ Giám thành.

Lấy thêm sự Lại bộ hiệp lý trấn vụ Bình-định là Lê Đăng Doanh làm thông chính sứ, biện lý công việc Lại bộ, thông chính sứ Hoàng Quynh lãnh chức Thượng bảo khanh quản lý Văn thư phòng, thêm sự Hộ bộ Hoàng Công Tài hiệp lý trấn vụ Bình-định, hàn lâm viện thị giảng học sĩ Hồ Hữu Thâm làm Quang lộc tự thiếu khanh kiêm quản Lý thiện ty, Quang lộc tự thiếu khanh Thái Doãn Tư Thái thường tự thiếu khanh.

Lấy cai cơ vệ Cẩm y là Hồ Văn Khuê làm phó vệ úy vệ Long vũ hữu.

Tặng thượng thư Lê bộ Đặng Đức Siêu làm Thiếu sự hiệp biện đại học sĩ, lưu thủ Phiên-trấn Nguyễn Đức Thịnh làm Thiếu bảo đô Thống chế, cho thụ là Đôn cần; đều cho tể một đàn.

Vua nghĩ nhớ công sư bảo, dụ bộ Lễ rằng: « Đặng Đức Siêu xưa từng phụng mệnh Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta dạy ta đọc sách mấy năm, chỉ bảo cho ta được nhiều, lại giữ tính công bằng trung chính, không thẹn chức phận. Nguyễn Đức Thịnh cũng vâng mệnh Hoàng khảo ta giúp đỡ ta trong 5 năm, là người hiền hòa nên khuyên ta nhiều việc thiện, đến 84 tuổi mới cáo lão về hưu, thực là người từ thiện thì sống lâu vậy. Nay nên gia tặng để tỏ lòng báo đáp tôn kính ». Vợ Đức Thịnh là Phạm thị cũng truy tặng nhất phẩm phu nhân. Lại tặng thự tham tri Binh bộ Lê Đại Nghĩa làm tham tri Binh bộ, đốc học Quốc tử giám Nguyễn Đăng Tài làm Hàn lâm viện trực học sĩ, Hàn lâm viện Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Đăng Thiệp, Phan Đặc Lân làm Quang lộc tự khanh, vì bọn Đại Nghĩa đều sung việc giảng tập ở tiềm đề.

Giáng thự phủ doãn Thừa-thiên là Bùi Tăng Huy làm lang trung Lại bộ, phủ thừa Vũ Doãn Đạo làm lang trung Lê bộ. Trước đây ở Thừa-thiên xảy ra việc trộm cướp, đã có nghiêm chỉ khiến nã bắt, chưa bắt được hết mà người bắt được lại để lâu không tra kết tội. Vua giận là lười biếng coi thường, giao xuống bộ Hình bàn xử. Bọn Huy bị giáng đổi đi.

Lấy ký lục Quảng-nam là Ngô Phúc Hội làm phủ doãn Thừa-thiên, thêm sự Hình bộ là Nguyễn Công Trứ làm phủ thừa Thừa-thiên.

Bắt đầu định phép thi Hương thi Hội. Trước đây thi Hương 6 năm một khoa mà thi Hội thi chưa định. Vua thấy học trò trong ngoài ngày càng nhiều mà triều đình thủ sĩ phải có phép nhất định, bèn định lệ 3 năm một khoa thi, thi hương thi lấy các năm tý mao ngọ dậu, thi Hội thi lấy các năm sửu thìn mùi tuất. Ghi làm lệ.

Lấy cai cơ Thần sách là Nguyễn Văn Hưng làm phó vệ úy vệ Kiện võ.

Thành thần Gia-dịnh tâu rằng các thợ ở thành có thợ cùng một nghề mà chia làm 3, 4 cục, như Nội hải, Ngoại hải, Nội tò, Tò tượng, Nội tú, Tú tượng, danh hiệu phức tạp. Vả từ năm tân dậu về trước thi Gia-dịnh là nơi hành tại nên thợ mới chia ra trong và ngoài. Nay đã là thành, há lại cứ theo danh hiệu cũ mãi? Xin phàm các cục thợ ở thành hạt, có nghề giống nhau thì dồn lại làm một, nhưng chữ nội ngoại đều bỏ đi để có phân biệt với Kinh sư. Vua y lời tâu.

Sai bộ Binh tư ngay cho Gia-dịnh hỏi rõ con Nguyễn Hoàng Đức, từ 15 tuổi trở lên thì cho đi đường trạm về Kinh, do bộ dẫn vào ra mắt.

Chế cấp nhung y cho tam trực Cầm y, mười vệ Thị trung, bốn dinh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hồ oai quân Thị nội và vệ Nội hầu, vệ Kỳ võ, vệ Thành võ, ba vệ Thị tượng nhất nhị tam, định cứ 5 năm một lần đổi. Ghi làm lệnh.

Đánh thuế cảng các thuyền buôn nước ngoài đến buôn ở Hà-tiên.

Cảng Hà-tiên trước không có ngạch thuế, thuyền buôn đều tụ họp ở đấy để tránh thuế. Thành thần Gia-dịnh đem việc tâu lên. Vua sai bộ Hộ hội đồng với các nha Thương bạc Tào chính bàn định tâu lên. Lối bàn tâu lên, cho là nhà nước lập pháp, nghề buôn tất

phải đánh thuế. Hà-tiên trước kia mới khởi tình hình thảo muối, ruộng đất chưa khai khẩn, nhân dân chưa giồng giọt, nên tạm khoan miễn. Nay đã liệt vào sổ hộ, cũng là một trấn của thành, sao thuế buôn lại khác được! Xin từ nay phàm thuyền nước Thanh đến buôn ở Hà-tiên thì chiếu lệ thuế cảng ở thành Gia-dịnh mà đánh. Thuyền nước Xiêm-la thì theo lệ năm Gia-long thứ 8 [1809].

Vua đặc biệt cho đánh thuế thuyền buôn nước Thanh theo lệ thành Gia-dịnh giảm 2 phần 10; từ năm Minh-mệnh thứ 10 trở về sau thì giảm 3 phần 10.

Sai thự Tiền quân Trần Văn Năng quản lý các viên tử tập ẩm và ở sở Hoa danh.

Sai chương cơ Lê Văn Hoan kiêm quản vệ Thành võ.

Ngày giáp tuất, sao chổi mọc ở giới phân sao Mão phía đông-nam đuôi trở về tây-bắc.

Chương cơ lãnh vệ úy Hậu vệ dinh Hồ oai là Vũ Khánh có tội bị miễn chức. Khánh đi thú ở Thanh-hoa, thường xưng có tật để tránh việc. Vua nghe, sắc cho bộ Binh tư hỏi. Trấn thần tâu rằng: Khánh từ khi đến thú đến giờ nói là có tật ở chân, nên chưa từng sai khiến việc gì.

Vua dụ rằng: « Kẻ hèn nhất Vũ Khánh kia là con của người dũng cảm tài năng kiệt trung tận tiết là quốc công Võ Tánh. Tánh ở thành Bình-dinh, biết giặc vẫn sợ mình nên cam lòng cố chết giữ thành, cho nên đại binh thẳng tiến lấy được Thần kinh, khôi phục nghiệp cũ. Tánh đem thân chết theo thành, quân giặc vì thế mà mỗi một phải vỡ. Xem như thế thì Trương Tuần, Hứa Viễn cũng không sánh được. Bởi vậy Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta luận công cho tập ẩm, Khánh mới được dự vào bậc trên, đáng lẽ phải cảm kích phát

động lương tâm để mong không hồ đến cha, không ngờ Khánh quên thói ăn ngon mặc tốt, khó bảo làm gì. Nhưng trăm còn nghĩ đến công người trước mà yêu thương, năm ngoái đã cất làm chưởng cơ, cho lãnh binh đi thú, để được kịp thời gắng sức làm việc. Nay cứ lời tâu của trấn thần thì cũng đáng than thở thực. Nó đã cam chịu thấp hèn, khó bề thúc đẩy, vậy cách chức chưởng cơ lãnh vệ úy Hồ oai hậu vệ, vẫn để nguyên hàm tập ấm khinh xa đô úy ». Bèn hạ lệnh triệt về để phụng thờ Võ Tánh.

Khánh ở thú sở lại sai riêng vệ binh đi Nghệ-an, bị giặc giết chết. Giao cho bộ Binh nghị xử, tội đáng xử sung quân, nhưng bộ thần thấy Khánh là con công thần, xin cách hàm tập ấm khinh xa đô úy tạm miễn tội sung quân để toàn di thể của công thần mà còn người thờ, đợi sau này có người nào nên cho tập ấm sẽ xin định đoạt.

Vua nói rằng: « Lời bàn của bộ, lời nghiêm nghĩa chính, rất hợp ý người; nhưng nghĩ đến công lao trung liệt của cha Khánh, lòng trăm không nỡ. Vậy gia ơn đổi giáng làm kiêu kỵ đô úy ».

Dựng nhà Dưỡng chính đường (Nhà ở bên tả trong cung thành), sai chưởng cơ Nguyễn Văn Trọng trông nom công việc. Lại thấy các hoàng tử ra các ngày một nhiều mà nhà Tập thiện đường thì chật hẹp, khó có chỗ hội giảng, sai Khâm-thiên giám và giám thành chọn đất ở trong kinh thành để mở rộng thêm.

Sao chồi mọc lâu chưa hết.

Vua rất nghĩ về việc trời răn, bèn lánh nơi chính điện, giảm bớt đồ ăn, bỏ âm nhạc, sắc cho bộ Lễ tư đi các địa phương khiến xét thấy việc gì thì cứ thực bỏ phong bị tâu lên. Một đêm vua đứng ở sân điện Võ hiền xem

sao mãi đến nửa canh một, nhưng mây che không trông thấy, vua mới vào trong cung. Đến sớm vua ngự Tiện điện, triệu đình thần bảo rằng: «Trời xuống tai ương, mình trăm nên phải đương lấy, chớ để trăm họ mắc phải vạ ấy. Trăm thấy người xưa gặp có thiên tai thì hay xuống chiếu cầu lời nói phải, nhân nghĩ rằng như trăm có lỗi thì người đều thấy cả, mà bây tôi hàng ngày ở tả hữu giúp trăm đừng làm điều trái, vua tôi như người một nhà, không phải xuống chiếu làm gì. Vậy các quan lớn nhỏ đều nên đem những điều đã thấy nói hết chớ giấu, để giúp trăm những điều chưa nghĩ tới».

Vừa Khâm-thiên giám Hoàng Công Dương dâng sớ nói: «Sách xưa có nói: Sao chổi mọc ở khoảng sao Vỹ sao Mão là có tai ương. Lại nói: Mọc ở đông-nam trở sang tây-bắc thì trong nước được mùa lớn. Xem lời nói phân vân, không lấy gì làm tin lắm».

Vua xem sớ, dụ rằng: «Tháng này sao chổi mọc, sau khi trăm trông thấy thì ăn ngủ không ngon; ở trong cung thì bớt đồ ăn, bỏ âm nhạc, ngày ra Tiện điện vời hỏi đại thần, nghĩ sâu về đạo sửa mình để ngăn tai vạ mà vẫn chưa được. Vả trời đã tỏ ra tượng ấy, chính là đề răn bảo người làm vua. Vậy người làm vua phải nên lo sợ gắng sức thêm lên, sửa đức để cảm động đến trời, mà người làm tôi cũng nên đem hết những điều mắt thấy tai nghe nói hết. Chức phận Khâm-thiên giám là chiêm nghiệm tượng trời mà từ lâu không thấy tâu việc gì, nay lại đặt lời nịnh hót như thế để mong đẹp lòng trăm, chính như Khổng tử bảo rằng: «Ta dối ai? dối trời ư?» Trăm xét kỹ sách sử các đời, chưa thấy nói sao chổi là điềm được mùa. Nếu cho sao chổi là điềm hay thì sao sáng mây lành nên giải thích thế nào? Há cho trăm là có thể nịnh hót trước mặt được ư?». Bèn

giao cho bộ Lại bàn xử. Bộ xin xử tội đồ. Đặc biệt giáng làm giám chính Khâm-thiên giám, vẫn mang tội cách lưu để làm việc. Thượng thư Nguyễn Hữu Thận cũng vì là quản lý Khâm-thiên giám mà bị phạt.

Rồi sao chồi dần dần mờ đi, đến đầu tháng 11 thì hết.

Cấp cho Khâm-thiên giám ba cái kính chiêm nhật kính (1) đại thiên lý kính và thiên lý kính (1). Dụ rằng: « Từ nay về sau xem xét tượng trời, hết thấy các điều tai hay lành do mắt thấy tai nghe đích xác thì cho cứ thực mật phong tâu ngay. Nếu cứ giữ thói hèn cũ, không phát minh được gì, tất trị tội nặng ».

Chương Tiễn quân Tôn thất Hội buổi đầu trung hưng được cấp hai sở ruộng (ở thôn Hòa-thuận huyện Kiến-dăng trấn Định-tường), miễn thuế 1 năm, sau hàng năm theo lệ cung nộp. Đến nay vua nghĩ thương người huân lao cũ, sai đem ruộng ấy làm ruộng thờ, cho con cháu đời đời giữ lấy, được tha thuế vĩnh viễn.

Diên-khánh công Tấn vì việc riêng bắt giam dân phủ Thừa-thiên và sai dịch thuộc phủ, phủ thần đem việc tâu lên. Vua vời Tấn đến, thiết tha quở trách, lại khóc mà dụ rằng: « Dân là gốc nước, dân không yên ổn thì người có thể hưởng giàu sang này được mãi không? Người đã không cùng chia lo với ta lại làm thêm lo cho ta thì lòng người có yên không? ». Bèn sai bắt trưởng sử là Hồ Văn Tùng đánh 100 trượng và cách chức sung làm lính phủ. Chưa được bao lâu, Tấn lại sai thuộc binh đi Bình-định bắt con hát, bắt cả dân thường. Việc phát giác. Vua du bầy tôi rằng: « Diên-khánh công trước đã tự ý làm bậy, bị người tham hặc tâu lên, trăm

(1) Kính xem mặt trời.

(2) Thiên lý kính cũng gọi là viên vọng kính.

đã gọi đến nghiêm mắng; nay còn dám lấy việc nhỏ mọn về ban hát mà làm giấy sai phái đi bắt người ở ngoài nghìn dặm, để đến nỗi kẻ tội tử sâu một xem giấy phái làm bùa hộ thân, khinh thường pháp luật. Từ trước đến nay những con em và cháu trăm, trăm vạn trước mặt khuyên răn, bày tỏ cũng điều tai nghe mắt thấy. Ngờ đầu cổ tạt của Diên-khánh công khó chữa, cứ quen tình nóng nảy làm cản, dầu trăm nhiều lần dạy bảo mà vẫn không thể khiến làm điều phải được, nghĩ tới khiến người hồ thẹn toát mồ hôi. Không thể không một phen trừng trị để đổi hẳn tà tâm ». Bèn sai áp giải ngay tên thuộc binh là Nguyễn Văn Pháp đến chỗ phạm tội, chém đầu cho mọi người biết; 4 người đi theo thì phát đi sung quân ở đồn bảo dọc biên giới Quảng-ngãi. Phạt thân công Tán 1 năm bổng. Từ đó Tán mới biết thẹn và sợ. Vua biết, đặc biệt khoan tha phạt bổng nửa năm, sai dinh thần truyền dụ rằng: « Công nếu biết thay dầy đổi dầu, hối hận lỗi trước, thì không những tước lộc được dài lâu, mà tình anh em của trăm lại càng thân thiết ».

Phó vệ úy vệ Phấn võ ở Nghệ-an là Phạm Ngọc Cừu đem quân đi tuần miền thượng đạo huyện Quỳnh-lưu, gặp giặc, cái đội Phan Văn Bảo bị giặc giết, biên binh nhiều người bị thương và chết. Việc đến tai vua. Ngọc Cừu bị tội phải cách, phát đi hiệu lực ở trước quân để chuộc tội. Người bị thương và chết thì cấp tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ở Quảng-trị có giặc cướp. Dinh thần là bọn Nguyễn Văn Nam mật sai đi tra bắt, bắt được hơn 10 tên phạm. Vua khen, sai bộ Lại bàn công, thưởng cho mỗi người 2 thứ kỷ lục.

Lấy vệ úy vệ Thần cơ tiền là Nguyễn Hữu Khám làm vệ úy vệ Nội hầu, vệ úy vệ Tiền phong tiền là Mai văn Châu làm vệ úy vệ Thần cơ tiền.

Lấy phó vệ úy vệ Hồ oai trung là Nguyễn Xuân làm vệ úy, cai đội Tổng Văn Vị làm phó vệ úy vệ Dương võ quân Thần sách, Bùi Văn Thu làm phó vệ úy vệ Toàn võ, Nguyễn Văn Hoạch làm phó vệ úy vệ Phấn võ, cai cơ Trương văn Tin làm phó vệ úy vệ Hữu bảo nhị, cai cơ Vũ Văn Hảo làm phó vệ úy Thủy quân lãnh phó quản cơ cơ Tiền thủy.

Cai bạ Vĩnh-thanh là Lê Đại Cương vì trước kia trông coi đào sông Vĩnh-diện ở Quảng-nam, bờ sông vỡ lở bị xử tội đồ. Vua đặc cách gia ơn đổi làm án cách lưu. Bộ Lại tâu rằng án cách lưu trước đây chưa có làm qua, xin nên truy thu hết bằng sắc từ lúc xuất thân đến nay, rồi làm bằng cấp của đình thần phát cho giữ lấy, đợi sau được khai phục sẽ xét phẩm trật mà cấp trả lại. Vua theo. Sau lấy đó làm lệ.

Vua thấy công việc các kho của Nội vụ có chỗ nhiều việc có chỗ ít việc, sai chia làm ba hạng, cứ lệ lương bổng mà cấp thêm. (Kho gấm đoạn là hạng nhất, lang trung mỗi tháng cấp tiền 6 quan, chủ sự 4 quan 5 tiền, tư vụ 3 quan 4 tiền, bát phẩm thư lại 3 quan, cửu phẩm thư lại 2 quan 8 tiền. Hai kho chứa áo xiêm bằng hàng Nam là hạng nhì, tư vụ 3 quan 1 tiền, cửu phẩm thư lại 2 quan 5 tiền. Năm kho vàng bạc, dầu nến, đồ sứ, đồ pha lê, thuốc men là hạng ba, bát phẩm thư lại 2 quan 4 tiền, cửu phẩm thư lại 2 quan 2 tiền, thư lại vị nhập lưu 1 quan 8 tiền. Thuộc nhân của Y viện 1 quan 5 tiền. Duy có kho diễn tường thì vẫn chỉ cấp như cũ).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỂN XXXV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất dậu, năm Minh-mệnh thứ 6 [1825], mùa thu, tháng 9. Thanh-hoa, Bắc-thành và Nam-định mở khoa thi Hương. Sai thự tả tham tri Binh bộ là Vũ Huy Đạt sung đề điệu trường Thanh-hoa, hàn lâm viện trực học sĩ tể tửu Quốc tử giám là Nguyễn Viết Cơ sung giám thí, tả tham tri Lễ bộ là Nguyễn Đăng Tuấn sung đề điệu trường Bắc-thành, hiệp trấn Sơn-nam là Ngô Huy Viên sung giám thí, hữu tham tri Binh bộ lãnh Binh tào Bắc-thành là Trần Quang Tĩnh sung đề điệu trường Nam-định, ký lục Binh-hòa là Lê Văn Đức sung giám thí.

Lệ trước thi quan Tỏa viện trường thi lấy quan văn trong thuộc hạt sung vào, đến nay đổi dùng quan võ, trường Kinh thi do đình thần cử, các trường khác thi do quan thành trấn chọn quan võ sở thuộc tam tứ phẩm lãnh việc ấy.

Khi danh sách dâng lên, lấy đồ hương cống 72 người. (Trường Thanh-hoa 17 người : Phạm Huy Thục, Lê Duy Đồng, Phạm Dực Như, Vũ Gia Mô, Nguyễn Thổ, Triệu Đăng Hựu, Nguyễn Danh Hiên, °Phạm Quốc Trinh,

Nguyễn Huy Lịch, Trần Nguyên Thiện, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Lý, Nhữ Đình Tổ, Lê Đức Tiệm, Lê Danh Đề, Phạm Thân, Lê Khắc Văn. Trường Bắc-thành 28 người : Hoàng Tế Mỹ, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Trục Phương, Đặng Văn Khải, Tô Tràn, Trần Văn Vi, Vũ Phan, Trần Liên Huy, Trần Văn Châu, Nghiêm Danh Soạn, Phùng Kiệt, Ngô Bình Đức, Đào Trinh, Nguyễn Đặng Lân, Vũ Đình Cơ, Đào Doãn, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Bá Chiêu, Nguyễn Phan Đường, Đào Đức Cơ, Nguyễn Trăn, Vũ Văn Đình, Nguyễn Bá Thản, Đỗ Thanh, Nguyễn Huy Diên, Tô Ngọc Huyền, Nguyễn Chân. Trường Nam-định 27 người : Trần Tú Dĩnh, Phạm Đình Trạc, Đặng Hữu Đức, Trịnh Xuân Xiêm, Đặng Tiến, Nguyễn Khắc Trạch, Phạm Huy Tuyên, Nguyễn Tất Doãn, Nguyễn Văn Diễm, Nguyễn Trữ, Nguyễn Huy Quán, Vũ Đình Uyên, Nguyễn Huy Quán, Nguyễn Hữu Bản, Phạm Minh Dực, Bùi Quốc Bảo, Phạm Quốc Trinh, Đỗ Danh Thiếp, Nguyễn Công Hợp, Trần Dự, Nguyễn Diên, Nguyễn Hữu Dực, Đoàn Huy Tú, Đào Đình Bảo, Tạ Huy Phan, Nguyễn Trọng Tân, Vũ Danh Tri).

Trường Thanh-hoa có người học trò là Ninh Kế ở Ninh-bình vào thi kỳ đệ nhất, không làm văn mà trong quyền thi lại điều trần đại lược nói rằng khoa mục lấy học trò nên trở lại lối từ chương tao nhã mà đổi thời hẹp hòi về cử nghiệp. Quan trường là Vũ Huy Đạt và Nguyễn Viết Cơ đem việc tâu lên. Vua giao bộ Hình bàn định. Rốt cuộc Kế vì tội can bậy bị đánh gông trong một tháng, và đánh trượng rồi tha. Bọn Đạt tâu nhằm đều bị phạt.

Bộ Lễ lại xét ra trong quyền đồ hương cống, có quyền Nguyễn Huy Lịch dấu vết đáng ngờ, quyền của Phạm Huy Thục và Nhữ Đình Tổ đều có tì vết và lấm lẩn.

Vua sai truất Huy Lịch, lấy lại mũ đai đã cấp, Thục và Tổ thi cho dự thi Hội, không đỗ thì cũng cách về. Quan trường là Vũ Huy Đạt, lấy nguyên hàm ký lục giáng 2 cấp, vẫn biện lý Binh bộ, không được mang hàm thự tham tri nữa; Nguyễn Viết Cơ cũng giáng 2 cấp.

Định Quảng-trị, mưa lụt to, sông Vĩnh-dịnh có chỗ vỡ lở. Sai dinh thần thuê dân sửa đắp, cấp tiền gạo theo lệ nhân công đào sông.

Gọi biên binh thuộc Tuần hải đô dinh, ở Gia-dịnh về Kinh thao diễn.

Hạ lệnh cho các quan văn võ ở Kinh đều cử một người mình biết. Bên võ, từ thống chế trở lên được cử người có thể làm phó vệ úy, chánh phó vệ úy được cử người có thể làm thành thủ úy; bên văn thì đường quan lục bộ và ấn quan các nha được cử người có thể làm việc trấn và thêm sự, tri phủ, thêm sự các nha lục bộ và quan Quốc tử giám được cử người có thể làm tri huyện. Cho đều làm tập riêng tâu lên.

Định ngạch lại ở các phủ huyện và lệ cấp lương. Trước đây từ Nghệ-an ra Bắc, ở phủ thì đặt 2 đề lại, 10 thông lại, huyện thì đặt 2 đề lại, 8 thông lại, từ Quảng-bình vào Nam, chưa đặt phủ, duy huyện thì đặt 1 đề lại, 2 thông lại, 6 chính sai, đều không chi lương. Vua nghĩ lại dịch là chức nhỏ thấp không có lộc thì bất thanh liêm thế nào được, sai dinh thần bàn tâu. Lời bàn tâu lên cho rằng hiện nay từ Quảng-bình vào Nam đều đã đặt phủ, Nam Bắc như nhau, vậy đề lại, thông lại ở các phủ huyện xin cho cùng một lệ như Nghệ-an ra Bắc, mà bãi chức chính sai, huyện do phủ kiêm lý thì không đặt. Người ở ngạch thì chia ban mà chi lương, mỗi tháng mỗi người cấp tiền 1 quan gạo 1 phượng. Lại cai tổng các tổng đều lệ thuộc các nha phủ huyện để làm việc, xin hệ được thực thụ thì lương cũng như thế.

Vua y lời bàn. Nhân sắc rằng ở Kinh và ở ngoài những thư lại vị nhập lưu và đề lại, thông lại, cai tổng, từ nay có ai phạm tội tham tang thì cứ xử đoán như đối với người có lộc.

Đặt thêm một viên miếu thừa ở ty Hữu từ tế (trước đặt 1 người), theo đại sử là Tôn thất Điều để phụng giữ việc thờ ở Thế miếu.

Cho thư hữu tham tri Hộ bộ là Nguyễn Văn Thục đổi bổ thư hữu tham tri Binh bộ.

Chuẩn định từ nay các nha lục bộ gặp vua giao xét xử việc án, nếu có quan ngại đến người xử phân hiện làm thượng ty ở trong bộ thì cho hồi tị. Ghi làm lệ.

Giáng nguyên ký lục Quảng-bình là Trần Đăng Nghi làm thêm sự Lại bộ biện lý dinh vụ Quảng-nam. Nghi trước ở Quảng-bình, vì thiện tiện chi lạn vật hạng công không vào sổ, bị giáng một cấp, đến khi vâng triệu về Kinh lại được phái đi làm duyệt tuyển Ninh-bình, kiểm sát sơ suất lại bị giáng một cấp. Bộ Lại xin cho đợi ngày bổ quan sẽ giáng hai cấp lưu. Vua đặc biệt khiến giáng bổ chức ấy.

Trấn thủ Nghệ-an là Nguyễn Văn Soạn lại dâng biểu xin nghỉ việc trấn. Vua cho. Bèn lấy phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Trương Văn Minh lãnh trấn thủ Nghệ-an, cấp cho lệ bổng Vọng-các theo phẩm của mình. Soạn thì lấy nguyên hàm phó đô thống chế về Kinh cung chức.

Sai trấn thủ Nam-dịnh là Trương Phúc Đặng lấy hàm thống chế quản lý biên binh Bắc-thành, vệ úy vệ Long võ tiền là Lê Mậu Cúc làm trấn thủ Nam-dịnh. Trước đây tổng trấn Bắc-thành Lê Chất bị bệnh, tâu xin phái thêm một viên quan võ to để quản nhiếp việc binh. Vua thấy Phúc Đặng đã từng trấn thủ địa phương, lại biết việc binh, nên đặc biệt sai làm.

Các cơ mộ binh Bắc-thành và Thanh Nghệ đi thú ở Gia-dịnh nhiều người bỏ trốn, không thành cơ đội, thành thần tâu xin dón 10 cơ Bắc-thuận (số người 2.697), làm 5 cơ nhất nhị tam tứ ngũ, mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 50 người; dón 3 cơ An thuận (số người 359) làm cơ An-thuận thứ hai, cơ gồm 7 đội; dón 2 cơ ở Thanh-hoa (số người 232) làm cơ Thanh-hoa, cơ gồm 5 đội; mỗi đội đặt cai đội và phó đội đều 1 người, phó đội thì lấy cai đội thì sai thừa mà sung vào.

Vua cho rằng đặt phó đội không phù hợp với lệ các quân, sai cấp bằng làm ngoại ủy phó đội, đợi cai đội có thiếu thì thăng bổ.

Giáng thông chính sứ lãnh Thượng bảo khanh Hoàng Quynh làm Thượng bảo thiếu khanh, văn quản lý Văn thư phòng. Quynh trước cùng Nguyễn Hữu Nghi vâng mệnh sung làm việc trường thi Nghệ-an, ngày tiến trường lấy có rằng đốc học Hồ Trọng Diên nộp quyền thi phần nhiều có ty vết sót mất, lại cho riêng học trò thi ăn mặc giả làm người hầu đi lẫn vào, tức thì đuổi ra, sai người mang bài « phụng chỉ » gọi là vương mệnh bài, triệu Phan Bảo Đình là tư nghiệp hưu trí làm thay công việc ấy; lại ký đệ nhất học trò hơn một trăm người mất quyền kêu van ở ngoài cửa trường, Quynh cho đến sớm mai tục thi rồi làm sớ tâu lên. Vua bảo bộ Lại rằng: « Theo lời tâu của bọn Quynh, dầu việc bởi quyền biển mà làm, nhưng phần nhiều không hợp, như bài phụng chỉ lại gọi là bài vương mệnh, và tự tiện cho học trò tục thi, cử động sao lại khinh suất như thế! » Bèn giao cho bộ nghị xử. Lại ngày tới trấn có phó vệ úy vệ Tuyền phong tả thuộc trấn là Nguyễn Tiến Tự làm trở nhà trạm làm công quán, Quynh đánh rồi làm nhục, Nghi cũng quát mắng theo, bị trấn thần tham hặc vua giao cho bộ nghị xử luôn. Đến nay án thành.

Bộ xin theo khoản nặng đánh nhuc quan chức mà xử tội Nghi giảng 1 cấp lưu, Quỳnh là đầu têu giảng 2 cấp đổi đi.

Triệu chương cơ quan cơ Tứ dực của Thủy quân ở Bắc-thành là Nguyễn văn Hạnh về Kinh. Lấy vệ úy vệ Hữu bảo nhị là Nguyễn Văn Sử làm vệ úy Thị nội quân cơ Tứ dực của Thủy quân ở Bắc-thành. Khi Sử xin đi, vua cho 50 lạng bạc và dụ rằng: « Số bạc này đủ dùng, ở trong quân không được mấy may bóc lột mà mắc tội lệ ».

Trần thần Bình-thuận tâu rằng: Phủ lý Bình-thuận đặt ở Phan-lang, kiêm lý huyện An-phước, chỗ ấy dân thưa việc ít, không bằng Phố-hải, xin dời phủ lý đến đây cho kiêm lý huyện Hòa-da, An-phước thì đặt riêng tri huyện. Vua theo lời tâu.

Định lại phép giảng dạy khảo thí và phân biệt học quan hay dở.

Vua dụ bộ Lễ: « Trẫm từ khi thân chính đến nay rất lo việc văn trị, đề tâm trọng nho thủ sĩ, đã đặt thêm học quan để giúp rèn luyện, lại mở khoa mục để rộng chọn thu. Gần đây nghe nói học thần phần nhiều không được người giỏi, đến nỗi học trò rất ít tiến ích. Đến kỳ thi thì đã có lệ định khảo hạch một lần không được bừa lạm, thế mà đến khi vào trường thi lại không khỏi lẫn lộn tạp nhạp, mỗi khi nghĩ đến thực chẳng vui lòng chút nào. Vậy hạ lệnh cho đình thần hết lòng bàn kỹ, phạm phép giảng dạy ngày thường như thế nào có thể đào tạo được nhiều học trò, phép khảo thí như thế nào có thể lấy được thực tài, cùng là cách phân biệt học thần hay dở, định làm điều lệ tâu lên ».

Đình thần tham chương việc cũ, đề nghị thêm những điều khoản như sau?

Phép giảng dạy. 1) Giảng dạy hàng ngày: Các tế tửu, tư nghiệp, đốc học, giáo thụ, huấn đạo giảng dạy ở học đường sở tại, chia ra ngày lẻ, ngày chẵn, trước giảng kinh truyện cho rõ nghĩa lý, sau giảng chính sử cho biết sự tích. Ngày giảng dạy học quan chính tề khăn áo ngồi ở nhà học, học trò cũng chính tề khăn áo phân biệt ngôi yên để tỏ lễ phép; ai nhác học, hư nết, học kém thì đánh vào áo để làm nhục. 2) Khóa tập hàng tháng: Thường lệ giảng tập ở nhà học, các tế tửu, tư nghiệp, đốc học, giáo thụ, huấn đạo, đều ở nhà học sở tại, mỗi tháng lấy ngày 3, 9, 17, 25 ra đầu bài để tập, chiều theo đầu bài bốn kỳ thi, hoặc xen thêm văn thù phụng, cùng việc đời nay, để cho học trò đều biết qua cả. Đều có yết bảng đề tỏ khuyến khích. 3) Kỳ hội khảo: Thường lệ hội khảo thi hàng năm vào trung tuần tháng trọng đông, các viên giáo huấn đem học trò hạt mình tới học đường của tế tửu, tư nghiệp, đốc học theo cùng các viên ấy mà khảo duyệt để xem sức học tiến hay lùi, rồi xếp thứ tự cao thấp mà yết ra bảng cho biết để học trò tiến thêm. 4) Lệ chuẩn miễn kế tiếp: Hàng năm 2 khóa cho miễn binh đao. Các tế tửu, tư nghiệp, đốc học, phải giữ công bằng mà phê chuẩn, nếu dụng tình yêu ghét, việc phát giác ra thì có tội; còn học trò đã được chuẩn miễn, đợi đủ bốn năm kể luôn mỗi người tám khóa đều thiệp lập văn thệ bốn trường thì được kế tiếp chuẩn miễn như lệ; không đủ bốn trường thì không được kế tiếp chuẩn miễn. Nếu dụng tình thiên tư thì xử tội vi lệnh.

Phép khảo thí. 1) Khảo hạch tình tường: Phạm kỳ thi, học trò dự thi, các giáo huấn sở tại khảo hạch một lần, đều phải in ngón tay ở dưới chỗ đề tâu trên mặt quyền để phòng giả mạo. Phép khảo thí lược đủ đầu bài bốn trường, ai thông văn lý thì chước lượng chọn

lấy, rồi làm sổ người trúng quyền khảo thì chuyển giao lên học chính thượng ty, ở Kinh thì do tế tửu tư nghiệp, ở dinh trấn thì do đốc học, để xét hạch lại lần nữa. Nếu ai văn lý không thông và bỏ giấy trắng viết không đủ quyền thì giáo huấn phải chiếu luật bắt ứng xét nhẹ mà nghĩ xử. Ngày vào trường còn có những tệ ấy thì tế tửu, tư nghiệp và đốc học cũng bị chiếu luật vi lệnh, tùy số quyền nhiều ít mà nghĩ xử. Hoặc có người không chịu yên phận làm ồn ào, thì tế tửu, tư nghiệp, đốc học và các giáo huấn có trách nhiệm bị giáng phạt theo thứ bậc. Học trò có đi học xa, hoặc đi nơi khác, đều trở về quê quán, do lý trưởng xét khai để đi hạch, quan nha khác không được tự tiện phê chuẩn, quan trường thì không được tự tiện thu quyền ở cửa trường, làm trái thì chiếu luật vi chế xét nghĩ. 2) Danh sách rõ ràng: Vào thượng tuần tháng 2 trước kỳ thi các địa phương gửi danh sách học trò lên bộ; bộ thần tỉnh gộp số học trò nhiều ít mà tâu lên xin lượng phái quan nội trường để tới kỳ khởi phải phái thêm và khởi xin triển hạn. Quan địa phương làm danh sách thì ở mặt sổ kê rõ số tổng cộng các học trò trấn nào, phủ nào, huyện nào, rồi ở bên cạnh những chữ phủ huyện, chưa rõ hiện dạy học là giáo thụ nào huấn đạo nào để nghiệm xem học thần ngày thường dạy bảo và học trò tin theo như thế nào, cùng số học trò đi thi nhiều hay ít. 3) Đặt quan lại: Danh hiệu quan trường thì quan nội trường vẫn như cũ, duy quan ngoại trường xin đặt 1 chủ khảo, dùng quan nhị phẩm, 1 phó chủ khảo, dùng quan tam phẩm, để chủ trương việc trường thi; lại đặt thêm 4 phân khảo, dùng quan ngũ phẩm lục phẩm, để theo chủ khảo mà duyệt quyền thi, 1 đề điệu, dùng quan tam phẩm, 1 phó đề điệu, dùng quan tứ phẩm, để chuyên giữ việc thu quyền, phong tên, soạn hiệu, giữ hòm giấy đề tên và so

nhận nguyên hiệu, quán thông quyền văn các kỳ, nhưng không dự vào việc xét định lấy bổ. Lại phòng thi trường Thừa-thiên phái lấy ở Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-trị và Quảng-bình, trường Gia-định phái lấy ở Phiên-an, Biên-hòa, Vĩnh-thanh và Định-tường, trường Nghệ-an phái lấy ở Thanh-hoa, trường Thanh-hoa phái lấy ở Nghệ-an, trường Bắc-thành phái lấy ở Sơn-nam, Nam-định và Hải-dương, trường Nam-định phái lấy ở Sơn-tây và Bắc-ninh, đều chọn thư lại ở sáu phòng người viết chữ tốt và tinh tường, hai trường Thừa-thiên và Nam-định mỗi trường 40 người, các trường Gia-định, Bắc-thành và Thanh Nghệ mỗi trường 30 người, một nửa theo chủ khảo, một nửa theo đề điệu để làm việc công.

4) Đặt sảnh và phòng: Phạm thể chế chung quanh ngoài trường thi tỉnh làm cho rộng rãi. Dưới phòng quan chánh phó chủ khảo đặt thêm phòng quan phân khảo, mỗi nơi 2 phòng. Phía sau Thi viện đường đặt thêm một nhà công đường đề điệu, bên tả đặt phòng chánh đề điệu, bên hữu đặt phòng phó đề điệu. Sau công đường ấy đặt chỗ ở cho các loại phòng. Chung quanh rào phên kín; đằng trước dựng một cửa, khóa và chia do biên bình ứng trực ở Thi viện đường canh giữ. 5) Yết biên cửa: Trước kỳ đệ nhất 6 ngày thi quan trường tiến trường, cử số học trò đi thi, sức cho lại phòng theo từng tên viết ra từng mảnh giấy, chia lẫn lộn không kể phủ huyện nào, theo số học trò mỗi nơi mà gián tên vào biên. Sáng sớm trước một ngày đem yết thị ở ngoài cửa trường để cho học trò ghi nhận; số học trò nhiều thì mỗi vị chia hai cửa. Kỳ đệ nhị lại đòi tên viết vào mảnh giấy khác, chia lẫn lộn mà yết lên biên. Các kỳ khác đều theo như thế. Mỗi kỳ niêm yết đầu bài thi lấy giờ mao giờ thìn làm hạn, không được chậm trễ, Ngày vào trường, có ai bỏ quyền không đến hay đề

quyển trắng, viết không đủ, thì kỳ sau không yết tên nữa. 6) Hợp cộng số quyển: Văn thẻ bốn kỳ thi theo như cũ. Vào trường thi cứ cách 3 ngày lại một kỳ. Mỗi kỳ chấm xong, tất cả số quyển đồ hay hỏng đều giao cho đề điệu thu nhận, theo từng kỳ đem giấy viết tên so với sổ biên, rồi xét tên nào liệt ở hiệu nào, đều chưa rõ ở dưới tên trong sổ. Đến kỳ đệ tứ đem cả bốn quyển của từng tên kiểm soát lại cho kỹ. Thí dụ tên mõ, kỳ đệ nhất là hiệu kiên nhất, kỳ đệ nhị lại là hiệu khôn tam, kỳ đệ tam lại là hiệu khảm thất, kỳ đệ tứ lại là hiệu cần lục, phải biết bốn hiệu ấy là một tên, hợp cộng bốn quyển lại làm một, đệ đến Thi viện, chủ khảo chước lượng lấy hay bỏ, sổ đồ hỏng bao nhiêu người lại đưa sang đề điệu; đề điệu cứ những quyển đồ gián lại giấy viết tên đưa giao lại; quyển hỏng thì cũng gián giấy viết tên để thu giữ. 7) Cán nhắc thứ bậc: Phép cán nhắc quyển văn để phân biệt cử nhân tú tài, như 4 quyển đều được ưu là tốt bậc, văn trường ốc không phải là dễ được thế, nên lấy 3 ưu 1 bình làm bậc trên, 3 ưu 1 thứ, hoặc 2 ưu 2 bình làm bậc thứ, 2 ưu 1 bình 1 thứ, hoặc 2 ưu 2 thứ, hoặc 1 ưu 3 bình, hoặc 3 ưu 1 liệt, lại là bậc thứ nữa, hoặc 1 ưu 2 bình 1 thứ, hoặc 4 quyển đều bình, hoặc 1 ưu 3 thứ, hoặc 3 bình 1 thứ, hoặc 2 bình 2 thứ, hoặc 1 bình 3 thứ lại là bậc thứ nữa; ngoài ra cứ theo lệ ấy mà suy. Tự trung ưu bình thứ ở kỳ đệ tứ thì coi trọng hơn kỳ đệ tam, ưu bình thứ kỳ đệ tam thì coi trọng hơn kỳ đệ nhị và đệ nhất, tính suốt 4 kỳ mà định thứ bậc. 8) Chính danh sắc: Phạm học trò thi đồ, trước gọi là hương cống thi đồ làm cử nhân, trước gọi là sinh đồ thi đồ làm tú tài, y lệ đem làm hạng ngoại tiên sai; người dự đồ nhất trường nhị trường thi không nên, vẫn theo lệ cũ chuẩn miễn 2 năm 3 năm. Đến như đồ tú tài khoa trước, đến khoa thi đi

thi mà hồng cũng vẫn là tú tài như cũ. Như có việc phải do học quan nhận thực, nếu tự tiện bỏ không vào thi thì tước bỏ tú tài ở sổ cũ. 9) Nghiêm phòng giữ: Ngày học quan khảo hạch phải có binh lính canh giữ, tế tửu tư nghiệp khảo hạch thi do quan bộ Lễ chuyển tư sang bộ Binh mà lượng cất, đốc học giáo thụ huấn đạo, thi do trấn phủ huyện sở tại lượng cất, đều canh giữ cẩn thận kín đáo, đề phòng gian lận. Ngày quan trường tiến trường thi các tế tửu tư nghiệp đốc học đệ quyền thi sổ thi tới trường giao nhận; quan địa phương tới trường kiểm soát mọi việc cung ứng cho đúng rồi để người ở lại trực chờ ở công quán, còn tế tửu tư nghiệp đốc học và quan địa phương thì đều về, không được vào trường như cũ. 10) Cấm yêu sách: Các tế tửu tư nghiệp đốc học giáo thụ huấn đạo thu nhận quyền khảo, quyền thi mà yêu sách học trò, lại dịch địa phương nhận đệ quyền khảo quyền thi mà yêu sách học quan, việc phát đều chiếu sổ tang nhiều ít mà theo luật xử tội.

Đến như phép nên thưởng thi xin đề việc thi cử xong, do bộ Lễ xét nghiệm sổ học trò các địa phương đỗ nhiều hay ít, như 100 người đi thi mà nơi này đỗ 8,9 người, nơi kia chỉ 1,2 người, hoặc không có người nào, thì lấy đó để phân biệt học quan hay dở, làm sách tâu lên, giao cho bộ Lại chức bàn đề thăng giáng.

Vua theo lời bàn, chuẩn cho bắt đầu thi hành từ năm binh tuất Minh-mệnh thứ 7 [1826].

Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Bình-thuận giá gạo cao, sai phát thóc kho ra bán và cho vay, và phát trước thóc vốn công cho các đường hộ. (Quảng-nam bán ra 25.000 học thóc, Bình-định bán ra 20.000 học, giảm giá mỗi học bán 1 quan tiền; Bình-thuận cho vay 5.000 học thóc, từ sang năm trở đi chia làm 3 năm mà trả

kèm với thuế. Lại đặt mua 100.000 cân đường cát ở Quảng-nam, 200.000 cân ở Quảng-ngãi, phát trước thóc vốn công, bình giá thóc mỗi học là 1 quan tiền).

Chuẩn định tự sau phạm lĩnh giản có ai siêng năng giỏi giang mà được trao chức thì miễn cho dân không phải cấp người khác, sau khi có khuyết thì xét sổ mà bắt điền. Ghi làm lệ.

Bọn ác man ở nguồn Trà-vân, trấn Bình-dịnh cướp bóc ấp Hội lương giết hại nhân dân. Việc đến tai vua. Nguyên thủ là Phan Văn Bài bị cách chức.

Đổi định lại kiểu học thu tô và lệ lá dừa phụ thu cùng thóc dâng ngoài cho thành Gia-dịnh. Thành hạt Gia-dịnh từ trước học thu thóc tô và thóc sưu có cái 75 thăng, có cái 47 thăng 1 cáp, có cái 33 thăng 4 cáp. (Hệ thu thóc tô ruộng thì dùng học 75 thăng, thu thóc thuế ruộng núi và ruộng đầm thì dùng học 47 thăng 1 cáp, thu thóc sưu đồn điền thì dùng học 33 thăng 4 cáp). Lá dừa và thóc dâng ngoài thì theo học lớn nhỏ, mà lượng thu nhiều ít không nhất định. Thành thần bàn xin từ nay phạm việc trưng thu hết thấy theo học nhà nước cấp là 26 thăng làm mức, học cũ đều hủy đi. Lá dừa thì định cứ 1 học thóc phải phụ thu 4 tấm, cho tính nộp bằng tiền (Lá dừa 100 tấm, cho nộp thay tiền 1 quan 3 tiền). Thóc dâng ngoài thì định một thăng thóc phụ thu 3 thước.

Vua y theo. Lại thấy kho thóc của thành chứa chưa được đầy, sắc cho thành hạt từ sang năm tiền lệ điền mẫu thập vật, và tiền nộp thay lá dừa đều cho nộp bằng thóc. (Cứ 8 tiền chiết nộp 1 học thóc).

Ấm thụ cho dòng dõi công thần quốc sở tiết chế Nguyễn Hữu Dật là Nguyễn Hữu Trường, dòng dõi chương cơ Nguyễn Hữu Kinh là Nguyễn Hữu Việt, làm đội trưởng trông nom việc thờ.

Bắt đầu định lệ bàn lại tâu lại về thu thẩm.

Vua đề ý đến hình ngục, sai bộ Hình xét rõ điển lệ nước Thanh và tham xét châm chước phép đời xưa, định ra phép ba lần phúc. Bộ thần liệt từng điều tâu lên.

Vua dụ rằng: « Hình ngục là mệnh lớn của thiên hạ. Ngu điển nói kinh cần thương xót. Chu thư nói cần thận việc hình, thực là coi trọng mạng người, không thể không xét cần thận. Đời xưa mỗi khi có tử hình phải ba lần tâu lại mới hành hình, đó là lấy lòng không nỡ mà làm chính trị không nỡ, cốt là giết để khỏi phải giết, dùng hình để không có việc hình mà thôi. Trẫm sớm trưa lo lắng, chỉ nghĩ sao cho trăm họ cho được toàn, rất thương dân ngu chưa biết tự qui thân mình mà không phạm phép. Lại sợ các nha môn xử hình xét đoán chưa đúng hết, cho nên các giấy tờ về việc hình án trong ngoài dâng lên, không việc gì là không lặn lẽ suy xét kỹ càng, nếu có một chút đáng thương đáng ngờ thì không nỡ làm tội ngay, như trước nghĩ xử trăm giảo ngay thì thường đổi làm hoãn quyết để đợi xét lại. Tới kỳ thu thẩm bộ Hình dâng sách hình thì giao cho đình thần bàn lại. Tới khi dâng trình trẫm lại mở xem hai ba lần để tìm kỹ những lẽ có thể cho sống. Gián hoặc tội trạng rõ rệt muôn phần không thể tha được, trẫm cũng phải xét đi xét lại, kỹ càng năm sáu lượt. Đến khi bắt hành hình còn phải châm chước bàn bạc mãi, sao cho không còn ngờ chút nào mới cho bắt. Là bởi do bất đắc dĩ nên động lòng xót thương mà tự mình cũng không biết, chứ có phải chỉ ba lần xét lại thôi đâu! Gần đây thu thẩm, trẫm mới một lần cho bắt bộ Hình đã tuân hành ngay, không có tâu lại nữa, sợ không phải là bản ý cần thận về án thương xót về hình. Vậy từ nay người bị tội chết thì cứ hàng năm tới kỳ thu thẩm các thành dinh trấn trước hết xét lục lâm danh sách đề lên,

hạn trong tháng 6 thì đến bộ, bộ thần xét hỏi, hạn trong tháng 8 tâu sách lên, giao cho đình thần bàn lại, hạn trong tháng 9 làm bản dâng trình, đợi trẫm xét định. Nếu có lệnh bắt người phạm tội thì Văn thư phòng phải đóng dấu « Ngự tiền chi bảo » vào bản dụ và trong bản bắt đến để đưa sang bộ; bộ thần lại cứ người phạm bắt đến mà làm bản khác tâu lại, sau khi được chỉ mới thì hành. Còn những án được phân xử từ đầu mùa thu về sau thì xếp vào sách thẩm sang năm. Ghi làm lệ ».

Lại sắc cho bộ Hình hễ có sao lục lời chỉ đưa đi các nha môn thì chỗ tội danh và số mục đều đóng dấu kiểm của bộ để phòng thêm bớt.

Bọn Tôn thất Bính và Hoàng Quýnh được khâm phái soạn sách tôn phả trích ra những người giả mạo thế thứ trong các hệ tâu lên.

Vua dụ rằng: « Các hệ tôn thất đều là chi phái nhà vua, bọn họ được nhờ phúc ăm, cùng với nhà nước hưởng vui, đáng nên tự trọng. Thế mà còn có kẻ dụng tình tham ô để cho kẻ giả mạo được lẫn vào sổ tôn thất, thế là ngang với dân thường, không những có tội với mình trẫm, thực có tội nặng với vong linh các thánh ở trên trời nữa ». Bèn sai đình thần hội đồng với Tôn nhân phủ cửu xét, xét ra được 32 người thế thứ lộn sòng, gia trưởng đều đánh 100 trượng và phạt đi sung quân ở biên giới xa, nước độc, người bực dưới ít tuổi thì đánh 80 trượng đuổi về làm dân. Các trưởng hệ kết nhận không đúng đáng tội đồ thì theo điển lệ nước Thanh xử kỷ nhân phạm tội, đổi làm tội đóng gông giam cầm ở nhà không, hết hạn thì tha (tội đồ một năm đổi làm đóng gông 20 ngày, lấy 2 ngày ngang 1 ngày, đáng tội trượng thì cho phạt). Chưởng lĩnh là Tôn thất Dịch bị giáng 2 cấp.

Lại có người dân Thừa-thiên tên là Đạo tự xưng là tôn thất, nhờ bát phẩm thư lại Tôn thất Trung và đội trưởng Tôn thất Trí đem đến ra mắt Tôn thất Binh nói rằng tiên tổ có giữ đền liệt thánh ở hai xã Đại-lộc và Kế-môn, có đủ cả phả cũ và bằng son, sau nhân loạn lạc đền thờ hỏng nát, phả và bằng cũng mất, duy bài vị liệt thánh hãy còn. Binh sai Trung tạm đón về thờ ở nhà, không tâu ngay. Việc đến tai vua. Sai đình thần cùng Tôn nhân phủ xét bàn. Cuối cùng tên Đạo vì mạo nhận cần bị tội lưu, Trung thì chiếu luật chữa riêng tượng các đế vương bị cách chức; Binh và Trí đều bị giáng.

Sửa lại sơn phần các thái trưởng công chúa về triều trước. Sai thống chế Thủy quân Tổng Phước Lương thuê dân làm việc, cho phát tiền gạo hậu cấp.

Lấy chủ sự Lễ bộ là Trần Trọng Huyền làm đốc học Nghệ-an.

Truy tặng đô thống chế Hoàng Viết Toản làm chương dinh, hàm chánh nhất phẩm. Vua nghĩ đến Toản có công buổi đầu trung hưng nên đặc biệt truy tặng.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Vua nhân không khỏe, sai hoàng trưởng tử tế thay ở Thế miếu.

Ngày mậu ngọ, miễn châu, bày tội dâng tờ thỉnh an. Vua phê bảo : « Nay trẫm đã thấy tám chín phần khỏe mạnh, chỉ hiềm dương kém sợ lạnh, khí hư dễ cảm thời. Vả lại một tuần nay chỉ thấy có đàn bà và hoạn quan, khiến trong lòng lại càng buồn bực khó chịu. Ngày mồng 7 cũng có thể triệu các khanh đến để yên lòng các khanh và để thần chỉ trẫm thư thái một chút.

Ngày canh thân, vua ngự điện Quang-minh, cho triệu các quan văn võ từ tam phẩm trở lên vào hầu.

Ngày giáp tý, vua ngự điện Cần-chánh, các hoàng tử, hoàng thân và các quan văn võ lạy mừng. Vua ban kim tiền theo thứ bậc.

Thanh-hoa được mùa lớn.

Đặt thêm chức phủ đồng tri ở ba phủ Diên-châu, Hà-hoa và Đức-thọ trấn Nghệ-an.

Trong kinh kỳ mưa to, nước lụt lên cao, nhiều nhà dân bị ngập. Sai kinh doãn đem cơm cấp cho và đi khắp các huyện kinh, nếu có dân nghèo không kêu đau được và lúa ruộng ngập mất, nhà cửa trôi hay hỏng thì tùy nghi mà chẩn tuất.

Lấy cai đội túc trực vệ Cẩm y là Nguyễn Văn Sĩ làm phó vệ úy vệ Long võ tiền.

Triệu vệ úy vệ Phấn võ quân Thần sách là Đỗ Văn Thịnh, vệ úy vệ Tráng võ là Nguyễn Văn Lợi, vệ úy vệ Túc võ là Nguyễn Văn Xuân vào ra mắt. Sai bộ Binh ghi tên để bổ trấn thủ. Rồi Xuân chết; cho 1 cây gấm Tống 100 quan tiền.

Sai Bắc-thành và Thanh Nghệ đều cử những hương cống đời Lê thuộc hạt mình ai có thể làm được giáo chức thì đem tên tâu lên. Vua dụ bộ Lễ rằng: «Đặt giáo chức là để rèn luyện nhân tài, dành làm của dùng cho nước. Chọn người làm chức ấy là quan hệ đến việc mô phạm, nên trẫm nghĩ rằng các hương cống đời Lê hãy còn nhiều người là bậc văn học lão thành, giảng dạy ở các trường tư, lại là nghiệp sẵn. Vậy hạ lệnh cho các quan địa phương ở Bắc-thành và Thanh Nghệ chỉ tên tâu lên, đợi chỉ kén dùng ».

Đặt thêm ngạch ty viên ở bộ Binh (Nguyên lệ định lang trung, chủ sự, tư vụ mỗi chức 4 người, nay thêm mỗi chức 2 người nữa).

Đôi cặp tiền thờ ở đền Tuyên-vương Mục-vương (1) và đền Triền-thân (2). Hai đền trước cấp ruộng quan (đền hai vương 200 mẫu, đền Triền-thân 500 mẫu), hàng năm lấy tiền thóc lãnh canh để thờ cúng.

Vua bảo bộ Hộ bộ Lễ rằng : « Giá ruộng có năm cao năm hạ, người làm ruộng mưu lợi hoặc đến tranh giành nhau thì nghi lễ tế hưởng sẽ theo đấy mà khi hậu khi bạc, đối với ý tôn thờ chưa được chu đáo ; nên hội đồng bàn luận tâu lên ».

Hai bộ bàn định, xin đem ruộng ấy trả về cho dân sở tại cấy cấy nộp tô, hàng năm tính số lễ bao nhiêu thì chỉ cấp tiền công vật công để cho lễ được thường, để lại lâu dài mà không có tệ. Vua nghe theo.

Tham hiệp Thanh-hoa là Đặng Văn Thiêm về dinh tru. Cho thiêm sự Lại bộ là Đặng Văn Nguyên làm tham hiệp Thanh-hoa.

Triệu cai bạ Quảng-ngãi là Hồ Tiến Hiệu về Kinh. Trước đây có chỉ cho ký lục Phiên-an là Trịnh Xuân Trạm làm ký lục Phú-yên, lấy Tiến Hiệu chuyển bổ sang Phiên-an. Tổng trấn Gia-định Lê Văn Duyệt dâng sớ nói: « Tiến Hiệu xuất thân ở hàng ngũ, thực thà chậm chạp, khi trước theo việc binh đã ở Gia-định lâu, lại dân thành ấy đều biết, nay đến làm việc ở đây hẳn khó thiếp phục lòng người. Xuân Trạm làm việc ở Phiên-an, thực là người thanh liêm siêng năng, không ai chê bai, xin cho lưu lại ». Bèn sai Xuân Trạm vẫn cung chức cũ

(1) Tuyên-vương Mục-vương: Tuyên-vương húy Hạo là con thứ 9 của Thế tông hoàng đế. Mục vương húy Dương là con trưởng của Tuyên vương, đền ở xã Long-hồ huyện Hương-thủy.

(2) Đền Triền-thân thờ Thành-công Tôn thất Chương và An-tây công Tôn thất Huy, với các hoàng tử hoàng nữ các đời trước, đền ở xã Vân-dương huyện Hương-thủy.

mà gọi Tiến Hiệu về Kinh, rồi cho nguyên hàm về hưu trí.

Lấy tham hiệp Nghệ-an là Hoàng Văn Tú làm tham hiệp Sơn-tây, thêm sự Binh bộ là Nguyễn Đức Nhuận làm tham hiệp Nghệ-an, thụ Thượng bảo khanh là Hứa Đức Đệ làm ký lục Quảng-ngãi. Bồi Lý Văn Phức làm thêm sự Lễ bộ hiệp lý trấn vụ Quảng-ngãi.

Nghệ-an có nạn trộm cướp. Trấn thủ là Trương Văn Minh và tham hiệp là Nguyễn Đức Nhuận đều mới bổ mà chưa tới chỗ. Vua nghe Nhuận biết việc binh, gọi vào ra mắt và dụ về mưu cơ dẹp trộm cướp. Nhuận và Minh đều dâng sớ tâu lên nói rằng cái tệ giặc cướp lâu đời ở Nghệ-an có năm thuyết là : 1) Dân tục đất cổ Hoan dũ tợn, thế núi rộng rãi, những kẻ không vừa ý gọi nhau tụ họp rất dễ ; 2) Điền lệ khoan hồng của triều đình không phân biệt kẻ đầu sỏ kẻ bị hiếp nên kẻ quen ác chưa giết được hết ; 3) Ngục lại thì nhắm lợi ở người can liên, nên những người bị vu cáo sợ mà chạy trốn ; 4) Linh đi bắt bắt lợc, dân không tin cậy, thổ phỉ lại càng ra uy làm ngược để cho tuyệt đường cáo giác ; 5) Linh mới mộ phải đi thú thì trốn, sau khi trốn không về làng chưa chắc đã không bị bọn giặc đồ dành. Năm điều ấy chứa chất lâu ngày, cho nên có nhiều trộm cướp. Nay nhờ nhà vua sáng suốt, soi xét đến những kẻ trốn tránh khiến bọn thần được nương nhờ uy đức, xin sau khi tới trấn, xét rõ những tệ lâu ngày về nhân tình, phong thổ, quan lại, binh dân để thay đổi dần dần, họa chẳng có thể thi thố được. Duy những lính mộ An-thuận trốn thú, cùng những kẻ ra thú và tù được tha mà còn trốn, trừ ra những kẻ sau khi trốn lại can án trộm cướp, ngoài ra cho được định hạn gọi về, có ai chịu ra ứng mộ thì tha tội, như muốn sung đội ngũ, thì cho làm lính trấn, hoặc xin về tập nghiệp thì cho đưa về dân chịu

sai dịch. Ngoài hạn ấy mà không ra thú, bắt được thì trừng trị theo luật như thể ngũ hầu địa phương mới nhờ được an toàn, mà việc bắt trộm cướp cũng đặc lực.

Vua theo lời xin. Khi Nhuận đến trấn, trộm cướp lại càng dữ dội. Nhuận xin thân đem trấn binh và thủ hạ, lùỵ cơ dẹp bắt. Vua y cho.

Kỷ lục Phú-yên là Nguyễn Hữu Thị vì làm việc tầm thường, giáng làm thiêm sự Công bộ, hiệp lý trấn vụ Phú-yên.

Các trấn ở Bắc-thành lúa vụ mùa được, duy hơn trăm xã ở trấn Hải-dương, ruộng mùa cấy được hoặc năm sáu phần mười hoặc hai ba phần không đều, hoặc có chỗ không cấy. Thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng: « Dân ấy sau khi đói kém xiêu giạt chưa về hết, tư cơ chưa được đầy đủ, nay chính được mùa mà ruộng nương còn bỏ hoang rậm như thế, xét tình hình ấy thực là đáng thương. Vậy sai thành thần chuyển sức cho trấn thần thân đi xét rõ số mẫu và thứ bực các ruộng làm sách tâu lên, để bàn giảm thuế cho ».

Sửa lại đền Khải thánh. Phía trước đền dựng thêm giải vũ tả hữu. Lại sửa nhà Di luân, nhà giảng đường, nhà học tôn sinh; dựng lại nhà phòng của giám sinh. (Nhà ngồi ở hai bên tả hữu đều 20 gian, mỗi phòng 2 gian, trước sau đều có vách và cửa. Phía trước nhà Di luân năm trước xây tường gạch, đến này xây thêm tường gạch ba mặt tả hữu và hậu).

Truy tặng cai cơ Vọng-các là Phạm Văn Vân làm vệ úy Thần sách, hàm chánh tam phẩm.

Vua xem sách thu thẩm, những phạm nhân đáng tội đều được đình bắt, những phạm nhân hoãn quyết và còn ngờ thì trích ra kẻ nào tội tình hơi nhẹ thì giảm tội chết phát đi sung quân.

Vua dụ đình thần rằng : « Mệnh người rất trọng, nếu có một chút đáng thương mà cứ hành hình ngay, thì lòng hiếu sinh không nở. Gần đây lại gặp sao chổi thì việc hình ngục càng nên cẩn thận, cho nên nay cho đình bắt một lần, đó là biểu hiện của lòng thương xót, không phải là việc chính trị như nhơ đầu. Huống chi các địa phương xét hỏi, bản lai diện mục chưa chắc đã là không sai, nay lại chỉ xét đoán ở trên giấy tờ mà lại không để ý kinh cần thương xót hay sao ? »

Lấy cựu cai bạ Phiên-an là Trần Đình Trung biện lý công việc Công bộ.

Triệu lưu thủ Quảng-binh là Lê Văn Hiếu về Kinh.

Hạ lệnh cho trưởng sử và phó trưởng sử các công phủ đổi sang văn giai (trước thuộc võ giai), trưởng sử trật chánh tứ phẩm, phó trưởng sử trật tòng tứ phẩm.

Vua triệu bọn trưởng sử và phó trưởng sử dụ rằng : « Trưởng sử giúp bảo các công, khuyên điều lành ngăn điều trái là chức phận đó, các công mà nên đức tốt là phúc của nhà nước, mà công của các người cũng không nhỏ. Hoặc các công không nghe lời can ngăn thì cũng nên bày tỏ tâu lên, chớ có ngồi giữ vị không. Phải nên cố gắng ».

Chuẩn định từ nay các quan viên văn võ gặp khi bị cách lưu thì truy thu hết mũ áo nhà nước cấp cho. Ghi làm lệnh.

Khởi phục nguyên tư nghiệp Quốc tử giám là Phan Bảo Đĩnh làm lễ tể.

Vua dụ bộ Lễ rằng : « Phan Bảo Đĩnh trước đây theo tuổi xin về hưu, đã y lời xin. Nay nghĩ người ấy học hành vốn giỏi, trầm rất đề tâm, nên gọi vào Kinh bệ kiến, đợi chỉ chọn dùng, lại cấp cho tiền lộ phí 100 quan, cho do trạm cứ thông thả mà đi ».

Bảo Đĩnh tuổi đã 79, khi nghe có lệnh triệu, tức thì lên đường. Tới Kinh vua xuống chỉ khen ngợi, thưởng cho the đoan và khởi phục chức ấy. Lại nghĩ tuổi già suy yếu, cho đổi con là Phan Bảo Lượng, huyện thừa Bình-dương, về làm việc ở Kinh để tiện hầu nuôi.

Những hộ gỗ lim ở Nghệ-an nộp thuế gỗ phần nhiều không đúng quy thức, trấn thần đem việc tâu lên. Vua nghĩ sức dân khó nhọc tổn phí, sai chiết thu cho.

Định lễ tương kiến cho các quan văn võ các trấn. Vua thấy các trấn lệ đặt trấn thủ, hiệp trấn và tham hiệp, có chức tham hiệp là trật tứ phẩm mà quan võ thuộc trấn thì có người trật tam phẩm, lễ tương kiến phải có phép tắc, bèn sai bộ Lễ bàn định tâu lên. Lời bàn tâu lên, cho rằng các quan võ thuộc các địa phương như hai trấn Thanh Nghệ, đều là quan dinh vệ quân Thần sách trật nhị tam phẩm, phẩm cấp có người cao hơn hiệp trấn tham hiệp, hoặc ngang nhau; nhưng quan văn nhất khái cho mình là giữ chức địa phương, lộc cao quyền hơn, mà quan võ thì cũng cho mình là quan phẩm cao hơn, cùng nhau kinh địch, rất không có ý khiêm tốn. Xin từ nay khi các hiệp trấn tham hiệp đến nhận chức thì các quan võ thuộc hạt đều đưa danh thiếp yết kiến, nếu phẩm cấp cao thì vái hai vái, quan mới đến đứng dậy vái lại; phẩm cấp ngang nhau thì lạy hai lạy, quan mới đến cũng chấp tay vái lại; phẩm cấp kém thì lạy bốn lạy, quan mới đến vẫn ngồi, nhưng chấp tay giơ lên. Giá phỏng trấn thủ hay hiệp trấn đi việc công mà gặp có việc bắt bớ đề phòng khẩn cấp, thì tham hiệp đến nhà công đường sai phái, không kể quan phẩm cao thấp, đều phải đương đường lạy nhận để nghiêm lễ độ.

Vua cho là phải, sai hai trấn Thanh Nghệ thi hành trước.

Dựng đền Tiên y (1) (Đền ở hai xã An-ninh thượng hạ huyện Hương-trà).

Ban yến cho các hoàng tử tước công ở điện Quang-minh, thưởng cho the đoạn theo thứ bậc.

Lấy lang trung Lễ bộ là Vũ Hành làm thêm sự Binh bộ.

Cho con Chưởng Hữu quân tằng Thái bảo Nguyễn Văn Nhân là Nguyễn Văn Thiện làm vệ úy, hàm tòng tam phẩm, cấp cho mũ áo đại triều, rồi gả trưởng công chúa là Ngọc-khuê cho.

Truy tặng vệ úy vệ Nhuệ uy là Tôn thất Hoảng làm thống chế. Hoảng buổi đầu trung hưng từng theo việc quân, chết ở trận. Con là Hy dâng biểu tâu bày. Vua nói: « Hoảng là dòng dõi nhà vua mà có lòng chống giặc, vì nước bỏ mình, trong tôn thất có người trung nghĩa công lao như thế, sao dễ vùi mất được. Đặc biệt truy tặng ».

(1) Tiên y : Các vị thầy thuốc đời trước.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ NHỊ KỶ

QUYỀN XXXVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐỀ

Ất dậu, năm Minh-mệnh thứ 6 [1825], mùa đông, tháng 11. Cho Hoàng Văn Diễn làm thông chính sứ biện lý công việc Hộ bộ.

Thuyền đánh cá ở Thai-dương phủ Thừa-thiên bị bão chết đuối hơn 10 người, phủ thần theo lệ cấp tiền tuất cho mỗi người 1 quan tiền. Bộ Hộ cho là dân ở Kinh kỳ không vi như các hạt khác được, xin cấp thêm cho mỗi người 2 quan. Vua y theo. Sắc rằng từ nay phạm văn võ quân dân ở Thừa-thiên đi việc công hoặc đi việc riêng mà gặp nạn bão thì cứ theo đó mà cấp cho.

Gia-định tâu báo rằng các trấn trong hạt thành qui mùa thu được yên tĩnh.

Vua dụ rằng: « Địa phương Gia-định, đường thủy thì dòng sông chia nhiều ngả, đường bộ thì rừng rậm đồng rộng, cho nên bọn vô lại tụ họp làm trộm cướp nhiều. Nay suốt một quý được yên tĩnh, thực do thành thần yêu nuôi phải đạo, mà biên binh đi tuần bắt lại biết hết lòng ra sức; nếu cứ theo thế mà cố gắng thêm lên thì giặc cướp lo gì không hết, nhân dân lo gì không yên, có thể thư được mối lo nghĩ về miền Nam của trẫm ».

Chưởng dinh thự ấn vụ Trung quân là Trương Tiến Bửu tuổi 74, dâag biểu tự trình là già yếu xin về hưu,

lời rất khẩn thiết. Vua bảo bộ Hộ rằng: « Tiến Bửu ra sức đã lâu năm, công lao rõ rệt. Nay già lại yếu, phải nèn thẻ tất mà cấp dưỡng ». Bèn cho giữ nguyên hàm mà hưu tri, gia ân cấp cho toàn bổng. Bửu lại tâu nói các con đều chết cả, xin ấu thụ cho cháu là Trương Tiến Lượng theo lệ nhất phẩm quan viên tử. Vua y cho.

Chuyển bổ phủ thừa Thừa-thiên là Nguyễn Công Trứ làm tham hiệp Thanh-hoa, tham hiệp Thanh-hoa là Đặng Văn Nguyên làm phủ thừa Thừa-thiên.

Bắt đầu định phép biên xét các phường bảo ở trong Kinh thành. Trước đây vua bảo kinh doãn rằng: « Ở dưới xe kiệu, phép tắc phải nghiêm. Gần đây nghe quân dân ở trong thành nhà cửa hỗn tạp, người lành kẻ xấu không chia, nếu không sửa lại cho đúng thì làm sao phân biệt cho nghiêm nơi kỳ diện? ». Kinh doãn bèn làm danh sách liệt kê hộ khẩu của cư dân sở tại, xét ra lậu sổ hơn 300 người. Vua sai hai bộ Hộ Binh bàn định xử trí. Đến nay lời bàn dâng lên, cho rằng Kinh thành là đề bảo vệ cung khuyết, bốn mặt đều có nhà quân nhà quan bao bọc, từ trước tới đây nhà ở thành ô, xếp thành đường phố, cốt để người trong nước trông thấy uy nghi mà theo. Gián hoặc có những dân lậu sổ ngu xuẩn nhờ đấy mà giả mạo cho khỏi binh đao, nếu vội khép tội thì thực nhân chính có chỗ không nổi. Xin cho chiếu xét bọn lậu sổ phát hiện được người nào mạo nhận là lính thì cho biên vào quân ngũ để đương việc sai phái trong quân, người nào mạo nhận là dân thôn ấp thì cho sáp nhập vào dân để đương việc sai phái trong dân, người nào mạo nhận là các hạng tôn thất viên tử thì ghi là người Kinh, người nào quê quán không rõ thì đưa cho phủ Thừa-thiên sung làm tráng binh, người nào già yếu có tật thì đuổi ra ngoài thành, tùy chỗ cho ở yên. Như thế thì người ta biết răn, mà cũng nhờ đó được yên ổn.

Từ nay về sau xin lập phép biên xét phường bảo, sai đề đốc Kinh thành kê tính, một địa phương gọi là phường, đặt một phường trưởng, 10 phường là một bảo, đặt một bảo trưởng, khiến cùng trông nom nhau tuân theo ước thúc, xét kẻ gian nhũng, khuyên giữ nếp tốt, hay thì cùng hay, tội thì cùng tội, để được yên chính sách bảo tức (1). Mỗi năm hai lần biên xét, làm sách tâu lên. Nếu dám dối dă giả mạo, mờ ám lẫn lộn, thì trừng trị theo luật.

Vua theo lời bàn. Rồi lại chuẩn rằng từ nay hằng năm biên xét tra ra người lậu sổ mà quê quán ở Thừa-thiên và Tam trực thì theo lệ đưa về; nếu quê quán ở các thành trấn đạo xa thì đều bắt làm binh ở phủ Thừa-thiên.

Triệu ký lục Bình-thuận là Bùi Đức Mân về Kinh.

Quản phủ phủ Thiên-phúc ở Bắc-thành là Trần Văn Nghĩa và quản phủ phủ Vĩnh-tường là Trần Đình Di đem binh đi tuần xét, bắt được tướng giặc là Nguyễn Viết Ngột và Bùi Văn Tạ đem giết. Vua thưởng cho bọn Nghĩa 1 thứ quân công kỷ lục và thưởng cho biên binh bạc tiền theo thứ bậc khác nhau.

Huyện Chương-dức trấn Sơn-nam có bọn giặc hơn 800 người quấy cướp ở Chúc-sơn, huyện thừa là Trần Quang Chiêu đem thủ hạ và dân phủ đuổi bắt, bị giặc bắn chết. Việc đến tai vua. Vua khen, tặng chức tri huyện, cấp thêm tiền tuất 50 quan.

(1) Bảo tức : Giữ cho dân yên đẻ sinh sản nhiều. Chính sách bảo tức có 6 điều : 1) Yêu trẻ — 2) Nuôi người già — 3) Nâng đỡ kẻ cùng khổ — 4) Thương người nghèo — 5) Rộng rãi đối với người có tật — 6) Giữ cho người giàu được yên (Theo sách *Chu Lễ*).

Lấy vệ úy Thị nội là Tống Phúc Thảo làm quản lý biên binh hai đài Điện- hải Định- hải, kiêm lãnh thủ ngự cửa biển Đà-nẵng.

Triệu thống quản thập cơ Chấn Định của Trung quân là Đỗ Văn Trà về Kinh, đới chỉ chọn dùng.

Lấy phó vệ úy vệ Trung nhất quân Thị trung là Trần-Văn Lộc làm phó thống Trung quân, cai đội thập cơ Chấn Định là Hoàng Văn Ân làm phó vệ úy vệ Trung nhất quân Thị trung.

Cho lĩnh cơ Định man đạo Cam-lộ thu ba sở quan thuế Hiếu-giang, Ngưu-cước và Mậu-hòa. Ba sở ấy hàng năm thường cho dân lãnh trưng. Vua nghĩ rằng lính đóng thú sinh sống vất vả, cho thu thuế ấy, định mỗi năm phải nộp 1.000 quan, còn thừa thì quân cấp cho đều, nếu đánh quá mức làm nhiều người buồn thì phải tội.

Lúa vụ mùa ở Cao-bằng mất, quan Bắc-thành đem việc tâu lên. Cho thóc thuế vụ đóng một nửa nộp thay bằng tiền, gạo lương ở trấn cũng cho chiết cấp bằng tiền.

Bắt đầu đặt huyện Hà-tiên, lãnh 2 tổng (Hà-thanh và Hà-nhuận). Trấn lý Hà-tiên và các xã thôn phổ sách phụ cận năm trước đã đăng sổ hộ mà chưa đặt huyện tổng, thành thần Gia-định tâu xin nên đặt.

Chuẩn định từ nay phạm các nha ở Kinh và ở ngoại được cấp ấn triện quan phòng, đồ ký và kiểm cái, lâu ngày có mòn hư, nếu chất bằng đồng bằng ngà thì tâu xin cấp cho cái khác, còn chất bằng gỗ thì ở Kinh bên văn do bộ Lại bên võ do bộ Binh, ở ngoài do thượng ty, theo như kiểu mẫu mà làm để cấp. Ghi làm lệnh.

Đốc học Định-tường là Nguyễn Hiếu Đức bị bệnh, lấy tri phủ Định-viên là Phan Hữu Tính làm phó đốc học Định-tường.

Phú-yên mưa lụt to, núi Bà-sơn lở, nhiều nhà dân đổ hư, có người bị chết dè và chết đuối, sai phát chẩn.

Đắp đê công ở xã An-lưu (thuộc huyện Phú-vang phủ Thừa-thiên), miễn phu dịch cho 6 người dân sở tại, sai giữ gìn đê ngăn nước thủy triều.

Đổi bổ thêm sự Binh bộ là Lê Đường Anh làm hàn lâm viện thị độc học sĩ, phó đốc học Phiên-an là Vũ Quang Gia làm hàn lâm viện thị giảng, đều sung chức giảng tập ở Dưỡng chính đường.

Nguyễn Khắc Tiếp vệ úy vệ Tuyền phong hữu trấn Thanh-hoa đem binh đi bắt giặc, bắt chém rất nhiều. Thưởng cho 1 thứ quân công kỷ lục và áo chiến bào trang sức bằng đoạn, các biên binh thi thưởng 300 quan tiền.

Dồn 10 đội của cơ Định man đạo Cam-lộ làm 8 đội, từ đội 1 đến đội 8; lấy binh đội Hóa thiện bổ làm hai đội 9 và 10. Trước đây các tù phạm đi đầy ở thú sở Ai-lao có hơn 80 người, sai đồn làm hai đội Hóa thiện nhất và nhị, danh sách tâu lên, chỉ có một người trốn. Vua thấy đã biết hối tội, rất khen. Sai đổi bổ làm cơ Định man, hàng tháng cấp lương theo lệ.

Lấy chương cơ quản vệ Phấn dực Nội thủy là Nguyễn Tài Năng làm thự thống chế Thủy quân, vệ úy quản cơ Hậu thủy là Nguyễn Văn Phong làm vệ úy vệ Phấn dực Nội thủy, cai đội Cẩm y là Đoàn Dưỡng làm phó vệ úy, cai đội Thị nội là Trương Văn Hậu làm phó vệ úy vệ Tiền phong tả.

Đặt hai vệ Long thao và Hồ lược, quản vệ vệ úy trật chánh tam phẩm, phó vệ úy trật tòng tam phẩm. Lấy phó vệ úy vệ Hữu nhất quân Thị trung là Vũ Đức Hựu làm vệ úy vệ Long thao, cai đội Cẩm y là Trần Văn Văn làm phó vệ úy vệ Hồ lược, cai đội Tổng Văn Tự làm phó vệ úy.

Tổng trấn Bắc-thành Lê Chất vì tang mẹ xin nghỉ việc thành về sửa sang việc tang. Vua y cho và bảo hãy đợi chọn được người thay, rồi cứ giữ hàm chương Hậu quân về quán đề tang. Lại sai phát tiền gấm vải cấp cho gia đình. Hoàng thái hậu nghe tin cũng cho 3 cây gấm Tống và 50 lạng bạc.

Lấy thượng thư Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận làm hiệp biện đại học sĩ lãnh hiệp tổng trấn Bắc-thành.

Vua trước bàn muốn lấy phó đô thống chế Phan Văn Thúy làm phó tổng trấn, Thúy cố từ, bèn sai Thận và cho 1.000 quan tiền, phái kinh binh 200 người đưa đi. Lại nghĩ Thận già cả, sai con là Gia lấy hàm hàn lâm biên tu đi theo. Thận tâu nói Gia đã có chức vụ, không dám lấy tình riêng hại nghĩa công. Bèn thôi.

Lấy Thượng bảo thiếu khanh Hoàng Quynh làm Thượng bảo khanh, hàn lâm viện thị giảng học sĩ Hồ Hữu Thâm làm Hồng lô tự khanh, thư Quang lộc tự khanh.

Lấy chương cơ lãnh trấn thủ Bình-định là Nguyễn Đăng Huyền làm thư thống chế dinh Hồ oai, chương cơ Nguyễn Văn Trọng lãnh trấn thủ Bình-định.

Đổi bổ lưu thủ Quảng-trị là Nguyễn Văn Nam làm vệ úy vệ Thành võ, kiêm quản các tượng cơ Dũng thịnh và Tiền Tả Hữu hùng.

Lấy lưu thủ Quảng-nam là Phạm Văn Tin làm chương cơ lãnh lưu thủ Quảng-trị.

Lấy phó đô thống chế Hậu dinh quân thần sách là Phan Văn Thúy làm đô thống chế dinh Long võ quân Thị nội kiêm quản các đội Tả Hữu vệ và Hoàng kiếm, thống chế Tượng quân là Đoàn Đức Luận làm thống chế dinh Thần cơ, chương cơ Lê Văn Hoan làm thư thống chấ Tượng quân quản vệ Hùng cự và cơ Ngũ kích,

thống chế dinh Tiền phong quân Thị nội là Trần Đăng Long làm phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách kiêm quản công việc Vũ khố.

Lấy vệ úy vệ Hùng cự nhị của Tượng quân là Tống Văn Sở làm vệ úy vệ Long võ hữu, phó vệ úy vệ Long võ hữu là Hồ Văn Khuê làm phó vệ úy Trung vệ, kiêm quản đội Dục võ, phó vệ úy vệ Tráng võ quân Thần sách là Lê Văn Thường làm vệ úy vệ Túc võ, phó vệ úy vệ Ban trực tiền là Nguyễn Văn Khoa làm phó vệ úy vệ Hồ oai tiền, phó vệ úy vệ Hữu bảo nhất là Ngô Tiến Đức làm phó vệ úy vệ Tráng võ, cai đội Thị trung là Nguyễn Văn Kỳ làm phó vệ úy vệ Ban trực tiền, Giả Tiến Chiêm làm phó vệ úy vệ Hữu bảo nhất, phó vệ úy vệ Tiền phong trung là Phạm phú Chung làm phó vệ úy vệ Hữu nhất quân Thị trung, phó vệ úy vệ Long thao là Trần Văn Văn làm phó vệ úy vệ Tiền phong trung, phó quản cơ Trần Văn Hựu làm phó vệ úy vệ Long thao, quản cơ Nguyễn Văn Hợp làm vệ úy vệ Tiền bảo nhất, Hồ Văn Văn làm vệ úy vệ Hữu bảo nhị, phó vệ úy vệ Minh võ quân Thần sách là Tống Văn Trị làm phó vệ úy vệ Quảng võ, phó vệ úy vệ Quảng võ là Tống Viết Tri làm phó vệ úy vệ Minh võ.

Sai vệ úy vệ Long võ trung là Nguyễn Tăng Minh quản các đội Trường trực, Thường trực vệ Cầm y, vệ úy vệ Thần cơ trung là Trương Công Tuyên kiêm quản hai kho súng ống và thuốc đạn.

Thành Gia-định dâng sớ bình, lang trung Bình tào là Bùi Phụ Đạo đóng ký triện ngược. Vua giao bộ nghị xử. Tổng trấn Lê Văn Duyệt cho là lỗi mình không trông nom nên dâng biểu tự hặc và xin cũng giao cho bộ bàn xử để răn tào thần. Vua dụ bầy tôi rằng: « Trẫm nghĩ việc dụng hình là việc thánh nhân không thôi được, mà tha lỗi là lòng rất nhân của vương giả; sự lầm lẫn nhỏ

ấy đã bắt tội kẻ làm, người khác đã biết cử ra thì đều được miễn, như thế đã không hại cho pháp mà cũng không thất về ân. Huống chi chức lớn thì trách nhiệm nặng, Duyệt là bậc đại thần ở nơi bờ cõi, phạm trong hạt việc lợi thì làm, việc hại thì bỏ, người có tài thì tiến lên, người không tài thì bãi đi, khiến quan lại được xứng chức, nhân dân được yên nghiệp, như thế thì quan to sợ phép, quan nhỏ giữ liêm, ai là không biết khuyên răn, phép làm cho quan lại trong sạch như thế chẳng là đẹp tốt sao? Điều mà trẫm đòi ở Duyệt là ở đó, mà Duyệt làm được xứng chức cũng là ở đó, há phải lấy chuyện sổ sách nhỏ nhặt mà bàn đến đại viên thì mới răn bảo được người sao? vậy miễn cho!».

Lại thấy các viên dịch chuyên làm việc sổ sách ở các nha khi thì đóng triện, khi thì ký tên, bèn chuẩn lời bàn của đình thần, hạ lệnh đều dùng chữ ký để cho hoạch nhất.

Tham hiệp Ninh-bình là Vũ Trọng Đại có tội bị miễn chức. Trước đây việc đắp thành, các văn võ thuộc lại thông đồng lấy trộm tiền thóc công, đến nay việc phát, sai trấn thần Thanh-hoa tra xét. Đại vì thất sát phải giải chức đợi xét. Ân thành, bị giáng một cấp đổi đi; Đại lại bị can nhiều án, giáng đến năm cấp, bèn cách chức cho theo làm hành tầu ở bộ Lại.

Lấy lang trung Hình bộ là Trương Hảo Hợp làm tham hiệp Thái-nguyên. Trước đây chức tham hiệp Ninh-bình thiếu, vua muốn cho Hảo Hợp làm, nhưng thư thượng thư Lại bộ Trần Lợi Trinh nói rằng Hảo Hợp tuổi còn trẻ, không kham ở chỗ phiền phức khó khăn, bèn đổi bỏ.

Giáng bổ cựu cai bạ Phiên-an là Phạm Đình Tích làm tham hiệp Ninh-bình. Tích trước ở Phiên-an, vì bệnh

cáo về, rồi vì trước làm biện lý Hình tào Bắc-thành tự tiện nhận đơn kiện, đòi người xét hỏi lan man, bị đình nghị giáng 2 cấp lưu, đến nay khỏi bệnh tới Kinh, vua đặc biệt cho giáng bổ chức này.

Thành thần Gia-dịnh tâu rằng sổ đình biệt nạp của thành hạt chỉ có bốn hạng là tráng hạng, dân đình, lão hạng và tàn tật thôi mà dân Minh-hương lại có cùng hạng được miễn thuế. Phàm 10 người cho 1 người cùng hạng là lệ của dân thực nạp. Nay dân Minh-hương cũng là dân biệt nạp như dân biệt nạp khác, há nên có riêng nặng riêng nhẹ khác nhau. Xin phàm cùng hạng ở sổ đều đem hết làm tráng hạng mà đánh thuế như lệ.

Vua theo lời xin. Người Minh-hương ở Quảng-nam cũng sai theo lệ ấy mà thi hành.

Diễn trận voi ở trước lầu Phu văn. Vua ngự đến xem.

Sai hữu tham tri Lễ bộ là Phan Huy Thực kiêm lãnh công việc Khâm-thiên giám.

Thự tả tham tri Binh bộ là Nguyễn Văn Thục chết; tặng Tham tri, cho 200 quan tiền, 1 cây gấm Tống. Khi chôn cho thêm 100 quan tiền.

Một chiếc thuyền giặc Chà-và cướp hòn Rái thuộc Hà-tiên, đội trưởng các đội An hải, Thanh châu là Hoàng Văn Trinh đem ba chiếc thuyền binh đuổi bắt, chém được vài đầu giặc, còn thì nhảy xuống nước chết. Thành thần đem tình trạng tâu lên, xin theo lệ năm Minh-mệnh thứ 3 thưởng đội trưởng Nguyễn Văn Sương có công bắt giặc biển mà cất trao chức hàm đề nêu thưởng. Vua sai bộ Hình bàn tâu, cho rằng Nguyễn Văn Sương lấy số ít địch số nhiều thì công mới đáng ghi, nay bọn Trinh lấy số nhiều đánh số ít thì không nên thưởng lạm.

Bèn thôi. Cho Trinh làm chánh đội trưởng; binh lính thì thưởng cho 100 quan tiền.

Tháng 12, ở Nghệ-an và Bắc-thành ít mưa.

Chế cấp ấn đồng cho bốn dinh Long võ, Hồ oai, Thần cơ, Tiền phong quân Thị nội và năm dinh Trung Tiền Hậu Tả Hữu quân Thần sách, ấn quan phòng bằng bạc cho đô thống chế bốn dinh quân Thị nội, ấn đồng và kiểm ngà cho thống chế Thủy quân, đồ ký đồng và kiểm gỗ cho hai vệ Long thao và Hồ lược. Còn đồng chương cấp cho đô thống chế năm dinh quân Thần sách và ấn đồng cấp cho thống chế bốn dinh quân Thị nội trước thì sai Văn thư phòng thu giữ.

Ra lệnh cho các dinh vệ cơ đội kinh binh (vệ Nội hầu, 10 vệ Thị trung, 4 dinh Thị nội, hai vệ Kỳ võ và Thành võ, 5 vệ Ban trực, các vệ Trung bảo, Tiền bảo, Hữu bảo nhất nhị, hai vệ Hùng cự, vệ Phấn dực, cơ Ngũ thủy, các đội Tiểu hầu, Lục kiên, Dực tiếp, Tráng sai, Chiến sai, Tiền sai, các đội Cường tráng Thừa-thiên, các ty Lý thiện), ở lại ban đề sung việc sai phái, duy có ai mắc bệnh mới cho về.

Thự tham tri Binh tào thành Gia-định là Lê Hy có bệnh xin nghỉ; sai thêm sự Binh bộ là Bùi Phổ hiệp lý việc trấn Phiên-an quyền biện Binh tào.

Lấy cai đội Trần Hưng Đạo và Trần Hưng Hòa làm cai cơ viện Thượng trà. Vua thấy bọn Đạo là họ ngoại, không muốn cho coi binh làm việc, chỉ bổ cho chức rồi.

Bộ Lại tâu rằng: Chức tri huyện rất quan hệ cho dân xã, phép lọc chọn phải phân biệt hay dở. Nay tri huyện các hạt có tới 20 người tại chức 6 năm trở lên, 19 năm trở xuống, xin sai thượng ty sở tại xét xem có tài hay không, cứ thực tâu lên. Vua nghe theo. Đến khi tâu dâng lên, người nào thanh liêm siêng năng thì vẫn lưu àm việc, người nào tầm thường thì bắt về hưu.

Dồn dân hai xã Phù-bài và Thủy-ba làm 10 đội của vệ Vĩng thành, xếp ở dưới quân Thị nội. (Phù-bài 426 người, bổ làm 8 đội, từ 1 đến 8; Thủy-ba 79 người, bổ làm 2 đội 9 và 10).

Định lại lệ thũ thóc nộp thuế. Từ trước đến nay ở Kinh và ở ngoài thu thuế, đã định lấy 1 thưng thóc đổ vào nước nổi lên 2 thước làm chuẩn. Vua dụ rằng: « Hiện nay việc chứa cất mỗi năm một thêm, dân gian đều vui lòng nộp; theo phép cũ thực đã hay rồi, hoặc có cách gì khác hay hơn, để cho thóc kho chứa lâu không hao mà trưng thu cũng không hại cho dân, có thể làm lâu dài mà không sinh tệ, thì cho đình thần và thêm sự sáu bộ tỏ bày ý kiến tâu lên ».

Khi tâu lên, có người xin thũ bằng nước, có người xin thũ bằng cách xay ra gạo.

Vua nói rằng: « Phép thũ bằng gạo không phải là không hay, nhưng phải dùng nhiều nhân công và đồ làm, không phải là cách thông thường giản dị; nếu thũ bằng nước thì ném thóc vào là chìm nổi rõ ngay, người coi kho cũng khó đỡ trò khôn khéo được. Huống chi cách ấy thi hành đã lâu, tình người vẫn yên, nếu lượng tình thêm số thóc nổi để tiện cho dân thì cũng có thể không sinh tệ ». Bèn định bắt đầu từ năm Minh-mệnh thứ 7 (1826), hễ thu thóc thuế thì theo phép thũ bằng nước, cho một thưng thóc nổi 3 thước là hợp phép; những người coi kho và lính kho mà làm khó dễ thì xử tội vi chế; xã dân dám đem thóc đã ngâm nước nộp lẫn vào thì cũng bắt tội.

Miễn cho thự thống chế là Lê Văn Hoan và Nguyễn Tài Năng khỏi dự đình nghị. Vì hai người xuất thân ở hàng ngũ, chính thể chưa quen nên miễn cho.

Khởi phục cho Lê Đạo Quảng làm lang trung Binh bộ, Đạo Quảng trước đây cùng bộ trưởng nói xấu nhau, phải giảng làm học chính, đến nay được khởi phục mà dùng.

Chuẩn định hàng năm, trong ba đêm tiết Nguyên đán, ở ngoài cửa Hữu túc mỗi khắc phóng 10 phát ống lệnh, mỗi phát 5 đồng 5 phân thuốc nổ. Ghi làm lệ. (Lệ trước mỗi khắc phóng 2 phát ống lệnh).

Sai thự thiêm sự Hộ bộ là Trần Văn Chiêu đồng lý việc thanh tra các trấn ở Bắc-thành.

Lấy hiệp trấn Cao-bằng là Trần Văn Thông làm hiệp trấn Hưng-hóa.

Lấy hàn lâm viện thị độc sung tán thiện là Hoàng Văn Đản làm thiêm sự Lại bộ, đốc học Phú-yên là Phạm Vũ Phác làm thiêm sự Lễ bộ, tri phủ Đoan-hùng là Bùi Tuấn Tuyền làm đốc học Phú-yên.

Chuẩn định từ nay án các thành dinh trấn tàu lên, chỉ có việc cướp lớn khẩn yếu thì cho tàu ngay, còn các án về trộm thuong và nhân mạng thì đến cuối tháng 11 gửi đến bộ. Làm trái thì tờ tàu bị bác. Ghi làm lệ.

Triệu thiêm sự Binh bộ biện lý trấn vụ Bình-thuận là Thái Bá Hạc về Kinh. Cho Phạm Quang Nghiêm làm thiêm sự Công bộ hiệp lý trấn vụ Bình-thuận.

Đổi cửa biển Yên-cương [Hòn-khoi] ở Bình-hòa làm cửa tấn Văn-phong, vụng La-gàn ở Bình-thuận làm vụng La-hàn.

Ngày giáp tý, vua yết lăng.

Định lệ dâng các thứ hương về các lễ tiết tế hưởng. (Từ trước gặp các lễ tiết ở các miếu và điện Hoàng-nhân, khi làm lễ xong, các thứ hương trầm, bạch đàn và giấy vàng bạc đều đem ra chỗ lò đốt để đốt; đến nay thấy các án thờ ở miếu điện đều đã có đặt lư hương

đồng, nên đúc thêm 4 con thú đồng đặt ở dưới thềm, gian giữa Thái miếu và Thế miếu, mỗi nơi 2 con. Thường năm, về năm lễ hưởng ở Thái miếu thì mỗi lễ trầm hương 2 cân, tốc hương 1 cân, bạch đàn hương 3 cân; lễ tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương 1 cân, tốc hương 8 lạng, bạch đàn hương 1 cân 8 lạng; năm lễ hưởng ở Thế miếu thì mỗi lễ trầm hương và tốc hương đều 8 lạng, bạch đàn hương 1 cân; lễ hai tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 4 lạng, bạch đàn hương 8 lạng; năm lễ hưởng ở Triệu miếu và Hưng miếu, thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 2 lạng, bạch đàn hương 4 lạng; lễ hai tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 1 lạng, bạch đàn hương 2 lạng; hai lễ kỵ ở điện Hoàng-nhân thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 8 lạng, bạch đàn hương 1 cân; lễ hai tiết Chính đán và Đoan dương thì mỗi lễ trầm hương, tốc hương đều 4 lạng, bạch đàn hương 8 lạng. Đều cắt từng mảnh, trộn lẫn cho đều, bỏ vào lư đồng và thú đồng để đốt.)

Ngày丁卯, lễ hợp hưởng; gặp mưa rét, thường cho các viên chấp sự và bồi tế theo thứ bậc.

Quan Bắc-thành tâu rằng : « Các xã dân trong hạt thành nộp thuế biệt nạp bằng lụa mộc, vải trắng, sợi nam, có nơi chỉ một nửa làm nghề dệt cửi, có nơi hết thảy đều làm ruộng mà phải nộp thuế ấy, lâu đã thành ngách. Khoảng năm Gia-long, lệ định có thứ hàng ấy thì nộp hàng ấy, nếu không có thì cho nộp thay bằng tiền. Từ năm Minh-mệnh thứ 4 về sau đều thu bằng hàng, dân phải mua để nộp rất là khó khăn, xin cho theo lệ trước ».

Vua sai bộ Hộ bản định tâu lên. Cho là nhà nước lấy của dân đã có phép sẵn. Dân Bắc-thành chịu phần đi

lính thì định phép 7 người lấy 1 người, mà cung nộp thuế thân; người có thổ sản thì định làm phép thuế biệt nạp thổ sản mà cho miễn binh đao. Họ đã xưng là biệt nạp mà lại xin nộp thay bằng tiền thì danh nghĩa biệt nạp là thế nào? Xin từ năm Minh-mệnh thứ 6 trở về trước, hệ còn thiếu lại thì tạm cho nộp thay bằng tiền, còn từ năm thứ 7 trở đi thì nên cứ hàng mà thu, nếu không dặt được thì bỏ ngạch đi để cùng với dân huyện chịu binh đao và thuế thân.

Vua nghe theo.

Tể tửu Quốc tử giám là Phan Bảo Đĩnh dâng sớ điều trần 5 việc:

1) Mở nhà giảng sách: Nay ngửa thấy Hoàng thượng tư trời thông minh, đức sáng ngày mới, không thích chơi xem, không mê trò vui, cứ hàng tháng ngày lễ thì coi việc, đã sớm lại chiều, tiếp đến buổi tối. Lại khi rồi việc rộng xem kinh sử, vui thú văn chương, rất là chăm chỉ, thần xin nhân đấy mà gắng lấy sự học nên thánh của các đế vương, lại có khó gì! Thần nghe rằng việc là lý hữu hình mà lý là việc vô hình; tìm cho hết lý để làm việc, gặp việc mà thấu hết lý. Thần cúi xin mở kinh diên, đặt giảng quan, lấy ngày chẵn giảng sách thánh nhân, phạm trong sách có chép đến mỗi lớn pháp lớn của các đế vương trị thiên hạ, thì giảng xét cho rõ ràng. Hoàng thượng ta êm lặng ngồi cao, chăm chú lắng nghe, tinh thần tâm thuật của các đế vương như chính mình trông thấy mà nhận lấy được, để suy từ đạo lớn của đế vương trị thiên hạ mà làm phép lớn của đế vương trị thiên hạ, như thế thì trị nước phải đạo mà nước chắc là thịnh, công hiệu thịnh trị thái bình có thể ngồi mà thu được.

2) Trừ giặc cướp: Gần đây sao chổi hiện, sắc còn mờ tối không rõ hình sao chổi lắm, ý giả là tượng giặc cỏ

quấy dân thôi, nếu không quét trước đi thì thế giặc lan thêm, chưa dễ ngăn được. Nay những giặc cỏ ở ven núi so với thế lực của quan quân cách xa lắm, thế mà chúng vẫn hoành hành cướp bóc, quan quân không làm gì được. Là vì bọn kia ngày đêm chỉ có một việc mưu toan cướp bóc, việc cỏ một, lòng lại chăm, dầu là bạo ngược làm càn mà vẫn được như ý. Các quan trấn thì việc nhiều, lòng bận, biết có trộm cướp hoành hành mà không chuyên việc bắt ngựa, nơi nào có phát thì đến lúc đó mới sai bắt, qua rồi lại thôi, mà người sai phái thì tướng có ý tưởng, quân có tình quân, không thông thuộc nhau, hoặc đuổi bắt, hoặc đóng giữ, chưa khỏi lòng còn trông ngóng, hoặc nhân cơ khác gọi về, hoặc nhân lần lượt thay đổi, uổng phí lương ăn, không được việc gì. Thần ngu cho rằng công việc ở trấn đã có hiệp trấn tham hiệp làm, trấn viên thì nên chuyên chủ việc cầm phòng, chỗ nào là sào huyệt của giặc cướp thì thân đem binh đến đóng giữ đất ấy, một là để triệt hết bè đảng nó, hai là để hết lương thực nó, rồi sai thuộc tướng đuổi tìm bắt. Thưởng phạt nhẹ nặng, lệnh xuống là phải làm, thì tướng tá ai còn dám rút rè, quân sĩ ai còn dám lìa tan. Như thế thì bọn giặc trốn tránh trong cỏ rậm chẳng qua vài tháng là tan hết. Nếu trấn viên không chịu tự sức làm việc thì ghép vào tội không xứng chức, tìm người đồng lực để thay, phải sao hết giặc yên dân mới thôi.

3) Nghiêm rắn tham tang hối lộ: Việc tham tang hối lộ từ xưa rắn bảo rất rõ. Như Trương Vũ nhà Hán là công thần ở tiền đề, nhận hối lộ thì ban cho tiền vàng để cho tự biết thẹn; Thuận Đức nhà Đường là công thần khai quốc nhận của biếu thì cho lụa để tự biết nhục; đời Khai-bảo nhà Tống, những kẻ phạm tội tử mà không phải tình lý quá hại thì đều tha tội chết, duy

quan lại tham tang thì chém bỏ chợ, thế cho biết quan lại tham tang là sâu một hại nước quá lắm, há lại như nơ không trị để cho ngày càng sinh tệ ư? Thần trộm nghĩ là để cho ngay gốc trong nguồn, triều đình đã định pháp thức. Đến như thi hành chính sự, như việc trường tuyển duyệt, thì dân tình ai cũng muốn tránh chỗ nặng tới chỗ nhẹ, tất đến thông hành hối lộ, không thể không trước răn bảo nghiêm ngặt các thú mục. Việc trường thi, thi học trò có thói quen nóng lòng cầu tiến, tất đến đua nhau đút lót, không thể không trước phải cẩn thận việc tuyển lựa quan trường. Còn như việc thuyên tuyển hay sung bổ, về khoa trường thì có kẻ trước người sau, về tuổi tác thì có kẻ nhiều người ít, về trải làm thì có kẻ lâu người chóng, sự trạng hơn kém, dầu khi bảo cử đã có cung kết đáng làm bằng, nhưng xét công mà thăng giáng phải có định hạn, không nên bỏ qua, như thế thì tham tang hối lộ không còn chỗ mà thi hành. Lại nghiêm đặt các điều cấm, phạm người nhận hối lộ mà cáo phát tội người đưa hối lộ thì được thưởng không kể thứ bậc, người đưa hối lộ mà cáo phát tội người ăn hối lộ thì cách thưởng cũng như thế, thế thì việc tham tang hối lộ không dám làm nữa, quan sẽ xứng chức, dân được nhờ ơn, công hiệu thái bình có thể dần dần đến được.

4) Định lại việc cấm đánh bạc: Cuộc chơi bởi đánh bạc, việc như là nhẹ mà hại rất nhiều. Thần từng thấy từ Thanh Nghệ trở ra Bắc, quan sinh ra tham nhũng, lại sinh ra gian xảo, học trò đều bỏ học, dân đều thất nghiệp làm cướp làm giặc, phần nhiều bởi đó mà ra. Từ trước đến nay có lệnh cấm mà không có lệnh tha, thực là phải lắm. Nay xin nhất thiết cấm chỉ, ở trấn phủ huyện có đánh bạc, thì trấn phủ huyện viên phải tội, ở tổng làng có đánh bạc, thì tổng trưởng lý trưởng phải tội,

như thế thì ai ai cũng biết khuyên răn, quan lại đều xứng chức vụ, nguồn tệ phải hết mà phong tục được thuần hậu.

5) Định lệ tuần ty thu thuế : Tuần ty là một kẻ tiểu dân mà cầm giữ nguồn của, thế không thể không cùng với bọn cướp giao thông để làm kẻ giữ mình giữ của, đó cũng là một bọn cướp vô cố lấy của dân, làm cha mẹ dân há nỡ để cho loại du thủ du thực hút máu mủ của dân ư. Thần trộm nghĩ là nơi tuần ty nào đó thì nên sai riêng thuộc viên và biên binh ngồi thu thuế chính ngạch, còn tiền thu ngoại thì cho họ nhờ đó chi dùng, lại sắm sửa khi giới, nếu có kẻ cướp thì phải cùng với đồn binh góp sức nã bắt, thế là một việc mà được cả hai, dầu số tiền vào quan hơi kém mà ích cho dân rất nhiều, so với thuế tuần giá cao không biết gấp mấy.

Sớ dâng lên. Vua cho là việc dẹp giặc cướp ở hai hạt Thanh Nghệ là rất cần kíp, bèn xuống dụ nghiêm răn rằng : « Gần đây nghe đất Thanh Nghệ có nhiều thổ phỉ, dân không làm ăn được, thực là do đại viên giữ việc chần dãn cho đến bọn phủ huyện. Làm việc thì vô nuôi không đúng phép, đến nỗi bọn hung hãn hay tụ họp làm giặc ; lại không biết đem lòng thành giữ tin với dân, người cáo phát kẻ gian vị tất đã thưởng cho, kẻ chứa chấp quân gian vị tất đã làm tội, cho nên trong hương thôn phần nhiều có những tệ kiêu nể và nuôi nấng giặc cướp. Việc bắt bớ thì không phân biệt người hay người dở ; ty tướng sai phái thì hoặc rút rè không tiến, hoặc tạ sự quấy nhiễu, thậm chí có những việc tránh cướp, sợ cướp, nghĩ đến khiến người đau đớn tức giận xiết bao. Vả hai địa phương ấy mấy năm trước thường gặp đói kém, trăm hết sức cứu chữa, hết lòng lo nghĩ, nào phát chẩn, nào bán thóc, cùng lấy công thay chẩn, không

tiếc mấy chục vạn tiền lương, chỉ mong dân được yên ổn. Mùa thu năm ngoái tới nay, nhờ trời mưa nắng thuận hòa, hàng tháng giá gạo tâu lên, các địa phương không đâu rẻ bằng hai xứ ấy, thế mà giặc cướp không hết, nhân dân không yên, vậy thì trách nhiệm về ai? Phàm triều đình đặt quan và binh, quan để trị dân, binh để giữ dân, mà nay thả giặc hại dân như thế, chức phận bọn người là như thế nào? Tự đây trở về trước hãy tạm bỏ đấy không nói, từ nay về sau phải nên hối hận lỗi trước, sửa mình ra sức, người mới đến cũng nên lấy việc trước làm răn, mà thi thố tài năng thêm lên. Như phủ huyện biết bày cách dẹp giặc, trong một quý thì cho tâu rõ để nghị công ban thưởng, trong một năm thì cất nhắc không kể thứ bậc. Trấn viên cũng được nghị thưởng. Quan binh đi tuần bắt, có công trạng đích xác cũng cho tâu rõ để khen thưởng. Nếu cứ theo lối cũ thì chiếu lệ nịch chức mà xử. Nên kính cần tuân theo ».

Lại dụ khen Bảo Định rằng: « Khanh trước theo lệ tuổi xin về hưu, vừa đây được lệnh triệu về, tức thì vui vẻ lên đường, nay lại dâng sớ trình bày 5 điều đều là thiết thực, nếu không phải người hiểu suốt việc đời, đâu được như thế. Trẫm nhân nghĩ thuật an dân thì dẹp giặc cướp là trước hết, chính nên trách cứ ở quan, ở ngoài phải hết lòng đánh dẹp làm sao bắt hết đảng ác cho dân được ở yên, khanh biết không tự xem là già yếu mà đề cập đến việc ấy, thực hợp lòng trẫm. Về điều thứ nhất ấy, trẫm đã xuống chỉ thi hành rồi; còn các điều khác cũng sẽ châm chước tùy theo trước sau chậm chóng để thi hành cả. Từ nay về sau có mắt thấy tai nghe điều gì thì trình bày ngay, trẫm sẽ đề tâm thu nhận, lựa chọn điều phải thì dùng, để tình kẻ dưới thông suốt đến trên, mà điều hay không đến nổi bỏ mất ».

Phó vệ úy vệ Quảng võ quân Thần sách là Đặng Văn Phú đóng thú ở Thanh-hoa đem binh đi tuần xét hạt Nông-cống, bị giặc giết, các biên binh tan chạy. Việc đến tai vua. Vua cho là Phú thấy nguy hiểm mình, đặc biệt truy tặng vệ úy Thần sách, cấp thêm cho tiền tuất 80 quan và 2 cây gấm Tống. Cai đội dưới cờ là Lê Đình Phượng và Nguyễn Văn Từ vì lui rút đều bị chém.

Lấy cai đội vệ Thành võ là Đặng Phúc Cần làm phó vệ úy vệ Hùng cự nhị.

Trần thần Bình-hòa tâu rằng: « Nguồn Nha-trang thuộc hạt có sáu sở Man nộp thuế trâu không, trước đây lệ hàng năm nộp trâu tết năm mới và trâu thuế tháng 4 tháng 10, còn các tháng khác nhà nước mua gọi là trâu hành tịch, dân Man quanh năm phải nộp không rồi lúc nào. Nguyên sở lại đặt các danh hiệu thủ ngự, cai quan, côn quan, giang quan, cai thuộc, phần nhiều làm khổ dân. Nay xin thông tính thuế trâu không trong một năm cho chiết nộp bằng tiền hơn 1.660 quan, mỗi năm nộp vào 4 tháng mạnh, nguyên sở chỉ đặt thủ ngự và 8 thuộc lại còn thì giảm hết ».

Vua theo lời bàn.

Lại thu thuế đầm Thúy-cơ ở Bình-định. Đầm Thúy-cơ mỗi năm tiền thuế là 1.200 quan, khoảng đầu đời Gia-long cho mẹ Chưởng Hậu quân Lê Chất lãnh trưng trồn đời, sau lại giảm một nửa ngạch thuế. Đến nay mẹ Chất chết, Chất dâng sớ xin nộp vào nhà nước, vua mới sai trần thần phái thuộc viên ngồi thu thuế.

Thuyền vận tải ở Quảng-bình có kẻ lấy trộm tiền công rồi bỏ thuyền cho chìm, nói dối là bị nạn gió; việc phát, đều bị chém; viên cai quản bị tội giáng phạt truy đền tang vật.

Bộ Hộ tâu rằng từ trước các địa phương hễ chi các vật hạng trong kho, thì các sổ chi tiêu hàng tháng, nửa

năm, cuối năm, thu giữ, tiêu ra, còn lại và thiếu thốn, cùng là sổ áo đầu xuân chỉ do bộ xét giá rồi phê gửi cho, không có tấu chuẩn và đóng ấn mà đều viết chữ tấu, rất là không hợp; xin từ nay về sau đổi làm sách tư.

Vua theo lời.

Sai Thanh Nghệ và Bắc-thành may áo quần cấp cho lính kinh đi thú. Từ nay hệ lính kinh thay nhau đi thú, đến tháng chạp thì theo lệ nay mà làm.

Bộ Công tâu rằng : « Trước đây những tài liệu về trường thi Hương các địa phương mỗi khi việc trường đã xong được tùy tiện lấy dùng, rất là hư phí. Xin từ nay về sau sở tại hoặc có dùng vào việc công thì phải trình xin trước để tuân làm, nếu không dùng vào việc công mà còn thừa thì đều theo nguyên giá chia làm 10 thành giảm đi 4 thành đem bán nộp vào kho ».

Vua y theo, sai ghi làm lệ. Duy ở trường Thừa-thiên còn để lại dùng vào việc trường thi Hội, không bán.

Đặt thêm huyện thừa ở ba huyện Long-xuyên, Kiên-giang và Tân-minh. Long-xuyên và Kiên-giang địa giới cách xa trấn, buôn bán tụ họp, kiện cáo lời thối, huyện Tân-minh thuộc phủ nha Hoảng-an kiêm lý, công việc cũng nhiều, thành Gia-định tâu lên nên đặt thêm. (Long-xuyên và Kiên-giang thuộc trấn Hà-tiên, Tân-minh thuộc trấn Vĩnh-thanh).

Bắt đầu đặt các viên dịch ở hai tự Thái-thương và Quang-lộc, mỗi tự lang trung 1 người, chủ sự và tư vụ đều 2 người, bát cửu phẩm thư lại đều 3 người, thư lại vị nhập lưu 14 người, sai bộ Lễ lựa chọn người sung bổ, hệ gặp ngày tế hưởng, đều cử chức vụ mà làm, ngày thường thì theo bộ làm việc.

Chuẩn định rằng các địa phương bắt đầu từ năm Minh-mệnh thứ 7 [1826] phạm giấy tờ việc công việc tư có

để hiệu năm, từ năm tân dậu về trước thì dùng can chi mà ghi, từ tân dậu về sau phải đề rõ niên hiệu, không được vẫn ghi bằng can chi như trước, đề tỏ giềng mối.

Gia hàm phó vệ úy Thị nội cho cai cơ Trần Hưng Hòa, sai cùng với vệ úy Nguyễn Văn Phong, phó vệ úy Đoàn Dưỡng và tuần hải đô dinh Hoàng Trung-đồng chia nhau đi làm việc công ở Giang-lưu-ba và Hạ-châu.

Thự hiệp trấn Lạng-sơn là Lưu Thuyền chết.

Các sách Man Lục-vân, La-vạn, A-nhân, Ý-tuân và Ý-đổng thuộc trấn Bình-hòa chiêu dụ đã lâu vẫn không chịu phục. Trấn thần là bọn Nguyễn Văn Quế tâu xin tiến binh đánh dẹp.

Vua quyết ý đánh, dụ rằng: « Chúng dẫu là người Man Lão, nhưng thuộc bản đồ đã lâu, vẫn nộp thuế nhà nước. Trước đây sinh việc, nghĩ hoặc giả là nhân lại dịch gây nên, bèn xuống chỉ cho qui phục, lại tha cho ngạch thuế năm Minh-mệnh thứ 5 [1824], không ngờ tính người mọi rợ chỉ biết sợ uy, không biết mến đức, nếu không có một phen đánh giết, thì bọn đồng loại lại coi đây mà bắt chước, sợ sau lại phải một phen xếp đặt, chi bằng dập tắt sớm đi đề chỉ một lần khó nhọc mà rồi lâu dài, để cho biên cương được yên ổn mãi. Vậy Nguyễn Văn Quế người nên xét số binh hiện ở trấn liệu lính để lại giữ thành trì, còn thì điều động hợp hết dợt sang xuân sẽ tiến quân. Về việc vận chở lương binh thì Lê Văn Đức và Hồ Hựu các người lưu ở trấn trừ biện cho ổn ».

Lại truyền dụ cho trấn thủ Phú-yên là Trương Văn Chính đem binh trấn do đường nguồn Thạch-thành tiến thẳng đến đầu địa giới Đồng-hương, chọn lấy chỗ hiểm yếu để làm thế đánh hai mặt, dụ trấn thủ Bình-thuận là Nguyễn Văn Tài chọn ủy một viên quân cơ cơ Thuận

nghĩa và biên binh 300 người đến Bình-hòa theo Nguyễn Văn Quế điều độ, dự trấn thủ Thuận-thành là Nguyễn Văn Vĩnh đem binh Hán [Việt] và Thổ đóng ở đầu địa giới Bình-hòa đề hội binh. Lại sai phó vệ úy Hậu vệ dinh Long võ là Ngô Văn Thành đem hơn 400 vệ binh đi theo Trương Văn Chính, phó vệ úy vệ Trung bảo nhị là Nguyễn Văn Lượng, phó vệ úy vệ Tiền bảo nhị là Nguyễn Văn Long, phó vệ úy vệ Hữu bảo nhất là Giả Tiến Chiêm đem hơn 700 vệ binh đi theo Nguyễn Văn Quế. Áo trận binh khí và súng đạn các đạo cần dùng đều tự Kinh chở cấp cho. Lại dụ rằng ngày hành quân phải đem nhiều lụa hàng và vật thổ ngơi, nếu có dân Man biết bỏ nghịch theo thuận bắt tướng giặc đem nộp thì tùy theo nhẹ nặng mà khen thưởng, kẻ nào đầu hàng thì cho tự đến, phải cẩn thận chớ giết bậy. Cơ nghi đánh bắt đều ủy cho bọn Nguyễn Văn Quế Trương Văn Chính thương xác với nhau mà làm.

Rồi sai chọn ra 70 người viên tử trong sổ Hoa danh đi tòng quân. Dụ rằng: « Nay có việc đánh giặc Man, trăm nghĩ bọn người đều là con cháu công thần, được nhờ phúc ăm đã lâu, việc quân lữ chưa từng nghe thấy, cho nên sai đi học tập việc cần lao, khi thành công trăm sẽ tùy tài cất dùng, nên cố gắng đi ». Lại dụ cho Nguyễn Văn Quế và Trương Văn Chính chia cho thuộc vào hàng ngũ, xét ai hăng hái lười biếng, khi thắng trận trở về phân biệt tâu lên.

Bắt đầu định lệ khám xét tai thương về ruộng thu và ruộng hạn từ Quảng-bình vào Nam đến Bình-hòa. Trước đây bộ Hộ bàn tâu cho là phép chia ruộng định thuế nhà nước đặt ra đều chia ba loại đất, theo đất mà đánh thuế. Từ Quảng-bình vào Nam, đất cấy lúa thì ruộng hạ nhiều ruộng thu ít nên thuế ruộng nộp một lần về vụ hạ, từ Nghệ-an ra Bắc, đất cấy lúa nửa ruộng hạ nửa ruộng

thu nên thuế ruộng nộp hai lần về vụ hạ và vụ thu. Từ trước lệ khám tai thương, từ Nghệ-an ra Bắc thì ruộng hạ ruộng thu đều được khám báo để tha giảm thuế, mà từ Quảng-bình vào Nam thì ruộng thu ruộng cạn lại không được dự. Xin từ nay về sau, trừ năm trấn ở Gia-dịnh và Bình-thuận chưa có địa bạ thì lệ không khám, còn những ruộng các hạt Thừa-thiên, Tam-trực, Quảng-ngãi, Bình-dịnh, Phú-yên, Bình-hòa, ruộng có cấy mùa hạ mà báo bị tai thì cho cùng một lệ như ruộng hạ, ruộng hạ thu, ruộng hạ cạn mà đi khám cả. Việc giao xuống cho đình thần bàn lại. Đình thần cho rằng: Việc làm ruộng vốn sớm muộn không giống nhau, cho nên có năm loại khác nhau là: ruộng hạ, ruộng hạ thu, ruộng hạ cạn, ruộng thu, ruộng cạn. Ruộng hạ thì mùa đông cấy mùa hạ gặt, ruộng thu thì mùa hạ cấy mùa đông gặt, ruộng hạ thu thì đã gặt vụ hạ lại gặt vụ thu; duy ruộng hạ cạn và ruộng cạn là đất cao xấu, một loại gặt về khoảng tháng 3, tháng 4 và tháng 5, một loại gặt về khoảng tháng 10 và tháng 11, đều tùy theo thời tiết mà cấy gặt. Và các hạt từ Quảng-bình trở vào Nam, đều có năm hạng ruộng ấy, nhưng ruộng hạ nhiều, ruộng thu ít, mà ruộng cạn lại ít nữa, cho nên lấy vụ hạ làm chính, vụ thu làm phụ, mà lệ khám thì ruộng thu ruộng cạn không được dự. Bộ Hộ kiến nghị cũng chỉ là theo ý thánh thượng trong việc nông thương tai biến, nhưng về thổ nghi và phong tiết còn chưa được chu đáo. Xin từ nay ruộng thu ruộng cạn các hạt cấy cấy về vụ thu, nếu bị lụt hạn làm hại thì chiếu lệ khám ruộng thu từ Nghệ-an ra Bắc mà làm, còn nơi nào làm cầu may không theo thời tiết thì không ở lệ này. Như thế thì ơn huệ ban ra đều được thấm khắp, mà ai có lòng man báo cũng không được mong nhờ ơn diên ».

Vua y lời bàn.

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP VII

CHÍNH BIÊN — ĐỆ NHỊ KỶ

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

	Trang
Quyển XXV <i>Minh-mệnh năm thứ 5 (1824)</i>	5
Quyển XXVI — — — —	22
Quyển XXVII — — — —	43
Quyển XXVIII — — — —	64
Quyển XXIX — — — —	82
Quyển XXX — — — —	95
Quyển XXXI <i>Minh-mệnh năm thứ 6 (1825)</i>	107
Quyển XXXII — — — —	132
Quyển XXXIII — — — —	158
Quyển XXXIV — — — —	178
Quyển XXXV — — — —	195
Quyển XXXVI — — — —	217

Biên tập và sửa bài: Bùi Cán.

Bìa: Mạnh Quỳnh.

In 1030 cuốn tại Liên xưởng in C.T.H.D. Minh sang—
Hà-nội — Số in 25 SH — Số xuất bản . . . — Khổ 13×19
Xong ngày 10-6-1964 — Gửi lưu chiến thắng 6-1964.

ĐÃ XUẤT BẢN :

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP I — Tiền biên (1558 — 1777), ghi chép những sự kiện lịch sử từ năm 1558 (đời Nguyễn Hoàng) đến năm 1777 (đời Nguyễn Phúc Thuần) gồm tất cả 219 năm.

TẬP II — Chính biên đệ nhất kỷ I (1778 — 1801) ghi chép những sự kiện lịch sử trước khi Gia-long lên ngôi.

TẬP III — Chính biên đệ nhất kỷ II (1802 — 1808) ghi chép những sự kiện lịch sử từ Gia-long năm thứ nhất đến năm thứ 7 (1802 — 1808).

TẬP IV — Chính biên đệ nhất kỷ III (1809 — 1819) ghi chép những sự kiện lịch sử từ Gia-long năm thứ 8 đến năm thứ 18 (1809 — 1819).

TẬP V — Chính biên đệ nhị kỷ I (1820 — 1821) ghi chép những sự kiện lịch sử Minh-mệnh năm thứ nhất và thứ 2 (1820 — 1821).

TẬP VI — Chính biên đệ nhị kỷ II (1822 — 1823) ghi chép những sự kiện lịch sử Minh-mệnh năm thứ 3 và thứ 4 (1822 — 1823).

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC

Giá : 1đ,40